

DIANA WYNNE JONES



BIÊN NIÊN SỬ CHRESTOMANCI

CƯỢC ĐỜI PHỤ PHÉP

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

BIÊN NIÊN SỬ CHRESTOMANCI

TẬP 1: CUỘC ĐỜI PHÙ PHÉP

Diana Wynne Jones

Bản dịch của NXB Trẻ (2002)

Dịch giả: Anh Việt

VỀ TÁC GIẢ

Diana Wynne Jones là một nhà văn người Anh nổi tiếng (1934 – 2011). Bà đã viết nên những tiểu thuyết kỳ ảo xuất sắc trong hơn hai mươi lăm năm qua và là một trong những nhà văn nổi bật nhất trong thể loại này. Với trí tưởng tượng không giới hạn, bà kết hợp những cốt truyện rục rờ, khiêu hài hước sôi nổi và những sự thật đầy cảm xúc trong những câu chuyện khiến độc giả ở mọi độ tuổi say mê.

Các tác phẩm của bà đã được xuất bản và ca ngợi trên toàn thế giới, đồng thời giành được nhiều giải thưởng danh giá, bao gồm hai Giải Danh Dự Boston Globe/Horn Book và Giải thưởng Karl Edward Wagner của Hội Đồng Văn học Kỳ Ảo Anh vì những đóng góp to lớn cho thể loại kỳ ảo.

Bà chia sẻ: “Mỗi lần viết một cuốn sách, tôi đều cố gắng nói điều gì đó mới mẻ, và kết quả là mỗi cuốn lại khác hẳn những cuốn trước — điều đó khiến tôi ngạc nhiên, bối rối và vui mừng với mức độ ngang nhau.”

Tác phẩm của bà trải dài từ loạt tiểu thuyết sử thi *Bộ Tứ Dalemark*, đến loạt truyện hài hước *Biên niên sử Chrestomanci*, cuốn sách *Chúa Tế Bóng Tối Xứ Derkholm* đầy sáng tạo và phần tiếp theo là *Năm Của Điều Sư*, cùng với những tác phẩm độc lập đặc sắc như *Dogsbody*.

Biên Niên Sử Chrestomanci - The Chronicles of Chrestomanci

Bộ sách bao gồm các tập sau:

Charmed Life - Cuộc Đời Phù Phép (1977)

The Magicians of Caprona - Các Pháp Sư Xứ Caprona (1980)

Witch Week - Tuần Lễ Phù Thủy (1982)

The Lives of Christopher Chant – Chín Mạng Sống Của Christopher Chant (1988)

Conrad's Fate – Định Mệnh Của Conrad (2005)

The Pinhoe Egg - Quả Trứng Nhà Pinhoe (2006)
Mixed Magics: Những Phép Thuật Pha Trộn (2000)

LƯU Ý

Có hàng ngàn thế giới, mỗi thế giới đều khác biệt với thế giới của chúng ta.

Thế giới của Chrestomanci là thế giới sát vách chúng ta, và điểm khác biệt nằm ở chỗ: ở đó, phép thuật phổ biến chẳng kém gì âm nhạc trong thế giới của ta. Thế giới ấy đầy rẫy những người thực hành phép thuật—pháp sư, phù thủy, nhà chiêm tinh, thuật sĩ, ảo thuật gia, người yểm bùa, thầy pháp, nhà tiên tri và còn nhiều nữa—từ phù thủy cấp chứng chỉ thấp nhất cho đến những pháp sư quyền năng bậc nhất.

Các pháp sư không chỉ quyền năng mà còn rất kỳ bí. Ma thuật của họ khác biệt và mạnh mẽ hơn nhiều, và phần lớn trong số họ sở hữu hơn một mạng sống.

Giờ thử tưởng tượng xem, nếu không ai kiểm soát được những người hành nghề phép thuật luôn chân luôn tay ấy, người thường chắc hẳn sẽ sống không yên, thậm chí có thể rơi vào cảnh nô lệ. Vì lẽ đó, chính phủ phải bổ nhiệm người pháp sư mạnh mẽ nhất hiện có để bảo đảm không ai lạm dụng phép thuật. Pháp sư này có đến chín mạng sống và được biết đến với danh xưng “Chrestomanci.” Bạn đọc phát âm là **KREST-Ô-MAN-XI**. Người này không chỉ có phép thuật mạnh mẽ, mà còn cần một tính cách thật kiên định, vững vàng.

DIANA WYNNE JONE



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

CHƯƠNG MỘT

Cat Chant nể chị Gwendolen của mình ghê lắm. Chị nó là phù thủy. Nó thần phục và cứ quẩn lầy con chị. Cuộc đời hai đứa đã trải qua nhiều biến động lớn và nó chẳng còn ai khác để mà bám víu.

Biến động lớn đầu tiên xảy ra khi ba mẹ đem chúng theo trong chuyến du lịch nguyên ngày, xuôi dòng sông trên chiếc tàu guồng hơi nước. Họ đóng bộ thật bảnh. Gwendolen và mẹ diện bộ váy trắng thắt ruy-băng, Cat và ba diện bộ đồ “mời” bằng vải gai xéc màu xanh. Đó là một ngày nóng bức. Tàu hơi nước đầy nghẹt người mặc đồ nghỉ mát. Họ cười rôm rả, nhấm nháp món ốc buxin kẹp trong những lát bánh mì trắng phết bơ, trong lúc dàn oóc-gan hơi nước của chiếc tàu guồng khẹt ra những làn điệu quen tai, khiến cho chẳng ai nghe được giọng nói của chính mình nữa.

Quả là chiếc tàu hơi nước ấy đã quá tải và quá đắt. Thế rồi có gì đó trục trặc ở bộ phận bánh lái. Vừa tới đập nước, cả đám người cười nói, ăn ốc, diện đồ vía đó bỗng bị cuốn phăng theo dòng nước. Họ va vào hàng cột đá vẫn dùng để chặn những người bị nước cuốn; còn chiếc tàu guồng hơi nước vốn dĩ đã cũ kỹ, giờ chỉ việc vỡ tan ra từng mảnh. Cat còn nhớ khi đó dàn oóc-gan vẫn đang chơi, trong khi những cánh guồng chơi với khua đập lên bầu trời xanh. Những đám mây hơi nước phụt ra từ những đường ống bị vỡ, và tiếng la hét của đám đông bị chìm lìm, khi tất tật mọi người trên tàu, không sót một ai, bị cuốn cả vào con đập.

Đó là một tai nạn khủng khiếp. Báo chí gọi đó là *Thảm họa Saucy Nancy*. Các quý bà quý cô trong những bộ áo chạt cứng, chơi với, không cách nào bơi được. Cánh đàn ông trong bộ đồ bó sát bằng vải xéc xanh số phận cũng không khá hơn. Nhưng Gwendolen là phù thủy, nên nó không thể chết đuối được. Và Cat, nhờ choàng tay bám chặt người Gwendolen lúc chiếc tàu va vào cây cột, nên cũng sống sót. Có rất ít người khác sống sót sau vụ này.

Sự kiện này làm cả nước bị sốc. Công ty tàu guồng và thị trấn Wolvercote chia nhau trang trải cho tang lễ. Người ta trao cho Gwendolen và Cat những bộ đồ đen nặng chịch mua bằng tiền công quỹ. Hai đứa đi theo sau dây xe tang, trên một cỗ xe ngựa, được kéo bằng mấy con ngựa ô cấm lông vũ màu đen trên đầu. những người còn sót lại cũng ngồi trên xe cùng hai đứa. Cat nhìn họ và tự hỏi phải chăng họ cũng là phù thủy và pháp sư, nhưng nó chẳng thể nào biết được.

Thị trưởng Wolvercote đã lập ra một quỹ cho những người sống sót. Tiền được rót đến khắp cả nước. Mấy người sống sót lấy phần của mình rồi ra đi. bắt đầu cuộc đời mới ở nơi khác. Chỉ còn lại Cat và Gwendolen, và do không ai dò tìm được người nào là bà con của chúng, cho nên chúng đành ở lại thị trấn Wolvercote.

Hai đứa trở nên nổi tiếng suốt một dạo. Mọi người đều rất tử tế với chúng. Ai cũng nói, hai đứa bé mồ côi này mới xinh xắn làm sao. Đúng vậy, cả hai đứa đều tóc vàng, trắng trẻo, cặp mắt xanh biếc, trông rất hay trong bộ đồ màu đen. Gwendolen lại rất xinh và cao ráo so với tuổi của nó. Cat thì nhỏ con so với tuổi. Gwendolen đối với Cat dịu dàng như mẹ đối với con, nên ai ai cũng cảm động.

Nhưng Cat có màng gì đâu. Sự quan tâm đó chỉ làm vui đi một chút nổi trống rỗng và lạc lõng trong lòng nó. Các bà các cô cho nó bánh và đồ chơi. Mấy Ủy viên Hội đồng thị trấn đến thăm, hỏi han nó đã thoát nạn bằng cách nào. Rồi ông thị trưởng gọi nó tới, vỗ vỗ lên đầu nó. Ông thị trưởng giải thích rằng tiền quỹ đã được đưa vào một tài khoản tín dụng cho đến khi hai đứa khôn lớn. Từ đây đến đó thị trấn sẽ trang trải cho việc giáo dục và nuôi dưỡng chúng.

“Thế các bạn nhỏ muốn sống ở đâu nào?” Ông ấy thân mật hỏi.

Gwendolen nói ngay rằng bà cụ Sharp ở nhà dưới đã xin nhận nuôi chúng.

“Bà ấy tốt với chúng cháu lắm ạ,” con bé giải thích. “ Chúng cháu muốn sống với bà ấy.”

Bà Sharp quả là rất tử tế. Bà cũng là phù thủy - bảng hiệu trong phòng khách bà ghi rằng bà là *Phù thủy có Bằng chứng nhận* – và bà rất thích Gwendolen. Ông thị trưởng hơi nghi hoặc. Giống như tất cả những người không có phép thuật, ông không tán thành những ai có tài phép đó. Ông hỏi Cat cảm thấy thế nào về kế hoạch của Gwendolen. Cat sao cũng được. Nó thích sống trong căn nhà mà nó đã quen thuộc, cho dù là ở tầng dưới. Do ông thị trưởng cảm thấy rằng phải làm hết sức để hai đứa trẻ mồ côi được vui, nên ông đã chấp thuận. Gwendolen và Cat dời đến sống cùng bà Sharp.

Nghĩ lại chuyện này, Cat cho rằng chính từ lúc đó nó mới dám tin chắc Gwendolen là phù thủy. Trước đó nó còn chưa biết chắc. Ngày xưa, khi nó hỏi ba mẹ, ba mẹ nó đã lắc đầu, xua tay, trông có vẻ không vui. Cat bối rối, bởi lẽ nó còn nhớ một vụ rắc rối khủng khiếp khi Gwendolen làm cho nó tự nhiên bị chuột rút. Nó thấy nếu chỉ vì vụ chuột rút này thôi thì ba mẹ nó chẳng có lý do gì la mắng Gwendolen cả, trừ phi Gwendolen quả thực là phù thủy và đã dùng phép thuật để làm cho nó bị chuột rút. Nhưng tất cả những chuyện đó giờ đã thay đổi. Bà Sharp chẳng dấu diếm gì nữa.

“Con có tài phù thủy thực sự đấy, con thân yêu,” bà cười thật tươi với Gwendolen, “bà mà bỏ phí tài năng đó thì bà đúng là không làm tròn nghĩa vụ với con. Phải tìm ngay cho con một người thầy. Đầu tiên, cứ đến học lão Nostrum hàng xóm thì không đến nỗi quá tệ đâu. Lão có thể là thầy đồng hạng bét trong thị trấn, nhưng lão biết cách dạy dỗ đấy. Lão sẽ cho con một căn bản tốt con ạ.”

Tiền học phép thuật chỗ lão Nostrum hoá ra lên tới một bảng mỗi giờ cho các lớp sơ cấp, và một guinea mỗi giờ cho các lớp nâng cao. Quá mắc, bà Sharp nói vậy. Bà đội chiếc mũ xịn nhất có tết tràng hạt màu đen, rồi đánh một vòng lên Toà thị chính để dò coi quỹ có chịu chi trả tiền học cho Gwendolen hay không.

Ông thị trưởng đã từ chối trước sự bực dọc của bà. Ông nói với bà Sharp rằng thuật phù thủy không phù hợp với một nền giáo dục bình thường. Tròng hạt khua lách cách trên chiếc nón, bà Sharp trở về với vẻ bồn chồn, tay bê chiếc hộp các-tông dẹt mà ông thị trưởng trao cho bà, bên trong chứa đầy người thứ vật vãnh, linh tinh mà các quý bà tốt bụng đã thu dọn từ phòng ngủ của ba mẹ nó.

“Thành kiến mù quáng!”

Bà Sharp hằm hè, quẳng chiếc hộp lên bàn bếp.

“Con người ta có tài thì phải được quyền phát triển tài năng chứ... bà có nói với lão như vậy! Nhưng đừng lo, con ạ,” bà nói khi thấy Gwendolen trông như sắp nổi sùng. “Chuyện gì cũng xoay sở được thôi. Lão Nostrum sẽ dạy con miễn phí nếu ta tìm được đúng món gì để nhử lão. Ba mẹ tội nghiệp của con biết đâu chẳng để lại vài thứ đáng giá.”

Miệng nói tay làm, bà Sharp lật ngược chiếc hộp trên bàn. Đó là một tập hợp kỳ lạ các món đồ vật vãnh: thư từ, dây cột giày, đồ lưu niệm. Cat nghĩ có hơn một nửa số đồ vật này nó chưa từng thấy bao giờ. Có một tờ đăng ký kết hôn ghi rằng ông Francis John Chant đã kết hôn với Caroline Mary Chant mười hai năm trước tại nhà thờ St Margaret, thị trấn Wolvercote, cùng một bó hoa quất queo mà mẹ nó hẳn đã cầm trong hôn lễ. Dưới bó hoa đó, nó tìm thấy đôi bông tai lấp lánh mà chưa bao giờ nó thấy mẹ nó đeo.

Chiếc nón của bà Sharp khua lách cách khi bà cúi nhanh xuống món đồ vật này.

“Một đôi bông tai kim cương!” bà kêu lên. “Mẹ các con hồi trẻ cũng lắm tiền ra phết! Giờ thì bà sẽ mang món này đến lão Nostrum... nhưng mình sẽ kiếm được bộn hơn nếu để cho ông Larkins coi qua một cái.”

Ông Larkins có một cửa hiệu lạc xoong ở góc phố, có điều là hàng của ông không hẳn lúc nào cũng là đồ lạc xoong. Giữa những thanh rào bằng đồng thau và những chén đĩa bằng sành sứ mỹ, cũng có thể tìm thấy những món rất có giá. Lại có cả một tấm biển ghi hai chữ *Hàng độc*, có nghĩa là ông Larkins trữ cả cánh dơi, sa giông khô, và những chất liệu làm ra phép thuật. Khi nói, ông Larkins chắc chắn rất quan tâm đến đôi bông tai kim cương. Cặp mắt bà Sharp sụp xuống, rồi lại hau háu ánh lên, khi bà thò tay vô nhật đôi bông tai ra.

Cùng lúc đó, Gwendolen cũng vươn tay ra để lấy đôi bông tai. Con bé không nói gì cả. Bà Sharp cũng thế. Cả hai bàn tay bất động trong không trung. Có cảm giác như một cuộc đấu tranh dữ dội đang ngầm ngầm diễn ra. Bà Sharp rụt tay về.

“Cảm ơn bà.”

Gwendolen lạnh lùng nói, rồi cất đôi bông tai vào túi áo đầm đen của nó.

“Con thấy bà nói đúng chưa?” bà Sharp nói, gắng lấy giọng tự nhiên. “Con đích thực là có tài, con thân yêu!”

Bà trở lại lục lọi đồ vật khác trong chiếc hộp. Bà lật lật một ống điếu cũ, những dải ruy-băng, một cành bạch thạch thảo, mấy cái thực đơn, vé xem hoà nhạc, rồi bà cầm lên một cọc thư từ cũ. Bà miết ngón tay cái dưới mép cọc thư.

“Thư tình đây”, bà nói. “Của ba các con gửi má các con.”

Bà đặt cọc thư xuống mà không hề nhìn. Rồi bà cầm cọc thư khác lên.

“Của má các con gửi ba các con. Khi coi cũng biết.”

Cat nhìn ngón tay to sù màu tia tía của bà Sharp đảo lượn trên cọc thư thứ ba. Nó nghĩ, làm phù thủy chắc tiết kiệm được khối thời gian.

“Cái này là thư công việc,” bà Sharp reo lên.

Ngón tay bà dừng lại và từ từ lần tiếp trên cọc thư.

“Coi có cái gì đây?” bà nói.

Bà gỡ lớp băng keo dính màu hồng quấn quanh cọc thư rồi cẩn thận lấy ra ba lá thư. Bà mở chúng ra.

“Chrestomanci!” bà kêu lên.

Vừa dứt lời, bà dùng một tay bụm lấy miệng và lằm bằm trong lòng bàn tay. Khuôn mặt bà đỏ dừ. Cat nhận ra ngay rằng bà đang sửng sốt, sợ hãi, háo hức, tất cả cùng một lúc.

“Ông ta viết gì cho ba các con thế nhỉ?” bà nói sau khi đã bình tĩnh trở lại.

“Coi đi bà,” Gwendolen đề nghị.

Bà Sharp trải ba lá thư lên trên bàn nhà bếp. Gwendolen và Cat cùng cúi xuống đọc. Điều đầu tiên làm Cat rất ấn tượng là chữ ký trên cả ba lá thư:

Chrestomanci

Điều kế tiếp nó thấy là có hai lá thư được viết bởi cùng một nét chữ mạnh mẽ như bản thân chữ ký. Lá thứ nhất cách đây mười hai năm, không lâu sau khi ba mẹ nó kết hôn. Thư viết:

Frank thân mến,

Giờ thì đừng nên trèo cao. Ta chỉ đề nghị thế thôi vì ta tin điều đó sẽ giúp anh. Ta vẫn sẽ giúp bằng tất cả những gì ta có thể nếu như anh cho ta biết ta có thể làm gì. Ta cảm thấy hình như anh thỉnh cầu gì đó nơi ta.

Thân ái,

Chrestomanci

Lá thứ hai ngắn hơn:

Chant thân,

Nhấn anh như cũ. Quỷ tha ma bắt anh đi!

Chrestomanci

Lá thứ ba ghi cách đây sáu năm, và một người khác viết. Chrestomanci chỉ ký tên mà thôi.

Thưa ngài,

Ngài đã được cảnh báo cách đây sáu năm rằng điều ngài thuật lại có thể xảy ra, và ngài đã tỏ ý rằng ngài không mong muốn sự giúp đỡ nào kể từ quý này. Chúng tôi không quan tâm đến các rắc rối của ngài nữa. Đây cũng không phải là cơ quan từ thiện.

Chrestomanci

“Thế ba các con đã nói gì với ông ta?”

Bà Sharp thắc mắc, không giấu vẻ tò mò và khiếp hãi.

“Này... con nghĩ sao, con?”

Gwendolen xoè rộng hai bàn tay trên mấy lá thư, tựa hồ như đang sưởi ấm cho chúng. Cả hai ngón út của nó giần giật.

“Con không biết. Chúng có vẻ quan trọng, nhất là thư đầu với cái thư cuối..., quan trọng ghê gớm...”

“Chrestomanci là ai vậy?” Cat hỏi.

Đây là một cái tên khó đọc. Cat đọc nó theo kiểu đánh vần, cố nhớ lại cách phát âm của bà Sharp: KREST-OH-MAN-SI.

“Đọc vậy có đúng không bà?”

“Đúng đấy. Nhưng ông ta là ai thì con đừng thắc mắc làm gì, con yêu quý,” bà Sharp nói. “Mà con gọi là quan trọng thì vẫn còn chưa đủ đâu. Phải như bà biết ba con đã nói gì. Cứ theo như cách viết thì chắc là một điều gì đó mà không ai dám nói. Coi ba con đã nhận lại được thứ gì kìa! Ba chữ ký thứ thiệt! Lão Nostrum dám đánh đổi cả cặp mắt của lão lấy mấy thứ này cho coi. Trời! Con hên thiệt đó! Với mấy thứ này ông sẽ chịu dạy con liền! Bất cứ thầy đồng nào ở xứ này cũng sẽ như vậy thôi.”

Vẻ hớn hờ, bà Sharp bắt đầu cất các đồ vật trở vào hộp.

“Cái gì thế này?”

Một vì diêm nhỏ màu đỏ rơi ra từ cọc thư công việc. Bà Sharp cẩn thận nhặt lên và cũng cẩn thận như thế, bà mở nó ra. Còn chưa đầy một nửa số que diêm bằng các-tông mỏng đánh. Nhưng có ba que diêm đã đốt mà

không bị xé khỏi tập diêm. Que thứ ba cháy dọc thân nhiều đến mức Cat nghĩ dám nó làm cháy hai que kia.

“Hừm,” bà Sharp nói. “Bà nghĩ con nên giữ lại món này.”

Bà trao tập diêm đỏ cho Gwendolen và nó bỏ ngay lập tức vào túi áo đầm cùng với đôi bông tai.

“Còn của con là món này, có chịu không hả con thân yêu?”

Bà Sharp nói với Cat, sực nhớ rằng nó cũng muốn có thứ gì. Bà chìa cho nó cành bạch thạch thảo. Cat đã dặt vào lỗ khuy cài áo cho đến ngày cành hoa đó rã rời thành từng mảnh.

Sống với bà Sharp. Gwendolen như lớn phồng lên. Tóc của nó có vẻ như ánh vàng hơn, mắt nó xanh thẫm hơn, và điệu bộ nó hơn hở, tự tin. Có thể Cat đã hơi tóp lại chút đỉnh để nhường chỗ cho con chị, nó cũng không biết nữa. Chẳng phải là nó không hạnh phúc. Bà Sharp đã tốt với nó không kém Gwendolen. Các Ủy viên Hội đồng thị trấn, cùng với các phu nhân của họ vẫn thăm hỏi nó mỗi tuần mấy lần và gặp ở phòng khách là họ vỗ vỗ lên đầu nó. Họ cũng đã gửi nó và Gwendolen đến trường học tốt nhất ở Wolvercote.

Ở đó Cat rất vui. Chỉ khổ một điều là Cat thuận tay trái, và các thầy cô cứ bắt phạt nó hoài khi chộp được nó đang viết bằng tay trái. Nhưng trường nào Cat học mà chả như thế, nó quen rồi. Nó có cả đồng bạn. Thế mà, ở sâu thẳm đáy lòng, nó vẫn lạc lõng và cô đơn. Vậy là nó bám riết lấy Gwendolen vì con bé là gia đình duy nhất của nó.

Gwendolen nhiều khi rất bực bội với Cat, do quá bận rộn, và chỉ mong sao được thoát nợ.

“Cat, đừng có bám theo tao nữa,” Gwendolen vẫn nói vậy. “Liệu hồn đấy!”

Xong con bé thường nhét vội mấy cuốn sách bài tập vào học bàn rồi linh nhanh sang nhà bên để học với lão Nostrum.

Lão Nostrum mừng hóm được dạy dỗ Gwendolen để đổi lấy mấy lá thư. Mỗi năm một kỳ, bà Sharp trao cho lão một lá, bắt đầu từ lá cuối.

“Không đưa tất cả một lúc được, lẽ đâu lão nổi lòng tham thì sao?” Bà nói. “Để sau cùng ta mới đưa cho lão lá hấp dẫn nhất.”

Gwendolen tiến bộ vượt bậc. Là một phù thủy triển vọng nên nó khỏi phải qua cuộc thi kiểm tra pháp thuật lớp một, mà nhảy thẳng vào lớp hai. Ngay sau Giáng Sinh, nó đã học gộp luôn cả hai lớp ba, bốn. Đến mùa hè năm sau, nó đã bắt đầu học lớp pháp thuật nâng cao. Lão Nostrum coi nó là học trò cưng - lão nói vọng qua bờ tường giữa hai nhà với bà Sharp như vậy - và Gwendolen luôn trở về từ các buổi học ở nhà lão với vẻ hài lòng, rạng rỡ và hoan hỉ. Nó theo học lão Nostrum mỗi tuần hai tối, khệ nệ ôm theo chiếc hộp phép hệt như những người đi học nhạc. Thật ra, những bài học nhạc là thứ mà bà Sharp cố nhồi cho Gwendolen, phần tiền công mà bà trích từ khoản tiền mà bà quản lý giùm cho Hội đồng thị trấn. Vì thấy lão Nostrum không lấy công cán gì ngoại trừ mấy lá thư, nên Cat nghĩ bà Sharp làm kiểu này là rất không ngay thẳng.

“Bà phải dành dụm chút gì để đề phòng tuổi già chớ,” bà cái kính nói với Cat. “Bà nuôi nấng chúng mày có lợi lộc gì đâu, đúng không nào? Và lại bà làm sao tin nổi chị mày vẫn nhớ đến bà một khi nó đã lớn lên và nổi tiếng. Ồ, không đời nào đâu. Bà không ảo tưởng về chuyện đó đâu.”

Cat biết lời bà Sharp có thể đúng lắm chớ. Nó thấy hơi hơi tội nghiệp cho bà, vì bà chắc chắn là tốt rồi, và giờ đây nó biết bản thân bà chẳng phải là một phù thủy giỏi giang gì. Chữ *Phù Thủy có Bằng chứng nhận* trên bảng hiệu trong tủ kính phòng khách nhà bà cho thấy bà thật ra chỉ là phù thủy ở đẳng

cấp rất thấp. Người ta chỉ ghé nhà bà Sharp xin bùa khi không thể gặp được ba vị *Phù thủy Chính hiệu* ở cuối phố. Bà Sharp kiếm sống bằng cách làm chân rết cho ông Larkins ở cửa hàng lạc xoong. Bà kiếm cho ông các loại Hàng độc - tức là chất liệu lạ dùng để luyện thần chú - từ mồi tít ở Luân Đôn. Bà rất tự hào về các mối quan hệ của bà ở Luân Đôn.

“Chứ sao,” bà thường nói với Gwendolen. “Bà có những mối quan hệ, bà có đấy. Bà có những người sẵn sàng kiếm ngay cho bà một vài lượng máu rồng bất cứ lúc nào bà yêu cầu, dù đó là bất hợp pháp đấy nhe. Ai mà có được bà rồi thì khỏi sợ thiếu thốn gì cả.”

Mặc dù không nuôi ảo tưởng về Gwendolen, bà Sharp có lẽ vẫn hy vọng trở thành bà bầu của Gwendolen khi con bé lớn lên. Cat đoán vậy. Và nó thấy tội nghiệp cho bà Sharp. Nó biết chắc Gwendolen sẽ rũ bỏ bà như quãng chiếc áo cũ khi con bé đã trở nên nổi tiếng. Cũng như bà Sharp, Cat không nghi ngờ gì về việc Gwendolen sẽ trở nên nổi tiếng. Vì vậy, nó nói:

“Lúc đó con sẽ lo cho bà.”

Nó không thấy ý tưởng đó hay ho cho lắm, nhưng cảm thấy cần phải nói vậy.

Bà Sharp mừng rơn. Để tưởng thưởng, bà thu xếp dạy cho Cat những bài học âm nhạc thực thụ.

“Vậy là ông thị trưởng khỏi kêu ca gì nhé,” bà nói.

Bà tin rằng làm như thế là một phát tên trúng hai con chim.

Cat bắt đầu học vĩ cầm. Nó nghĩ rằng mình tiến bộ khá nhanh. Nó tập dợt một cách cần cù. Nó chẳng bao giờ hiểu nổi vì sao những người mới dọn đến ở tầng trên cứ giẫm chân xuống sàn mỗi khi nó khởi sự chơi nhạc. Bà

Sharp, bản thân bị điếc, cứ gật gù mỉm cười khi nó chơi và hét lời động viên.

Một tối nọ, khi Cat mài miết tập, thì Gwendolen xộc vào và ném một câu thần chú vào mặt nó. Cat hoảng hốt nhận ra mình đang nắm trong tay cái đuôi của một con mèo bụi vằn vện. Đầu con mèo đang áp vào cằm nó, còn nó thì đang kéo cưa cây vĩ trên lưng con mèo. Cat buông vội con mèo. Thế mà con mèo vẫn kịp tấp vào dưới cằm nó và cào nó đau điếng.

“Sao chị lại làm vậy?” Nó hỏi.

Con mèo đứng dưới cột vòm. Nhìn Cat lừ lừ.

“Vì mày chơi nhạc y như vậy đó!” Gwendolen đáp. “Tao chịu hết nổi rồi. Lại đây, Meo, meo.”

Con mèo cũng chẳng ra gì Gwendolen. Nó cào lên cánh tay mà con bé chìa ra. Gwendolen chộp con mèo. Con mèo bỏ chạy, với Cat rượt đuổi và la ó đằng sau.

“Giữ nó lại đi! Đó là cây vĩ cằm của em mà! Giữ nó lại!”

Nhưng con mèo đã trốn mất tiêu, và đó cũng là đoạn kết của bài học nhạc.

Bà Sharp sững sờ trước cuộc trở tài này của Gwendolen. Bà leo lên chiếc ghế ngoài sân và kể lại cho lão Nostrum qua bờ tường. Từ đó, câu truyện cứ lan rộng ra, đến tai tất cả mọi phù thủy và thầy đồng trong vùng.

Khu xóm này có đầy nhóc phù thủy. Những kẻ cùng phường cùng hội vẫn thích tùm tùm lại với nhau. Chỉ cần bước ra khỏi cổng nhà bà Sharp, rẽ tay mặt ra đường Coven, Cat đã phải băng qua, ngoài ba tấm bảng *Phù Thủy Chính Hiệu*, còn có hai bảng *Phục Vụ Lên Đồng*, một bảng *Thầy Bói*, một bảng *Chiêm Tinh*, một bảng *Pháp Sư Thiện Chí*. Nếu rẽ trái, nó sẽ băng qua

chiếc bảng ghi ÔNG HERRY NOSTRUM A.R.C.M, *Giảng Dạy Môn Lên Đòng*, một bảng *Thầy Đoán Mệnh*, một bảng *Ma Thuật Mọi Lúc Mọi Nơi*, một bảng *Nhà Ngoại Cảm*, và cuối cùng là cửa hiệu của ông Larkins. Không khí trên đường này, và nhiều con đường quanh nó, quả là đặt sệt mùi ma thuật.

Tất cả những người này đều có mối quan tâm rất lớn và hữu hảo với Gwendolen. Câu chuyện về con mèo gây ấn tượng ghê gớm nơi họ. Họ coi con mèo như một cục cưng của tạo hoá, và dĩ nhiên nó được gọi là Vĩ Cầm. Mặc dù vẫn xấu tính, gàn dở và kém thân thiện, Vĩ Cầm chẳng bao giờ phải lo đói. Đám phù thủy lại coi Gwendolen như một cục cưng hơn. Ông Larkins tặng quà cho nó. Pháp Sư Thiện Chí, một chàng trai vạm vỡ lúc nào cũng bức xúc chuyện cạo râu, cứ luôn lao vọt từ nhà ra mỗi khi Gwendolen đi qua và cứ trở mắt nhìn nó. Các bậc phù thủy khác nhau luôn luôn tìm tòi những câu thần chú đơn giản để tặng nó. Gwendolen rất coi thường những câu thần chú này.

“Họ tưởng tao là con nít chắc? Tao đã bỏ xa cả đám mấy trò ấy rồi!”

Nó vẫn hay nói thế, gạt phăng mấy câu thần chú đời mới nhất qua một bên.

Bà Sharp, người luôn hoan hỉ được hỗ trợ thuật phù thủy, thường cẩn thận thu thập những câu thần chú và đem giấu biệt đi. Nhưng có vài lần Cat bắt gặp những câu thần chú lật vạt nằm lay lắt. Nó không kèm được việc thử mấy câu này. Nó ước gì có được dù chỉ một phần nhỏ tài năng của Gwendolen. Nó luôn hy vọng rằng, mình chỉ là một đứa chậm phát triển, và một ngày kia, một câu thần chú sẽ tác động lên mình. Nhưng những câu thần chú không bao giờ hiệu nghiệm, ngay cả cái câu thần chú biến những nút áo bằng đồng thau hoá thành vàng mà Cat đặc biệt thích.

Nhiều Thầy Đoán mệnh cũng tặng quà cho Gwendolen. Nó nhận được một quả cầu pha lê từ thầy Chiêm tinh và một bộ bài từ Thầy Bói. Thầy

đoán mệnh thì xem mệnh cho nó. Những thứ đó khiến Gwendolen trở nên vinh vang, đắc thắng.

“Tao sẽ nổi tiếng! Ông ấy nói chỉ cần tao đi đúng hướng là tao trị vì cả thế giới!” nó khoe với Cat.

Mặc dù Cat không hoài nghi sự nổi tiếng của Gwendolen, nó vẫn không thể hình dung con bé trị vì cả thế giới, và nó nói toẹt ra điều đó.

“Dù chị có lấy vua đi chẳng nữa, chị cũng trị vì được một nước thôi chứ,” Cat phản bác. “Mà hoàng tử xứ Wales mới kết hôn năm ngoái rồi còn gì.”

“Có khối cách để trị vì, đâu phải chỉ cách đó, đồ ngốc!” Gwendolen đáp lại. “Lão Nostrum có rất nhiều ý tưởng cho tao, mới khởi đầu thôi đó. Nhớ nè, sẽ có vài trở ngại. Sẽ có một sự thay đổi bởi vì tao sẽ phải vượt qua cái đều tệ hại nhất, và sẽ có một Kẻ-Lạ-Mặt-Tăm-tối thống trị. Nhưng khi lão Nostrum nói tao sẽ trị vì thế giới thì mấy ngón tay của tao cứ run bật cả lên, cho nên tao *biết* đó là sự thật!”

Có vẻ như sự tự tin cuồng nhiệt của Gwendolen không còn giới hạn nữa.

Ngày hôm sau, cô Larkins Đoán mệnh gọi Cat đến nhà và đề nghị xem mệnh cả cho nó.

CHƯƠNG HAI

Cô Larkins làm cho Cat phát hoảng. Cô ấy là con gái của ông Larkins, chủ cửa hiệu lạc xoong. Cô Larkins trẻ đẹp và có mái tóc hoe đỏ trông dữ dội. Cô ấy vấn mái tóc đỏ dựng thành một búi trên đỉnh đầu, từ đó hai dải tóc đỏ tuột ra và rối lên, trông rất hợp với đôi bông tai giống những chiếc vòng cho mấy con két đậu. Cô Larkins là người đoán mệnh rất tài, và, cho đến trước khi câu chuyện con mèo trở nên nổi tiếng, cô ấy còn là cục cưng trong vùng. Cat còn nhớ ngay cả mẹ nó cũng tặng quà cho cô Larkins. Cat biết cô Larkins muốn xem mệnh cho nó là do cô ganh tỵ với Gwendolen.

“Không, không cần đâu, con cảm ơn cô nhiều lắm.”

Cat vừa nói, vừa lùi ra xa khỏi chiếc bàn nhỏ đặt những vật dụng để đoán mệnh của cô Larkins.

“Thế này là tốt lắm rồi ạ. Con không muốn biết đâu.”

Nhưng cô Larkins bước tới, chộp lấy hai vai nó. Cat vận mình. Cô Larkins thét vào tai nó một giọng đằm mùi hương:

“VIÔLÉT!”

Đôi bông tai của cô lắc lư như những chiếc cùm, và cái áo bó chặt lấy ngực của cô kêu cọt kẹt khi cô dần tới.

“Thằng ngốc!”

Cô Larkins nói bằng chất giọng giàu âm điệu và du dương của cô.

“Cô có định làm đau con đâu! Cô chỉ muốn biết thôi mà.”

“Nhưng... nhưng con không muốn,” Cat nói, vắn vẹo hết bên này sang bên kia.

“Đứng yên coi!”

Cô Larkins nói, cố nhìn thật sâu vào mắt Cat.

Cat vội nhắm mắt lại. Nó vùng vằng còn dữ dội hơn nữa. Nó có thể vùng ra nếu như cô Larkins không đột ngột rơi vào một trạng thái đờ đẫn. Cat thấy mình bị níu lại bằng một sức mạnh mà cho dù đó là của một Pháp Sư Thiện Chí thì cũng làm nó sững sờ. Nó mở mắt ra, thấy cô Larkins đang nhìn nó bằng ánh mắt trống rỗng. Cơ thể cô rung lên, làm chiếc áo bó lấy ngực lại kêu cọt két giống như tiếng cánh cửa cũ đóng đưa trước gió.

“Ôi, làm ơn thả con đi!” Cat nói.

Nhưng cô Larkins hình như không nghe thấy gì. Cat nắm lấy những ngón tay đang ghi chặt vai nó và cố gỡ chúng ra. Nhưng nó chẳng thể làm xê dịch được chúng. Thế là, Cat chỉ còn biết tuyệt vọng nhìn khuôn mặt đờ đẫn của cô Larkins.

Cô Larkins há miệng và từ đó thốt ra một giọng nói rất khác lạ. Đó là một giọng nam, nghe sống động và hiền từ.

“Con trai ơi, con đã giải toả một gánh nặng trong tâm trí ta,” giọng nói mang âm điệu có vẻ rất hài lòng. “Sắp có một thay đổi lớn đến với con. Nhưng con bắt cần ghê quá - bốn mạng đã ra đi, và chỉ còn lại năm mạng. Con phải cẩn thận hơn mới được. Con đang gặp nguy hiểm từ ít nhất hai hướng, con có biết chuyện đó không?”

Giọng nói dừng lại. Trong khi đó, Cat sợ hãi đến mức nó không dám cựa cựa. Nó chỉ còn biết chờ đến khi cô Larkins hồi tỉnh lại, ngáp dài, và thả nó ra để lấy tay che miệng một cách lịch lãm.

“Xong,” cô ấy nói bằng giọng bình thường của mình. “Rồi đó. Cô đã nói gì nào?”

Khi hiểu rằng cô Larkins không hề hay biết gì về những điều cô ấy nói, Cat nổi cả gai ốc. Nó chỉ muốn bỏ chạy. Nó xông ra cửa.

Cô Larkins rượt theo, chộp lại hai tay nó rồi lắc mạnh.

“Nói đi! Nói coi nào! Cô đã nói những gì?”

Do cô lắc quá mạnh, mái tóc đỏ của cô đổ xoã xuống. Chiếc áo bó ngực của cô lại cọt kẹt, nghe cứ như một tấm ván bị bẻ cong. Trông cô thật kinh khủng.

“Cô đã nói bằng giọng nào?” cô gặng hỏi.

“Giọng... giọng nam ạ,” Cat đáp ứng. “Giọng có vẻ hiền lành, và không nói lung tung đâu ạ.”

Cô Larkins có vẻ nghệt ra.

“Giọng nam? Không phải Bobby hay Doddo... ý cô nói, đó không phải giọng con nít chứ?”

Cat lặp lại những lời của giọng nói. Nó nghĩ nó có sống đến chín chục cũng chả thể nào quên được những lời nói đó.

Nó được an ủi phần nào khi thấy cô Larkins cũng bối rối y như nó về những lời lẽ ấy.

“Thôi được, cô nghĩ đó là một lời cảnh báo.”

Cô nói một cách mơ hồ. Trông cô cũng có vẻ thất vọng nữa.

“Không có gì khác à? Không lời nào về chị con sao?”

“Không, không có gì cả ạ,” Cat đáp.

“Thế đây, chẳng được việc gì cả.”

Cô Larkins nói, vẻ không vui. Rồi cô thả Cat ra để vắn lại mái tóc.

Vừa lúc thấy an toàn, khi cả hai tay của cô Larkins bận loay hoay vắn tóc, Cat vùng chạy. Nó vọt thẳng ra đường, cảm thấy run lẩy bẩy.

Thế rồi nó bị hai người khác tóm lại, hầu như cùng một lúc.

“A. Bạn nhỏ Eric Chant đây rồi!”

Lão Nostrum thốt lên, xông tới từ vỉa hè.

“Cháu làm quen với anh trai William của ta rồi, đúng không nào, bạn nhỏ Cat?”

Cat một lần nữa bị một cánh tay giữ lại. Nó cố gượng cười. Chẳng phải nó không ưa gì lão Nostrum. Chỉ có điều lão Nostrum này lúc nào cũng nói năng đùa cợt và cứ sau vài từ là lại gọi nó là “bạn nhỏ Chant”, khiến nó thấy khó mà biết phải đáp trả lão ra sao. Lão Nostrum nhỏ người và tròn lẳn, có hai dải tóc mai lốm đốm bạc. Lão còn bị lé con mắt bên trái, mà lúc nào cũng nhìn chéch sang bên. Cat cảm thấy con mắt này càng khiến nó khó nói chuyện với lão Nostrum. Liệu lão có nhìn và nghe nó nói hay không? Hay lão đang để tâm đi đâu với con mắt cứ lan man ấy?

“Có... có, cháu có gặp anh của ông rồi,” Cat nhắc lão Nostrum.

Lão William Nostrum vẫn đến thăm em đều đặn. Cat thấy lão gần như mỗi tháng một lần. Lão là một thầy pháp rất giàu có, hành nghề ở Eastbourne. Bà Sharp quả quyết rằng lão Henry Nostrum sống bám vào người anh giàu có của mình, cả về tiền bạc lẫn những câu thần chú linh nghiệm.

Dù sự thật là thế nào, Cat vẫn thấy lão William Nostrum này thậm chí còn khó nói chuyện hơn người em của lão. Lão ta bị gấp rưỡi lão Herry và luôn khoát bộ đồ buổi sáng với chiếc đồng hồ - dây chuyền đồ sộ bằng bạc vắt ngang chiếc áo chèn phục phịch của mình. Ngoài cái đó ra, lão đúng là hình ảnh của lão Herry Nostrum, ngoại trừ một điều là cả hai mắt lão đều bị lè. Cat luôn thắc mắc làm cách nào mà lão William nhìn thấy được mọi thứ.

“Ông khoẻ không ạ,” nó lễ phép chào lão.

“Khỏe lắm.”

Lão William nói bằng một giọng trầm, âm đạm, như thể câu trả lời phải là ngược lại mới đúng.

Lão Henry Nostrum ngược nhìn nó, vẻ có lỗi.

“Thế này nhé, bạn nhỏ Chant,” lão trình bày, “chúng ta đang gặp một trở ngại nhỏ. Anh của ta rất bực bội.”

Lão hạ giọng xuống, và con mắt lan man của lão loang loáng khắp phía tay mặt của Cat.

“Chuyện về mấy lá thư ấy mà. Thư của... cháu biết ai là người gửi rồi đó. Chúng ta không hiểu gì cả. Hình như chị Gwendolen của cháu cũng không biết gì. Bạn nhỏ Chant, cháu có tình cờ biết được vì sao người cha đáng

kính và xấu số của cháu lại quen biết với... với, hãy tạm gọi ông ta là Nhân vật Uy Nghi đi, người đã ký tên trên mấy lá thư đó không?”

“Cháu chẳng biết tí gì cả, cháu sợ lắm,” Cat nói.

“Ông ta có bà con họ hàng gì với cháu không?” Lão Henry Nostrum ướm hỏi. “Chant là một cái tên nghe có vẻ bà con xa gần đây.”

“Cháu lại cứ nghĩ nó là một cái tên không dính dáng gì,” Cat đáp. “Gia đình cháu không có họ hàng gì với ông ta cả.”

“Nhưng về phía người mẹ yêu quý của cháu thì sao?”

Lão Nostrum vẫn dai dẳng. Con mắt kỳ quặc của lão nhìn loanh quanh, trong khi người anh của lão cùng một lúc vừa rầu rĩ nhìn xuống vỉa hè, vừa nhìn lên cả các mái nhà.

“Henry, chú cũng thấy là thằng bé tội nghiệp này không biết gì chứ,” lão William nói. “Anh thậm chí không tin được nó có thể nhớ được tên mẹ nó hồi chưa lấy chồng.”

“Ồ, cái đó thì cháu biết ạ,” Cat nói. “Có ghi trên giấy tờ hôn thú của ba mẹ cháu mà. Mẹ cháu cũng tên là Chant.”

“Lạ nhỉ!”

Lão Nostrum nói, nhìn xoáy một bên mắt vào ông anh mình.

“Kỳ lạ và đặc biệt chẳng ích lợi gì.” Lão William nhất trí. Cat muốn thoát khỏi họ. Nó cảm thấy đã gặp nhiều câu hỏi kỳ quái, đủ cho đến tận Giáng Sinh.

“Dạ, nếu các ông nóng lòng muốn biết điều đó đến thế,” nó nói, “thì sao các ông không thử viết thư hỏi thẳng ông... ơ... ông Chres...”

“Suyt!”

Lão Henry Nostrum ngắt lời một cách thô bạo.

“Ậy!”

Ông anh của lão gằn giọng, cũng thô bạo không kém.

“Là con nói Nhân vật Uy Nghi ấy ạ.”

Cat nói, hốt hoảng nhìn lão William. Cặp mắt lão William xói thẳng vào hai bên khuôn mặt nó. Cat bỗng sợ nhỡ đầu lão ta lại rơi vào trạng thái đờ đẫn giống như cô Larkins thì chết.

“Được đấy, Henry, được đấy!” Bỗng lão William reo lên.

Rồi với vẻ đắc thắng ra mặt, lão ta nhấc ra từ thắt lưng chiếc đồng hồ - dây chuyền bằng bạc và rung rung nó.

“Ý tưởng bằng bạc đấy!” lão ta reo to.

“Thế thì cháu vui lắm ạ,” Cat lễ phép nói. Cháu phải đi bây giờ đây.”

Nó vượt chạy hết tốc độ xuôi theo con đường. Khi ra khỏi nhà chiều hôm đó, nó đã tính kỹ sẽ rẽ phải và ra khỏi đường Coven, qua lối nhà của Pháp Sư Thiện Chí. Như thế là khá phiền, bởi lẽ đó là một lối đi vòng khá xa để đến được nhà phần của lớn các bạn bè nó. Nhưng dù có thế nào thì cũng còn hơn là gặp lại cô Larkins hoặc hai ông Nostrum. Chỉ điều đó không thôi cũng làm cho Cat mong cho ngày khai giảng sớm bắt đầu.

* * *

Khi Cat về tới nhà tối hôm đó, Gwendolen cũng vừa vặn trở về từ buổi học với lão Nostrum. Gwendolen vẫn giữ cái vẻ rạng rỡ và hoan hỉ thường lệ, nhưng nó cũng có thêm cái vẻ bí mật và quan trọng nữa.

“Ý tưởng viết thư cho ông Chrestomanci của mày hay lắm đấy,” nó nói với Cat. “Tao không hiểu nổi tại sao tao không nghĩ đến điều này trước đây. Dù sao, tao cũng vừa viết xong.”

“Tại sao chị lại viết? Ông Nostrum không viết được sao?” Cat hỏi.

“Tao viết thì tự nhiên hơn,” Gwendolen nói. “Tao nghĩ ông ấy lấy chữ ký của tao thì cũng đâu có sao. Lão Nostrum đọc cho tao viết.”

“Tại sao ông Nostrum lại muốn biết bằng mọi giá?” Cat hỏi tiếp.

“Chứ không phải mày cũng muốn biết à?” Gwendolen hể hả nói.

“Đâu có,” Cat nói. “Em đâu có muốn.”

Vì câu chuyện gợi lại trong tâm trí nó những gì đã xảy ra sáng nay, mà đến giờ còn khiến nó gần như mong mỏi cho học kỳ mùa thu sớm bắt đầu cho rồi, nên Cat nói:

“Em chỉ mong cho cây dê ngựa mau chín.”

“Cây dê ngựa!” Gwendolen thốt lên, vẻ ghê tởm cùng cực. “Đầu óc mày đúng là bã đậu! Chúng chưa thể chín trong ít nhất sáu tuần nữa.”

“Em biết chứ,” Cat nói.

Và trong hai ngày sau đó, nó vẫn luôn phải thận trọng rẽ phải mỗi lần ra khỏi nhà.

Đó là những ngày vàng son tuyệt đẹp, khi tháng Tám trôi qua, nhường chỗ cho tháng Chín. Cat và đám bạn của nó thường đi dọc theo bờ sông. Vào ngày thứ hai, chúng phát hiện một bức tường và trèo qua. Sau tường là một vườn cây ăn trái, và ở đó chúng khá là hên khi phát hiện được một cái cây trĩu nặng những trái táo non trắng và ngọt lịm. Chúng nhét táo đầy các túi và nón. Rồi một bác làm vườn giận dữ xách cây cào rượt chúng. Bọn trẻ bỏ chạy. Cat rất vui khi bê về nhà chiếc nón đầy ắp, lỏn nhỏ táo. Bà Sharp rất mê táo. Nó chỉ mong sao bà đừng thưởng cho nó bằng cách làm mấy người bánh-mật-gừng. Đám người bánh-mật-gừng, nếu làm đúng cách thì rất tức cười. Cứ mỗi khi sắp ăn chúng, thì chúng sẽ nhảy ra khỏi đĩa và bỏ chạy. Cho nên rất cuộc, khi tóm được chúng, người ta sẽ cảm thấy việc ăn thịt chúng là một việc làm đúng đắn. Đó là một cuộc chiến đấu công bằng và một số nhanh chân sẽ thoát được. Nhưng đám người bánh-mật-gừng của bà Sharp chả bao giờ làm được vậy. Chúng chỉ biết nằm đó, yếu ớt vẫy vẫy những cánh tay, và Cat chẳng còn lòng dạ nào để ăn thịt chúng.

Cat quá mãi mê suy nghĩ về tất cả những điều đó, cho nên, mặc dù nhận ra một cỗ xe bốn bánh đậu trên đường khi nó rẽ vào góc phố gần chỗ nhà của Pháp Sư Thiện Chí, nó vẫn chẳng để ý gì đến cỗ xe. Nó đi tới cổng hông rồi ào vào bếp với chiếc nón đầy ắp táo, miệng la toáng.

“Đã quá! Bà Sharp ơi, coi con có gì nè!”

Bà Sharp không có ở đó. Thay vào đó, đứng lù lù giữa nhà bếp là một người đàn ông cao lớn, ăn mặc cực kỳ chau chuốt.

Cat nhìn sững ông ta, có phần khiếp sợ. Ông ta rõ ràng là một Ủy viên Hội đồng thị trấn mới và rất giàu có. Trừ những hạng người này, chẳng ai mặc quần với những dải sọc khảm ngọc trai như thế, hoặc mặc áo bằng vải nhung đẹp đến thế, hoặc đội nón cao bóng loáng chẳng thua kém gì đôi giày

đang mang đến thế. Mái tóc người đàn ông màu sẫm, nhìn cũng mượt mà như chiếc nón. Cat không nghi ngờ gì rằng đó chính là Kê-Lạ-Mặt-Tăm-Tối của Gwendolen, đến để giúp chị ấy trị vì thế giới. Và ông ta lẽ ra không nên đứng ở nhà bếp như thế này. Khách khứa thường vẫn luôn được đưa thẳng vào phòng khách.

“Ồ, chào ông. Mời ông đi lối này,” nó áp úng nói.

Kê-Lạ-Mặt-Tăm-Tối nhìn nó bằng ánh mắt dò xét. Và ông ta trông cũng được đấy chứ, Cat nghĩ, lăm lét nhìn xung quanh. Nhà bếp vẫn trong tình trạng bẽ bộn thường lệ. Mọi vật đều bám muội. Trên bàn, Cat càng khiếp hơn nữa khi thấy những người bánh-mật-gừng do bà Sharp đã làm xong. Lại còn những nguyên vật liệu để làm bùa nằm ở góc bàn - những chiếc bịch bằng giấy báo bụi bặm và những chiếc vại nhỏ tòi tàn - và bản thân món bánh-mật-gừng thì vung vãi ở giữa bàn. Ở góc xa bàn, đám ruồi đang lờn vờn quanh những món ăn cho bữa trưa, vốn trông cũng hỗn tạp chẳng kém gì món bùa.

“Con là ai?” Kê-Lạ-Mặt-Tăm-Tối cất tiếng hỏi. “Ta có cảm giác ta biết con. Con có gì trong nón vậy?”

Cat quá mãi lo nhìn quanh nên chẳng chú ý nghe kỹ, nhưng nó nghe được câu cuối cùng. Sự vui thú của nó quay trở lại.

“Táo ọ,” nó nói, chìa nón ra cho Kê-Lạ-Mặt. “Toàn trái ngọt, ngon lắm. Con hái trộm được đấy ọ.”

Kê-Lạ-Mặt nghiêm mặt.

“Hái trộm hả?” ông ta nói, “Đó là một dạng trộm cắp.”

Cat biết điều này chẳng kém gì ông ta. Nó nghĩ thật là mất vui, ngay cả nếu đó là một Ủy viên Hội đồng thị trấn, khi nói ra như thế.

Con biết chứ. Nhưng con dám cá là ông cũng đã từng làm thế hồi bằng cỡ tuổi con.”

Kẻ-Lạ-Mặt khẽ húng hắng rồi chuyển đề tài.

“Con chưa nói với ta con là ai.”

“Xin lỗi ông. Con chưa nói thật sao?” Cat đáp. “Con là Eric Chant – có điều, mọi người luôn gọi con là Cat.”

“Thế Gwendolen Chant hẳn là chị của con?” Kẻ-Lạ-Mặt hỏi.

Trông ông ta càng lúc càng nghiêm khắc và thương cảm. Cat cho rằng ông ta đang nghĩ đến nhà bếp của bà Sharp là một thứ hang hốc gì đó.

“Dạ phải, Gwendolen là chị con. Ông lên lối này ạ!” Cat nói, hy vọng đưa được Kẻ-Lạ-Mặt ra khỏi nhà bếp. “Qua lối này thì gần hơn ạ.”

“Ta có nhận được một lá thư của chị con,” Kẻ-Lạ-Mặt nói, vẫn đứng yên tại chỗ. “Chị con gây cho ta một cảm tưởng rằng con đã chết đuối cùng ba mẹ con.”

“Thế thì ông làm rồi ạ,” Cat lơ đãng nói. “Con không chết đuối vì con bám vào chị Gwendolen, mà chị ấy lại là phù thủy. Mình ra khỏi đây thì sạch sẽ hơn ông ời!”

“Ta biết,” Kẻ-Lạ-Mặt nói. “Nhân tiên, tên ta là Chrestomanci.”

“Ồi!” Cat thốt lên.

Đó là một cú sốc thật sự. Nó đặt chiếc nón đụng táo xuống giữa món bùa mà nó mong phi tang được cho rồi.

“Thế thì ông phải lên phòng khách ngay mới được.”

“Tại sao?” Chrestomanci hỏi với vẻ ngỡ ngác.

“Bởi vì,” Cat đáp, vô cùng ngượng nghịu, “ông quá quan trọng, không thể đứng đây mãi được.”

“Điều gì khiến con nghĩ rằng ta quan trọng?” Chrestomanci hỏi, vẫn chưa hết ngỡ ngác.

Cat bắt đầu muốn lòi ông ta đi.

“Ông chắc chắn là phải rất quan trọng rồi. Ông mặc quần áo quan trọng. Bà Sharp cũng nói rằng ông quan trọng. Bà ấy còn nói rằng lão Nostrum sẽ đổi cặp mắt của lão chỉ để lấy ba lá thư của ông.”

“Thế lão Nostrum có đổi cặp mắt lão lấy mấy lá thư của ta không?” Chrestomanci hỏi. “Chắc là chúng không đáng giá đến thế đâu.”

“Không ạ. Ông ấy chỉ dạy học cho chị Gwendolen để đổi lấy thư thôi,” Cat nói.

May thay, ngay lúc đó có tiếng bước chân thình thịch, rồi Gwendolen lao qua cánh cửa nhà bếp, thở gấp, rạng rỡ và hớn hở.

“Ông Chrestomanci phải không ạ?”

“Gọi là Chrestomanci được rồi,” Kẻ-Lạ-Mặt nói. “Phải, chính ta. Còn con là Gwendolen đúng không?”

“Vâng ạ. Ông Nostrum bảo con rằng có một cỗ xe ở đây.” Gwendolen áp úng.

Theo sau con bé là bà Sharp, cũng gần như hụt hơi. Hai người họ xông vào trò chuyện, và Cat lấy làm biết ơn về điều đó. Chrestomanci cuối cùng đã đồng ý để được dẫn lên phòng khách, nơi bà Sharp cung kính mời ông ấy một tách trà và một đĩa những người bánh-mật-gừng đang yếu ớt ve vầy. Cat thấy thú vị khi Chrestomanci có vẻ như cũng không có lòng dạ nào để ăn thịt chúng. Ông uống xong tách trà - một cách đạm bạc, không bỏ đường hoặc sữa - rồi nêu ra những câu hỏi về việc làm sao mà Gwendolen và Cat lại đến sống với bà Sharp. Bà Sharp cố tạo ấn tượng cho người nghe rằng bà coi sóc hai đứa chẳng mong lấy công cán gì mà chỉ do những tình cảm tốt đẹp từ trái tim. Bà hy vọng Chrestomanci cũng như Hội đồng thị trấn, sẽ động lòng trang trải cho việc nuôi dưỡng chúng.

Nhưng Gwendolen đã quyết định phải ngay thật một cách thẳng thừng.

“Thị trấn chi tiền ạ,” nó nói, “Bởi vì tất cả mọi người đều rất đau xót về vụ tai nạn.”

Cat thấy vui khi chị nó nói thẳng ra điều đó, mặc dù nó nghi ngờ rằng Gwendolen đã rắp tâm rũ bỏ bà Sharp như quăng chiếc áo cũ.

“Thế thì ta phải đến nói chuyện với ông thị trưởng.”

Chrestomanci nói rồi đứng dậy, lấy cái tay áo lịch lãm của ông mà phủ bụi trên chiếc nón lộng lẫy. Bà Sharp thở dài và xiù xuống. Cả bà cũng biết Gwendolen đang tính toán điều gì.

“Đừng lo. Bà Sharp ạ,” Chrestomanci nói. “Không ai để bà bị cạn túi đâu.”

Ông ta bắt tay Gwendolen và Cat rồi nói tiếp:

“Lẽ ra ta phải đến thăm các con từ trước, dĩ nhiên rồi. Hãy thứ lỗi cho ta. Cha các con thật quả là cứng rắn tàn tệ với ta, các con cũng thấy đó. Ta sẽ gặp lại các con, ta hy vọng như thế.”

Rồi ông ra đi, trên cỗ xe, bỏ lại bà Sharp chua chát, Gwendolen hờn hờ, và Cat bồn chồn.

“Tại sao chị vui dữ vậy?” Cat hỏi Gwendolen.

“Vì ông ấy đã xúc động trước tình trạng mồ côi của tụi mình,” Gwendolen nói, “Ông ấy sắp nhận tụi mình về nuôi. Vận hội của tao đã đến rồi.”

“Đừng nói vớ vẩn như vậy!” bà Sharp gắt lên. “Vận hội của con cũng sẽ như xưa thôi, không có thay đổi gì đâu. Ông ấy đến đây, coi hào nhoáng vậy, nhưng ông ấy đã nói gì đâu, đã hứa hẹn gì đâu!”

Gwendolen mỉm cười đầy tự tin. “Đó là bà chưa thấy lá thư làm tan nát cõi lòng mà con viết.”

“Cho là vậy đi. Nhưng ông ấy không động lòng đâu” bà Sharp vặc lại.

Cat đồng ý với bà Sharp - đặt biệt vì nó cảm giác khó chịu rằng, trước khi Gwendolen và bà Sharp về, hình như nó đã làm phật lòng Chrestomanci ghé gớm, giống như ba nó đã từng làm như vậy. Nó hy vọng Gwendolen không hay biết gì cả. Nói ra, nó biết chị ấy sẽ giận dữ với nó.

Nhưng trước sự bàng hoàng của Cat, Gwendolen đã chứng tỏ mình có lý. Ông thị trưởng đến thăm chiều hôm đó và bảo chúng rằng Chrestomanci đã dàn xếp để Cat và Gwendolen đến sống với ông ta như một phần gia đình của chính ông.

“Và ta thấy cần thiết phải nói với các con rằng các con quả là những bạn nhỏ may mắn.”

Ông thị trưởng nói vậy trong khi Gwendolen bật lên một tiếng kêu mừng rỡ và ôm chầm lấy bà Sharp đang rầu rĩ.

Cat cảm thấy bồn chồn hơn bao giờ hết. Nó giật mạnh tay áo của ông thị trưởng.

“Ông ơi, nói giùm con, con chưa hiểu Chrestomanci là ai.”

Ông thị trưởng thân thiện vỗ lên đầu nó.

“Đó là một quý ông rất kiệt xuất. Sống với ông ấy, chẳng bao lâu nữa đâu, con sẽ được đàn đúm với tất cả những chiếc đầu đội vương miện của châu Âu, cậu bé ạ. Con nghĩ thế nào, hả?”

Cat không biết phải nghĩ gì. Những lời lẽ này chẳng bảo ra được cho nó điều gì cụ thể, mà chỉ tổ làm cho nó bồn chồn hơn nữa. Nó đoán rằng Gwendolen quả thực đã viết một lá thư rất cảm động.

Thế là biến động lớn thứ hai đã đến với cuộc đời Cat, và nó lo lắng rằng điều đó sẽ chỉ đem đến nhiều phiền muộn mà thôi. Suốt cả tuần lễ sau đó, trong lúc hai đứa đang được các quý bà của hội đồng thị trấn thúc bách mua sắm y phục mới, trong lúc Gwendolen ngày một khích động và đắc thắng, thì Cat lại cảm thấy nhớ bà Sharp và tất cả mọi người khác, thậm chí cả cô Larkins, như thể nó đã chia tay với họ rồi. Đến lúc phải ra xe lửa, thị trấn dành cho chúng một cuộc tiễn đưa huy hoàng, với cờ xí và đội kèn đồng. Điều đó làm cho Cat cảm thấy khó chịu. Nó căng thẳng ngồi dịch ra mép ghế, lo lắng rằng mình đang bước vào một thời kỳ lạ lẫm và thậm chí có thể là bất hạnh.

Gwendolen, về phần mình, xoè rộng bộ váy mới lộng lẫy, chỉnh sửa lại chiếc nón đẹp cho hợp, rồi tao nhã ngả sâu vào lòng ghế.

“Thành công rồi!” Nó rạng rỡ thốt lên, “Cat, mày coi có tuyệt vời không?”

“Không,” Cat ừ ừ nói. “Chưa gì em đã thấy nhớ nhà. Chị làm sao hay vậy? Sao chị có thể vui được như vậy?”

“Mày không hiểu được đâu,” Gwendolen nói. “Nhưng tao sẽ nói cho mày biết một phần. Tao rút cuộc cũng đã thoát ra được khỏi cái thị trấn Wolvercote chết dờ này, thoát khỏi mấy lão Ủy viên Hội đồng ngốc nghếch và mấy gã thầy đồng tào lao. Và Chrestomanci đã phải ngạc nhiên về tao. Mày cũng thấy mà, đúng không?”

“Em không nhận thấy gì đặc biệt cả,” Cat nói. “Ý em nói, tại em thấy chị cũng lễ phép với ông ấy...”

“Ồ, câm miệng đi, tao lại cho mày thứ gì tệ hơn cả chuột rút bây giờ!” Gwendolen nói.

Và khi con tàu rút cuộc hạ còi, ì ạch rời nhà ga, cùng với bàn tay đeo găng của Gwendolen đưa lên cụp xuống vẫy đội kèn theo đúng kiểu cách hoàng gia, Cat chợt hiểu rằng chị ấy đang tập sự để trị vì thế giới.

CHƯƠNG BA

Cuộc hành trình trên tàu kéo dài khoảng 1 tiếng đồng hồ, trước khi con tàu phì phò lao vào ga Bowbridge, nơi hai đứa phải xuống tàu.

“Nhỏ bé thấy mà ớn,” Gwendolen dè bủ nói.

“Bowbridge!” một người phu khuân vác la lớn, chạy dọc theo sân ga. “Bowbridge. Cô cậu Chant xin vui lòng xuống đây.”

“Cô cậu Chant!” Gwendolen khinh khỉnh nói. “Họ không thể đối xử với tao một cách nể trọng hơn hay sao?”

Mặc dù vậy, sự chu đáo vẫn làm nó hài lòng. Cat có thể thấy điều đó, bởi Gwendolen trong lúc xô tay vào đôi găng loại dành cho thiếu nữ mà run lên vì xúc động. Cat co rúm phía sau con chị khi chúng bước ra ngoài, đứng nhìn những chiếc vali lớn của hai đứa được chất trên sân ga lộng gió. Gwendolen tiến tới người phu khuân vác đang gọi.

“Chúng tôi là chị em nhà Chant đây,” nó nói với anh ta một cách oai vệ.

Sự ra oai này có phần hơi hổ. Người phu khuân vác chỉ đơn giản gật đầu rồi lúp xúp chạy tới chỗ cổng ra vào, chỗ đó còn lộng gió hơn cả ở ngoài sân. Gwendolen phải giữ nón cho khỏi bay. Ở đó, một người đàn ông trẻ tuổi đang tiến nhanh đến chỗ chúng trong bộ y phục phấp phới tung bay cuồn cuộn.

“Chúng tôi là chị em nhà Chant,” Gwendolen nói với người đàn ông.

“Gwendolen và Eric phải không? Rất vui được gặp các em,” người đàn ông trẻ tuổi nói. “Tôi là Michael Saunders. Tôi sẽ dạy dỗ các em cùng với những em khác.”

“Với những đứa trẻ khác?”

Gwendolen hỏi lại về xác xược. Nhưng thầy giáo Saunders quả là loại người không có khả năng ở yên một chỗ. Lúc này, thầy đã lao ra ngoài để trông nom mấy chiếc vali của hai đứa. Gwendolen vốn là đứa ưa câu kính những chuyện lật vạt. Nhưng khi thầy Saunders trở lại dẫn hai đứa ra tiền sảnh nhà ga, chúng thấy một chiếc xe gắn động cơ đang chờ sẵn – một chiếc xe dài, màu đen và bóng loáng – thì Gwendolen quên ngay nỗi bức dọc của nó. Nó cảm thấy như vậy là ổn hoàn toàn.

Cat nghĩ giá như đó là cỗ xe ngựa thì tốt hơn. Bởi vì chiếc xe này cứ cà khật, lọc cọc và phả đầy mùi xăng. Gần như ngay lập tức nó cảm thấy muốn bệnh luôn. Nó càng muốn bệnh hơn nữa khi chúng rời ga Bowbridge và cứ bị long sông sọc suốt con đường quê ngoằn ngoèo. Chỉ được mỗi một cái là nó thấy chiếc xe này chạy rất nhanh. Sau có mười phút, thầy Saunders đã nói:

“Nhìn kia – lâu đài Chrestomanci đấy. Các em có thể nhìn thấy nó rõ nhất từ vị trí này.”

Cat xoay khuôn mặt thăm nảo và Gwendolen xoay khuôn mặt tươi rói về hướng thầy chỉ. Tòa lâu đài màu xám, có những tháp canh bao bọc xung quanh, nằm trên ngọn đồi đối diện. Khi con đường uốn khúc, chúng thấy lâu đài lộ ra một phần mới xây, với một mảng rộng những cửa sổ lớn, và một lá cờ bay phấp phới bên trên. Chúng thấy những thân cây hùng vĩ – những cây tuyết tùng um tùm, nhiều tầng lá và những cây du lớn – cùng những thảm cỏ hoa ẩn hiện.

“Trông tuyệt diệu quá.”

Cat nói mà ỉu xiu. Nó khá ngạc nhiên vì Gwendolen không nói một lời nào. Nó lại hy vọng con đường vào Lâu đài không quá sức quanh co, uốn

lượn.

Đúng thế thật. Chiếc xe bọc nhanh qua bãi cỏ một ngôi làng rồi đi vào giữa những chiếc cổng lớn. Sau đó là một con đường thênh thang chạy dài bên dưới những hàng cây. Cánh cổng lớn của phần Lâu đài cổ nằm ở cuối con đường. Chiếc xe lao xạo nghiêng lớp sỏi, hất tung đất đá ra phía trước. Gwendolen háo hức chồm tới, sẵn sàng là người đầu tiên bước ra ngoài. Hẳn là phải có người tổng quản hay có khi cả những người hầu đứng chầu sẵn nữa. Nó nôn nóng chờ đợi sự khởi đầu nguy nga của mình.

Nhưng chiếc xe lại đi tiếp, vượt qua những bức tường xám sần sùi của phần lâu đài cũ, và dừng lại trước một cánh cổng tăm tối, cũng là nơi bắt đầu của phần lâu đài mới xây. Đó gần như là một cánh cổng bí mật, vì một bụi cây đỗ quyên đã che lấp nó hầu như kín hết.

“Tôi đưa các em đi lối này,” thầy Saunders vui vẻ giải thích, “bởi vì đây là cánh cổng mà các em sẽ sử dụng nhiều nhất, và tôi nghĩ nó sẽ giúp các em tìm được đường đi của mình nếu các em biết khởi đầu con đường mà các em muốn đi.”

Với Cat thì không có việc gì. Nó nghĩ cánh cổng đó trông thế còn áp cúng hơn. Nhưng Gwendolen, vốn bị tên tò bởi vụ khởi đầu nguy nga, ném một cái nhìn tóe lửa vào thầy Saunders và tự hỏi có nên giáng lên ông thầy một câu thần chú hắc ám hay nhất hay không. Nó quyết định chưa làm vậy. Nó vẫn còn đang muốn tạo một ấn tượng tốt. Chúng ra khỏi xe và đi theo thầy Saunders – mà bộ áo không hiểu sao vẫn cuồn cuộn cả khi không có gió – bước vào một hành lang vuông vức và bóng lượng ở bên trong lâu đài.

Một mệnh phụ đường bệ bậc nhất đang đợi chúng ở đó. Bà mặc một bộ đầm dài bó màu tía, và mái tóc bà được vấn lên thành một chiếc cột cao ngất đen tuyền. Cat nghĩ hẳn đây phải là bà Chrestomanci.

“Đây là cô Bessemer, quản gia,” thầy Saunders nói. “Cô Bessemer, đây là Eric và Gwendolen. Tôi e rằng Eric hơi bị say xe.”

Cat không ngờ sự say xe của nó lại lộ liễu đến thế. Nó bối rối. Gwendolen, vốn rất bức bối vì được đón tiếp bởi một bà quản gia quèn, lạnh lùng chìa tay cho cô Bessemer.

Cô Bessemer bắt tay như một nữ hoàng. Cat vừa mới nghĩ cô này đúng là một mệnh phụ gây kính sợ nhất mà nó từng gặp, thì cô quay lại với nó và nhoèn một nụ cười rất nhân hậu.

“Eric tội nghiệp,” cô nói. “Đi xe hơi cũng khiến ta khó ở y như con vậy. Bây giờ đã ra khỏi thứ của nợ ấy rồi, con sẽ ổn thôi mà – nhưng nếu còn chưa ổn thì ta sẽ cho con thứ gì đó. Vào tắm rửa đi, rồi hãy ngó qua phòng của các con.”

Hai đứa lại đi theo cái lung hẹp té màu đỏ tía của bộ đầm cô đang mặc, bước lên những bậc thang, đi dọc những hành lang, rồi bước lên những bậc thang nữa. Cat chưa từng thấy nơi nào sang trọng như thế. Thảm được trải trên khắp các lối đi – một lớp thảm mềm mại màu xanh lục, giống như thảm cỏ trong một sáng sương mai – và sàn nhà ở hai bên thảm thì bóng loáng đến mức phản chiếu cả tấm thảm; những bức tường trắng sạch, và tranh treo khắp tường. Khắp nơi cực kỳ im ắng. Chúng không nghe thấy gì suốt dọc đường, ngoại trừ tiếng bước chân của ba người và tiếng sột soạt từ bộ đầm tía của cô Bessemer.

Cô Bessemer mở một cánh cửa hướng ra mặt trời chiều.

“Phòng của con đây, Gwendolen. Phòng tắm của con mở ra phía ngoài.”

“Cảm ơn cô.”

Gwendolen nói, đoạn đường bệ bước vào, sở hữu lấy căn phòng. Cat hấp háy nhìn qua lưng cô Bessemer, thấy căn phòng này rất lớn. Một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ lông lầy, mềm mại phủ gần hết sàn nhà.

Cô Bessemer nói:

“Gia đình thường dùng bữa chiều sớm, khi không có khách khứa, để được ăn chung với con cái. Nhưng ta nghĩ các con cũng muốn dùng chút trà trước đó. Ta sẽ cho đem trà đến phòng nào đây?”

“Phòng tôi,” Gwendolen nói ngay.

Một khoảng im lặng ngắn, rồi cô Bessemer lên tiếng:

“Tốt lắm, vậy là ở đây ổn rồi, đúng không? Eric, phòng của con ở bên trên.”

Phải đi lên bằng một chiếc cầu thang xoắn. Cat thích lắm. Có vẻ như phòng của nó nằm trong phần lâu đài cổ. Và nó đã đoán trúng. Khi cô Bessemer mở cửa, căn phòng hiện ra có dạng tròn, và ba cánh cửa sổ cho thấy rằng bờ tường của căn phòng dày đến cả thước. Không cầm được, Cat chạy ào trên tấm thảm rực rỡ, leo lên một trong những bệ cửa sổ rộng thênh và nhìn ra bên ngoài. Nó phát hiện ra, qua những đỉnh phẳng phiu của những ngọn tuyết tùng, một bãi cỏ lớn như một tấm nhung xanh, với những vườn hoa dọc theo sườn đồi, trải bên trên những bậc thang. Sau đó nó mới nhìn quanh quất cả căn phòng. Những bờ tường cong được quét vôi trắng, và cả chiếc lò sưởi dày cộm cũng thế. Chiếc giường được trải bằng một tấm trải thêu. Có một chiếc bàn, một tủ có ngăn kéo, và một kệ sách với những cuốn sách trông thật là hấp dẫn.

“Ồ, con thích căn phòng này quá!” nó nói với cô Bessemer.

“Có điều là phòng tắm của con ở tận cuối hành lang,” cô Bessemer nói, như thể đó là một trở ngại.

Nhưng vì trước đây chưa bao giờ có một phòng tắm riêng, nên Cat hoàn toàn chẳng lấy đó là điều.

Khi cô Bessemer vừa rời đi, Cat vội phóng ra theo để ngó qua phòng tắm. Nó kinh ngạc phát hiện ra một lô khăn tắm đỏ với ba cỡ khác nhau và một miếng bọt biển to như trái dưa tây. Bồn tắm có chân giống như chân sư tử. Một góc phòng được lát đá, có rèm che bằng nhựa mềm, dành để tắm vòi sen. Cat không cảm được việc thử một cái. Lúc nó thử xong thì phòng tắm ướt sũng. Nó trở lại phòng của mình, người ướt lướt thướt. Lúc này, vali và túi xách của nó đã nằm sẵn đó, và một chị hầu phòng tóc đỏ đang tháo dỡ đồ đạc ra. Chị bảo Cat rằng tên của chị là Mary, và chị muốn biết chị sắp xếp đồ đạc như thế đã đúng chỗ hay chưa. Chị ấy rất dễ chịu, nhưng Cat lại rất e dè với chị. Mái tóc đỏ của chị khiến nó nhớ tới cô Larkins, và thế là nó không thể nghĩ ra phải nói gì với chị ấy.

“Ồ... Em xuống dưới nhà dùng trà có được không ạ?” nó lúng túng.

“Cứ tự nhiên.”

Chị hầu phòng đáp, khá lạnh lùng, Cat nghĩ thế. Nó chạy trở xuống thang, cảm thấy như vừa thoát khỏi một tình huống khó xử.

Vali của Gwendolen nằm ở giữa phòng, còn Gwendolen ngồi một cách rất kiêu kỳ nơi chiếc bàn tròn gần cửa sổ, với một ấm trà lớn bằng thiếc ở trước mặt, cùng một đĩa bánh mì đen, bơ, và một đĩa bánh quy.

“Tao bảo con hầu đó để tao tự cất đồ,” con bé nói. “Tao có những thứ bí mật trong vali và túi xách của tao. Tao cũng dặn nó mang trà lên ngay vì tao đói muốn chết. Vậy mà mày nhìn coi! Mày đã thấy thứ gì chán ngắt như thế này chưa? Ngay cả mứt cũng không có!”

“Biết đâu món bánh quy đó lại ngon,” Cat nói, đầy hy vọng.

Nhưng bánh lại không ngon, hay nói đúng hơn, không đặc biệt ngon.

“Tụi mình sẽ chết đói giữa một đồng xa xỉ!” Gwendolen thở dài.

Phòng của nó tất nhiên là xa xỉ rồi. Giấy bồi tường như làm bằng nhung xanh. Tấm dát ở đầu và cuối giường cũng được lót đệm giống như ghế, bằng nhung xanh cùng những chiếc nút đính bên trên. Một tấm trải giường cũng lại nhung xanh, rất hợp với chiếc giường. Máy cái ghế được sơn nhũ vàng. Có một bàn trang điểm xứng với một nàng công chúa, với những chiếc ngăn kéo xinh xinh cũng màu nhũ vàng, những chiếc lược chải tóc mặt sau dát vàng, và một tấm gương bầu dục lõng khung hình vòng hoa cũng lại mạ vàng. Gwendolen thừa nhận rằng nó lại thích chiếc bàn trang điểm, tuy vậy nó không ưng lắm chiếc tủ quần áo vẽ đặc những hoa văn cùng các vũ công cung đình.

“Tủ là để máng quần áo chứ có phải để ngắm đâu,” Gwendolen nói. “Nó làm tao mất tập trung. Nhưng phòng tắm thì hết chỗ chê.”

Phòng tắm được lát đá xanh và trắng, còn bồn tắm thì khoét sâu xuống nền. Trên bồn là những rèm màu xanh, vắt như phủ nôi em bé, dùng khi tắm vòi sen. Khăn tắm hợp màu với đá. Cat lại thích phòng tắm của nó hơn, nhưng đó có thể là do nó bị ngồi trong phòng tắm của Gwendolen lâu quá. Gwendolen nhốt nó trong đó khi con bé soạn đồ đạc. Qua tiếng lạo xạo của vòi sen, (Gwendolen chỉ còn biết tự trách mình khi thấy phòng tắm ướt nhẹp sau đó), Cat nghe thấy giọng nói của Gwendolen gắt lên với ai đó vừa bước vào phòng để dọn món trà chán ngắt và vì thế vô tình bắt gặp nó với chiếc vali mở toang. Khi Gwendolen cuối cùng mở khóa phòng tắm, con bé vẫn chưa nguôi giận.

“Tao dám nghĩ đám đầy tớ ở đây không được văn minh lắm,” Gwendolen nói, “Nếu con hầu đó mà còn nói thêm tiếng nữa, nó sẽ thấy trên mũi nó có cái nhọt – cho dù tên của nó có cái tên kiêu diễm là Euphemia đi chăng nữa. Mà về phòng mặc áo mới đi, Cat. Con hầu đó nói rằng còn nửa tiếng nữa

là đến bữa chiều và tụi mình phải thay đồ để đi ăn. Mà từng nghe thứ gì điệu dáng hình thức và mất tự nhiên như vậy chưa?”

“Em tưởng chị đã tính trước những chuyện như vậy rồi chứ,” Cat nói

Phần nó thì cảm chắc không thể nghĩ trước ra được những chuyện như vậy.

“Người ta có thể lộng lẫy mà vẫn tự nhiên vậy,” Gwendolen vặc lại.

Tuy vậy, ý nghĩ về sự huy hoàng sắp tới cũng làm nó dụi đi.

“Tao sẽ mặc bộ đầm xanh có viền ren,” nó nói. “Và tao thật tình nghĩ đứa nào mang cái tên Euphemia là đủ gánh nặng cho nó rồi.”

* * *

Khi Cat trèo lên lại chiếc cầu thang xoắn, lầu đài chọt rung lên bởi một tiếng vang bí ẩn. Đó là tiếng động đầu tiên mà nó nghe thấy. Việc này khiến nó hoảng hốt. Sau này, nó mới biết đó là tiếng cồng thay y phục để báo hiệu cho Gia đình rằng họ có nửa tiếng đồng hồ để thay đồ. Cat dĩ nhiên chẳng mất đến ngàn ấy thời gian để khoác vào bộ đồ của nó. Nó cảm thấy phiền muộn, yếu ớt, và gần như không sống nổi nữa vào lúc chị hầu phòng xấu số có tên gọi Euphemia đến rước nó và Gwendolen xuống phòng khách dưới nhà, nơi Gia đình đang chờ đợi.

Gwendolen, trong bộ váy xanh tuyệt đẹp, đi như lướt vào phòng, đầy tự tin. Cat rụt rè bước theo sau. Căn phòng trông như đầy áp người. Cat không hiểu nổi bằng cách nào Gia đình có tới chùng này thành viên. Một bà mệnh phụ lớn tuổi đeo găng ren hở ngón, và một người đàn ông nhỏ thó, lông mày rậm, giọng nói sang sảng đang huyên thuyên về chuyện chứng khoán cùng cổ phiếu. Có cả thầy Saunders với mấy cổ tay và mắt cá chân quá dài do với bộ com-lê đen bóng lộn. Và có ít nhất hai thiếu phụ trẻ tuổi hơn,

cùng ít nhất hai người đàn ông trẻ tuổi hơn. Cat nhìn thấy Chrestomanci, cực kỳ lộng lẫy trong bộ đồ nhung đỏ bầm. Chrestomanci cũng đã trông thấy Cat và Gwendolen. Ông nhìn chúng với một nụ cười mơ hồ, khó hiểu, khiến Cat tin chắc rằng Chrestomanci đã quên khuấy chúng là ai.

“Ồ,” Chrestomanci nói. “Ồ... Đây là vợ của ta.”

Hai đứa được dẫn đến trước một mệnh phụ đầy đà với khuôn mặt hòa nhã. Bà mặc một bộ váy ren lộng lẫy – mắt của Gwendolen quét từ trên xuống dưới bộ váy, lộ vẻ khá ngạc nhiên – nhưng ngoài đó ra thì bà chỉ là một trong những phụ nữ bình thường nhất mà chúng từng gặp. Bà nheo một nụ cười thân thiện với chúng.

“Eric và Gwendolen phải không? Hãy gọi ta là Millie, các con yêu quý.”

Quả là nhẹ cả người, bởi lẽ không đứa nào biết phải gọi bà ra sao.

“Bây giờ các con phải gặp Julia và Roger của ta mới được,” bà nói.

Hai đứa bé đầy đà bước tới đứng cạnh bà. Cả hai đều nhọt nhọt và hít thở có vẻ nặng nhọc. Đứa con gái mặc bộ váy ren giống như mẹ của nó, còn đứa con trai mặc một bộ com-lê bằng vải nhung xanh. Nhưng chẳng y phục nào có thể che giấu được sự thật là chúng thậm chí trông còn tầm thường hơn cả mẹ của chúng. Chúng lễ độ nhìn Gwendolen và Cat, rồi cả bốn cùng thốt lên:

“Khỏe không?”

Sau đó có vẻ như chẳng ai còn điều gì khác để mà nói.

May sao, hai đứa không phải đứng ở đó quá lâu vì người tổng quản đã bước vào, mở cánh cửa đôi ở cuối phòng, và thông báo với mọi người rằng bữa ăn đã dọn xong. Gwendolen phần nộ nhìn người tổng quản.

“Tại sao ban này lão không mở cửa cho tụi mình?” nó thì thào với Cat, khi mọi người lục tục nối đuôi nhau vào phòng ăn. “Tại sao tụi mình lại bị lừa ra sống với mục quản gia?”

Cat không trả lời. Nó đang lo bám theo cho kịp Gwendolen. Chúng được xếp ngồi quanh một chiếc bàn dài bóng lộn, và nếu như lúc đó có ai đó đem nhân Cat ngồi vào chiếc ghế nào không ở kế ngay ghế của Gwendolen thì Cat nghĩ, chắc nó thế nào cũng sẽ lả đi vì sợ hãi. May sao, chẳng ai làm điều đó. Dù vậy, bữa ăn cũng đã đủ khủng khiếp. Những người hầu bàn cứ chuyền qua vai trái của nó những món ăn thơm ngon đặt trên những chiếc đĩa bạc. Mỗi lần như thế, Cat đều sợ hết cả hồn, và nó nhảy dựng lên, làm chao đảo chiếc đĩa. Cat được mời múc đồ ăn từ chiếc đĩa bạc, và nó không bao giờ biết mình được quyền múc bao nhiêu. Nhưng khó khăn lớn nhất lại là việc nó thuận tay trái. Chiếc muỗng và nĩa mà nó phải dùng để lấy thức ăn từ đĩa của người hầu bàn vào đĩa của nó luôn luôn ở ngược vị trí. Nó tính đổi tay và thế là đánh rơi chiếc muỗng. Nó tính để chúng lại chỗ cũ và thế là làm đổ món sốt. Người hầu bàn luôn luôn nói, “Không sao đâu, cậu chủ,” khiến nó cảm thấy càng tệ hại hơn bao giờ hết.

Câu chuyện quanh bàn thậm chí càng kinh khủng hơn nữa. Ở một đầu bàn, ông nhỏ thó sang sảng cứ huyền thuyên không ngừng về chứng khoáng và cổ phiêu. Ở đầu bàn chỗ Cat ngồi thì mọi người bàn bạc về nghệ thuật. Thầy Saunders chừng như vừa trải qua một mùa hè đi du lịch ở nước ngoài. Thầy đã được thấy tận mắt những pho tượng và những bức họa ở khắp Châu Âu và ngưỡng mộ chúng ghê gớm. Thầy hăng tiết đến mức vỗ bồm bộp lên bàn trong khi nói. Thầy nói về các xưởng vẽ và các trường phái, về nghệ thuật nội thất Hà Lan, cho đến khi cái đầu của Cat quay mòng mòng. Cat nhìn khuôn mặt gầy gò, chiếc cằm vuông vức của thầy Saunders và kinh ngạc trước tất cả kiến thức ẩn sau khuôn mặt đó.

Rồi đến bà Millie và Chrestomanci tham gia vào câu chuyện. Bà Millie kể ra một loạt những cái tên mà Cat chưa từng nghe trong cuộc đời nó từ trước

tới giờ. Chrestomanci đưa ra những lời bình phẩm về họ, như thể những tên tuổi đó đều là bạn bè thân thiết của ông vậy.

Cho dù mọi người trong gia đình này có như thế nào, Cat nghĩ, Chrestomanci dứt khoát không thể là người thường được. Ông có cặp mắt sáng đen láy luôn cuốn hút ngay cả khi chúng có vẻ xa xăm và mơ màng. Khi ông tỏ vẻ quan tâm – như là với nghệ thuật chẳng hạn – cặp mắt đen ấy vo lại, như làm tràn ánh sáng ra toàn bộ khuôn mặt. Và Cat kinh hãi khi thấy hai đứa bé cũng tỏ ra quan tâm đến các câu chuyện không kém. Chúng thủ thỉ với nhau, cứ như chúng thực sự hiểu những gì cha mẹ chúng đang bàn vậy.

Cat thấy mình dốt nát đến thảm hại, dù là nó chẳng thấy khoái chút nào với những cuộc trò chuyện này, lại càng bực mình với những rắc rối do những chiếc đĩa bạc xuất hiện đột ngột, hay với những chiếc bánh quy chán ngắt. Nó phải bỏ dở một nửa món bánh kem. Nó thèm được như Gwendolen vì chị ấy có thể ngồi im ắng như thế mà khinh khỉnh thưởng thức các món ăn.

Cuối cùng thì bữa ăn cũng chấm dứt. Chúng được phép thoát đi, trở lên lại căn phòng xa hoa của Gwendolen. Ở đó, Gwendolen thả mình ngồi lên chiếc giường bọc đệm của mình.

“Đúng là trò con nít!” con bé nói. “Bọn họ khoe mẽ để tui mình cảm thấy nhỏ bé ấy mà. Lão Nostrum đã báo trước cho tao rồi. Ấy là để che giấu sự non nớt của tâm hồn họ thôi. Mẹ vợ sao mà kém cỏi, nhạt nhẽo đến vậy không biết! Mà mày đã từng thấy có đứa nào chán phèo, ngu ngốc như hai đứa nhóc kia chưa? Tao biết tao rồi sẽ thù ghét nơi này thôi. Tòa lâu đài này chưa gì đã bóp nghẹt tao rồi đó.”

“Nếu mình quen thì chắc cũng không đến nỗi tệ lắm đâu,” Cat nói mà chẳng dám hy vọng.

“Sẽ còn tệ hơn nhiều,” Gwendolen nói như đinh đóng cột với nó. “Tòa lâu đài này hình như có vấn đề. Có cái gì đó hắc ám và chết chóc. Nó đang vắt kiệt sức sống và tài phù thủy của tao. Tao thấy khó thở lắm rồi.”

“Chị tưởng tượng ra đấy thôi,” Cat nói, “vì chị muốn về nhà với bà Sharp.”

Rồi Cat thở dài. Nó thấy nhớ bà Sharp quá chừng.

“Còn lâu, tao đâu có tưởng tượng.” Gwendolen nói. “Lẽ ra tao phải biết mà đâu có đủ sức nhận thấy điều đó chứ! Thì cứ sống thử coi. Bộ mày không cảm thấy có sự chết chóc quanh đây sao?”

Cat thực sự chả cần thử mới hiểu được chị ấy muốn nói gì. Tòa lâu đài này quả thật có gì đó lạ lùng. Nó đã có lúc nghĩ đơn giản rằng chỉ vì nơi đây quá yên tĩnh. Nhưng không phải chỉ có thế: có một sự mong manh trong không khí, đồng thời có sự nặng nề, như thể mọi thứ mà mọi người ở đây nói hoặc làm điều được ủ dưới một tấm mền lông khổng lồ. Ngay cả những âm thanh bình thường, như giọng nói của hai chị em nó, cũng có vẻ loãng ra.

“Ồ há, ở đây kỳ cục làm sao ấy,” Cat tán đồng.

“Kỳ cục là chưa đủ đâu, phải nói là nó ghê rợn kìa,” Gwendolen nói. “Tao mà sống sót được là may lắm.”

Rồi, trước sự ngạc nhiên của Cat, con bé nói thêm:

“Cho nên tao không hối tiếc là đã đến đây.”

“Em thì hối tiếc,” Cat nói.

“Ồ, mà y thì còn phải tìm hiểu chán!” Gwendolen nói. “Thôi được. Có bộ bài trong bàn trang điểm đó. Thật ra là để coi bói, nhưng nếu bỏ mấy con bài chủ ra thì tụi mình có thể dùng nó để chơi Snap (Trò chơi trong đó các người chơi kêu lên “Snap” khi hạ xuống hai quân bài giống nhau), nếu như mà y thích.”

CHƯƠNG BỐN

Sự mong manh và im ắng vẫn y như thế, khi cô Mary tóc đỏ đánh thức Cat dậy sáng hôm sau và bảo nó rằng đã đến giờ ra khỏi giường. Nắng sớm mai đang tràn ngập những bức tường cong cong trong phòng. Mặc dù giờ đây Cat đã biết Lâu đài này có đông người sống, nó vẫn chưa nghe thấy âm thanh của bất cứ ai. Và nó cũng chẳng nghe thấy âm thanh nào từ bên ngoài các cửa sổ.

Mình biết cái này giống cái gì rồi! Cat nghĩ. Giống như khi trời đổ tuyết ban đêm. Ý tưởng này khiến nó cảm thấy hài lòng và ấm cúng quá chừng, vì vậy mà nó lại thiếp đi.

“Eric, cậu phải dậy đi thôi,” Mary lay nó dậy. “Tôi đã chuẩn bị bể tắm cho cậu rồi đấy, và lớp học của cậu bắt đầu lúc chín giờ. Nhanh lên, nếu không cậu không kịp ăn sáng đâu.”

Cat ngồi dậy. Nó có cảm giác quá chừng mạnh rằng trời đã đổ tuyết trong đêm nên giờ đây nó rất ngạc nhiên khi thấy căn phòng đang ấm lên dưới ánh mặt trời. Nó nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia có những thảm cỏ xanh, những khóm hoa, những chú chim bay liệng giữa những ngọn cây... cứ như thể có gì đó nó đã làm lẫn. Mary đã rời phòng, Cat thấy mừng vì nó cảm thấy có vẻ mình không thích chị ấy, mà trong khi đó nó cũng sợ hụt mất bữa điểm tâm. Mặc quần áo xong, nó đi ra phòng tắm và xả nước nóng khỏi bồn. Rồi nó ù chạy xuống chiếc cầu thang xoắn để tới chỗ Gwendolen.

“Mình ăn sáng ở đâu vậy?” Nó lo lắng hỏi con chị.

Gwendolen chẳng bao giờ để ưa vào buổi sáng. Nó đang ngồi trên cái ghế đầu bọc nhung xanh, đối diện với chiếc gương lộng trong cái khung khắc những vòng hoa, cái kính chải mái tóc vàng hoe. Chải tóc là một việc nữa luôn khiến nó cái kính.

“Tao không biết và tao không quan tâm! Mày im đi có được không!” nó nói.

“Bây giờ không phải là lúc cãi nhau.”

Chị hầu phòng bị gọi là Euphemia nói, nhanh nhẹn theo Cat bước vào phòng. Chị ấy khá xinh đẹp, và chị ấy có vẻ như chẳng xem cái tên mỹ miều của mình là một gánh nặng như người ta tưởng.

“Mọi người chờ cô cậu đến dùng điểm tâm từ này giờ rồi đấy. Nào, đi thôi.”

Gwendolen liệng chiếc lược xuống rất lộ liễu rồi theo sau Euphemia vào một căn phòng ở ngay dọc hành lang. Đó là một căn phòng vuông vức, thông thoáng, có nguyên một dãy cửa sổ lớn, song nếu so sánh với các phòng khác trong lâu đài thì lại khá tồi tàn. Mấy cái ghế bọc da đã mòn vẹt. Tấm thảm sợi cỏ có những vết ố. Chẳng có tủ trà nào đóng được cho ngay ngắn. Những đồ vật như xe lửa dây cót, vợt ten-nít lòi cả ra ngoài. Julia và Roger đang ngồi đợi ở chiếc bàn cạnh cửa sổ. Trông chúng cũng bệ rạc như căn phòng.

Mary cũng đang đợi ở đó. Chị ấy nói “Sắp tới giờ rồi!” rồi bắt đầu cho chạy một chiếc thang máy con trông rất ly kỳ trong chiếc tủ trà gần lò sưởi. Có tiếng loảng xoảng. Mary mở cửa cái thang máy và lôi ra một đĩa lớn đựng bánh mì, bơ và một vại ca cao nâu bốc hơi. Chị ấy bung chúng ra bàn, và Euphemia rót cho mỗi đứa một ca.

Gwendolen hết nhìn từ chiếc ca của nó rồi lại nhìn sang đĩa bánh mì.

“Chỉ có vậy thôi sao?”

“Thế cô muốn gì khác nào?” Euphemia hỏi lại.

Gwendolen không thể nào nghĩ ra từ ngữ kịp để diễn tả nó muốn gì. Cháo yến mạch, thịt heo xông khói và trứng, bưởi, bánh mì nướng cùng cá muối hun khói, tất cả thoảng qua đầu nó cùng một lúc, do đó nó cứ giương mắt nhìn.

“Cô cứ suy nghĩ cho kỹ đi,” Euphemia rít cuộc nói. “Tôi cũng phải dùng điếm tâm, cô biết đấy.”

“Có mút cam không?” Gwendolen hỏi.

Euphemia và Mary đưa mắt nhìn nhau.

“Cô Julia và cậu Robert không được phép dùng mút cam,” Mary nói.

“Không ai cấm cản được tôi dùng món đó,” Gwendolen nói, “Lấy mút cam cho tôi ngay lập tức.”

Mary đi tới chiếc ống nói gần thang máy, và, sau những tiếng âm âm và một tiếng loảng xoảng nữa, một lọ mút được đưa đến. Mary bung nó ra đặt trước Gwendolen.

“Cảm ơn chị!”

Cat nồng nhiệt nói. Nó cảm thấy phần chân chẳng kém gì Gwendolen – thật ra còn hơn cả thế nữa, bởi lẽ nó ghét cay ghét đắng món ca cao.

“Ồ, không có chi!” Mary nói bằng một giọng rõ ràng mang âm điệu mỉa mai, rồi hai cô hầu phòng cùng lui ra.

Trong một khoảnh khắc, chẳng ai nói năng gì.

Rồi Roger mở lời với Cat.

“Làm ơn cho mình xin chút mút cam.”

“Mày đâu được phép ăn món này,” Gwendolen nói, vẫn chưa hết câu kính.

“Nếu mình dùng con dao của các bạn để lấy mút thì sẽ chẳng ai biết đâu,” Roger điềm đạm nói.

Cat chìa cho Roger lọ mút cam và cả con dao của nó.

“Tại sao bạn không được phép ăn mút vậy?”

Julia và Robert nhìn nhau, vẻ bẽn lễn.

“Tụi này quá mập.”

Julia nói rồi lặg lẽ cầm con dao và lọ mút sau khi Roger đã lấy xong phần của nó. Cat không còn ngạc nhiên khi thấy lượng mút cam mà chúng cố trét bằng đượ lên bánh mì. Mút cam, đượ trét ở cả hai lát, trông cứ như những mỗm đá nâu nhóp nháp.

Gwendolen nhìn chúng vẻ ghê tởm, và rồi, vẻ cao ngạo, nó nhìn xuống bộ váy ren gọn gàng của mình. Sự tương phản thật quá rõ.

“Ba của tụi bay đẹp như thế,” nó nói “chắc ông ta thất vọng lắm vì cả hai đũa bay đều phì nộn và nhạt nhẽo, giống như má tụi bây vậy.”

Hai đũa nhóc điềm tĩnh nhìn nó qua những ụ mút cam.

“Ồ cái đó thì không biết à,” Roger thốt lễn.

“Phì nộm mới thoải mái,” Julia nói. “Giống con búp bê sứ như bạn mới là phiên.”

Cặp mắt xanh của Gwendolen ánh lên. Nó làm một dấu hiệu nhỏ dưới mép bàn. Bánh mì và lớp mút cam dày cui đột nhiên vượt khỏi tay hai tay Julia rồi tự dán chặt vào mặt Julia, phần trét mút hương vào trong. Julia khẽ hỏn hỏn.

“Mày dám chửi tao hả!” Gwendolen nói.

Julia chậm rãi lột miếng bánh mì khỏi khuôn mặt rồi lóng ngóng rút ra chiếc khăn tay. Cat nghĩ nó sắp lau mặt. Nhưng không, Julia vẫn để nguyên xi chỗ mút cam đang chảy dài dọc đôi má phệ, và chỉ đơn giản thắt một chiếc nút trên khăn tay. Nó từ từ xiết chặt chiếc nút, mắt nhìn Gwendolen đầy ý nghĩa. Sau cú xiết cuối cùng, vai ca cao đây phân nửa đang bốc hơi bỗng vọt lên không. Cái vai đứng yên một giây rồi tạt ngang, treo lơ lửng ngay trên đầu Gwendolen rồi bắt đầu đơng đờ, ngả dần về tư thế rớt.

“Dừng lại!”

Gwendolen hỏn hỏn. Nó đưa tay lên để gạt chiếc vai. Chiếc vai né nó, tiếp tục nghiêng xuống. Gwendolen làm một dấu hiệu nữa và lảm bảm những từ ngữ kỳ lạ. Chiếc vai có vẻ như lở tịt. Nó tiếp tục nghiêng cho đến khi ca cao ở bên trong loang ra sát miệng rớt. Gwendolen nghiêng người sang bên để tránh. Chiếc vai cứ thế lướt trên không cho đến khi lại lơ lửng ngay trên đầu Gwendolen.

“Có nên cho nó rớt không ta?” Julia hỏi. Có một thoáng cười cợt phía sau lớp mút cam.

“Mày dám...!” Gwendolen hét lên. “Tao sẽ méc Chrestomanci cho coi! Tao sẽ... Ồ!”

Nó ngồi thẳng lại, và chiếc vại vẫn theo nó một cách trung thành. Gwendolen với tay chụp chiếc vại lần nữa, nhưng chiếc vại lại né được.

“Cẩn thận đấy. Bạn sẽ làm đổ nó. Và với bộ váy đẹp của bạn thì như thế sẽ thật xấu hổ,” Roger nói, hả hê nhìn.

“Câm miệng, thằng kia!”

Gwendolen quát vào mặt thằng bé, nghiêng sang phía ngược lại, khiến nó gần như chồm lên Cat. Cat căng thẳng nhìn lên, chiếc vại lướt tới và lơ lửng cả ở trên đầu của mình. Chiếc vại có vẻ như chuẩn bị rót.

Nhưng, ngay lúc đó, cánh cửa mở ra và Chrestomanci bước vào trong bộ áo khoác ngoài, dài và rộng, mặc trong nhà, có in hoa. Đó là một bộ áo màu đỏ và tía, với phần cổ áo và tay áo màu vàng nhũ. Nó khiến Chrestomanci trông cao lớn một cách lạ thường, mảnh mai một cách lạ lùng, uy nghi một cách đáng kinh ngạc. Trông ông như thể là một Hoàng đế, hay một giám mục đặc biệt khắc khổ. Ông mỉm cười khi bước vào, nhưng nụ cười vụt bay biến khi ông thấy chiếc vại.

Chiếc vại cũng tìm cách tẩu thoát. Mới thoáng thấy bóng ông, nó vọt trở về bàn, vội vã đến mức làm ca cao bắn cả ra bộ váy của Gwendolen – điều này có thể là tình cờ mà cũng có thể là không tình cờ. Cả Julia lẫn Roger trông đều rất khổ sở. Julia rối rít tháo nút chiếc khăn tay.

“Hay nhỉ, ta đến đây để chúc các con một buổi sáng tốt đẹp,” Chrestomanci nói. “Nhưng ta thấy rằng có lẽ buổi sáng nay không được đẹp như vậy.”

Ông đưa mắt nhìn từ chiếc vại sang đôi má nhom nhóp mứt của Julia.

“Nếu hai con muốn ăn mứt cam lần nữa,” ông nói, “thì hãy nhớ rằng tốt nhất là các con phải vâng lời. Và điều này ta nói cho cả bốn đứa các con

đấy.”

“Con có làm gì sai đâu ạ!”

Gwendolen lúng búng như thể bơ (chưa nói đến mút cam) không tan được trong miệng nó.

“Có, bạn có làm,” Roger nói.

Chrestomanci đi đến cuối bàn rồi dừng lại, cúi nhìn bọn trẻ, hai tay đút trong túi bộ áo choàng sang trọng. Trông ông cao lớn đến mức Cat thấy ngạc nhiên vì sao đầu ông thế mà chưa đụng trần.

“Có một điều luật nghiêm ngặt trong lâu đài này mà tất cả các con nên nhớ lấy,” ông nói. “Trẻ con không được dùng bất cứ dạng phép thuật nào trừ phi thầy Michael Saunders có mặt ở đây để giám sát các con. Con đã hiểu chưa, Gwendolen?”

“Dạ.”

Gwendolen đáp. Nó mím chặt môi và siết chặt nắm tay, nhưng nó vẫn run lên vì tức giận.

“Con từ chối tuân theo thứ luật lệ ngu ngốc đó!”

Chrestomanci có vẻ như không nghe thấy hoặc nhận thấy sự giận dữ của nó. Ông quay lại Cat.

“Con cũng hiểu rồi chứ, Eric?”

“Con ấy à?” Bị bất ngờ, Cat hỏi lại. “Dạ hiểu, dĩ nhiên rồi ạ.”

“Tốt,” Chrestomanci nói. “Giờ thì ta sẽ chúc các con một buổi sáng tốt lành.”

“Con chúc ba một buổi sáng tốt lành,” Julia và Roger đồng thanh nói.

“Ồ... Chúc ông một buổi sáng tốt lành,” Cat nói.

Gwendolen giả tảng như không nghe.

Chrestomanci mỉm cười rồi lặng lẽ lướt khỏi phòng như một đám rước dài với một người duy nhất.

“Đồ nhiều chuyện!” Gwendolen cự với Roger ngay khi cánh cửa khép lại. “Và còn cái trò dơ bẩn với chiếc vại nữa chứ! Cả hai đứa mày cùng làm, đúng không?”

Roger lơ đãng cười, chẳng mảy may bối rối.

“Phép thuật là chuyện thường tình trong gia đình tụi này,” nó nói.

“Và cả hai đứa này đã được kế thừa,” Julia tiếp lời. “Tôi phải đi rửa mặt đây.”

Nhón lấy ba lát bánh mì để dùng tạm trên đường đi rửa mặt, nó rời khỏi phòng và nói với lại:

“Roger, nói với thầy Michael rằng chị sẽ tới liền.”

“Thêm ca cao nhé?” Roger lịch sự nói, tay nhắc chiếc vại lên.

“Ừ, cho mình xin.” Cat nói.

Cat chưa bao giờ ngại khi ăn hay uống những thứ đã bị phù phép, mà nó lại đang khát. Nó nghĩ nếu nó tọng mút cam đầy miệng rồi cho ca cao đi qua thì nó sẽ không ngửi thấy mùi ca cao nữa. Gwendolen, về phần nó, tin chắc rằng Roger đang muốn sỉ nhục mình. Nó quay ngoắt trên chiếc ghế và kiêu kỳ nhìn chăm chăm vào tường, cho đến khi thầy Saunders bất chợt mở tung một cánh cửa mà Cat không để ý thấy trước đó. Thầy nói:

“Nào, tất cả các em. Đến giờ học rồi. Ta vào đi thôi. Để xem các em đối phó thế nào trước các câu sát hạch.”

Cat nuốt vội miếng mút cam có mùi vị ca cao. Sau cánh cửa là một phòng học. Đó là một phòng học đích thực, mặc dù trong đó chỉ có bốn chiếc bàn. Có một tấm bản đen, một quả cầu. Sàn lớp lát đá kê ô và nói chung là có mùi vị của phòng học. Có cả một kệ sách đóng cửa kính mà tất cả các lớp học mẫu mực đều có, và có những cuốn sách sờn cũ màu xám xanh cùng xanh đen mà tất cả các kệ sách mẫu mực của các lớp học mẫu mực đều có. Trên các vách tường là những bức họa lớn vẽ lại những pho tượng mà thầy Saunders đã rất thích. Hai trong số những chiếc bàn có màu nâu và đã cũ. Hai chiếc còn lại thì mới cứng, màu vàng, đánh vécni. Gwendolen và Cat ngồi im ắng nơi hai chiếc bàn mới. Julia tất tả bước vào với khuôn mặt sáng sủa nhờ xà bông. Nó ngồi xuống chỗ chiếc bàn cũ bên cạnh bàn Roger, và cuộc sát hạch bắt đầu. Thầy Saunders lóng ngóng rải những bước dài đi qua lại phía trước tấm bảng đen, đặt ra những câu hỏi hóc búa. Chiếc áo vét vải tuyết phùng lên sau lưng thầy, chẳng khác gì chiếc áo choàng lộng gió của thầy. Có lẽ vì thế mà các cổ tay của chiếc vét trở nên quá sức cộc so với đôi tay dài của thầy Saunders. Một cánh tay dài vươn ra, và bàn tay xương xẩu với một ngón tay lêu nghêu bỗng chĩa vào Cat.

“Phép thuật đóng vai trò gì trong các cuộc chiến của những Đóa hồng?”

“Ồ...” Cat đáp ứng. “Ồ... thưa thầy, em chưa từng làm phép này ạ.”

“Gwendolen,” thầy Saunders gọi.

“Ồ... một vai trò rất lớn ạ,” Gwendolen đoán mò.

“Sai,” thầy Saunders nói. “Roger.”

Qua cuộc sát hạch này, hóa ra là Roger và Julia đã quên rất nhiều thứ sau mùa hè, nhưng dù vậy chúng vẫn vượt xa lác Cat ở hầu hết mọi mặt và vượt xa Gwendolen ở mọi mặt.

“Em đã học những gì ở trường vậy?” Thầy Saunders hỏi Gwendolen, có phần thất vọng.

Gwendolen nhún vai.

“Em quên rồi. Trường đó dạy không hay. Em đã chỉ tập trung vào thuật phù thủy, và em dự định sẽ tiếp tục như thế. Xin thầy làm ơn giúp cho.”

“Tôi e rằng em không thể học pháp thuật nữa,” thầy Saunders nói.

Gwendolen nhìn thầy, không tai nào tin nổi nó đã nghe đúng những gì thầy vừa nói.

“Sao ạ?” nó gằn như rít lên. “Nhưng... nhưng em là một tài năng kinh khủng! Em phải tiếp tục học pháp thuật!”

“Tài năng của em nào có mất đi đâu,” thầy Saunders nói. “Em có thể học pháp thuật trở lại khi nào em học xong những thứ khác. Mở sách Số học của em ra đi và hãy làm cho tôi bốn bài tập đầu tiên. Eric, tôi nghĩ tôi sẽ phải dạy em chút ít môn Lịch sử. Hãy viết cho tôi bài luận về triều đại vua Canute.” Rồi thầy quay sang giao bài cho Roger và Julia.

Cat và Gwendolen mở sách ra. Khuôn mặt Gwendolen hết đỏ bừng rồi trắng nhợt. Khi thầy Saunders cúi xuống Roger, lộ mực của Gwendolen

bỗng vọt ra khỏi hốc đựng trên bàn rồi tự nó trút cả lên lưng chiếc áo vét vải tuyết lung thùng của thầy. Cat bặm môi để khỏi bật cười. Julia ngó nhìn với một vẻ thú vị câm lặng. Thầy Saunders có vẻ chẳng để ý. Lọ mực lẳng lặng quay trở về với cái hốc của nó.

“Gwendolen,” thầy Saunders nói mà không quay đầu lại. “Lấy lọ mực và cái phễu ở đây tú trả rồi rót mực cho đầy lại đi. Và làm ơn rót cho tử tế đấy nhé.”

Gwendolen đứng dậy, vẻ khoái chí và thách thức. Nó kiếm chiếc bình lớn và chiếc phễu rồi bắt đầu rót vào lọ mực của mình. Mười phút sau, nó vẫn chưa rót xong. Khuôn mặt nó thoát tiên bối rối, sau đó đỏ lên rồi trắng nhợt vì giận. Nó toan đặt chiếc bình xuống nhưng chợt nhận ra rằng nó không làm sao làm được vậy. Nó vừa tính thì thềm một câu thần chú thì thầy Saunders đã quay phắt lại, nhìn nó.

“Ông quả là xấu xa chưa từng thấy!” Gwendolen nói. “Vớ lại, tôi đã được cho phép làm phép thuật khi ông có mặt ở đây.”

“Không ai được phép đổ mực lên thầy giáo,” thầy Saunders ôn tồn nói. “Và tôi đã bảo em tạm thời phải quên phép thuật đi cơ mà. Cứ rót tiếp đi, khi nào tôi bảo ngừng hãy hay.”

Gwendolen rót mực thêm nửa tiếng đồng hồ nữa, và cứ từng phút lửa giận trong nó lại bốc lên cao hơn.

Cat rất kinh ngạc. Nó nghĩ rằng thầy Saunders hẳn là một phù thủy khá tài ba. Dĩ nhiên khi nó nhìn lại thầy Saunders, trên lưng thầy đã không còn thấy dấu vết một đốm mực nhỏ nào. Cat liếc nhìn thầy Saunders khá thường xuyên để dò xem có an toàn hay không khi nó chuyển cây viết từ tay mặt sang tay trái. Nó từng bị phạt quá nhiều về tội viết tay trái nên nó rất tài tình trong việc canh me các thầy cô. Khi thầy Saunders quay đầu lại, nó dùng tay mặt. Nhưng khi thầy vừa quay đầu đi, Cat lại đổi tay cầm và viết hồi hả cứ như nhà bị cháy. Rắc rối lớn nhất là ở chỗ, để khỏi bị dính mực khi viết

bằng tay trái, nó phải giữ một bên tờ giấy. Nhưng nó cũng cực khéo trong việc ấy cuốn sách cho ngay trở lại bất cứ lúc nào thầy Saunders có vẻ như để mắt tới nó.

Khi thời hạn nửa giờ qua đi, thầy Saunders, vẫn không quay lưng lại, bảo Gwendolen ngưng rót mực và làm các bài tính. Rồi, vẫn tiếp tục không quay lưng, thầy nói với Cat:

“Eric, em đang làm gì vậy?”

“Dạ em làm bài luận về vua Canute ạ,” Cat giả dò ngây thơ nói.

Thầy Saunders quay lại, nhưng, trong thời gian đó, tờ giấy đã kịp ngay ngắn và cây viết đã ở trong tay mặt của Cat.

“Em viết bằng tay nào vậy?” thầy hỏi.

Cat đã quá quen với chuyện này. Nó đưa tay phải đang cầm viết lên.

“Tôi thấy như là cả hai tay thì phải,” thầy Saunders nói, rồi thầy bước tới nhìn vào tờ giấy mà Cat viết. “Đúng là cả hai tay.”

“Đâu thể nhận ra được ạ,” Cat thăm nã nói.

“Cũng khó nhận ra đấy,” thầy Saunders xác nhận. “Em thấy vui khi viết bằng cả hai tay hay sao vậy?”

“Không ạ,” Cat thú nhận. “Nhưng em thuận tay trái.”

Rồi, đúng như Cat lo sợ, thầy Saunders nổi trận lôi đình. Khuôn mặt thầy đỏ dừ. Thầy vỗ bàn tay bự sần sùi của mình lên chiếc bàn của Cat, khiến

Cat nhảy dựng lên và cả lọ mực cũng thế. Mực tung tóe cả lên bàn tay to lớn của thầy Saunders lẫn bài luận của Cat.

“Thuận tay trái!” thầy gầm lên. “Thế thì tại sao cậu ám đen đũi nhà ta lại không viết bằng tay trái, hử?”

“Họ... họ phạt em nếu em làm vậy,” Cat lúng búng. Nó run lập cập, hết sức bối rối khi thấy thầy Saunders nổi giận vì một lý do lạ lùng như thế.

“Thế thì họ đáng bị thắt nút lại và đem đi quay!” thầy Saunders gầm lên, “Bất kể họ là ai, em đang tự hại mình không thể tả được khi tuân theo lời họ, cậu bé ạ! Tôi mà còn bắt gặp em viết bằng tay mặt một lần nữa thì em sẽ gặp rắc rối to đấy!”

“Vâng ạ.”

Cat nói, nhẹ cả người nhưng vẫn không ngớt run. Nó nhìn bài luận bị vấy mực một cách thê lương và hy vọng rằng thầy Saunders sẽ làm một chút phép thuật cho cả chỗ mực ấy. Nhưng thầy Saunders đã với lấy cuốn tập và xé toạc trang giấy.

“Làm lại cho tử tế đi!” thầy nói, đập cuốn sách trước mặt Cat.

Cat còn đang viết lại toàn bộ bài luận về vua Canute thì Mary bước vào với một khay đựng sữa, bánh quy và một tách cà phê dành cho thầy Saunders. Sau món sữa và bánh quy, thầy Saunders bảo Cat và Gwendolen rằng chúng được nghỉ cho đến bữa trưa.

“Mặc dù đó không phải là nhờ học tốt sáng nay đâu đấy,” thầy nói. “Các em ra ngoài thư giãn chút đi.”

Khi chúng ra khỏi lớp, thầy lập tức quay sang Roger và Julia.

“Giờ thì ta sẽ ôn lại một phép thuật nhỏ,” thầy nói. “Cả hai em nữa, hy vọng rằng các em sẽ không quên sạch bách.”

Gwendolen khựng lại ở ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn thầy.

“Không. Không phải em,” thầy Saunders nói với nó. “Tôi đã dặn em xong rồi.”

Gwendolen quay phắt lại, ù chạy, vượt qua căn phòng chơi tời tàn rồi lao tiếp ra hành lang bên ngoài. Cat tất bật chạy theo chị, nhưng nó chỉ bắt kịp Gwendolen khi chúng đến một khu vực lâu đài lộng lẫy hơn hẳn, nơi có một cầu thang lớn bằng đá cẩm thạch uốn xuống dưới và ánh sáng rọi xuống từ một mái vòm sang trọng ở trên nóc.

“Mình lộn đường rồi,” Cat hỏn hển nói.

“Không lộn đâu,” Gwendolen gắt gỏng đáp. “Tao đi gặp Chrestomanci đây. Tại sao hai đứa oắt con béo ụ ngu ngốc đó được học pháp thuật mà tao thì không được? Tao có tài gấp đôi chúng ấy chứ. Phải cả hai đứa nó mới nhắc nổi một vại ca cao. Cho nên tao muốn gặp Chrestomanci.”

Nhờ một sự may mắn bất ngờ, Chrestomanci đang vừa vắn bước tới dọc hành lang ở phía bên kia cầu thang, phía sau chiếc tay vịn cong cong bằng cẩm thạch. Lúc này, ông mặc một bộ áo màu da hươu non thay cho bộ áo khoác ngoài uy nghi, song trông ông thậm chí còn sang trọng hơn trước. Qua ánh mắt trên khuôn mặt ông, có thể thấy những ý nghĩ của ông đang ở cách xa hàng dặm. Gwendolen chạy bọc ô cầu thang cẩm thạch và đến đứng chắn ngang trước mặt ông. Chrestomanci chớp mắt, mơ màng nhìn nó rồi đến Cat.

“Có đứa nào trong hai con muốn gặp ta à?”

“Vâng, là con ạ,” Gwendolen nói. “Thầy Saunders không chịu dạy con phép thuật, và con muốn ông bảo thầy ấy phải dạy.”

“Ồ, nhưng ta đâu thể làm việc đó,” Chrestomanci lơ đãng nói. “Xin lỗi con nhé.”

Gwendolen dậm chân. Động tác đó không gây ra một tiếng động nào cả, dù là tiếng động ở trên sàn cẩm thạch, và cũng không hề có tiếng vang nào. Gwendolen buộc lòng phải hét lên thay vào đó.

“Tại sao không? Ông phải nói. Ông phải nói. Ông phải nói mới được!”

Chrestomanci cúi nhìn Gwendolen, vẻ dò xét và ngạc nhiên, như thể ông mới vừa mới nhìn thấy nó lần đầu.

“Con có vẻ bực tức,” ông nói. “Nhưng ta e rằng điều đó không thể nào tránh được. Ta đã dặn Michael Saunders rằng ông ấy sẽ không được thanh toán tiền công dạy dỗ phép thuật cho cả hai con.”

“Ông ấy à? Tại sao thế?” Gwendolen la lớn.

“Tại vì các con có xu hướng lạm dụng nó, dĩ nhiên rồi,” Chrestomanci nói như thể đó là chuyện quá rõ ràng. “Nhưng ta sẽ xem xét lại quyết định này trong khoảng một năm nữa, nếu như con vẫn còn muốn học.”

Rồi ông mỉm một nụ cười thân mật với Gwendolen, rõ ràng là ông chờ đợi nó tỏ ra hài lòng, rồi mới tha thân bước xuống những bậc thang cẩm thạch.

Gwendolen đá vào tay vịn cẩm thạch và đau buốt cả bàn chân. Điều này khiến nó nổi cơn thịnh nộ chẳng kém gì thầy Saunders lúc nãy. Nó vung tay múa chân, nhảy chồm chồm và rên rỉ ở đâu cầu thang, trong khi Cat rất lo lắng cho chị. Gwendolen giờ nằm đấm dứ dứ sau lưng Chrestomanci.

“Tôi sẽ cho ông thấy! Cứ chờ đây!” nó hét lớn.

Nhưng Chrestomanci đã mất dạng sau một khúc quanh cầu thang và có lẽ không nghe thấy. Ngay cả tiếng hét lớn nhất của Gwendolen nghe cũng lạc lõng và yếu ớt.

Cat bối rối. Tòa lâu đài này làm sao ấy nhỉ? Nó nhìn lên chiếc vòm, nơi ánh sáng đổ vào, và nghĩ rằng tiếng hét của Gwendolen lẽ ra phải vang vọng trên đó như một âm thanh ma quái. Thay vào đó, tiếng hét chỉ tạo ra một tiếng than yếu ớt. Trong khi chờ đợi Gwendolen bốt câu, Cat thử nhét hai ngón tay vào mồm và ra sức huýt thật to. Động tác đó tạo ra một tiếng cứa kỳ lạ, giống như tiếng giày ống cốt kết. Nó chỉ khiến một bà lão mang găng tay hở ngón thò đầu ra khỏi một cánh cửa dọc hành lang.

“Ồn ào quá, mấy đứa trẻ này!” bà ta nói. “Nếu các con muốn la hét và huýt sáo thì ra ngoài sân đi.”

“Ta đi thôi!”

Gwendolen cúi kính bảo Cat, rồi cả hai đứa chạy đến phần lâu đài mà chúng đã quen thuộc. Sau một lúc quanh quẩn, chúng phát hiện ra cánh cửa mà chúng đã đi qua lần đầu. Chúng bèn chui ra ngoài qua cánh cửa đó.

“Mình thám hiểm mọi nơi đi!” Cat đề nghị.

Gwendolen nhún vai bảo rằng nó không phản đối, thế là cả hai bắt đầu cuộc thám hiểm.

Bước ra sau đám đống quỳên, chúng thấy mình đứng trước một bãi cỏ lớn mượt mà, lác đác những ngọn cây tuyết tùng, trải rộng ra toàn bộ mặt tiền của phần lâu đài mới. Ở phía bên kia bãi cỏ, Cat thấy một bức tường cao ngập nằng trông hay ho nhất, với những ngọn cây vắt vẻo ở bên trên. Rõ

ràng đó là tàn tích của một phần lâu đài thậm chí còn xưa hơn nữa. Cat lon ton chạy đến đó, băng qua những cửa sổ lớn của phần lâu đài mới, lôi cả con chị Gwendolen chạy theo sau. Nhưng, mới được nửa đường, Gwendolen bỗng dừng lại, đứng rón rén trên bãi cỏ xanh được tía tốt chu đáo.

“Hừm,” Gwendolen nói, “Mày nghĩ coi ở đây có còn trong phạm vi lâu đài không vậy?”

“Em cho là còn,” Cat đáp. “Nào, mình đi tiếp đi. Em muốn thám hiểm những phần đổ nát đằng kia.”

Bức tường đầu tiên mà chúng đi tới là một bức tường rất thấp, và cánh cửa trên tường dẫn chúng vào một ngôi vườn rất tề chỉnh. Ngôi vườn có những lối đi rộng trải sỏi, chạy thẳng tắp giữa những rào cây hoàng dương. Khắp nơi là những cây thủy tùng, được xén ngọn thành những hình kim tự tháp khắc khổ, và tất cả những bông hoa trong các bụi cây ngắn nắp đều có màu vàng.

“Trông chán quá,” Cat nói, rồi dẫn đường đi thẳng tới bờ tường phía sau.

Nhưng, một lần nữa, dọc đường lại có một bức tường thấp hơn, và lần này hai đứa ra đến một vườn cây ăn trái. Đó là một vườn cây ăn trái rất ngắn nắp, trong đó tất cả cây cối đều được tạo dáng để nằm dẹt xuống, trông giống như những bờ rào dọc theo những lối đi trải sỏi, ngoằn ngoèo. Những cây táo trĩu đầy trái, có một vài trái rất lớn. Sau những gì Chrestomanci nói về việc hái trộm, Cat không dám bứt trái nào, nhưng Gwendolen thì bứt một trái táo đỏ bự và cắn một miếng.

Lập tức, một người làm vườn xuất hiện ở một khúc quanh và nhắc chúng rằng ở đây cấm hái táo.

Gwendolen liệng trái táo xuống lối đi.

“VẬY thì trả nè. Dù sao nó cũng bị sâu ăn rồi.”

Chúng đi tiếp, bỏ lại người làm vườn đang rầu rĩ nhìn trái táo bị cắn dở. Và thay vì đi tới phần lâu đài đổ nát, chúng đi tới một ao cá vàng, rồi sau đó đi tới một vườn hồng. Ở đó, Gwendolen thử hái một bông hồng. Lập tức, một người làm vườn khác xuất hiện và kính cẩn giải thích rằng chúng không được phép hái hồng. Gwendolen lại liệng bông hồng xuống. Rồi Cat ngoái lại nhìn và phát hiện rằng phần lâu đài đổ nát đã ở sau lưng chúng. Nó quay trở lại. Nhưng có vẻ nó không tài nào đi tới được đó. Phải đến gần giờ ăn trưa nó mới bất ngờ rẽ vào một lối đi nhỏ và dốc ở giữa hai bức tường và phát hiện ra phần lâu đài đổ nát giờ lại nằm ở phía trên đầu nó, tận cuối lối đi dốc.

Cat hớn hờ xông lên. Bức tường phơi nắng ở phía trước mắt nó cao hơn gần hết những tòa nhà xung quanh, và trên đỉnh tường lại có cả cây cối. Khi đến đủ gần, Cat thấy có một cầu thang đá cao đến chóng mặt nhô ra từ bức tường, trông giống như những bậc xếp bằng đá hơn là một cầu thang. Cái cầu thang đá lâu đời đến mức hoa mồm chó và cây quế trúc đã bám rễ đầy ở bên dưới, và những cây thực quỳ đã mọc đùn lên ở chỗ cầu thang tiếp giáp với mặt đất. Cat phải rẽ một cây thực quỳ đỏ cao lớn mới đặt được chân lên nấc thang đầu tiên.

Chỉ vừa vịn có thể, một người làm vườn khác đã hỏn hển xông lên lối đi đông dốc.

“CẬU không được đến đó! Trên đó là khu vườn của Chrestomanci, thật đấy!”

“Tại sao lại không được ạ?” Cat chán nản hỏi.

“Vì cậu không được phép, chỉ vậy thôi.”

Cat lần chần bỏ đi. Người làm vườn đứng ở chân cầu thang để canh nó đi khỏi.

“Chán quá!” Cat nói.

“Tao muốn phát bệnh vì những trò cấm đoán của Chrestomanci,” Gwendolen nói. “Đã đến lúc phải có ai đó dạy cho lão ta một bài học.”

“Chị định làm gì vậy?” Cat hỏi.

“Cứ chờ xem,” Gwendolen đáp, môi bặm lại tức tối.

CHƯƠNG NĂM

Gwendolen không chịu nói cho Cat biết nó tính làm gì. Có nghĩa là Cat phải chịu đựng những chuỗi ngày thật buồn tẻ. Sau bữa ăn trưa bổ dưỡng với món củ cải Thụy Điển và thịt cừ luộc, hai đứa lại vô học tiếp. Sau đó, Gwendolen chạy vội đi, không cho Cat bám theo. Còn lại một mình, Cat không biết phải làm gì.

“Bạn có thích ra ngoài chơi không?” Roger hỏi.

Cat nhìn là biết ngay Roger chỉ mời cho có vẻ lịch sự.

“Không, cảm ơn.” Cat lịch sự đáp lại.

Nó buộc phải lang thang một mình trong khu vườn. Tuốt phía dưới xa có một khu rừng đầy những cây dẻ ngựa, nhưng những hạt dẻ ngựa thì hãy còn sống nhăn. Trong khi Cat đang cụt hứng nhìn lên một ngọn cây, thì nó thấy có một cái chòi ở khoảng lưng chừng, trông đúng là một căn chòi trên cây. Cat vừa định leo lên thì nó nghe có giọng nói và thấy chiếc váy của Julia thấp thoáng giữa những tán lá. Vậy là không được rồi. Đó là cái chòi trên cây của riêng Julia và Robert, và chúng đang ở trong đó.

Cat lại lang thang tiếp. Nó ra đến bãi cỏ, và ở đó nó thấy Gwendolen đang lom khom dưới một cây tuyết tùng, mãi miết đào một cái hố nhỏ.

“Chị làm gì vậy?” Cat hỏi.

“Đi chỗ khác!” Gwendolen gắt.

Cat bỏ đi. Nó biết chắc rằng Gwendolen lại đang giở trò pháp thuật và điều này chắc hẳn là có liên quan đến việc dạy cho Chrestomanci một bài học. Nhưng dò hỏi Gwendolen thì chẳng hay ho chút nào một khi chị ấy đã

tỏ ra bí mật như thế. Cat đành phải chờ đợi thôi. Nó chờ qua một buổi chiều kinh khủng nữa, rồi chờ qua một đêm rất dài, rất dài. Gwendolen tự giam mình trong phòng sau bữa chiều và bảo Cat cút đi khi nó đến gõ cửa.

Sáng hôm sau, Cat dậy sớm và lao ngay đến chiếc cửa sổ gần nhất trong ba chiếc. Nó thấy ngay lập tức Gwendolen đang làm gì. Bãi cỏ đã bị tàn phá. Không còn là một tấm thảm nhung mềm mại nữa, giờ chỉ còn một bãi đất lởm chởm đầy những hang chuột chũi. Mút tầm mắt của Cat là những ụ nhỏ xanh xanh, những đống đất nhỏ vừa xới, những luống dài đất thô và những đám cỏ xanh bị trói gốc. Cứ như thể có nguyên một đội quân chuột chũi đã làm việc suốt đêm hôm trước. Khoảng một chục bác làm vườn đang rầu rĩ gãi đầu, đứng láo nháo ở đó.

Cat khoác vội quần áo rồi chạy ào xuống nhà.

Gwendolen đang tựa vào thành cửa sổ trong bộ đồ ngủ vải bông có ren. Trông nó rạng rỡ vì tự hào.

“Nhìn kìa!” nó nói với Cat. “Tuyệt chưa! Cũng cả hécta đó chớ. Tối qua tao phải mất cả giờ mới phá hủy được hoàn toàn. Vụ này sẽ làm cho lão Chrestomanci phải suy nghĩ một chút đây!”

Cat tin chắc là như thế. Không biết phải tốn kém cỡ bao nhiêu để thay lại một bãi cỏ khổng lồ cỡ đó, nhưng nó nghĩ chắc cũng phải tốn bộn bạc. Nó lại lo rằng Gwendolen sẽ gặp rắc rối to.

Nhưng Cat đã vô cùng ngạc nhiên khi chẳng ai thềm đả động gì đến bãi cỏ. Euphemia bước vào một phút sau đó, nhưng chị ấy cũng chỉ nói,

“Hai cô cậu lại trễ bữa điem tâm nữa cho coi!”

Roger và Julia không nói năng gì cả. Hai đứa nó lẳng lặng nhận món mút cam cùng con dao của Cat chìa ra cho chúng, và câu duy nhất mà chúng mở

miệng nói là khi Julia vụng về đánh rơi con dao của Cat và vụng về nhặt nó lên. Con bé nói,

“Chán thật!”.

Và khi thầy Saunders gọi bọn trẻ vào học, thầy chỉ nói về những điều xung quanh bài học. Cat tự nhủ, chắc chưa ai biết Gwendolen gây ra vụ chuột chũi. Chắc họ chưa hình dung nổi chị ấy là một phù thủy mạnh cỡ nào.

Ngày hôm đó chúng không phải học sau bữa trưa. Thầy Saunders giải thích là chiều thứ tư nào chúng cũng được nghỉ học. Đến giờ ăn trưa, tất cả những đồng đất bị chuột chũi đào đều biến đâu mất cả. Khi chúng nhìn ra ngoài cửa sổ phòng chơi thì bãi cỏ đã trở lại là một tấm thảm.

“Không thể tin nổi!” Gwendolen thì thầm với Cat. “Chắc là ảo ảnh thôi. Họ đang cố làm cho tao cảm thấy mình nhỏ bé đây mà.”

Sau bữa trưa, chúng ra ngoài để dò la. Làm việc này, chúng phải khá thận trọng vì thầy Saunders đang trải qua buổi chiều nhàn rỗi trên một chiếc ghế xếp dưới mấy ngọn tuyết tùng. Một cuốn sách bìa vàng có vẻ đang làm thầy khoái chí ghê gớm. Gwendolen thông dong tản bộ ra giữa bãi cỏ, giả đồ như ngắm nghĩa lâu đài. Giả bộ cúi xuống cột lại dây giày, nó chọc mấy ngón tay xuống đám cỏ.

“Tao không thể hiểu nổi!” nó nói.

Là một phù thủy, nó biết rõ đám cỏ mềm mại, sát kê này không hề là ảo ảnh.

“Đúng là cỏ thật rồi! Sao lại thế nhỉ?”

“Chắc họ trải một thảm cỏ mới trong khi tụi mình đang học,” Cat gợi ý.

“Đừng có nói ngu!” Gwendolen chặn họng. “Thảm cỏ mới thì phải còn khoan từng ô chứ, thảm cỏ này đâu có vậy.”

Thầy Saunders cất tiếng gọi chúng.

Trong tích tắc, Gwendolen hốt hoảng chưa từng thấy. Nhưng con bé che giấu điều đó khá tốt và tỉnh khô tiến lại bên chiếc ghế xếp. Cat thấy cuốn sách màu vàng được in bằng tiếng Pháp. Cười được với một thứ bằng tiếng Pháp thì đúng là ghê gớm thật. Thầy Saunders hẳn phải là một phù thủy uyên bác chứ không đơn thuần chỉ là một phù thủy pháp thuật cao cường.

Thầy Saunders đặt úp cuốn sách xuống thảm cỏ đã trở lại tươi đẹp, rồi ngược nhìn hai đứa, mỉm cười.

“Hai em lĩnh đi nhanh quá, chẳng để tôi có kịp thời gian phát tiền tiêu vặt cho các em. Phần các em đây.”

Ông chìa ra cho mỗi đứa một đồng bạc lớn. Cat nhìn đồng bạc của nó. Đó là một đồng crown – cả năm bảng Anh lận. Trong đời, nó chưa bao giờ có nhiều tiền để tiêu xài đến thế. Thầy Saunders càng khiến nó thêm ngạc nhiên khi nói,

“Mỗi thứ tư các em đều được nhận chùng đó. Tôi không biết các em thuộc loại tiết kiệm hay tiêu hoang. Julia và Roger thì thường xuống làng tiêu hết vào khoản kẹo.”

“Cảm ơn thầy nhiều ạ,” Cat nói. “Mình có xuống làng không, chị Gwendolen?”

“Xuống thì xuống,” Gwendolen đồng ý.

Nó đang giằng co giữa một bên là ý muốn ngang ngạnh ở lại lâu dài để đối mặt với bất cứ rắc rối nào về vụ chuột chũi, và bên kia là sự nhẹ nhõm do đã có cơ để mà chuồn.

“Tao đoán lão Chrestomanci thế nào cũng cho gọi tao ngay khi lão biết đó là do tao làm,” Gwendolen nói với Cat khi hai đứa đi trên con đường giữa hai hàng cây.

“Theo chị có phải thầy Saunders đã làm bãi cỏ hồi phục lại không?” Cat hỏi.

Gwendolen cau mày.

“Không thể là ông được. Ông mắc dạy tụi mình mà.”

“Hay mấy người làm vườn?” Cat gợi ý. “Trong đám họ dám có người là phù thủy lắm chớ. Nhớ không, cứ mỗi khi mình hó hé là họ xuất hiện nhanh khủng khiếp, ngăn cấm chúng mình đủ thứ chuyện.”

Gwendolen cười khinh miệt:

“Mày nghĩ là tay Pháp Sư Thiện Chí làm chớ gì!”

Đúng là Cat nghĩ đến anh ta, tuy có hơi hồ nghi. Chàng Pháp Sư Thiện Chí thật ra không tài ba gì hơn bà Sharp. Anh ta thường được thuê làm những việc khuân vác nặng, hoặc làm sao cho một con ngựa yếu giành được chiến thắng trong các cuộc đua.

“Nhưng mà,” nó cãi lại, “biết đâu họ là phù-thủy-loại-chuyên-làm vườn?”

Gwendolen lại chỉ cười.

Ngôi làng nằm ngay bên ngoài những cánh cổng lâu đài, sát dưới chân ngọn đồi mà lâu đài ngự tòa. Đó là một chốn đẹp mắt, nằm lọt giữa một vòng đai xanh rộng lớn. Băng qua một vườn hoa tươi mát là đến những cửa hàng: một cửa hàng bánh mì xinh xắn với mặt tiền khum khum, một cửa hàng kẹo kiem nhà bưu điện trông cũng thích mắt chẳng kém. Cat muốn tạt vào cả hai nơi ấy, nhưng Gwendolen chỉ dừng lại ở cửa hàng thứ ba – cửa hàng lạc xoong. Cat cũng chẳng phản đối gì việc ghé vào cửa hàng này. Nhưng Gwendolen đã lắc đầu quầy quậy, vẻ kích động. Nó chặn một thằng bé dân làng đang tha thẩn gần đó.

“Tôi nghe nói có một ông tên Baslam sống trong làng này. Bạn có thể cho tôi biết ông ấy sống ở đây không?”

Thằng bé xịu mặt xuống.

“Ông đó hả? Ông không tốt đâu. Nếu các bạn thực sự muốn biết thì ông ở đằng kia kia, ngay cuối con đường này.”

Rồi thằng bé đứng đó nhìn hai đứa với vẻ mặt của một kẻ mong kiếm được sáu đồng penny để bù cho những khó nhọc của mình.

Cả Cat lẫn Gwendolen đều không có xu lẻ nào ngoài mấy đồng crown. Chúng buộc lòng phải bỏ đi mà không cho được thằng bé chút gì. Thằng bé hét lớn sau lưng hai đứa:

“Đồ phù thủy con hồng hách! Đồ pháp sư con keo kiệt!”

Gwendolen chẳng thèm bận tâm, song Cat thì thấy xấu hổ đến mức nó chỉ muốn quay lại để mà thanh minh.

Lão Baslam sống trong một căn nhà tranh tồi tàn có một tấm biển ghi trật lác dựng ở một cửa sổ: HÃNG QUÝ HIẾM ([Exotic Supplies](#), tạm dịch là “hàng quý hiếm”, viết sai thành [Eggsotik Serplys](#)). Gwendolen vừa nhìn

tấm bảng với vẻ thương hại, vừa giộng cánh cửa bằng chiếc vòng gỗ xin xin. Cánh cửa mở ra, lão Baslam xuất hiện hình hài một lão béo với chiếc quần cũng rách, xệ cả xuống nhường chỗ cho chiếc bụng phệ, và đôi mắt chù hụ như của loài chó St Bernard. Thấy hai đứa bé, lão tính sập cửa lại.

“Hôm nay không được.” Lão Baslam nói, nồng nặc mùi bia.

“Ông Nostrum cử cháu đến,” Gwendolen nói. “Ông William Nostrum.”

Cánh cửa ngưng đóng lại.

“A,” lão Baslam thốt lên. “Thế thì hai cháu vào đây. Lối này này.”

Lão dẫn đường cho chúng bước vào một căn phòng chật chội, có bốn chiếc ghế, một chiếc bàn và hàng chục chiếc hộp đựng những con thú nhồi bông. Chúng được bố trí hết sức lộn xộn, hộp này chồng lên hộp kia, chiếc nào chiếc nấy đều rất bụi bặm.

“Ngồi xuống đi,” lão Baslam nói với giọng khá miễn cưỡng.

Cat nhẹ nhàng ngồi xuống và cố không hít thở quá sâu. Ngoài mùi bia tỏa ra từ lão Baslam, nơi đây còn thoang thoảng một mùi thối rữa và một mùi như dưa chua. Cat nghĩ rằng có lẽ có một vài con thú nhồi bông đã không được bảo quản đúng cách. Nhưng những mùi này có vẻ không phiền hà gì đến Gwendolen. Nó ngồi đó, như một bé gái hoàn hảo ở trong tranh. Bộ váy màu kem phủ thành nếp quanh mình và chiếc nón rộng tô điểm mái tóc vàng trông rất hợp. Nó nhìn lão Baslam bằng cặp mắt xanh nghiêm nghị.

“Cháu nghĩ tấm bảng của ông viết sai chính tả rồi.”

Lão Baslam cụp mắt chó St Bernard xuống và phác vài động tác như thể đó chỉ là một trò đùa.

“Ta biết. Ta biết chứ. Nhưng ta không muốn bị coi là nghiêm túc, thế có đúng không nhỉ? Không nghiêm túc ngay từ ngưỡng cửa. Giờ thì nói xem các cháu muốn gì nào. Lão William Nostrum không cho ta biết gì nhiều về các kế hoạch của lão. Ta cũng chỉ là một nhà cung cấp quèn thôi mà.”

“Vâng, cháu muốn có một số hàng.” Gwendolen nói.

Cat khá chán chường lắng nghe cuộc mặc cả của Gwendolen để mua các vật liệu pháp thuật. Lão Baslam loay hoay phía sau mấy hộp đựng thú nhồi bông rồi lôi ra những món này món nọ bọc trong những tấm giấy báo: mắt sa giông, lưỡi rắn, bạch đậu khấu, cây trị đen, xác động vật ướp, axit nitric, hạt giống cây moly và nhiều loại nhựa cây khác – có lẽ đó là những thứ đã góp phần làm nên cái mùi khó chịu. Lão muốn bán với giá cao hơn giá Gwendolen có thể trả. Nhưng con bé đã quyết định chỉ bỏ ra năm bảng Anh mà thu về nhiều lợi nhất. Lão Baslam hình như cũng cảm thấy điều này.

“Cháu có biết mình muốn gì không?” lão câu kinh nói.

“Cháu biết giá cả mọi thứ,” Gwendolen đáp.

Nó giờ nón ra, cẩn thận nhét những dùm giấy báo nhỏ vào chóp nón rồi đội ngay ngấn trở lại lên đầu.

“Cuối cùng, có lẽ cháu muốn có một ít máu rồng,” nó nói.

“Ồồ!!!” Lão Baslam thốt lên, âm đạ m lắc đầu chiếc đầu tới mức hai má thông xuống của lão vỗ bành bạch vào nhau.

“Máu rồng bị cấm sử dụng, cô bé ạ. Cháu phải biết điều đó chứ. Ta không biết có xoay được cho cháu món đồ đó hay không nữa.”

“Ông Nostrum – cả hai ông Nostrum – bảo cháu rằng ông có thể kiếm được mọi thứ,” Gwendolen nói. “Họ bảo rằng ông là nhà cung cấp tốt nhất

mà họ biết. Và lại cháu cũng chưa cần máu rồng ngay bây giờ. Cháu chỉ đặt hàng thôi.”

Lão Baslam có vẻ hể hả vì được hai anh em lão Nostrum khen ngợi, nhưng lão vẫn nghi hoặc.

“Chỉ có một món bùa mạnh ghê gớm mới cần tới máu rồng,” lão lầm bầm nói. “Một cô bé trẻ như cháu thế này thì không thể làm món bùa nào mạnh tới cỡ đó”.

“Cháu cũng chưa biết nữa,” Gwendolen nói. “Nhưng cháu nghĩ cháu làm được. Ông biết đấy, cháu học đến lớp pháp thuật nâng cao rồi cơ mà. Và cháu muốn có máu rồng chỉ để phòng hờ khi nào cháu cần đến.”

“Sẽ đắt tiền lắm đấy,” lão Baslam cảnh báo. “Đó là hàng quý mà. Cháu biết đấy, cần phải chi trả cho rủi ro nữa chứ. Ta thì không muốn dính líu đến pháp luật.”

“Cháu trả được,” Gwendolen nói. “Cháu sẽ trả dần. Ông có thể lấy phần dư lại của năm bảng này, coi như khoản trả góp của cháu.”

Lão Baslam không thể nào kháng cự được trước khoản tiền đó. Cái cách lão nhìn đồng crown mà Gwendolen chìa ra làm Cat nhìn thấy ngay một cách sống động trong mắt lão hình ảnh một dãy dài những vại bia sủi bọt.

“Xong xuôi,” lão Baslam nói.

Gwendolen cười khoan dung và đứng dậy đi về. Cat cũng mừng rỡ bật dậy.

“Còn cháu thì sao, anh bạn nhỏ?” Lão Baslam hỏi, vẻ sẵn đón. “Có muốn thử nhúng tay vào một chút ma thuật không nào?”

“Nó là em của cháu ấy mà,” Gwendolen nói.

“Ồ... À... Hừm... Phải rồi,” lão Baslam nói. “Là em cháu, dĩ nhiên rồi, chúc hai cháu một ngày tốt lành. Nhớ đến nữa nhé, bất cứ lúc nào.”

“Khi nào thì ông có máu rồng?” Ra đến bậc cửa, Gwendolen hỏi.

Lão Baslam nghĩ ngợi. “Một tuần được không?”

Khuôn mặt Gwendolen sáng lên.

“Nhanh thế! Cháu biết ngay ông là nhà phân phối xịn mà. Ông lấy đâu ra mà nhanh quá vậy?”

“Giờ thì có thể nói được rồi, đúng không nhỉ?” Lão Baslam nói. “Nó đến từ một thế giới khác, còn thế giới nào thì đó là bí mật kinh doanh, cô bé ạ.”

Gwendolen vui ghê gớm khi hai đứa trở ra lại con hẻm.

“Một tuần lễ!” nó reo lên. “Tao chưa từng nghe vụ nào nhanh dữ vậy. Mà ý biết không, chắc máu rồng phải nhập lậu từ cái thế giới khác ấy. Muốn thế ông phải lập những được dây cực tốt ở đó.”

“Hay ông đã có sẵn rồi, bên trong một con chim nhồi bông chẳng hạn.”

Cat nói, nó thấy chẳng ưa ông Baslam chút nào.

“Nhưng chị muốn có máu rồng để làm chi vậy? Bà Sharp nói nó trị giá tới năm chục pound một ounce lận đó.” (Pound: đơn vị tiền tệ Anh, Ounce: đơn vị trọng lượng Anh, bằng 28g)

“Im nào,” Gwendolen nói. “Ồ, nhanh lên! Nhanh lên đi, Cat! Chui vào cửa hàng kẹo đó liền đi. Không được để mẹ ấy biết tội mình ở đâu đi ra.”

Ở bãi cỏ xanh ven làng, một mệnh phụ xách cây dù đang trò chuyện với một tu sĩ. Đó là bà vợ của Chrestomanci. Cat và Gwendolen chui tọt vào cửa hàng, hy vọng bà không nhìn thấy. Ở đó, Cat mua cho mỗi đứa một bịch kẹo bơ. Vì bà Millie vẫn chưa đi khỏi, nên nó mua tiếp cả kẹo cam thảo. Đến lúc này bà Millie vẫn chưa dứt chuyện với ông thầy tu, vì vậy nó lại mua cho Gwendolen một cái chùi viết và mua cho chính nó một tấm ảnh có hình tòa lâu đài. Bà Millie vẫn chưa đi, mà Cat thì không thể nghĩ ra có thể mua thêm thứ gì khác, thế nên hai đứa buộc lòng phải ra khỏi cửa hàng.

Millie vẫy hai đứa lại khi chúng vừa ló mặt.

“Lại đây chào cha sở kính mến đi các con.”

Ông cha sở già lắm rồi, ánh mắt ông yếu ớt nhìn đâu đâu. Ông run run bắt tay chúng và bảo rằng sẽ gặp lại chúng vào chủ nhật. Đoạn ông nói ông phải đi thôi.

“Chúng con cũng thế ạ,” bà Millie nói. “Nào các con, chúng ta cùng về lâu đài nhé!”

Chả có việc gì để làm ngoài việc lủi thủi đi cạnh bà Millie dưới bóng cây dù, vượt qua những trảng cỏ xanh, rồi chui dưới những cánh cổng rào. Cat cứ nơm nớp lo sợ bà lại sắp vặn hỏi chúng vì có gì và ghé nhà lão Baslam. Gwendolen thì cầm chắc bà sắp hỏi nó về đám hang chuột chũi trên bãi cỏ. Nhưng điều mà bà Millie nói lại là,

“Các con thân yêu, ta rất mừng vì có cơ hội trò chuyện với các con. Ta chả có lúc nào rảnh rỗi để tìm hiểu các con đã thích ứng ra sao. Các con ổn cả chứ? Các con có thấy ở đây rất lạ lùng không?”

“Hơi... hơi hơi ạ,” Cat thú nhận.

“Những ngày đầu tiên bao giờ cũng là những ngày tồi tệ nhất, ở đâu cũng thế thôi,” bà Millie nói. “Ta tin chắc các con sẽ sớm thích hợp với nơi này. Và nếu các con thích thì đừng ngần ngại dùng đồ chơi trong phòng chơi nhé. Chúng là của chung đấy. Đồ chơi riêng thì đã ở trong phòng riêng mỗi đứa rồi. Các con có thích phòng các con lắm không?”

Cat kinh ngạc ngược nhìn bà. Bà đang nói cứ như thể chưa bao giờ có vụ chuột chũi và mấy trò ma thuật. Mặc dù đã có bộ váy xếp nếp sang trọng cùng với chiếc dù viền ren, trông bà vẫn cứ như một quý bà tốt bụng, hồn hậu, bình dân nhất. Cat thấy mến bà Millie. Nó làm an lòng bà bằng cách nói nó rất thích căn phòng, và cả phòng tắm của nó nữa – đặc biệt là vòi sen. Rồi nó tâm sự rằng trong đời nó trước đây chưa bao giờ nó có được một phòng tắm riêng cả.

“Ôi, ta mừng quá. Ta vẫn mong quá chừng rằng con sẽ thích nó,” bà Millie nói. “Cô Bessermer muốn sắp con ở cạnh Roger, nhưng ta nghĩ căn phòng đó quá chán – mà lại không có vòi sen nữa chứ. Khi nào con thử ngó qua đi, con sẽ hiểu ý ta muốn nói gì.”

Bà đã đi vào lối đi chính, miệng vẫn không ngớt chuyện, và Cat nhận ra rằng nó chính là người phải đảm nhận phần còn lại của cuộc đối thoại. Ngay khi đã rõ rằng bà Millie sẽ không đả động gì tới vụ thảm cỏ lẫn vụ mấy món hàng độc, Gwendolen bắt đầu có vẻ coi thường bà. Nó im lặng khinh khỉnh, để mặc cho Cat tiếp chuyện. Sau một lúc, bà Millie hỏi Cat cái gì trong lâu đài làm nó thấy lạ lùng nhất.

Cat bẽn lẽn nói, nhưng không hề do dự:

“Cách mọi người nói chuyện vào bữa chiều ạ.”

Bà Millie thốt lên một tiếng kêu thảm thiết đến mức làm cho Cat nhảy dựng lên và Gwendolen thì càng khinh khỉnh chưa từng thấy.

“Ôi, con yêu! Eric tội nghiệp của ta! Ta đã thấy cách nhìn của con rồi. Tệ hại lắm phải không con? Thầy Michael thì cứ cái kiểu nhiệt tình ấy, và thầy ấy có biết nói gì khác đâu. Một ngày nào đó cần phải dọn dẹp cái lối này đi mới được, như vậy chúng ta sẽ có lại những cuộc trò chuyện hợp lý và dăm câu chuyện đùa vui. Ta thích vui cười trong bữa ăn, con có vậy không nhỉ? Ta e rằng không gì có thể ngăn được ông Bernard đáng thương huyền thuyên về chứng khoán và cổ phần, nhưng con đừng để ý đến chuyện đó làm gì. Chẳng ai lắng nghe ông Bernard cả. Nhân tiện đây ta muốn hỏi, con có thích bánh kem dài không?”

“Có ạ,” Cat đáp.

“Ồ, tốt quá!” bà Millie nói. “Ta đã sai dọn trà cho cả nhà trên bãi cỏ vì đây là thứ tư đầu tiên của các con và ta không muốn bỏ phí một thời tiết đáng yêu như thế này. Tháng Chín hầu như bao giờ cũng đẹp trời, các con có thấy lạ không? Chỉ cần chui ra khỏi đám cây cối này là chúng ta sẽ ra đến thảm cỏ cùng lúc với món trà đấy.”

Đúng như vậy, chúng đi theo và Millie ra khỏi đám cây rậm rạp và thấy đã có cả một đám ghế xung quanh chiếc ghế thầy Saunders ngồi ban nãy. Đám người hầu đang tất tả bày bàn và bung đến những chiếc khay. Gần như cả Gia đình đã có mặt, đang đứng đây đó, quanh chỗ mấy cái ghế dựa. Gwendolen theo bà Millie và Cat tới chỗ đó. Trông Gwendolen bồn chồn và thách thức. Nó biết Chrestomanci sắp sửa nói chuyện với nó về vụ thảm cỏ. Và sự việc sẽ càng tồi tệ hơn nữa khi nó chẳng có cơ hội nào để lấy mấy món hàng độc ra khỏi chiếc nón trước khi ông ấy tịch thu.

Nhưng Chrestomanci không có mặt ở đó, mặc dù mọi người đều đã có mặt. Bà Millie len vào giữa Julia và ông Bernard chứng khoán-với-cổ phần. Bà băng qua các mệnh phụ lớn tuổi đeo găng tay hở ngón, rồi nghiêm khắc chia mũi dùi vào thầy Saunders.

“Michael, tôi cảm thấy tuyệt đối không được nói chuyện về nghệ thuật trong bữa trà đây,” bà nói, nhưng rồi ngay lập tức phá tan sự nghiêm khắc bằng một tràng cười.

Gia đình rõ ràng cũng cảm nhận y như Cat. Nhiều người trong số họ thốt lên:

“Nghe kìa nghe kìa!”

Còn Roger thì nói, “Mình bắt đầu được chưa, hả mẹ?”
Cat thưởng thức tiệc trà. Đây đúng là lần đầu tiên nó “thưởng thức” các món ăn kể từ khi nó đặt chân đến lâu đài. Có những chiếc bánh kẹp lát dưa chuột mỏng như giấy, những chiếc bánh kem dài to bự và xốp. Cat ăn uống thậm chí còn nhiều hơn cả Roger. Vây quanh nó là những câu chuyện rôm rả như mọi ngày của Gia đình, trên nền những tiếng rầm rì về chứng khoán và cổ phần. Ánh mặt trời tỏa ấm áp và sự thanh bình bao trùm lên thảm cỏ xanh trải dài. Cat thấy mừng rằng cuối cùng, bằng cách chi đó, cũng có người đã hồi phục lại giúp cái thảm cỏ. Nó thích có thảm cỏ mềm mại như thế này hơn. Nó bắt đầu nghĩ rằng, chỉ cần tập dợt thêm một tí thôi thì mình gần như có thể coi là hạnh phúc được.

Gwendolen chẳng hề vui như thế. Mớ bọc giấy báo trĩu nặng trên đầu nó. Mùi của chúng làm mất mùi vị của món bánh kem dài. Và nó biết rằng nó sẽ phải chờ đến tận bữa chiều Chrestomanci mới nói chuyện với nó về vụ bãi cỏ.

Bữa tối hôm đó diễn ra muộn hơn do đã có tiệc trà. Hoàng hôn buông xuống, nhả những tia sáng cuối cùng vào phòng ăn. Những ngọn nến đã thấp sẵn được bày trên chiếc bàn bóng lộn. Qua dãy cửa sổ dài ngay trước mặt, Cat nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của những ngọn nến và những đồ vật khác. Cat còn thấy bóng một người hầu bàn đang đi tới. Vì vậy lần này nó không bị bất ngờ khi người này chìa qua vai nó chiếc khay đựng món cá nhỏ và bắp cải chua. Và vì giờ đây đã bị cấm dùng tay mặt, Cat cảm thấy

rất đàng hoàng khi đôi bên đăm muống nữa mà người ta sắp sẵn cho nó. Nó bắt đầu cảm thấy hòa nhập.

Do không được phép nói chuyện về nghệ thuật trong bữa tiệc trà, thầy Saunders tỏ ra hùng biện hơn bình thường vào bữa tối. Thầy cứ nói, nói miết. Thầy cố lôi cuốn sự chú ý của Chrestomanci, và nói chuyện với Chrestomanci. Chrestomanci trông mơ màng và tươi tỉnh, lắng nghe rồi gật gù. Và Gwendolen cảm thấy bức bối dâng lên từng phút. Chrestomanci không hé răng một lời về chuyện bãi cỏ, cả ở trong phòng ăn này lẫn trong phòng giải trí trước đó. Càng lúc càng trở nên rõ ràng rằng sẽ chẳng một ai đã động gì đến vụ việc này cả.

Gwendolen giận lắm. Nó muốn khả năng pháp thuật của mình phải được nhìn nhận. Nó muốn cho Chrestomanci thấy rằng nó là một phù thủy mà mọi người cần phải kiêng dè. Do đó nó không còn cách nào khác hơn là khởi đầu một đòn phép mới. Nó gặp trở ngại chút xíu là không có vật liệu nó trong tay, nhưng có một thứ nó có thể thực hiện khá dễ dàng.

Bữa tối cứ thế mà tiếp tục trôi qua. Thầy Saunders tiếp tục nói. Đám gia nhân bu xung quanh để dọn món ăn kế tiếp. Cat nhìn ra cửa sổ để canh chừng khi nào chiếc đĩa bạc được chuyển tới chỗ nó. Và suýt nữa thì nó thét lên.

Đằng kia có một sinh vật trắng dã, ốm yếu. Sinh vật đó nép trong bóng tối phía bên ngoài cửa kính, ngoác ngoác cái miệng và đưa tay vẫy vẫy. Trông nó giống như hồn ma lạc lối của một gã điên, sinh vật đó trông yếu ớt, trắng dã và góm guốc, bệ rạc và nhóp nhúa. Mặc dù Cat biết gần như ngay tức khắc rằng đây là sản phẩm của Gwendolen, nó vẫn kinh hoàng nhìn sinh vật đó không chớp mắt.

Bà Millie bắt gặp Cat đang nhìn chùng chùng. Bà cũng nhìn ra, rùng mình, rồi lấy muống gõ nhẹ nhẹ lên mu bàn tay của Chrestomanci. Chrestomanci bừng tỉnh khỏi giấc mơ êm ái của ông và liếc ra cửa sổ. Ông

ném một cái nhìn chán ngắt vào sinh vật thảm hại đó, rồi buông tiếng thở dài.

“Do đó tôi vẫn nghĩ rằng Florence là nơi đẹp nhất trong các tỉnh thành nước Ý.” Thầy Saunders nói.

“Người ta cũng nói về Venice như thế đấy,” Chrestomanci nhận xét. “Franzier, ông làm ơn kéo rèm lại giùm tôi. Cảm ơn ông.”

“Không, không đâu. Theo thiên ý của tôi thì Venice đã lỗi thời rồi,” thầy Saunders khẳng định rồi thầy lao vào giải thích lý do, trong khi người tổng quản kéo những chiếc rèm màu da cam, che khuất sinh vật kia khỏi tầm mắt.

“Vâng, có lẽ ông nói đúng. Florence có nhiều thứ hấp dẫn hơn,” Chrestomanci tán thành. “Nhân tiện, Gwendolen, khi ta nói đến Lâu đài thì ta muốn bao gồm cả khu vực ngoài trời lẫn khu vực bên trong của Lâu đài. Giờ thì tiếp tục đi, Michael. Về Venice nhé!”

Mọi người đều tiếp tục, ngoại trừ Cat. Nó tưởng tượng cái sinh vật ấy vẫn đang ngoác ngoác và lò mò ở phía tấm kiếng phía sau tấm rèm cam. Cứ nghĩ tới là nó không ăn được nữa.

“Không có gì đâu, đồ ngu! Tao đã tống cổ nó đi rồi,” Gwendolen nói. Giọng của con bé nghẹn lại vì tức tối.

CHƯƠNG SÁU

Gwendolen xả cơn giận trong phòng của nó sau bữa tối. Nó dậm thành thịch trên giường, ném gối văng lung tung và la hét ầm ĩ. Cat thận trọng đứng lui sát lại tường đợi đến khi chị của nó nguôi ngoai. Nhưng Gwendolen không chịu nguôi cho đến khi con bé tự thề với lòng sẽ mở một chiến dịch để chống lại Chrestomanci.

“Tao thù ghét nơi này!” nó gầm lên. “Họ tìm cách ém nghẹn mọi thứ dưới lớp vỏ tốt đẹp, dịu ngọt. Tao thù ghét điều đó, tao căm thù!” Giọng con bé bị bóp nghẹn giữa những lớp nhung của căn phòng rồi bị nuốt chửng trong sự mềm mại bao phủ khắp tòa lâu đài.

“Mày có nghe thấy không?” Gwendolen hét lớn. “Đó là sự tốt đẹp gói guốc của một tấm mền nhồi bông! Tao phá hủy thảm cỏ của họ, thế là họ đãi tao tiệc trà. Tao làm hiện ra cái hình ảnh khả ái đó, thế là họ cho kéo rèm lại. Frazier, ông làm ơn kéo rèm lại giùm tôi! Hừ! Lão Chrestomanci làm tao muốn phát bệnh!”

“Em không nghĩ đó là một hình ảnh khả ái,” Cat rùng mình nói.

“Ha, ha! Mày đâu ngờ tao làm được vậy, đúng không?” Gwendolen nói. “Nó đâu phải là để dọa mày, đồ ngốc. Nó là để cho lão Chrestomanci bị sốc. Tao căm thù lão ấy! Lão thậm chí chẳng thèm tỏ ra quan tâm đến vụ này.”

“Ông ta giữ tụi mình ở lại đây làm chi nếu ông ấy không quan tâm đến chị?” Cat thắc mắc.

Gwendolen khá bất ngờ trước ý kiến này.

“Tao chưa nghĩ đến điều đó,” nó nói. “Nghiêm trọng đây. Bỏ đi hả? Để tao suy nghĩ coi.”

Xong nó la lên trước khi Cat bước ra cửa.

“Rồi lão ta sẽ phải quan tâm tới tao, tao sẽ làm được điều đó. Mỗi ngày tao mỗi làm điều đó, cho đến khi lão để mắt tới tao!”

Một lần nữa, Cat lại thấy buồn tủi. Nhớ lại lời của bà Millie, nó lững thững đến phòng chơi. Nhưng Roger và Julia đang ở đó, chơi bài trận với những chú lính chì trên tấm thảm hoa ố. Một đám các chú lính chì tí hon đi đi lại lại. Một số chú đang chĩa một khẩu pháo lên trời. Một số khác nằm sau mấy cái gối, nhắm bắn bằng súng trường, làm phát ra những tiếng nổ râm rân nho nhỏ. Roger và Julia quay phắt lại, vẻ tội lỗi.

“Bạn không mách lại chuyện này chứ?” Julia nói.

“Bạn có muốn chơi cùng không?” Roger lịch sự hỏi.

“Ồ, không, cảm ơn,” Cat vội nói.

Nó biết sẽ chẳng bao giờ tham gia nổi loại trò chơi này trừ phi có Gwendolen giúp sức. Nhưng nó lại không dám quấy rầy Gwendolen trong trạng thái tinh thần hiện nay của chị ấy. Và thế là nó chả có việc gì để làm. Rồi nó nhớ lại rằng bà Millie rõ ràng đã muốn nó sục sạo tòa lâu đài nhiều hơn. Do đó nó quyết định đi thám sát, cảm thấy mình khá liều lĩnh.

Về đêm, Lâu đài có một dáng vẻ lạ lùng. Cứ cách một khoảng đều đặn lại có một ngọn đèn điện nhỏ mờ ảo. Tấm thảm xanh ánh lên dịu dịu. Sàn nhà bóng lưỡng và những bức tường phản chiếu các đồ vật thậm chí còn rõ hơn cả ban ngày. Cat bước đi nhẹ nhàng, hộ tống bởi những bóng phản chiếu như bóng ma của chính nó, cho đến khi nó rơi vào cảm giác như thể mình đang lạc trong mơ. Mọi cánh cửa trong lâu đài đều khép kín. Nó không dám cả gan mở cánh nào cả. Nó cứ đi tiếp, đi tiếp nữa.

Sau một hồi, Cat nhận ra không hiểu bằng cách nào mà nó đã đi vòng ra phần Lôu đài cũ. Các bức tường ở đây đều bằng đá quét vôi trắng, và các cửa sổ lõm sâu vào gần cả thước mới tới phần kính. Rồi Cat đi đến một cái cầu thang, giống như là song sinh với chiếc cầu thang xoắn đi lên phòng nó, ngoại trừ một điều là chiếc thang này xoắn theo chiều ngược lại. Cat thận trọng leo lên.

Nó vừa bước lên bậc thang cuối cùng thì cánh cửa ngay trên đầu cầu thang lại bật mở. Một ngọn đèn vuông sáng hơn rọi lên bức tường trên đầu cầu thang. Và cái bóng dưới ngọn đèn chỉ có thể thuộc về Chrestomanci. Không một cái bóng của ai khác lại có thể cao đến thế, với cái đầu láng mượt đến thế và với nhiều diềm xếp nếp như thế ở trước áo. Cat dừng lại.

“Hy vọng con bé đáng ghét đó sẽ không lặp lại chuyện này.”

Chrestomanci nói, khuất trên cao. Giọng ông có nhiều âm sắc răn đe hơn bình thường và khá giận dữ.

Tiếng thầy Saunders từ bên trên vọng xuống,

“Nói cho ngay, tôi gần chịu hết nổi con bé đó rồi. Tôi mong rằng chẳng bao lâu nữa nó sẽ trở nên biết điều hơn. Không biết cái gì đã ám con bé, khiến nó phát tiết quyền năng bùa bải như thế?”

“Sự không hiểu biết,” Chrestomanci nói. “Nếu mà tôi biết nó có một chút ý thức tối thiểu nào về những gì nó đang làm thì đó sẽ là điều cuối cùng mà nó làm được theo kiểu đó, hay bất cứ kiểu nào khác.”

“Tôi hết cách rồi đó,” thầy Saunders nói. “Lần này là con thứ mấy? Thứ năm à?”

“Không. Thứ ba, căn cứ theo kiểu tóc. Một con ma hiện hồn,” Chrestomanci nói. “Cũng còn may cho chúng ta đấy.”

Ông dợm bước xuống cầu thang. Cat đứng chết lặng vì quá sợ.

“Tôi sẽ buộc Hội đồng kiểm tra xem xét lại các giáo trình pháp thuật sơ cấp,” Chrestomanci nói với lên trước khi bước xuống lầu “để bổ sung thêm phần lý thuyết. Những tay phù thủy dỏm ấy đã cho bọn học sinh giỏi của họ làm thảng những phần việc của bậc nâng cao mà không trang bị cho chúng một căn bản tử tế nào cả.”

Đang nói, Chrestomanci xuống đến góc cầu thang và bắt gặp Cat.

“Ồ, chào con,” ông nói. “Ta đâu ngờ con ở đây. Có thích lên thăm phòng làm việc của thầy Michael một chút không?”

Cat gật đầu, nó không dám làm gì khác hơn là gật đầu.

Tuy nhiên, Chrestomanci có vẻ rất thân thiện, mà không chỉ ông, cả thầy Saunders cũng thế khi Chrestomanci dẫn Cat vào căn phòng ở đầu cầu thang.

“Chào Eric,” thầy Saunders nói bằng một giọng vui vẻ. “Cứ việc ngó quanh đi. Có thứ nào trong này nói lên với em điều gì không?”

Cat lắc đầu. Căn phòng có hình tròn, giống như phòng của nó, nhưng rộng hơn, và bên trong có một gian pháp thuật chính hiệu. Cat chỉ thấy có thế. Nó nhận thấy có một ngôi sao năm cánh được sơn trên sàn nhà. Cái mùi tỏa ra từ ngọn đèn dầu đang cháy treo trên trần cũng giống như cái mùi phảng phất ở phố Coven, hồi nó còn ở thị trấn Wolfvercote. Nhưng nó chẳng có chút ý niệm gì về công dụng của những đồ vật bày trên vô số cái bàn chân niêng. Một bàn bày chật cứng những ống nghiệm cổ dài và cổ cong, chiếc thì đang sôi sùng sục, chiếc thì trống rỗng. Bàn thứ hai chật đầy những cuốn sách và giấy cuộn. Trên chiếc bàn thứ ba thấy có ghi chi chít bằng phấn

những ký hiệu. Một xác ướp của một sinh vật thuộc giống gì không rõ nằm lơ lửng giữa đám ký hiệu này.

Cặp mắt của Cat quét qua tất cả những thứ ấy, rồi lướt đến những cuốn sách khác nhét chặt ních trên dãy kệ ở quanh tường. Rồi mắt nó quét tiếp đến những chiếc kệ khác chất đầy những hũ chứa vật liệu. Đó là những hũ lớn, loại giống như trong các cửa hàng kẹo. Nó hiểu ra rằng thầy Saunders này chuyên làm chuyện đại sự. Cặp mắt lơ lảo của nó quét tới một tấm nhãn ghi trên những chiếc hũ khổng lồ: mắt sa giông, Gôm Ả Rập, Thuốc luyện đan St John's Wort, Máu rồng (khô). Chiếc hũ sau cùng chứa đầy một chất bột màu nâu đậm. Đôi mắt của Cat quay trở về cái xác ướp động vật nằm sóng xoài giữa đồng ký hiệu viết bằng phấn trên chiếc bàn thứ ba. Chân con vật đó có móng giống như chân chó. Trông nó giống như một con thằn lằn bự, nhưng trên lưng nó hình như lại có cánh. Cat gần như tin chắc rằng đó chính là một chú rồng con.

“Em không nghĩ gì hết sao?” thầy Saunders nói.

Cat quay lại và thấy Chrestomanci đã đi khỏi. Điều này làm nó dễ chịu hơn chút ít.

“Những thứ này chắc phải tốn nhiều tiền lắm ạ,” Cat nói.

“Cũng may là đã có người nộp thuế trang trải”, thầy Saunders nói. “Em có muốn học cách sử dụng tất cả những thứ này không?”

“Ý thầy nói học thuật phù thủy ấy ạ?” Cat hỏi lại. “Không. Em không muốn, cảm ơn thầy. Em không có năng khiếu môn đó đâu ạ.”

“Tốt, tôi có ít nhất hai thứ khác trong đầu ngoài thuật phù thủy ra.” thầy Saunders nói. “Nhưng điều gì khiến em nghĩ em không có khiếu môn đó?”

“Vì em không làm phép được ạ,” Cat thổ lộ. “Các câu thần chú không linh nghiệm với em.

“Em có chắc chắn đã đọc chúng đúng cách không?” thầy Saunders hỏi. Thầy lững thững đi về phía xác ướp của con rồng – hay con gì đó – rồi lo đểnh búng cho nó một phát. Cat ghê sợ nhìn thấy con vật vùng vẫy dữ dội. Cặp cánh màng co giựt và xòe rộng trên lưng nó. Rồi nó nằm im trở lại như chết. Cảnh tượng này khiến Cat phải lùi ra cửa. Nó phát hoảng gần như chẳng kém gì cái hồi cô Larkins đột nhiên nói bằng giọng đàn ông. Và, nhân nhớ tới chuyện đó, Cat nhận ra giọng nói ấy không phải là không giống giọng của thầy Saunders.

“Em đã thử bằng mọi cách mà em nghĩ ra được,” Cat nói, vẫn tiếp tục lùi lại. “Vậy mà thậm chí em cũng không biến những nút áo thành vàng nổi, mà việc đó là đơn giản lắm rồi đó!”

Thầy Saunders bật cười.

“Có lẽ vì em chưa đủ tham vọng. Thôi được. Nếu đã muốn đi thì đi đi.”

Cat ù chạy, nhẹ cả người. Khi chạy qua những hành lang kỳ lạ, nó nghĩ cần phải cho Gwendolen biết rằng Chrestomanci cuối cùng cũng đã quan tâm đến cái bóng ma chị ấy làm ra, và ông ấy thậm chí còn tức giận nữa. Nhưng Gwendolen đã tự giam mình trong phòng và không chịu trả lời khi nó kêu cửa.

Cat cố thử thêm lần nữa vào sáng hôm sau. Nhưng, trước khi nó có cơ hội nói chuyện với Gwendolen, Euphemia đã bước vào, mang theo một lá thư. Lúc Gwendolen háo hức giằng lấy bức thư từ tay Euphemia, Cat nhận ra nét chữ lờm chờm của lão Nostrum trên phong bì.

Chỉ một lát sau, Gwendolen đã lại ùng ùng nổi giận.

“Ai làm chuyện này đây? Lá thư này đến hồi nào?”

Chiếc phong bì đã bị cắt gọn dọc một góc.

“Sáng nay, theo như dấu bưu điện,” Euphemia nói. “Và đừng nhìn tôi như thế. Khi cô Bessemer trao cho tôi thì nó đã mở sẵn rồi.”

“Bà ta dám thế à!” Gwendolen rít lên. “Bà ta dám đọc thư của ta sao! Ta sẽ đến thẳng chỗ ông Chrestomanci để mách lại chuyện này!”

“Cô sẽ phải hối tiếc khi làm như vậy đó.” Euphemia nói khi Gwendolen xô chị ta qua một bên để lao ra cửa.

“Ồ, câm miệng lại, đồ con gái mặt ếch ngu ngốc!”

Cat nghĩ nói như vậy là hơi bất công. Euphemia, mặc dù đôi mắt khá lồi, nhưng thật tình vẫn rất xinh đẹp.

“Đi nào, Cat!”

Gwendolen hét lên rồi chạy vọt ra hành lang với lá thư trên tay. Cat hồn hèn chạy sau con chị và, nó không đuổi kịp Gwendolen cho đến khi chúng ra đến chiếc cầu thang cẩm thạch.

“Ông Chrestomanci!”

Gwendolen la lớn, nhưng giọng nó vẫn loãng tuếch, yếu ớt và không một tiếng vang.

Chrestomanci đang bước lên cầu thang cẩm thạch trong bộ áo choàng lông thừng nửa màu cam, nửa màu hồng tươi. Trông ông cứ như hoàng đế

xứ Peru. Qua ánh mắt bình thản và mơ màng trên khuôn mặt ông, có thể đoán ông không nhận ra Gwendolen và Cat.

Gwendolen hét vọng xuống.

“Lại đây! Ông lại đây ngay!”

Chrestomanci ngược mặt lên và đôi lông mày của ông cũng nhướn lên.

“Có người đã mở thư của tôi,” Gwendolen nói. “Tôi không cần biết đó là ai, nhưng tôi không chấp nhận chuyện đó! Ông có nghe không vậy?”

Cat há hốc miệng trước lời nói của Gwendolen, Chrestomanci có vẻ lúng túng:

“Làm sao con lại không chấp nhận chứ?”

“Tôi không đề yện chuyện này đâu!” Gwendolen hét vào mặt ông. “Từ nay về sau, thư từ của tôi phải đến tận tay tôi!”

“Ý con muốn là ta hà hơi nước để bóc thư ra, xong rồi dán lại chứ gì?” Chrestomanci hỏi, vẻ nghi ngờ. “Thế thì kể ra cũng hơi phiền đấy, nhưng ta sẽ làm vậy nếu điều đó làm cho con vui lòng.”

Gwendolen trợn mắt nhìn ông.

“Ông muốn nói là chính ông đã làm? Chính ông đã đọc lá thư gửi đến cho tôi?”

Chrestomanci từ tốn gật đầu:

“Dĩ nhiên. Nếu như một kẻ như Henry Nostrum gửi thư cho con thì ta cần biết chắc rằng lão ta không viết gì nhăng nhít. Lão ta là một gã rất hắc ám.”

“Ông ấy là thầy của tôi!” Gwendolen giận dữ nói. “Ông không được quyền nói như vậy!”

“Thật đáng tiếc cho con đã bị dạy dỗ bởi một tay phù thủy dỏm,” Chrestomanci nói. “Con sẽ phải quên đi rất nhiều thứ đã học Và cũng thật đáng tiếc nếu như ta không có được cái quyền mở thư từ của con. Ta hy vọng con sẽ không nhận được nhiều thư từ kiểu này nữa, nếu có thì lương tâm ta sẽ chẳng được bình yên.”

“Ông định làm tiếp như thế nữa sao?” Gwendolen nói. “Thế thì hãy coi chừng. Tôi cảnh cáo ông đó!”

“Rất hân hạnh,” Chrestomanci nói. “Ta thích bị cảnh cáo.”

Đoạn ông bước nốt lên những bậc thang cẩm thạch, băng qua Gwendolen và Cat. Chiếc áo choàng hồng và cam uôn lượn, làm lộ ra những viên màu đỏ sáng khiến Cat cảm thấy chói cả mắt.

Gwendolen căm hờn nhìn theo chiếc áo choàng sáng rực đang lướt dọc hành lang.

“Này, đừng có mà thách tôi,” nó nói. “Cứ chọc tôi đi. Ông cứ chờ đấy! Cat, tao giận quá rồi nè!”

“Chị hung dữ quá,” Cat nói.

“Lão ta đáng bị như thế,” Gwendolen nói rồi bắt đầu hồi hả quay lại phòng chơi.

“Dám mở thư của lão Nostrum tội nghiệp! Nhưng tao không nghĩ lão đọc được nó đâu. Tao và lão Nostrum đã thỏa thuận một mật mã, do đó lão Chrestomanci xấu xa sẽ không bao giờ hiểu được cái thư thực sự viết gì, trừ chữ ký ra. Nhưng đây là sự phỉ báng, sự lăng mạ. Tao đang bị họ khống chế trong cái Lâu đài này. Tao đang hoàn toàn kiệt quệ và tao thậm chí không thể ngăn được họ đọc thư từ của tao. Nhưng tao sẽ cho họ thấy. Cứ đợi đấy!”

Cat hiểu rằng tốt nhất là không nên nói gì. Gwendolen xông vào phòng chơi, ngồi phịch xuống cạnh bàn, và bắt đầu đọc lá thư của mình.

“Tôi đã bảo rồi mà,” Euphemia nói trong khi Mary cho cái thang máy chuyển đồ ăn hoạt động.

Gwendolen bắn một tia nhìn sang Euphemia.

“Cả mi nữa, cứ chờ đi!” nó cúi xuống rồi đọc tiếp.

Sau một hồi, nó nhìn lại chiếc phong bì.

“Có cả thư cho mày nữa nè,” Gwendolen nói với Cat rồi quẳng cho nó một mảnh giấy. “Nhớ trả lời đấy nhé.”

Cat cầm lấy mà cứ bồn chồn tự hỏi có sao lão Nostrum lại viết thư cho nó. Nhưng lá thư lại là của bà Sharp. Bà ấy viết:

Cat yêu quý quở bà,

Con có phê khôn vậy, cun? Bà thì cô đơn lắm. Thú hai con, nhất là thú con, nơi này sao lặn lẽ quá. Dù bà có được chúc thư thả như bà nhớ giọng

nói của con làm, và bà cứ mong con về, man theo thật nhiều táo. Có một chuyện xảy ra. Một quý ông tới đưa cho bà nam poun để xin lấy con mìn bị phù phét vốn là của con, vì vậy bà cảm thĩ hơi ngượng nên nài ra ý nghĩ gói cho con một ít gừng bánh bột gừng và đem đến cho con vài ngày sau đó, nhưn lão Nostrum nói là khôn nên. Dù sao, bà nghĩ cát con đã đượ bao bọc trong giàu san rồi. Cho bà gửi lời iêu thươn đến Gwendolen. Bà mong con trở về đây ví bà, Cat ạ, và tiền bạc khôn có ý nghĩa gì đàu.

Bà của con

Ellen Sharp,

Cat đọc những dòng đó với một tình cảm ấm áp, vừa muốn cười lại vừa muốn khóc. Nó thấy nhớ bà Sharp y chang như bà đang nhớ nó. Nó nhớ nhà đến mức không nuốt nổi bánh mì, còn món ca cao thì làm nó muốn nghẹt thở. Thầy Saunders cứ nói đượ năm từ thì nó nghe lồm bồm chưa tới đượ một từ.

“Con có chuyện gì vậy, Eric?” thầy Saunders hỏi.

Ngay khi Cat vừa kéo tâm trí của mình trở về từ phố Coven thì cửa sổ vụt tối đen. Căn phòng ngay lập tức tối mò. Julia rú lên. Thầy Saunders dò dẫm lần đường ra đến chiếc công tắc và bật đèn lên. Thầy vừa bật xong thì cửa sổ cũng trong suốt trở lại, để lộ ra Roger toe toét cười, Julia giật bản mình, Gwendolen nghiêm trang, và bản thân thầy Saunders với bàn tay trên công tắc, nhìn con bé đầy bực bội.

“Tôi nghĩ rằng nguyên nhân của chuyện này nằm ở khu vực sân của Lâu đài, đúng không nhĩ?” thầy nói.

“Ồ bên ngoài mấy công rào,” Gwendolen tự mãn nói. “Em đặt nó ở đó sáng nay.”

Qua những lời này, Cat hiểu rằng chiến dịch chống Chrestomanci của Gwendolen đã được phát động.

Cửa sổ lại vụt tối.

“Vụ này bao lâu lại tái diễn một lần đây?” thầy Saunders hỏi trong bóng tối.

“Cứ nửa giờ là hai lần,” Gwendolen đáp.

“Cảm ơn,” ông Saunders hần học nói, rồi ông bật đèn lên. “Giờ thì thấy đường được rồi đây. Gwendolen, hãy viết câu này một trăm lần, ‘Em phải tuân thủ tinh thần luật pháp chứ không phải nghe lời lá thư’. Roger, làm ơn dẹp ngay nụ cười ấy khỏi khuôn mặt của con đi.”

Cả ngày hôm đó, các cửa sổ trong Lâu đài cứ vụt tối đều đặn hai lần mỗi nửa giờ. Nhưng nếu Gwendolen hy vọng làm cho Chrestomanci nổi giận, thì nó đã không thành công. Không có chuyện gì xảy ra cả, ngoại trừ việc tất cả mọi người để đèn sáng suốt ngày. Điều này kể ra cũng khá phiền toái, nhưng hình như chẳng ai thêm quan tâm.

Trước bữa trưa, Cat ra bãi cỏ, để coi nhìn từ bên ngoài thì vụ cúp tắt này trông ra sao. Như thể có hai chiếc cửa chớp màu đen cứ nhấp đều đặn dọc theo các dãy cửa sổ. Bắt đầu là từ góc trên bên phải, rồi tràn đều xuống, lan dọc tới hàng kế tiếp, từ trái sang phải, rồi lan tiếp đến hàng sau nữa từ phải sang trái, cứ thế tiếp diễn cho đến khi xuống đến đáy. Sau đó nó mở đầu trở lại từ trên đỉnh. Cat quan sát được chừng nửa chu trình hoàn chỉnh thì nó nhận thấy Roger đang đứng bên cạnh, quan sát với ánh mắt chỉ trích, hai bàn tay múp míp đút trong túi.

“Chị của bạn hẳn phải có một đầu óc rất ngăn nắp,” Roger nói.

“Tôi nghĩ phù thủy nào cũng thế,” Cat nói.

Nó chợt thấy bối rối. Dĩ nhiên là nó đang nói chuyện với một phù thủy hay ít ra là một phù thủy tương lai.

“Tôi hình như không có,” Roger nhận xét, không một chút âu lo. “Cả Julia cũng thế. Và tôi thật tình cũng không nghĩ rằng thầy Michael có. Bạn có muốn đến cái chòi trên cây của tụi này chơi sau giờ học không?”

Cat rất hãnh diện. Nó hài lòng đến mức quên cả việc nó đang nhớ nhà ra sao. Nó trải qua một buổi chiều rất sung sướng ở trong rừng, phụ dựng lại cái mái của cái chòi trên cây. Nó trở về Lâu đài khi tiếng cồng thay đồ vang lên, và nhận thấy món bùa nơi cửa sổ đang mất dần tác dụng. Khi các cửa sổ tối đi, món bùa chỉ còn tạo nên một ánh sáng le lói xam xám ở trong nhà. Đến buổi sáng hôm sau thì đã mất hẳn, và Chrestomanci vẫn không nói một lời nào.

Gwendolen tấn công trở lại vào sáng hôm sau. Nó tóm được cậu con trai của ông hàng bánh mì khi cậu bé này đạp xe ngang qua cổng rào, chiếc rổ vuông ở phía trước cái xe đạp chất đầy những ổ bánh mì mang đến Lâu đài. Chỉ một lúc sau, con trai ông hàng bánh bước vào nhà bếp trông đã có vẻ hơi ngơ ngẩn và nói rằng cái đầu của nó rơi lông lốc đâu mất rồi. Hậu quả là bọn trẻ buộc phải dùng bánh nướng vào bữa điểm tâm. Nhưng có vẻ như phải đợi đến khi cắt bánh mì thì những chuyện lý thú nhất mới xảy ra.

“Cô làm tất cả chúng tôi cười muốn bẻ bụng,” Mary nói khi chị ấy bung bánh nướng đến từ cái thang máy chuyển đồ ăn. “Để tôi kể lại trò nghịch ngợm của cô cho mọi người nghe nhé, Gwendolen. Roberts tưởng mình bị điên lúc anh ấy nhận ra mình đang cắt một chiếc giày cũ. Cook thì cắt chiếc còn lại, một lúc sau thì cô ta với Nancy giành nhau leo lên cùng một cái ghế vì đám chuột bạch lúc nhúc đó. Nhưng bộ mặt của ông Frazier mới làm tôi mắc cười nhất, lúc ông ấy nói ‘Để đó cho tôi’ xong rồi nhìn lại, hóa ra mình đang gọt một cục đá. Rồi đến...”

“Đừng có khuyến khích cô ta nữa. Chị biết cô ta là thế nào rồi,” Euphemia nói.

“Coi chừng, ta chưa đụng tới mi đấy,” Gwendolen đánh đá nói.

Roger được Mary kể riêng cho nghe chuyện gì đã xảy ra với những ổ bánh mì còn lại. Một ổ đã biến thành con thỏ trắng, một ổ biến thành hình trứng đà điểu – trái trứng này vỡ tung ra, dính nhoe nhét khắp người một thằng bé đánh giày. Một ổ nữa biến thành một củ hành trắng to đùng. Sau đó, khi Gwendolen không còn sáng kiến gì nữa, có còn biến tất cả những ổ bánh mì còn lại thành phô mai.

“Chắc là phô mai cũ, dở ẹt chứ gì?” Roger nói, vẻ rất coi thường.

Không thể biết Chrestomanci liệu có coi thường chuyện này không, bởi lẽ, một lần nữa, ông cũng không nói một lời nào với bất cứ ai.

Ngày tiếp theo là thứ bảy. Gwendolen tóm được ông chủ trang trại đang mang thùng sữa đến giao cho Lâu đài dùng hàng ngày. Kết quả là món cao buổi sáng hôm đó bốc một mùi khủng khiếp.

“Tôi đã bắt đầu bực rồi đấy nhé,” Julia chua giọng nói. “Ba có thể không để ý, nhưng tại ba chỉ uống trà với chanh.”

Nó nhìn Gwendolen đầy ác ý. Gwendolen nhìn lại nó, và thế là Cat lại bắt đầu cảm thấy một không khí xung đột vô hình, giống hệt như cái hồi Gwendolen muốn lấy lại cặp bông tai của mẹ từ tay bà Sharp. Tuy vậy, lần này Gwendolen không đạt được mọi điều theo cách nó muốn. Nó cụp mắt xuống lừ lừ và trông có vẻ căm ghét.

“Tao phát bệnh vì cứ phải dạy sớm hoài,” nó gắt gỏng nói.

Câu này, với Gwendolen, ngầm có ý là nó sẽ làm điều gì đó sau đó, trong một ngày sắp tới. Nhưng Julia lại nghĩ rằng nó đã hạ được Gwendolen, và đó là một sai lầm.

Bọn trẻ phải đi học sáng thứ bảy, đó là điều khiến Gwendolen rất bực bội.

“Thật là tàn bạo,” nó nói với thầy Saunders. “Tại sao chúng tôi phải chịu hành hạ như thế chứ?”

“Đó là cái giá mà tôi phải trả để có được mấy giờ nghỉ của tôi vào thứ tư,” thầy Saunders nói với nó. “Và, nhân nói về hành hạ, tôi mong em yếm bữa món gì khác chứ đừng là món sữa nữa nhé.”

“Em sẽ ghi nhớ điều này,” Gwendolen ngọt ngào nói.

CHƯƠNG BẢY

Chiều thứ bảy trời mưa rả rích. Gwendolen tự giam mình trong phòng, và một lần nữa Cat chẳng biết phải làm gì. Nó viết thư cho bà Sharp lên mặt sau tầm bưu thiếp có hình lâu đài, nhưng việc này chỉ mất có mười phút, và ngồi kia thì ướm quá, chẳng cách gì đi bỏ thư được. Cat luẩn quẩn dưới chân cầu thang lên phòng nó, đang không biết phải làm gì thì Roger từ phòng chơi bước ra và nhìn thấy Cat.

“Ồ, hay quá,” Roger reo lên. “Julia không chịu chơi đánh trận. Bạn có muốn chơi không?”

“Nhưng tôi không thể ...không thể chơi giống các bạn được.” Cat đáp.

“Không sao đâu,” Roger nói. “Thiệt mà.”

Nhưng đúng là “Có sao đâu”! Dù Cat đã triển khai đội quân vô hồn của nó ma mãnh cách mấy, chỉ cần mỗi binh sĩ của Roger xông lên là quân của Cat cứ đổ rạp cả xuống như những con ky. Chúng đổ gục hàng đồng, hàng đoàn, hàng tiểu đoàn. Cat điên tiết di chuyển bộ lính chỉ hết kiêu này đến kiêu nọ, gom đầy cả hai nắm tay hay lấy nắp hộp mà xúc, thế mà vẫn cứ phải lui quân hoài. Sau năm phút, nó chỉ còn có ba chú lính, run rẩy nép sau một chiếc gối.

“Chơi như vậy không hay,” Roger nói.

“Ừ, không hay,” Cat rầu rĩ thừa nhận.

“Julia,” Roger gọi.

“Cái gì,” Julia lên tiếng.

Nó đang cuộn mình trong chiếc ghế bành đọc nhất, chẳng hiểu cách chi mà xoay xở được để vừa mút kẹo, vừa đọc một quyển sách mang tựa đề Trong Bàn Tay Các Lạt Ma, vừa đan lát, tất cả cùng một lúc. Cho nên chẳng có gì mà ngạc nhiên khi thứ nó đan ra trông cứ như một cái áo vét nhuộm sáu sắc màu xám giành cho một con hươu cao cổ.

“Chị làm cho quân của Cat di chuyển giùm có được không?” Roger nói.

“Chị bận đọc sách” Julia đáp, liếm một vòng quanh cây kẹo. “Đang đoạn gay cần, Tới đoạn một người trong bọn họ bị lạc và họ nghĩ anh ta đã bỏ mạng một cách thê thảm.”

“Hào hiệp chút đi mà,” Roger nài nỉ. “Chị mà không chơi, em sẽ kể trước là anh ta có bị chết hay không.”

“Em mà làm vậy thì chị sẽ biến quần đùi của em thành nước đá đấy,” Julia thân mật dọa. “Thôi được.”

Không rời mắt khỏi cuốn sách và cũng chẳng rời miệng khỏi cây kẹo, nó rút ra chiếc khăn tay và thắt một chiếc nút. Nó đặt chiếc khăn thắt nút lên ghế rồi đan tiếp.

Đám quân bị đổ gục của Cat bỗng tự bật dậy, chỉnh trang lại những bộ quân phục bằng chì. Đó là một bước tiến bộ vượt bậc, mặc dù chưa hoàn toàn mỹ mãn. Nhưng Cat vẫn không biết phải ra lệnh gì cho đám lính của mình. Nó đành dùng tay ra hiệu cho chúng đứng vào vị trí. Bọn lính coi bộ không vui lắm. Chúng ngược nhìn hai bàn tay khổng lồ đang phe phẩy bên trên với sự khiếp đảm tột độ. Cat chắc chắn có một tên đã ngất đi vì sợ. Nhưng cuối cùng nó cũng đưa được bọn lính vào hàng ngũ... bằng tất cả sự khéo léo, nó nghĩ thế.

Trận chiến bắt đầu. Bọn lính có vẻ đã biết phải chiến đấu ra sao. Cat có một toán quân dự bị ở sau chiếc gối, và khi trận chiến đến hồi quyết liệt

nhất, nó xua chúng ra để giáng vào cánh quân phải của Roger. Cánh quân phải của Roger quay đầu đánh lại. Và toàn bộ đám quân dự bị của Cat quay đầu bỏ chạy. Đám quân còn lại của Cat thấy vậy cũng bỏ chạy nốt. Trong ba giây, chúng đưa nhau trốn vào tủ đựng đồ chơi, còn quân của Roger thì giết chúng chết như ngả rạ.

Roger thất vọng, “Quân của chị Julia lúc nào cũng bỏ chạy!”

“Vì chị chỉ biết làm thế thôi mà.” Julia nói, đặt que đan làm dấu trang sách đang đọc dở. “Chị nghĩ chẳng có lý do gì mà bọn lính không làm thế cả.”

“Thôi được chị làm cho chúng dừng cảm lên một chút đi,” Roger nói. “Chứ để vậy bắt công cho Eric qua.”

“Lúc này em chỉ nhờ chị làm cho chúng cử động được thôi mà,” Julia cự nự.

Và chính lúc đó cánh cửa bật mở và Gwendolen thò đầu vào.

“Tao tìm thằng Cat.” nó nói.

“Bạn ấy đang bận,” Roger đáp.

“Bạn hay không bận cũng vậy,” Gwendolen nói. “Tao cần gặp nó.”

Julia chĩa một que đan và vẽ trong không khí một chữ thập nhỏ. Chữ thập trôi lênh bênh, sáng lên trong một giây.

“Đi ra,” Julia quát lên. “Cút!”

Gwendole ngay lập tức lùi ra xa khỏi dậu thập và đóng cửa lại. Nó làm việc đó mà như thể không làm chủ được mình. Nhưng mặt nó lộ vẻ cáu giận rõ ràng, Julia bình thản cười rồi chĩa que đan vào đám quân của Cat.

“Chơi tiếp đi,” Julia nói. “Chị đã nạp sự dũng cảm vào đầy tim bọn lính chì rồi đó.”

Khi tiếng cồng thay đồ vang lên, Cat đến hỏi Gwendolen lúc này tìm nó có việc gì. Gwendolen đang rất bận bịu đọc một cuốn sách dày cộp, trông khá mới, nên thoạt tiên không thể dành một tẹo chú ý nào cho Cat. Cat vẹo đầu sang một bên để đọc đề tựa cuốn sách- Những Nghiên Cứu Về Thế Giới Khác, xê-ri III. Trong lúc nó làm vậy Gwendolen bật cười.

“Ồ, Giờ thì ta biết nó ra sao rồi!” con bé thốt lên. Còn hay hơn ta tưởng nữa. Giờ thì ta biết phải làm gì rồi!”

Nói đoạn, Gwendolen hạ cuốn sách xuống và hỏi Cat rằng nó nghĩ nó đang làm cái trò gì vậy?

“Sao hồi này chị muốn gặp em mà?” Cat hỏi. “Cuốn sách này chị kiếm đâu ra vậy?”

“Ở thư viện của lâu đài chứ đâu” Gwendolen đáp. “Và bây giờ ta không muốn gặp mày nữa, Tao định cắt nghĩa cho mày về những âm mưu của lão Nostrum, thậm chí còn định kể cho mày nghe về âm mưu của tao nữa kìa, nhưng tao đã đổi ý vì thấy mày ngồi đó và để cho cái con béo ù hợm hĩnh Julia nó tổng cổ tao đi.”

“Em đâu biết là lão Nostrum có âm mưu gì đâu mà giải thích.” Cat nói. “Đánh cồng thay đồ rồi kìa.”

“Dĩ nhiên là lão có những âm mưu của lão - và tao nghe lỏm được - chứ mày nghĩ tao viết thư cho lão Chrestomaci để làm gì?” Gwendolen nói.

“Nhưng đừng có hòng mà nịnh tao. Tao không nói cho mày biết nữa đâu vì mày sẽ phải hối tiếc cho coi. Riêng con nhỏ heo con hẻm hính Julia thậm chí sẽ còn phải hối tiếc sớm hơn cả mày nữa kia.”

Gwendolen phục thù Julia vào đầu bữa chiều. Khi người hầu vừa chuyển chén súp qua vai Julia thì nguyên cái vạt vày đầm của nó bỗng biến thành một bầy rắn. Julia nhảy dựng và rú lên. Súp đổ lên đám rắn, văng tung toé ra sán, và một anh người hầu hét lên “Xin chúa rủ lòng thương chúng con!” giữa những âm thanh loảng xoảng của chén súp bị vỡ.

Sau đó, ngoài tiếng phì phì chết chóc của bầy rắn, chỉ còn lại sự im lặng chết chóc. Có cả thầy hai chục con đang co giật, uốn éo, lở lửng móc đuôi vào lưng váy của Julia. Mọi người ò ra, quay đầu phăng phắc về hướng con bé. Julia đứng chết trân như pho tượng, hai tay giơ cao để tránh không đụng phải bầy rắn. Nó nuốt nước miếng và đọc thần chú.

Không ai mắng khi nó làm thế. Thầy Saunders còn nói: “Giỏi lắm!”

Câu thần chú vừa đọc ra, bầy rắn cứng đơ, xoè ra, thế là trông chúng như thể một cái váy ba lê mặc chồng lên cái đầm dài của Julia. Ai cũng nhìn ra miếng diềm ren bị rách trên cái đầm (trong lúc nó dựng cái chòi trên cây) đã được vá lại vội vàng bằng một miếng len màu đỏ.

“Con có bị cắn không?” Chrestomaci hỏi.

“Không ạ,” Julia đáp. “Chén súp làm tụi nó ròi rít lên. Con xin phép ba cho con đi thay đầm bây giờ ạ.”

Nó rời phòng, bước đi chậm rãi và thận trọng, với bà Millie đi cùng. Trong khi những người hầu bàn mặt xanh mét đang dọn dẹp chỗ món súp đổ vung vãi.

Chrestomanci nói: “Sự hằn thù là thứ ta không muốn thấy trong bàn ăn. Gwendolen, làm ơn lên phòng chơi ngay đi. Phần ăn của con sẽ được đem đến đó.”

Gwendolen đứng dậy, bước đi, không nói một lời. Vì Julia và bà Millie không trở lại, bàn ăn có vẻ khá trống trải tối hôm đó. Chỉ còn những cỗ phiếu với cỗ phần của ông Berbard ở một đầu bàn, và cũng vẫn những pho tượng của thầy Saunders ở bên kia.

Cat nhận thấy Gwendolen khá đặc thảng. Con bé cảm thấy cuối cùng cũng gây được ấn tượng nơi Chrestomanci, cho nên nó tấn công trở lại đầy quyết tâm vào hôm chủ nhật.

Vào chủ nhật, cả Gia đình diện những bộ đồ đẹp nhất để đi dự Lễ Sáng ở nhà thờ lang. Phù thủy thì chả ưa gì nhà thờ. Và họ cũng chưa chắc gì thi thố được phép thuật ở đó. Nhưng điều này chẳng hề khiến Gwendolen nản lòng. Bà Sharp đã nhiều lần nhận xét như thế khi khoe khoang những tài năng hiếm có của Gwendolen. Gwendolen ngồi kế bên Cat trên dãy ghế của gia đình Chrestomanci, cố tạo hình ảnh một cô bé ngây thơ e lệ trong bộ váy đầm và chiếc nón Chủ Nhật thêu kiểu Anh. Nó lật giở cuốn kinh cầu nguyện cứ như một tín đồ ngoan đạo thứ thiệt.

Dân làng thúc cùi chỏ vào nhau và thì thầm về con bé. Điều đó làm Gwendolen khá hài lòng. Nó thích được nổi tiếng. Nó giữ vẻ thánh thiện vờ vĩnh cho đến khi bài giảng đạo bắt đầu.

Ông cha xúr run rẩy bước lên bục giảng đạo và giảng bằng giọng yếu ớt mơ màng của mình.

“Vì trong giáo đoàn có những kẻ chưa thánh thiện...”

Câu này rõ là có ý gì đó.

Rồi vẫn bằng giọng nói yếu ớt mơ màng, cha kể lại những quãng đời chìm nổi trước đây. Trong lúc đó, thấy Saunders đã ngủ gật. Và cả cái ông Bernard cổ phần-và-cổ phiếu cũng thế. Bà mệnh phụ già đeo găng hở ngón cũng gà gật. Chợt một trong những vị thánh trên cửa sổ kính màu ngáp dài, và đưa cây gậy phép lên che miệng một cách trang nhã. Ngài quay sang nhìn vị bên cạnh - một nữ tu sĩ khả kính. Bà mặc một bộ váy xếp thành vô số nếp, trông như một chòong cúi. Vị thánh vươn dài cây gậy phép bằng kính màu, khều khều vào vai vị nữ tu. Vị nữ tu nổi sùng, bà bước qua khung cửa của ông thánh và lắc mạnh ông.

Cat nhìn thấy cảnh tượng này. Nó thấy vị thánh trên kính màu trong suốt đâm mạnh vào khăn choàng đầu của vị nữ tu, và vị nữ tu liền trả miếng ngay khi vừa ăn cú đâm. Trong khi đó, vị thánh râu rậm ké bên cũng vào cuộc, nhảy ào sang vị bên cạnh - là một vị thánh trông khá vương giả, trên tay cầm mô hình của Lâu đài. Vị thánh vương giả này đánh rơi cái mô hình và, bằng một bước chân thủy tinh lấp lánh, nhảy vọt ra để tìm sự chở che sau bộ váy của một thánh nữ đang mỉm cười ngơ ngẩn. Vị thánh râu rậm kia khoái trá nhảy tung tung trên cái mô hình Lâu đài.

Thế là từng chiếc, từng chiếc một, toàn bộ các cửa sổ sống dậy. Gần như tất cả các vị thánh vẽ trên những ô kính màu đều quay ra đánh nhau với vị ở bên cạnh. Những vị không có ai để mà đánh thì hoặc là nâng váy lên thực hiện những điệu múa ngớ ngẩn, hoặc là vẫy vẫy ông cha xứ đang tiếp tục lan man giảng đạo mà không nhận thấy họ. Mấy vị bé tí teo thổi kèn trompet ở góc những cửa sổ thì nhảy cẫng lên, đùa giỡn, nhăn mặt trêu với bất cứ ai nhìn thấy họ. Lúc này vị thánh râu rậm đã lôi được vị thánh vương giả ra khỏi chỗ nấp phía sau một thánh nữ cười ngơ ngẩn kia và rượt ông này chạy từ cửa sổ này sang cửa sổ khác, hét chui vào rồi chui ra khỏi chiến địa của các cặp thánh đang choảng nhau khác.

Giờ thì tất cả giáo dân đều đã nhìn thấy. Mọi người trân mắt nhìn, hoặc xàm xì, hoặc nghênh cổ hét bên này sang bên kia, dõi theo những ngón chân thủy tinh lấp lánh của vị thánh vương giả.

Sự hỗn loạn đã tới mức làm cho thầy Saunders tỉnh ngủ và bối rối. Thầy nhìn lên các ô cửa sổ, hiểu ra, và lờ mắt nhìn Gwendolen. Con bé nhìn đó với cặp mắt e lệ sụp xuống - một hình ảnh của sự ngây thơ vô tội. Cat liếc nhìn Chrestomanci. Nó chỉ có thể thấy rằng Chrestomanci đang nuốt từng lời của vị cha xứ và thậm chí không để ý đến các cửa sổ. Bà Millie ngồi trên mép ghế, trông có vẻ rất bồn chồn, kích động. Còn vị cha xứ thì tiếp tục nói lan man, hoàn toàn không biết gì đến những xáo động đang xảy ra quanh mình.

Tuy nhiên, vị cha phó đã cảm thấy cần phải chặn đứng những hành vi khó coi ở các cửa sổ. Ông lấy ra cây thánh giá và một ngọn nến. Với một lễ sinh rẫy nước thánh đang khúc khích theo sau, ông đi từ cửa sổ này sang cửa sổ khác, miệng lầm rầm đọc những câu trừ tà. Gwendolen buộc phải miễn cưỡng cho ngưng từng vị thánh đang ầu ả mỗi khi ông cha phó đi tới một cửa sổ - và thế là vị thánh râu rậm đã bị mắc kẹt lại trên đường, giữa lúc đang băng từ bờ tường này sang bức tường kia. Nhưng ngay khi ông cha phó vừa quay lưng, vị thánh này lại chạy tiếp và cuộc hỗn chiến càng náo nhiệt hơn lúc trước. Cả giáo đoàn bị cuốn theo, há hốc miệng.

Chrestomanci quay người nhìn thầy Saunders. Thầy Saunders gật đầu. Có một cái gì đó như là tia chớp, làm Cat giật nảy lên trên chiếc ghế nó đang ngồi, và khi nhìn ra các cửa sổ thì nó thấy tất cả các vị thánh đều đã bất động, trở lại là những bức họa trên kính màu.

Đầu của Gwendolen hất lên đầy căm phẫn. Rồi nó nhún vai. ở phía cuối nhà thờ, bức tượng khổng lồ của một người lính thập tự chinh bỗng đứng ngồi bật dậy từ chiếc quan tài của mình, cùng những âm thanh kẽo kẹt của đá, rồi đưa tay lên mũi làm động tác chế nhạo ông cha xứ.

“Các con yêu quý...” ông cha xứ nói.

Nhìn thấy người lính thập tự chinh, cha khựng lại. Bối rối.

Ông giáo phó lao tới, toan dùng phép trừ tà lên người lính thập tự chinh. Một thoáng tức tối ngay lập tức hiện lên trên mặt pho tượng. Người lính thập tự chinh nâng thanh gươm đá khổng lồ của mình lên. Nhưng thầy Saunders đã ra một động tác dứt khoát. Người lính thập tự chinh, dù trông càng hăng tiết hơn, vẫn phải lập tức hạ thanh gươm của mình xuống và nằm xuống trở lại với một tiếng động làm rung chuyển cả nhà thờ.

“Trong giáo đoàn chắc chắn có ai không thánh thiện,” cha xứ rầu rĩ nói. “Chúng ta hãy cầu nguyện cho con người ấy.”

Khi mọi người toả ra từ nhà thờ. Gwendolen ung dung đi giữa họ, hoàn toàn tỉnh khô trước ánh mắt bị “choáng” của mọi người dành cho mình. Bà Millie lao vội theo và chộp lấy tay nó. Trông bà chưa bao giờ khó chịu đến thế.

“Thật là tồi tệ, con là một đứa trẻ báng bổ! Ta làm sao còn dám nói chuyện với ông cha xứ tội nghiệp đó nữa. Con biết đấy, có những việc đã đi quá xa rồi!”

“Con đã đi quá xa thật sao?” Gwendolen hỏi, vẻ thực sự quan tâm.

“Đúng thế đấy,” bà Millie đáp.

Nhưng xem ra cũng chưa đủ xa, bởi vì Chrestomanci vẫn không hề nói một lời với Gwendolen, mặc dù ông nói rất nhiều, rất mềm mỏng với cả ông cha xứ lẫn ông cha phó.

“Tại sao ba của bạn không bảo Gwendolen thôi đi?” Cat hỏi Roger khi chúng trên đường trở về. “Không để ý gì đến chị ấy thì chỉ làm chị ấy tệ hơn thôi.”

“Cũng không biết nữa,” Roger nói. “Ba vẫn hay la rầy dữ lắm mỗi khi tụi này dùng pháp thuật. Có lẽ ba nghĩ chị của bạn quậy riết rồi cũng phải mệt.

Gwendolen có nói cho bạn biết ngày mai chị ấy định giờ trò gì không?”

Rõ ràng là Roger rất nóng lòng chờ đợi câu trả lời.

“Không. Chị ấy nổi cáu với tôi vì tôi đã chơi đánh trận với bạn,” Cat nói.

“Gwendolen đã sai lầm ngu ngốc khi nghĩ bạn là sở hữu của chị ấy.” Roger nói. “Tội mình thay đồ cũ đi, rồi dựng tiếp cái chòi trên cây nào!”

Gwendolen rất giận khi thấy Cat lại đi chơi với Roger. Có lẽ đó là lí do khiến nó nghĩ ra cái việc nó sẽ phải làm kế tiếp. Cũng có thể, như Gwendolen nói, nó còn có những lí do khác. Dù thế nào đi chăng nữa, khi Cat thức giấc vào sáng thứ hai thì trời vẫn tối thui. Có vẻ như còn rất sớm. Thậm chí trời có vẻ còn sớm hơn bình thường. Vì vậy Cat chỉ trở mình rồi nhắm mắt ngủ lại.

Nó sừng sốt khi thấy Mary lay nó dậy một phút sau đó.

“Chín giờ kém hai mươi rồi đó, cậu Eric. Dậy mau đi!”

“Trời còn tối mà!” Cat cự nự. “Bộ trời mưa hả chị?”

“Không,” Mary đáp. “Chị của cậu lại giờ trò gì nữa rồi. Một cô gái còn bé nhưng cô ấy lấy đầu ra ngăn ấy sức mạnh cơ chứ, có đánh chết tôi cũng không thể hiểu được.”

Mệt mỏi và lười nhác, Cat lê ra khỏi giường và chợt thấy nó không thể nhìn được qua khung cửa sổ là một đồng rậm rịt những cành lá: những đám lá xanh, đồng cành tuyết tùng, từng bó nhánh thông, và cả những chiếc lá chớm nở vàng. Một bông hồng ép đẹp vào cửa kính, lại cả những chùm nho chen chúc bên nhau. Và phía sau chúng thì cứ như cả một cánh rừng sâu hun hút hàng dặm

“Trời đất!” Cat thốt lên.

“Cậu thấy rồi đấy !” Mary nói “Cái cô chị của cậu đã lôi hết tất cả cây cối trong vườn và dựng chúng sát rạt vào lâu đài. Không hiểu cô ấy còn nói ra trò gì kế tiếp nữa đây”.

Bóng tối làm cho Cat mệt mỏi và u sầu. Nó không muốn thay đổi. Nhưng Mary làm khó dễ nó và còn bắt nó phải đi tắm. Lí do chị ấy tận tụy như thế nó nghi là vì chị ấy đang cần tâm sự với ai đó về tất cả những rắc rối về đám cây cối đang gây ra .Chị ấy nói với Cat rằng những cây thủy tùng ở khu vườn chính bị dựng quá sát cánh cửa bên đến nỗi cánh đàn ông phải phá một con đường mới đưa được sữa vào Lâu đài.Có ba cây sồi án ngữ trước cổng chính và không ai xê dịch nổi chúng.

“Còn táo thì rụng đầy dưới đám cây thủy tùng ,nên nhà bếp có mùi y như một xưởng ép táo vậy.”Mary nói.

Khi Cat mệt mỏi lê bước đến phòng chơi thì nơi đó có thậm chí tối tăm hơn nữa.Trong ánh nắng xanh thẫm, nó thấy Gwendolen trắng bệch và mệt mỏi (điều đó cũng dễ hiểu thôi!), nhưng đồng thời cũng đầy vẻ mãn nguyện,

“Em chẳng khoái đám cây cối này đâu” Cat thì thào với con chị Roger và Julia bằng ngang qua chúng để vào phòng học.” Sao chị không làm thứ gì đó nho nhỏ và vui vui hơn?”

“Tại vì tao không phải là thứ để mua vui .” Gwendolen rít lên .” Và tao cần phải làm vậy.Tao cần phải biết tao có thể tập trung được bao nhiêu năng lực.”

“Nhiều ghê gớm, em nghĩ vậy đấy,” Cat nói rồi nhìn vào đồng lá cây để ngựa ép vào sát cửa sổ.

Gwendolen mỉm cười: “Khi tao có được máu rồng rồi thì còn khá hơn nữa.”

Cat suýt buột miệng nói rằng đã thấy máu rồng ở phòng làm việc của thầy Saunders. Nhưng nó đã ngậm miệng lại đúng lúc. Nó không nên quan tâm đến những chuyện lớn lao như thế.

Chúng trải qua thêm một buổi sáng nữa trong ánh sáng những ngọn đèn. Buổi trưa, Cat, Julia và Roger ra ngoài để nhìn cây cối. Nhưng bọn trẻ thất vọng khi thấy ra khỏi cửa cũng khá dễ dàng, chẳng có gì gay cấn. Bụi đỏ quỳên cách cửa đến cả thước. Cat nghĩ Gwendolen hẳn đã cố tình chừa lối ra cho bọn nó; cho đến khi nó ngược lên, qua những cành cong và đám lá cây toả tả, và nhận thấy, mọi việc không phải như vậy.

Vượt qua đám cây đỗ quỳên, bọn trẻ phải chặt vật phá một con đường để băng qua khu vực như rừng rậm. Cây cối chen chúc nhau chặt đến mức, không chỉ các cành con và lá cây bị gãy do lực nén, mà ngay cả những cành lớn cũng bị xé toạc.

Chúng rơi xuống, làm thành một đồng với những bông hồng tả tơi, những cây ông lão gãy khúc, và những chùm nho dập nát. Khi bọn nhóc xây xước chui ra được phía bên kia khu rừng rậm, ánh mặt trời chói chang quất vào chúng như một nhát búa. Chúng nheo mắt lại. Những khu vườn, ngôi làng, và ngay cả những ngọn đồi phía sau đều trụi lủi. Nơi duy nhất chúng còn thấy cây cối là phía trên bức tường cũng mà xám đỏ nát thuộc khu vườn của Chrestomanci.

“Chắc phải là một câu thần chú cực mạnh,” Roger nói.

“Trông cứ như sa mạc ấy” Julia nói “Chị không ngờ lại có lúc mình cần cây cối đến thế!”

Nhưng, càng về chiều, thì càng rõ ràng là đám cây cối đang di chuyển trở về đúng vị trí của chúng. Bọn nhóc đã nhìn được bầu trời qua cửa sổ phòng học. Rồi một lát sau, đám cây cối giãn ra và lùi lại xa đến mức thầy Saunders đã có thể tắt đèn đi. Không lâu sau đó, Cat và Roger nhận ra những mảnh gỗ nát của cái chòi trên cây. Nó đã tan tành, chỉ còn là một đống lũng nhùng, lũng lảng trên cây dẻ.

“Giờ các con còn ngó gì nữa?” Thầy Saunders nói.

“Cái chòi bị sập rồi ạ ,” Roger nói, mắt rầu rầu nhìn Gwendolen.

“Có thể Gwendolen sẽ đủ tử tế để sửa lại nó chăng?” Thầy Saunders gợi ý, giọng mỉa mai.

Nếu như ông định khích cho Gwendolen làm một hành động tử tế thì ông đã thất bại. Gwendolen hất đầu.

“Chòi trên cây là trò con nít ngu xuẩn” Nó lạnh lùng nói.

Nó rất bực cái vụ cây cối đã lui trở lại.

“Thật là quá tệ!” nó nói với Cat ngay trước bữa chiều.

Lúc này, đám cây cối gần như đã trở lại với vị trí quen thuộc của mình. Chỉ còn những cái cây vốn nằm trên ngọn đồi đối diện lâu đài là vẫn chưa về được lại chỗ cũ, làm cho tầm mắt tự nhiên hẹp lại.

“Tao mong rằng ngày mai sẽ vẫn như vậy,” Gwendolen bực bội nói. “Bây giờ tao phải tính vụ gì khác”.

“Ai đưa đám cây về lại vậy ta? Mấy bác phù thủy - làm vườn chắc?” Cat hỏi

“Mày đừng có nói năng ngu si” nữa Gwendolen gắt gỏng. “Ai làm điều đó thì quá rõ rồi còn gì.”

“Chị định nói là thầy Saunders?” Cat gạn hỏi. “Nhưng thần chú mà thầy ấy dùng có nhỏ được đám cây không?”

“Mày chả biết gì cả,” Gwendolen nói.

Cat thừa hiểu nó chả biết gì về phép thuật nhưng dù vậy nó vẫn thấy khó chịu. Ngày hôm sau, khi nó ra ngoài xem, tuyệt nhiên không còn dấu vết của những cành con rơi rụng, những cành lớn bị xé toạc, hay những chùm nho dập nát. Đàm thủy tùng trong khu vườn chính có vẻ như chưa hề bị bầm dập. Và mặc dù không hề có dấu vết một trái táo nào rụng quanh khu vực nhà bếp, song lại có một đống thùng đựng đầy táo tròn ở sân trước. Trong khu vực vườn cây ăn trái, táo hoặc là vẫn đang lủng lẳng trên cây hoặc là đang được người ta hái xuống, bỏ vào sọt .

Trong lúc đi thăm thú những thứ đó, Cat đã phải vội nép mình vào một trong những cây táo làm hàng rào để nhường đường cho một con bò Jersey đang phóng nước đại, được hai bác làm vườn và một cậu bé nông dân hùng hục đuổi theo. Và khi Cat đang khấp khởi đến thăm lại cái chòi trên cây, nó phát hiện ra cũng có những con bò đang phóng như bay trong rừng. Hỡi ôi, cái chòi trên cây chỉ còn là một đống đổ nát. Và bọn bò đang ra sức phá nốt những chiếc giường trải hoa một cách không thương xót.

“Chị làm ra mấy con bò phải không?” Cat hỏi Gwendolen.

“Ừ đây. Nhưng đó cũng mới chỉ là cho họ thấy rằng tao không bỏ cuộc thôi,” Gwendolen nói. “Tao sẽ có máu rồng ngày mai và ta sẽ làm được điều gì đó thật ấn tượng”.

CHƯƠNG TÁM

Gwendolen xuống làng tìm mua máu rồng vào chiều thứ tư. Nó đang phấn chấn cao độ. Tối nay Lâu đài sẽ có khách và một bữa tiệc lớn sẽ diễn ra. Cat biết trước đó mọi người đã thận trọng không nói năng gì về bữa tiệc vì sợ Gwendolen sẽ lợi dụng cơ hội này. Nhưng mọi người buộc lòng phải thông báo cho nó vào sáng thứ tư do có những sắp xếp riêng cho bọn trẻ con. Chúng sẽ phải ăn tối trong phòng chơi, và sau chúng được dặn dò là phải lánh mặt đi.

“Được, tôi sẽ lánh mặt,” Gwendolen hứa. “Nhưng điều đó chẳng thay đổi được gì đâu.”

Nó tâm đắc mãi câu nói đó trên suốt đường vào làng.

Cat thấy lúng túng khi hai chị em xuống tới làng. Mọi người đều tránh né Gwendolen. Các bà mẹ lừa con cái của họ vào nhà và bồng các em bé tránh xa khỏi đường đi của Gwendolen. Gwendolen chẳng hề chú ý. Nó đang háo hức đến nhà lão Baslam để lấy món máu rồng. Cat không ưa lão Baslam, lẫn cái mùi khăm khăm chua chua giữa đồng thú nhồi bông của lão ta. Nó để Gwendolen đến đó một mình, còn nó thì tạt vào cửa hàng kẹo để gửi tấm bưu thiếp cho bà Sharp. Những người ở đây khá lạnh lùng với nó, mặc dù nó đã tiêu gần cả hai bảng Anh để mua kẹo. ở hàng bánh bên cạnh, người ta còn lạnh lùng ra mặt. Khi Cat ra đến công viên với mấy gói bánh kẹo trong tay, nó nhìn thấy bọn trẻ con cũng né khỏi đường nó đi. Điều này làm Cat xấu hổ đến mức nó ù chạy về khu vực Lâu đài mà không chờ Gwendolen về cùng. Ở đó, nó rầu rĩ đi lang thang, miệng nhóp nhép những viên kẹo bơ và bánh đồng xu nhân nho và lòng chỉ ước sao được trở về với bà Sharp ngay cho rồi. Lâu lâu nó lại trông thấy Gwendolen ở xa xa. Con bé lúc ẩn, lúc hiện, thỉnh thoảng lại ngồi thụp xuống dưới một gốc cây và chăm chú làm việc gì đó. Cat không lại gần chị. Nó nghĩ giá hai chị em trở về với bà Sharp thì Gwendolen sẽ không cần phải làm những việc gây ấn tượng như chị ấy đang tính toán. Nó ước sao Gwendolen đừng là một phù thủy quá mạnh, quá quyết liệt như thế. Nó cố hình dung một Gwendolen không hề là

một phù thủy, nhưng nó nhận ra rằng không cách chi hình dung nổi điều đó. Nếu thế Gwendolen đơn giản sẽ không còn là Gwendolen nữa.

Trong Lâu đài, sự im lặng thường lệ đã không còn như trước. Có những tiếng rầm rì căng thẳng, và một cảm giác khó chịu như thể có một đám người đang càn cù, bận rộn làm cái gì đó, ở một góc bí mật nào đó của Lâu đài. Cat hiểu rằng đây sẽ là bữa tiệc lớn và cực kì quan trọng.

Sau bữa ăn tối, từ cửa sổ phòng Gwendolen, Cat chồm ra ngoài để ngắm xuống những vị khách đang lục đục kéo vào trên con đường dẫn vào lâu đài. Họ đến trên những cỗ xe ngựa hoặc xe hơi, hết thảy trông đều bề thế và giàu có. Có một cỗ xe được kéo bởi sáu con ngựa trắng, trông ấn tượng đến nỗi Cat tự hỏi không biết vị khách đó liệu có phải là đức vua hay không.

“Càng tốt” Gwendolen nói.

Nó đang ngồi chồm hổm ngay giữa tấm thảm, bên cạnh một tấm giấy lớn. Ở một đầu tấm giấy có một cái chảo đựng các nguyên liệu. ở đầu bên kia là một đám những con vật ghê rợn nằm, bò, uốn éo. Gwendolen đã thu thập được hai con ếch, một con giun đất, một lũ sâu tai, một con bọ cánh cứng đen, một con nhện và một đống xương nhỏ. Những con vật sống đều đã bị yếm bùa và không thể đi ra khỏi tấm giấy.

Ngay khi Cat quả quyết rằng không còn cái xe ngựa nào đến nữa, Gwendolen bắt đầu nghiền nát các nguyên liệu, trộn vào nhau trong cái chảo. Trong khi nghiền, nó lẩm bẩm đọc cái gì đó bằng giọng rên rỉ, tóc nó xoã xuống đong đưa trên cái chảo. Cat nhìn đám sinh vật quần quai, lổn nhổn và mong sao chúng không bị nghiền nát giống như đám nguyên liệu. Có vẻ như chúng không bị nghiền, khi cuối cùng, Gwendolen ngồi tựa lên gót chân và hô “Biến!”

Nó bật ngón tay trên cái chảo. Đám nguyên liệu tự bốc cháy, phát ra những ngọn lửa nhỏ xanh xanh.

“Sắp được rồi đây!” Gwendolen phấn khích nói.

Nó với lấy nắm giấy báo vo viên ngay bên cạnh, cẩn thận mở ra.

“Bây giờ là một chút máu rồng”.

Nó bốc một nhúm bột nâu sẫm và rải lên ngọn lửa. Có tiếng lèo xèo và một mùi cháy khét nồng nặc. Rồi ngọn lửa bùng lên, cao cả bốn tấc, rực một màu xanh và tia dữ dội, tô điểm cả căn phòng bằng ánh sáng nhảy nhót.

Giữa những tia sáng xanh và tia ấy, khuôn mặt Gwendolen sáng bừng lên. Nó đứng lắc lư trên hai gót chân, lằm rằm, lằm rằm, phát ra hàng tràng thứ tiếng mà Cat không tài nào hiểu được. Rồi, vẫn tiếp tục lằm rằm đọc thần chú, nó chồm tới, chạm vào con nhện. Con nhện bỗng lớn lên, lớn phồng lên. Lớn nữa, lớn thành một con quái vật cao hơn một thước sáu - một khối tròn trịa nhom nhóp với hai con mắt nhỏ phía trước, treo lơ lửng như một chiếc võng giữa tám chiếc căng cong cong, đầy khớp nối và lông lá. Gwendolen giang tay chỉ. Cánh cửa phòng bật mở ngay sau động tác đó - điều này khiến Gwendolen cười lên đầy đắc chí - và con nhện khổng lồ lừ lừ bò tới đó, lắc lư trên những chiếc căng đầy lông. Nó thu những chiếc căng để chui lọt qua cửa, rồi bò tới, dọc theo hành lang bên ngoài.

Gwendolen chạm vào những con vật khác, từng con, từng con một. Những con sâu tai ì ạch lớn lên và bò đi. Trông như những con bò mộng bóng lộn, lấp lánh màu nâu sáng. Những con ếch lớn phồng lên, to chẳng kém gì người thật. Rồi chúng lạch bạch bước đi bằng những cặp giò khổng lồ, chi trước thông xuống như những con khỉ đột. Lốp da mỏng mồm của chúng phập phồng, và những lỗ nhỏ trên đó cứ đóng mở không ngừng nghỉ. Cái nọng dưới cằm chúng liên tục co bóp, thực hiện những động tác nuốt. Con bọ cánh cứng màu đen bò lồm ngồm trên những chiếc căng nhô ra từ hai bên hông - một khối đen bự đến mức chỉ vừa đủ lọt qua khung cửa. Cat nhìn theo con bọ, đang cùng tất cả những con khác, nhập vào một đám rước chậm chạp, im phăng phắc, hướng ra ngoài dãy hành lang ánh màu cỏ xanh.

“Chúng đi đâu vậy?” Cat thì thào hỏi.

Gwendolen khúc khích cười.

“Dĩ nhiên tao cho chúng xuống phòng ăn. Tao không tin khách khứa thấy rồi còn muốn ăn tối nữa đâu.”

Nó nhặt lên khúc xương ngay cạnh đó, rồi gõ mạnh mỗi đầu xương xuống sàn. Vừa khi nó buông tay ra, khúc xương vọt lên, trôi bồng bênh trên không. Có những tiếng lách cách khe khẽ và thêm những khúc xương nữa từ đâu bỗng hiện ra, gia nhập cùng với khúc xương đầu tiên. Những ngọn lửa xanh tía kêu rào rào, lách tách nổ. Cuối cùng chiếc sọ người hiện ra và một bộ xương hoàn chỉnh đong đưa trước đám lửa. Gwendolen nở nụ cười hài lòng và nhặt lên một khúc xương khác. Nhưng những khúc xương sau khi đã được phù phép đã không quên nhắc lại nguồn gốc của mình. Bộ xương đang đong đưa chợt thở dài, phát ra một giọng trầm trầm y như hát:

“Sarah đáng thương. Tôi là Sarah Jane đáng thương. Hãy để tôi nghỉ ngơi”.

Gwendolen nóng nảy xua tay, ra lệnh cho nó đi ra cửa. Bộ xương thứ hai cũng lắc lư, thở dài, bước theo.

“Bob, cậu bé con ông làm vườn. Tôi đã không định làm vậy mà.”

Rồi có thêm ba bộ xương nữa nối tiếp theo. Bộ nào cũng khe khẽ hát và than thở về thân phận chúng trước đây. Cả năm bộ xương lắc lư, chậm rãi bước theo đuôi con bọ đen.

“Sarah Jane” Cat nghe vọng lại từ hành lang. “Tôi không định làm vậy đâu.”

“Tôi đã từng là công tước Buckinham.”

Gwendolen thôi không để mắt đến chúng nữa mà quay sang con giun đất. Con giun đất cũng lớn phồng lên. Nó lớn thành một giống khổng lồ màu hồng hồng, bụi chẳng thua gì con rắn biển. Các khoanh của nó nhấc lên rồi rơi xuống, ngoe nguẩy lặn lê khắp căn phòng. Cat muốn lộn mửa. Trên lớp thịt hồng trần trụi của con giun mọc lên những sợi lông lờm chờm như lông heo. Những cái ngấn hằn trên lớp thịt trông như những nếp nhăn bọc vòng quanh các khớp quanh thân. Cái đầu bụi không ra hình thù của nó mò mẫm ngoác hết bên này sang bên kia, cho đến khi Gwendolen chỉ ra cửa. Thế là nó từ từ trườn theo những bộ xương, lết từng khúc thịt trần màu hồng.

Gwendolen nhìn theo con giun một cách khất khe.

“Không đến nỗi tệ,” nó nói. “Dù vậy tao vẫn cần chạm một phát cuối cùng.”

Một cách thận trọng, nó rắc rhêm một con giúm nhỏ máu rỗng lên ngọn lửa. Cùng với một tiếng rít, ngọn lửa bùng lên, sáng hơn, ma quái hơn, vàng vọt hơn. Gwendolen bắt đầu lằm rằm trở lại, lần này hai tay nó vẫy vẫy. Sau một hồi, một hình thù hiện ra, như lượn lờ giữa làn không khí lung linh trên ngọn lửa. Một màu trắng nhờ nhờ đang sôi lên, chuyển động, hình thành nên một vật cong cong trông thảm hại với cái đầu to bụi. Rồi thêm ba vật giống hệt như thế đang tụ lại, đặc dần bên dưới nó. Khi vật đầu tiên bắn ra khỏi ngọn lửa, văng xuống thảm, Gwendolen thốt lên một tiếng kêu khoan khoái. Cat sững sốt trước vẻ độc ác của chị nó.

“Ôi, dừng!” Cat kêu lên.

Ba vật kia cũng lần lượt văng xuống thảm, và nó thấy đó chính là hồn ma bên cửa sổ và ba hồn ma giống như thế. Con ma đầu tiên thoạt trông như một đứa bé có vẻ chưa biết đi, chỉ có điều là ở đây nó lại đang tập tễnh bước, mang theo một cái đầu bụi chao đảo. Con kế tiếp là một con ma què, với thân hình vắn vẹo, co quắp đến mức ngay cả đi khập khiễng cũng đã là khó nhọc, Con thứ ba bên cửa sổ, trông thảm hại, nhăn nheo và nhóp

nhấp. Con cuối cùng có làn da trắng muốt với những dải vân màu xanh dương. Tất cả đều yếu ớt, trắng dã và tởm lợm. Cat run bắn người.

“Đuổi chúng đi, em xin chị mà,” nó rên rỉ.

Gwendolen chỉ cười và xua bốn con ma về phía cửa.

Những con ma lên đường, vật vờ lê những hình hài yếu ớt. Nhưng chúng chỉ lết ra được nửa chừng thì Chrestomanci đã bước qua ngưỡng cửa và thầy Saunders cũng bước vào theo. Trước mặt họ hiện ra một cơn mưa rào của những khúc xương và những sinh vật nhỏ đã chết. Chúng rơi lộp độp lên tấm thảm rồi bị nghiền nát dưới đôi giày dài và bóng lộn của Chrestomanci. Mấy con ma luống cuống, ấp úng. Rồi chúng lết chạy trở vào chiếc chảo lửa và tan biến. Cùng lúc, ngọn lửa cũng tắt ngúm, để lại những cuộn khói đen dày đặc và bốc mùi xú ối.

Qua làn khói, Gwendolen nhìn chăm chặp Chrestomanci và thầy Saunders. Chrestomanci lộng lẫy trong bộ áo nhung xanh thẫm với những dải ren xếp nếp ở cổ tay và phía trước áo. Thầy Saunders hình như đã nỗ lực để tìm ra được một bộ đồ che cho được hết cổ tay với cổ chân, nhưng có vẻ thầy không thành công. Một trong hai chiếc giày da đen bóng và to lớn của thầy bị sút dây, và nhiều phần áo và cổ tay áo đã bị lộ ra khi thầy chạm rãi cuộn những sợi chỉ vô hình nào đó quanh bàn tay xương xẩu của mình. Cả thầy lẫn Chrestomanci đều nhìn Gwendolen bằng cặp mắt khó chịu.

“Ta đã cảnh cáo con mà! Con cũng biết rồi đấy,” Chrestomanci nói. “Ra tay đi, Micheal”

Thầy Saunders bỏ cuộn chỉ vô hình vào túi áo.

“Cảm ơn,” thầy nói. “Tôi đã ngứa ngứa tay chân suốt cả tuần nay rồi.”

Nói rồi thầy sai bước đến Gwendolen, bộ quần áo thầy tung bay cuộn cuộn. Thầy giật con bé ngã khụy xuống, lôi nó đến một chiếc ghế và nhấn đầu nó xuống ngang đầu gối thầy. Đến đây, thầy cởi chiếc giày đen bị sút dây của mình ra và dùng nó phát vào mông con bé, thật mạnh và tới tấp.

Trong khi thầy Saunders đang quất cật lực, và Gwendolen la hét, quần quai, dẫy đạp, thì Chrestomanci dước tới chỗ Cat và bạt vào tai nó, mỗi tai hai phát. Và nếu như sau mỗi phát bạt tai này mà Chrestomanci không bạt liền vào tai bên kia của Cat, khiến nó quay người lại, thì Cat đã té ngửa vì quá sững sốt.

“Tại sao ông làm vậy?”

Cat công phẫn nói, đưa tay bịt cả hai bên khuôn mặt nóng ran của nó.

“Con đâu có làm gì đâu!”

“Chính vì vậy mà ta mới đánh con,” Chrestomanci đáp, “con đã không tìm cách ngăn chặn chị con lại, đúng không?”

Trong khi Cat đang tức tưởi trước sự bất công, ông quay sang thầy Saunders đang quất cật lực.

“Michael, tôi nghĩ bây giờ có thể làm điều đó được rồi.”

Thầy Saunders ngừng tay, hơi có phần tiếc rẻ. Gwendolen trượt xuống, quỳ bẹp xuống sàn, nức nở vì đau đớn, và tru tréo lên giữa những tiếng nấc rằng tại sao nó lại bị như vậy.

Chrestomanci bước tới, đá nhẹ vào con bé bằng chiếc giày bóng lộn.

“Thôi đi, hãy đứng dậy và cư xử cho phải phép.”

Và trong khi Gwendolen đã gượng quỳ dậy, đưa mắt nhìn thăm nã và trông cực kì lảm lét, ông nói.

“Con hoàn toàn xứng đáng bị trận đòn vào mông ấy. Và có lẽ con đã nhận ra rồi, thầy Micheal cũng đã truất toàn bộ phép thuật của con. Con không còn là phù thủy nữa. Sắp tới, con không thực hiện được phép thuật nào, trừ khi con chứng minh cho cả hai ta rằng con không lạm dụng pháp thuật nữa. Rõ chưa? Bây giờ thì đi ngủ đi, và hãy vì sự tốt lành mà cố suy nghĩ lại xem con đã làm gì”.

Ông gật đầu với thầy Sauders và cả hai cùng bước ra. Thầy Saunders cà nhắc đi theo vì vẫn còn đang xỏ lại chiếc giày. Trong khi đi cà nhắc như thế, thầy giậm cả lên những xác chết còn lại của đám sinh vật chết.

Gwendolen hát cao mặt, những ngón chân giậm thành thịch trên thảm.

“Đồ súc sinh! Lũ súc sinh! Dám đối xử với ta như thế hả? Ta sẽ làm cái gì đó còn tồi tệ hơn lần này cho các người biết tay!”

“Nhưng chị đâu làm được gì nếu không có phép thuật,” Cat nói. “Chẳng phải thầy Saunders đã truất hết quyền phép của chị rồi à?”

“Cút đi!” Gwendolen hét vào mặt Cat, “Để tao yên. Mà cũng xấu xa y chang bọn chúng!”

“Và rồi, khi Cat đi ra cửa, bỏ lại Gwendolen đang ư ử thồn thức, con bé bỗng ngóc dậy và hét với theo nó.

“Tao chưa thua đâu! Mà cứ chống mắt lên mà coi”

Chẳng có gì ngạc nhiên khi đêm hôm đó, Cat mơ thấy ác mộng. Đó là một giấc mơ khủng khiếp, đầy những con giun đất khổng lồ, và những con ếch to sù, lầy nhầy, sần sùi. Bọn giun dế, ếch nhái đó cứ càng lúc càng phình to lên, sùng sục. Cat ướt đầm mồ hôi, rên rỉ và cuối cùng cũng tỉnh lại được, thấy mình yếu ớt và xương cốt rã rời, hết như vừa trải qua một cơn bạo bệnh. Cat nằm thẫn thờ mất một lúc, cảm thấy mình thật tệ hại. Rồi nó bắt đầu thấy khá hơn và thiếp đi trở lại.

Khi Cat tỉnh dậy làn nữa, nó thấy có ánh sáng. Mở mắt ra nhìn sự tĩnh mịch êm ả của Lâu đài, Cat đột nhiên quả quyết rằng Gwendolen đã ra tay thực hiện một điều gì khác. Nó không biết cái gì đã khiến nó quả quyết như thế. Nó nghĩ có lẽ nó chỉ tượng ra mà thôi. Bởi vì nếu thầy Saunders quả thực đã truất hết quyền phép của Gwendolen thì chị ấy đâu thể làm được gì. Nhưng nó vẫn nghĩ chị gái mình đã làm một điều gì đó.

Nó choàng dậy và rón rén đi đến các cửa sổ để coi vụ mới này là gì. Nhưng, lần này, khung cảnh bên ngoài chẳng có gì khác lạ. Những góc tuyết từng vẫn trải đều trên bãi cỏ. Khu vườn vẫn lấp lánh dưới ngọn đồi. Một ngày mới đang tắm trong nắng, trong sương, và chẳng có dấu chân ai in lại trên bãi cỏ màu ngọc trai xanh xám. Nhưng Cat vẫn một mực tin chắc rằng có một điều gì đó, ở một nơi nào đó, đã đổi khác, do đó, nó bện đồ vào rồi lén xuống tầng dưới để hỏi xem Gwendolen đã làm gì.

Khi Cat mở cửa phòng Gwendolen, nó ngửi ngay thấy một mùi ngòn ngọt, khen khét, nần nặn, thường hay đi với phép thuật. Nhưng Cat nghĩ, mùi đó cũng có thể sót lại từ đêm qua lắm chứ. Căn phòng lúc này cực kì ngăn nắp. Những sinh vật chết và chiếc chảo cháy nám đã được dọn đi. Thứ duy nhất không ở đúng vị trí là chiếc hộp của Gwendolen. Nó được lôi ra từ chiếc tủ quần áo và đang nằm ngay đó, ngay cạnh giường chị nó, với chiếc nắp mở hé phân nửa.

Gwendolen đang ngon giấc cuộn mình trong tấm trải giường nhung xanh. Cat khe khẽ khép cửa lại sau lưng để không phá mất giấc ngủ của chị.

Nhưng Gwendolen đã nghe thấy. Nó ngồi bật dậy trên giường và nhìn Cat chăm chặp.

Gwendolen vừa làm vậy là Cat biết ngay có cái gì không ổn. Cái gì đó không ổn ở ngay chính bản thân Gwendolen. Con bé mặc ngược đồ ngủ, mặt sau ra mặt trước. Dải ruy-băng thường cột ở sau lưng đang lỏng thòng ở phía trước. Đó là điều “không ổn” rõ rệt nhất, đập ngay vào mắt. Nhưng cũng có cái gì đó là lạ trong cái cách Gwendolen nhìn Cat. Con bé trông có vẻ sững sốt và khá hốt hoảng.

“Em là ai?” Con bé nói.

“Em là Cat chứ ai.” Cat đáp.

“Không, em không phải là mèo (“Cat” trong tiếng Anh có nghĩa là mèo). Em là một cậu bé.” Gwendolen lặp lại. “Thế em là ai vậy?”

Cat hiểu ra rằng khi phù thủy bị mất phép thì họ cũng mất luôn cả trí nhớ. Nó nghĩ nó phải rất nhẫn nại với Gwendolen mới được.

“Em là Eric, em trai chị đây.”

Cat kiên nhẫn nói, rồi tiến lại gần giường để Gwendolen có thể nhìn rõ nó.

“Chỉ có điều bao giờ chị cũng gọi em là Cat.”

“Em trai của chị thật sao!” Gwendolen thốt lên, sững sốt đến tột độ. “Thôi được, chuyện này cũng tốt lắm. Chị vẫn luôn ước ao có một đứa em trai. Và chị biết không phải chị đang mơ. Trong phòng tắm lạnh quá chừng, và lại khi tự véo mình thì chị cũng thấy đau nữa. Vậy em làm ơn cho chị biết chị đang ở đâu? Đây hình như là một toà nhà nguy nga nào đó, phải không em?”

Cat nhìn sững chị nó. Nó bắt đầu nghi ngờ không biết trí nhớ của chị nó có còn hoàn hảo không. Có cái gì đó bất thường, không phải chỉ trong cách nói của Gwendolen mà trong cả những gì Gwendolen nói. Trông Gwendolen ốm hơn bình thường. Khuôn mặt thì vẫn đúng là khuôn mặt xinh đẹp đó, với đúng cặp mắt xanh biếc đó, nhưng ánh mắt thể hiện ra thì lại không đúng. Mái tóc vàng xoã xuống vai cũng dài hơn vài phân so với tối hôm qua.

“Chị không phải là Gwendolen!” Cat nói.

“Tên gì mà nghe rùng rợn thế!” cô bé ngồi trên giường nói. “Chị không mong có cái tên đó đâu! Chị là Janet Chant

CHƯƠNG CHÍN

Lúc này, Cat cũng ngơ ngác chẳng kém gì cô bé lạ lùng kia. Cũng họ Chant à? Nó nghĩ. Chant thật sao? Hay Gwendolen có một người em sinh đôi mà chị ấy chưa kể cho nó biết?

“Nhưng tên của em cũng là Chant mà,” Cat nói.

“Tên hiện giờ ấy là?” Janet hỏi.

Cô bé ngồi chống hai gối trên giường, lấy hai tay vò đầu vẻ nghĩ ngợi - một cử chỉ mà Gwendolen chẳng bao giờ làm.

“Có thật là họ em là Chant không? Đó đâu phải là cách gọi họ phổ biến... Mà em nghĩ chị là chị của em sao? Thôi được rồi, từ lúc chị tỉnh dậy trong nhà tắm tới giờ, chị đã cố cộng hai và hai lại với nhau cả trăm lần rồi, thế mà chị vẫn cứ ra đáp số là năm. Tụi mình đang ở đâu vậy?”

“Ở lâu đài của Chrestomanci,” Cat đáp. “Chrestomanci đón tụi mình về đây sống chừng một năm sau khi ba mẹ mất.”

“Thấy chưa!” Janet kêu lên. “Ba mẹ chị thì vẫn khỏe mà! Tối qua, khi chị chúc ba mẹ ngủ ngon, chị thấy ba mẹ chị có sao đâu. Thế Chrestomanci là ai vậy? Em thử kể tóm tắt cuộc đời em cho chị nghe coi nào.”

Bối rối và mất tự nhiên, Cat diễn giải lại bằng cách nào và vì sao nó cùng Gwendolen đến sống ở Lâu đài, và Gwendolen đã gây ra những chuyện gì.

“Ý em nói Gwendolen *đã từng* là phù thủy thực sự?” Janet thốt lên.

Cat thầm mong giá như chị ấy đừng nói chữ *đã từng*. Mỗi lúc nó mỗi thêm nghi ngờ rằng nó sẽ chẳng bao giờ còn được gặp lại Gwendolen *thật* nữa.

“Dĩ nhiên chị ấy là phù thủy,” nó nói. “Thế còn chị?”

“Lạy trời, không đâu!” Janet nói. “Tuy nhiên, chị đang bắt đầu thắc mắc, nếu cứ sống cả đời ở đây thì không biết chị có thành phù thủy không. Phù thủy là thứ rất phổ biến ở xứ này, đúng không?”

“Cả pháp sư và thầy đồng cũng thế,” Cat nói. “Nhưng đại phù thủy và nhà ma thuật thì không nhiều lắm. Em nghĩ thầy Saunders là một nhà ma thuật.”

“Thế còn thầy lang, bác sĩ – phù thủy, thầy phép, ma vương, thầy bùa?” Janet dồn dập hỏi. “Yêu quái, thầy tu khổ hạnh, thầy chú? Họ cũng đầy rẫy ở đây sao?”

“Phần lớn những tên gọi này chỉ để kêu cho ngẫu vậ thôi. Yêu quái thì nghe dữ dằn quá. Nhưng thầy chú và thầy bùa thì có đấy. Thầy bùa là loại rất mạnh và rất quan trọng nhé. Em chưa gặp được một thầy bùa nào.”

“Chị hiểu rồi,” Janet nói. Nó ngẫm nghĩ một lát rồi bật khỏi giường bằng một động tác trườn giống như của con trai hơn là của con gái. Và một lần nữa điều này chẳng hề giống chút nào cách mà Gwendolen vẫn thường làm.

“Hay tui mình đi lùng sục quanh đây coi,” nó nói, “biết đâu Gwendolen thân mến lại chẳng tử tế để lại một mẩu thư...”

“Đừng gọi chị ấy như thế,” Cat khỏ sơ nói. “Theo chị nghĩ thì chị đang ở đâu?”

Janet nhìn Cat và thấy nó thật đáng thương.

“Chị xin lỗi,” cô bé nói. “Chị sẽ không gọi lại như vậy nữa. Nhưng em cũng thấy chị hơi gay gắt với chị ấy, đúng không? Hình như chị ấy đã tống chị vào đây rồi bỏ đi đâu đó. Hy vọng chị ấy có một lời giải thích nghe cho xuôi lỗ tai.”

“Họ lấy giày quất vào mông chị ấy và tước đi hết phép thuật của chị ấy,” Cat nói.

“Ừ, em đã kể chị nghe rồi,” Janet đáp, rút các ngăn kéo của chiếc bàn trang điểm mạ vàng ra.

“Chưa gì chị đã thấy khiếp cái ông Chrestomanci đó rồi. Nhưng họ có thực sự truất được hết quyền phép của chị ấy không? Làm cách nào chị ấy xoay xở làm được chuyện này được nếu như họ đã truất hết phép của chị ấy?”

“Em cũng không biết.” Cat nói.

Giờ đây, nó bắt đầu tham gia cuộc truy tìm và sẵn sàng cho đi ngón tay út của mình để đổi lấy một lời nào của Gwendolen - dù bất kỳ lời nào. Nó cảm thấy cô đơn khủng khiếp.

“Tại sao lúc này chị lại ở trong phòng tắm?”

Cat hỏi mà lòng tự nhủ có nên vào lục soát phòng tắm hay không.

“Chị cũng không biết nữa. Chỉ đơn giản là tỉnh dậy trong đó.”

Janet vừa đáp vừa lắc ra một mớ những ruy-băng cột tóc trong ngăn kéo dưới cùng.

“Chị cảm thấy như bị lôi đi qua một hàng rào ở sau nhà, và chị không mặc quần áo gì cả, nên bị lạnh cóng.”

“Tại sao lại không mặc quần áo?” Cat hỏi.

“Tối qua, lúc đi ngủ, chị thấy nực quá,” Janet nói.” Thế là chị cởi áo đi ngủ rồi đi vào thế giới này. Xong chị cứ ngơ ngẩn, tự véo mình coi là thực hay mơ – đặc biệt sau khi chị phát hiện ra căn phòng lộng lẫy này. Chị nghĩ có lẽ chị đã biến thành một công chúa. Nhưng chị thấy có chiếc áo ngủ này nằm trên giường, nên chị mặc vô...”

“Chị mặc nó lộn ngược trước ra sau rồi,” Cat nói.

Janet ngưng lục lọi những đồ vật trên bệ lò sưởi để nhìn xuống dải ruy-băng lòng thòng.

“Mặc ngược à? Chắc còn nhiều thứ khác cũng đang bị ngược đây!... Em thử kiểm tra trong tủ quần áo coi sao... Xong sau đó chị thám sát bên ngoài phòng này, và chỉ thấy một hành lang màu xanh dài hàng dặm khiến nổi cả gai ốc. Nhìn qua cửa sổ thì chỉ thấy những sân với vườn mênh mông, lộng lẫy. Do đó chị trở lại đây và đi nằm, hy vọng lúc tỉnh dậy thì tất cả những thứ đó sẽ biến mất. Thay vì như vậy, chị lại thấy em... Em tìm thấy cái gì chưa?”

“Chưa ạ,” Cat nói,” Nhưng đây là chiếc hộp của chị ấy...”

“Chắc bức thư phải ở trong đó,” Janet nói.

Chúng ngồi bệt xuống và mở chiếc hộp ra. Chẳng có gì nhiều trong đó. Cả biết dù đi bất kỳ đâu thì Gwendolen cũng mang theo rất nhiều thứ. Trong hộp có hai cuốn sách, *Những Câu Thần Chú Cơ Bản* và *Phép Thuật Cho Người Nhập Môn*, và vài tờ giấy ghi chép những điểm không hiểu trong sách. Janet nhìn nét chữ lớn và tròn trịa của Gwendolen.

“Chị ấy viết chữ y hệt chị. Tại sao chị ấy lại để lại mấy cuốn sách này? Vì đây là sách căn bản, trong khi chị nghĩ chị ấy đã lên đến cấp độ O rồi chứ?”

Janet đặt mấy cuốn sách và những trang ghi chú sang một bên và, trong khi làm vậy, một tập diêm nhỏ màu đỏ rơi ra từ các trang sách. Janet nhặt lên và mở ra. Nó thấy có chùng nửa số que diêm đã bị cháy mà không bị xé khỏi tập diêm.

“Trông khả nghi quá, dám đây là một món bùa dành cho chị vậy.” Nó nói.

“Còn mấy xấp thư kia là gì đó?”

“Thư tình của ba mẹ em, em đoán vậy.” Cat nói.

Những lá thư vẫn nằm trong phong bì có dán tem và ghi địa chỉ. Janet ngồi xổm, mỗi tay cầm một xấp thư.

“Chà! Đây là loại tem đen một penny cơ đấy! Không, lại có hình đầu người nữa nè. Tên Đức vua của em là gì vậy?”

“Charles đệ thất,” Cat đáp.

“Chứ không phải là Georges à?” Janet hỏi.

Nhưng thấy Cat có vẻ hoang mang nên nó nhìn lại những lá thư một lần nữa.

“Chị thấy rồi, cả ba em và mẹ em đều có tên là Chant. Hai người trước đó là anh em họ à? Ba mẹ chị thì là vậy đó. Bà nội không muốn ba mẹ chị lấy nhau vì người ta cho điều đó là không nên.”

“Em cũng không biết nữa. Dám lắm chứ... Ba mẹ em trong cũng hơi giống nhau.”

Cat nói và cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Janet trông cũng cô đơn không kém. Nó cẩn thận đút tập diêm nhỏ vào giữa dải băng màu hồng dùng để bó những lá thư gửi cho Cô Caronline Chant. Giống như Gwendolen, rõ ràng nó cũng có một tinh thần ngăn nắp – và nó nói:

“Cả ba mẹ em đều cao lớn, đẹp, mắt màu xanh, đúng không? Tên của mẹ chị cũng là Caroline. Chị bắt đầu hiểu ra rồi đấy. Nào, đưa đây!” Nói chưa dứt, Janet đã vứt những lá thư sang một bên và, bằng một bên và, bằng một cách thiếu ngăn nắp nhất, nó lục tung, moi lên những bìa kẹp, thư từ, đồ viết lách, đồ chùi viết và một chiếc túi in dòng chữ *Kỷ niệm Blackpool* còn lại ở trong hộp. Ở tận đáy hộp là một tờ giấy lớn màu hồng, chi chít những dòng chữ nắn nót và tròn trịa của Gwendolen.

“A!” Janet reo lên, chộp lấy tờ giấy. “Biết ngay mà! Chị ấy có cùng mảnh cát giấu đồ như chị.”

Rồi nó trải lá thư lên thảm để Cat cũng có thể đọc chung. Gwendolen viết:

Bạn Thế chỗ thân mến,

Tôi phải rời khỏi cái nơi kinh khủng này. Không ai hiểu tôi cả. Không ai nhận ra tài năng của tôi. Chẳng bao lâu nữa bạn sẽ thấy vì bạn là bản sao chính xác của tôi nên bạn cũng sẽ trở thành một phù thủy. Tôi rất thông minh. Họ không biết tất cả những tiềm năng của tôi. Tôi đã tìm được cách đến thế giới khác và tôi đang đến đó tìm sự tốt lành. Tôi biết tôi sẽ là Nữ hoàng nơi đó vì số mệnh của tôi đã được tiên đoán trước là sẽ như thế. Có hàng trăm thế giới khác, có những cái này tốt hơn cái kia. Chúng được hình thành mỗi có một sự kiện lớn trong Lịch sử, một cuộc chiến tranh chẳng hạn, hay một trận động đất, mà đưa đến kết quả là sinh ra hai hoặc nhiều việc trái ngược nhau hoàn toàn... Những việc đó cùng diễn ra, nhưng vì trái ngược nhau nên không thể tồn tại chung với nhau, cho nên thế giới phải chia ra thành hai thế giới và chúng bắt đầu đi theo những hướng khác nhau kể từ đó. Tôi biết hẳn phải có nhiều Gwendolen ở nhiều thế giới

nhưng tôi không biết có tất cả là bao nhiêu. Một trong các bạn sẽ tới đây khi tôi đi vì khi tôi di chuyển thì sẽ tạo ra một không gian rộng hút các bạn vào vị trí của bạn và sẽ nhập vai bạn rất tốt vì tất cả chúng ta đều cực kì thông minh. Bạn sẽ tiếp nhận vị trí này, làm khốn khổ cuộc đời của Chrestomanci và tôi sẽ rất vui mừng khi biết rằng công việc đó đã nằm trong những bàn tay xuất sắc.

Người bạn thân yêu của bạn.

Gwendolen Chant

TB 1 : hãy đốt lá thư này

TB 2 : Nói với Cat rằng tôi rất xin lỗi nó, nhưng nó phải làm theo những điều ông Nostrum dặn.

Đọc xong những dòng này, Cat thiếu não quý xuống cạnh Janet, hiểu ra rằng nó thực sự sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại Gwendolen. Thay vào đó, nó tỏ ra quyến luyến với Janet. Tuy nhiên, phải hiểu rõ một người như Cat hiểu Gwendolen thì mới thấy rằng một bản sao dù có chính xác đến mấy cũng không thể bù đắp được hoàn toàn. Janet không phải là một phù thủy. Những biểu hiện trên khuôn mặt chị ấy chẳng có gì là giống phù thủy cả.

“Chị không hiểu làm sao ba mẹ chị có thể chịu đựng được Người Thay thế Thân mến của chị ”

Janet nói một cách châm biếm. Rồi nó tự kiểm chế lại.

“Nếu chị không đốt lá thư này, em có trách chị không ? Đây là bằng chứng duy nhất nếu có ai bắt chọt nổi khùng lên, nghĩ chị là Gwendolen, thì chị còn có thể chứng minh được rằng chị là Janet Chant. Chị giấu cái thư đi nhe ? ”

“ Đó là thư của chị mà, ” Cat nói.

“Và cũng là thư của chị em,” Janet nói . “Xin chúa hãy che chở tâm hồn thân ái bé bỏng bọc đường của chị ấy ! Đừng hiểu sai chị, Cat ạ. Chị ngưỡng mộ chị của em. Chị ấy biết nghĩ những chuyện lớn lao. Cả em cũng phải ngưỡng mộ chị ấy ! Dù vậy, chị cứ thắc mắc, không biết chị ấy có đoán ra cái nơi cất giấu khôn ngoan mà chị sắp sửa cất lá thư của chị ấy hay không. Chị sẽ thấy dễ chịu hơn nếu chị ấy không đoán ra. ”

Bằng một động tác rất “phi- Gwendolen”, Janet bật dậy và đem lá thư đến chiếc bàn trang điểm mạ vàng. Cat cũng bật dậy đi theo con bé. Janet nắm lấy tấm gương có khung hoa mạ vàng và xoay xoay nó. Mặt sau tấm gương chỉ là một tấm ván ép. Janet luồn ngón tay dưới mép tấm ván ép và nạy lên. Tấm ván ép bật ra một cách dễ dàng.

“Chị vẫn làm như thế với tấm gương ở nhà chị,” Janet giải thích. “Đó là một nơi cất giấu rất tốt- đó cũng là chỗ mà ba mẹ chị chả bao giờ nghĩ ra. Ba mẹ chị rất yêu chị, nhưng ba mẹ tọc mạch khủng khiếp luôn. Chị nghĩ chẳng qua là tại chị là con một. Mà chị thì lại thích được riêng cho chị đọc, thế rồi ba mẹ cũng muốn đọc chúng nữa. Ôi, quái quỷ thật!”

Nó nhắc tấm ván lên và chỉ cho Cat những kí hiệu được sơn trên lớp tráng màu đỏ sau mặt gương,

“*Cabbala*, hình như vậy,” Cat nói. “Đó là một câu thần chú,”

“Vậy là chị ấy cũng đã nghĩ tới chỗ này !” Janet nói. “Có một bản sao thật đúng là địa ngục. Cả hai có cùng những ý tưởng như nhau. Và trong bất cứ việc gì cũng vậy,” nó nói khi nhét lá thư của Gwendolen giữa tấm ván ép và miếng kiếng rồi lại ép tấm ván vào chỗ cũ.

“Chị biết câu thần chú đó là để làm gì rồi. Nó là để Gwendolen có thể thỉnh thoảng theo dõi xem Người Thay thế Thân mền làm ăn ra sao. Hy vọng rằng chị ấy hiện đang nhìn thấy tụi mình.”

Janet lật tấm gương về vị trí cũ rồi liếc mắt nhìn nó như nhìn một vật gớm guốc. Nó lấy tay kéo dài đuôi mắt nhìn mình ra, xéch ngược lên, trông như mắt mấy người Tàu, rồi thè lưỡi cho dài ra hết cỡ. Sau đó nó lấy một ngón tay, đẩy mũi héch lên, méo xệch mồm sang một bên. Cat phì cười.

“Gwendolen có làm được vậy không ?” Janet quay lại hỏi.

“Không,” Cat khúc khích.

Ngay lúc đó Euphemia mở cửa bước vô. Janet nhảy dựng lên. Nó nhút nhát hơn Cat tưởng rất nhiều.

“Gwendolen, tôi sẽ rất biết ơn nếu cô dừng cái trò vắn vẹo mặt ấy lại và thay bộ đồ ngủ của cô giùm cho.” Euphemia nói.

Chị ấy vào phòng để kiểm tra Gwendolen đã thay đồ chưa. Thế rồi tự nhiên chị phát ra một tiếng kêu òm ộp, xong tan chảy ra thành một khối bướt màu nâu.

Janet lấy hai tay bưng lấy miệng. Nó và Cat giương mắt nhìn một cách kinh hoàng vào cái khối bướt màu nâu vốn từng là Euphemia cứ rút lại nhỏ dần và nhỏ dần. Lúc cái khối ấy cao còn khoảng chừng bảy phân thì nó ngừng co rút và thò ra những chiếc cẳng lớn có màng. Trên những cái cẳng có màng đó, cái khối ấy bò tới và nhìn hai đứa chúng nó về trách móc bằng cặp mắt vàng vọt lồi ra gần chỗ đỉnh đầu.

“Ôi trời ơi !” Cat thốt lên.

Có vẻ như hành động cuối cùng của Gwendolen chính là biến Euphemia thành con ếch.

Janet òa khóc. Cat thấy ngạc nhiên. Lúc này trông Janet vẫn có vẻ tự tin lắm kia mà. Vẫn nấc lên thảm thiết, Janet quỳ xuống và dịu dàng nhắc lên chị Euphemia màu nâu đang bò lê.

“Tội nghiệp chị quá ! ” nó khóc to. “Em biết chị đang cảm thấy thế nào mà. Cat, mình phải làm sao đây ? Làm cách nào biến chị ấy thành người bây giờ ? ”

“Em đâu có biết,” Cat đã trấn tĩnh lại, nói.

Nó đột ngột bị chất lên vai những trách nhiệm khổng lồ. Janet, mặc dù nói năng có vẻ tự tin thế, nhưng rõ ràng cần phải được chăm nom. Euphemia rõ ràng lại càng phải được chăm nom nhiều hơn nữa. Nếu không cầu cứu Chrestomanci, thì Cat nghĩ, hẳn mình cũng sẽ phải chạy đi gọi thầy Saunders đến giúp vượt qua cái lúc khó khăn này thôi. Nhưng nó chợt hiểu ra rằng, nếu lần này mà Chrestomanci phát hiện ra Gwendolen đã làm gì thì những điều khủng khiếp nhất sẽ xảy ra. Cat cảm chắc điều đó. Giờ nó mới nhận ra rằng, hóa ra mình rất khiếp sợ Chrestomanci. Thật ra nó đã khiếp sợ ông từ lâu rồi, chỉ có điều lâu nay nó không nhận ra thôi. Nó biết, bằng mọi cách, nó sẽ phải giữ kín cả chuyện Janet lẫn chuyện Euphemia.

Cảm thấy tuyệt vọng, Cat chạy vào phòng tắm, tìm được chiếc khăn tắm ẩm và mang tới cho Janet.

“Chị đặt chị ấy xuống đây đi. Mình phải thấm ướt cho chị ấy. Em sẽ nhờ Roger và Julia biến chị ấy lại thành người. Em sẽ nói với bọn nó là chị không chịu làm. Và làm ơn làm phước đừng có nói với bất cứ ai rằng chị không phải là Gwendolen nhe ! ”

Janet nhẹ nhàng đặt Euphemia lên chiếc khăn tắm. Euphemia bò quanh và tiếp tục nhìn Janet bằng ánh mắt kết tội.

“Đừng như thế mà. Đâu phải tại em đâu,” Janet khụt khịt nói.

“Cat, mình phải giấu chị ấy đi. Bỏ trong tủ quần áo thì chị ấy có thoải mái không ? ”

“Chị ấy sẽ phải thoải mái thôi, ” Cat nói, “Chị đi thay đồ đi. ” Một thoáng hoảng hốt xuất hiện trên khuôn mặt Janet.

“Cat, Gwendolen thường mặc đồ gì ? ”

Cat cứ tưởng tất cả bọn con gái đều biết con gái mặc đồ gì.

“Đồ bình thường thôi - váy lót dài, tất dài, váy, giày - chị biết rồi đấy.

“Không, chị không biết, ” Janet nói. “Chị lúc nào cũng mặc quần dài. ”

Cat cảm thấy những rắc rối của nó đang tăng lên. Nó lục lọi tìm quần áo cho Janet. Gwendolen hình như đã mang theo tất cả những thứ tốt nhất của mình đi, song Cat cũng tìm ra được một đôi giày cũ của con chị, cặp vớ dài màu xanh, bộ váy lót dài ưng ý thứ hai của Gwendolen, bộ đầm màu xanh Kashmir cùng váy lót, và, nó đưa ra một chút gương ngườ- chiếc quần chần gối của Gwendolen.

“ Đây nè, ” Cat nói

“ Chị ấy mặc đến hai chiếc váy lót dài à ? ” Janet hỏi.

“ Ừ, ” Cat đáp, “ Chị mặc vào đi. ”

Nhưng Janet tỏ ra không cách cho mặc được nếu không có Cat giúp đỡ. Nếu nó để Janet tự mặc đồ thì chị ấy sẽ xỏ lộn ngược mặt sau ra mặt trước. Nó phải xỏ bộ váy lót dài cho Janet, cài nút sau lưng chị ấy, thắt nịt tất cho chị ấy, thắt dây giày cho chị ấy, thắt dây giày cho chị ấy, mặc lại bộ đầm cho chị ấy sau khi xoay lại cho đúng chiều, và cột dải ruy-băng lưng cho chị ấy. Khi nó làm xong xuôi thì trông cũng tạm ổn, nhưng Janet vẫn có cái vẻ là lạ của kẻ bị người khác mặc đồ cho thay vì tự mặc đồ. Nó tự ngắm mình qua gương, vẻ xét nét.

“ Cảm ơn em, em đúng là một thiên thần. Chị trông cứ hệt như một đứa con của vua Edward vậy. Chỉ cảm thấy mình giống như công chúa Charley thứ thiệt rồi đó. ”

“ Minh đi thôi, ” Cat nói. “ Giờ điễm tâm rồi. ”

Nó mang Euphemia đang ôm ộp giận dữ đến chiếc tủ treo quần áo rồi cuộn chặt chị ấy trong tấm khăn tắm.

“ Ổ yên nhé, ” nó bảo với con ếch – Euphemia. “ Em sẽ giúp chị hoàn hình ngay khi nào có thể, cho nên chị làm ơn đừng ôm sòm nữa ! ”

Cat khép cửa tủ lại nhốt Euphemia bên trong rồi lèn bằng một tờ giấy ghi chép của Gwendolen. Tiếng ồm ộp nhỏ nhỏ vẫn vọng ra sau cánh cửa tủ. Euphemia không có ý định giữ im lặng. Cat thật tình cũng không trách gì chị ấy.

“ Chị ấy không thích ở trong đó, ” Janet yếu ớt nói. “ Để chị ấy ở trong phòng có được không? ”

“ Không được, ” Cat nói.

Mặc dù là ếch, Euphemia trông vẫn giống Euphemia. Cat biết chị hầu gái Mary chỉ cần rọi mắt vào con ếch là sẽ nhận ra Euphemia ngay lập tức. Nó túm lấy chiếc cùi chỏ đang ghì lại của Janet và lôi con bé đi, ra đến tận phòng chơi.

“Hai bạn cứ phải đợi tới phút chót mới chịu dậy vậy sao?” Julia nói. “Tôi chán phải lịch sự chờ đợi bữa điểm tâm lắm rồi.”

“Eric đã dậy trước hàng giờ,” Mary nói khi đi ngang qua. “Cho nên tôi không biết hai cô cậu làm trò gì trên đó.Ồ, Euphemia không biết ra sao rồi nhỉ?”

“Chị Mary ở cạnh chị ấy suốt sáng nay,” Roger nói.

Nó nháy mắt. Trong một tích tắc, có đến hai Mary đang ở đó, một Mary thật và một Mary mờ ảo, ma quái. Janet nhảy dựng lên. Đó mới là mẫu phép thuật thứ hai mà nó chứng kiến và nó thấy chẳng dễ gì mà quen được với chuyện này.

“Tôi đoán đó là tội của Gwendolen.”

Julia nói rồi ném sang Janet một cái nhìn đầy ác ý thường lệ.

Janet rất hoảng. Cat quên báo cho nó biết Julia thì ghét Gwendolen đến cỡ nào từ sau vụ máy con rắn. Và cái nhìn ác ý của một phù thủy thì chắc chắn là tệ hơn cái nhìn ác ý của người thường. Julia cứ thế xô Janet lùi dần, lùi dần khắp phòng, cho đến khi Cat xông ra, chen vào giữa hai người.

“Đừng làm vậy,” nó nói. “Chị ấy biết lỗi rồi mà.”

“Thật không đó?” Julia nói. “Biết lỗi rồi à?” nó hỏi, cổ vòng ánh mắt qua vai Cat để hướng trở lại với Janet.

“Phải, tôi ân hận ghê gớm,” Janet sôi nổi nói mà không thể hiểu nổi vì sao mình lại nói như thế. “Tôi đã thay đổi tính cách hoàn toàn.”

“Tôi chỉ tin khi nào chính mắt tôi thấy,” Julia nói.

Nhưng nó thôi không nhìn Janet nữa để theo dõi Mary lúc này đang bung ra món bánh mì, mút cam, và cại ca cao thường ngày.

Janet đưa mắt nhìn, hít hà làn hơi ca cao bốc ra từ chiếc vại, rồi khuôn mặt nó chảy xuống, trông khá giống Gwendolen hôm đầu tiên.

“Ồi trời, tôi ghét món ca cao,” nó nói.

Mary đảo mắt nhìn lên trần. “Cô đừng có làm bộ làm tịch nữa! Trước đây cô có bao giờ nói ghét món đó đâu.”

“Em... em có một sự đảo lộn về cảm xúc,” Janet bịa ra. “Khi em đổi tính cách thì tất cả các nụ vị giác của em cũng thay đổi nốt. Em... chị có cà phê không hả chị?”

“Ồ đâu ra? Bộ lấy dưới thảm lên hay sao?” Mary hỏi lại. “Thôi được. Tôi sẽ hỏi nhà bếp. Tôi sẽ bảo họ rằng có nụ vị giác của cô đã thay đổi, thế nhé?”

Cat rất mừng khi nghe nói rằng ca cao rốt cuộc không phải là món bắt buộc phải dùng.

“Em cũng xin cà phê có được không ạ?”

Nó hỏi khi Mary bước ra chỗ chiếc thang máy chuyển đồ ăn.

“Hay trà cũng được, em thích trà hơn, thiệt mà!”

“Nhưng cô cậu hãy khoan nói vậy đã, khi mà Euphemia còn mất tăm mất tích, bỏ lại tôi phải làm hết mọi việc như thế này!” Mary có vẻ giận dữ như thể đang bị lợi dụng.

“Nhưng trước nay chị ấy có làm gì ở đây đâu?” Cat hỏi, giọng ngạc nhiên.

Mary bực bội xông tới chiếc ống nói, yêu cầu một ấm cà phê và một ấm trà.

“Cho Cô Chiêu với lại Cậu Ấm,” chị ấy nói. “Cậu ấy hình như đã bị lây cái bệnh đó luôn rồi. Nancy này, sao tôi mong có những đứa trẻ bình thường, tốt bụng ở nơi này đến thế!”

“Nhưng em là một đứa trẻ bình thường, tốt bụng mà!” Janet và Cat đồng thanh phản đối.

“Và cả chúng em cũng thế... ít ra là tốt bụng,” Julia khoan thai nói.

“Các cô các cậu mà bình thường cái nỗi gì?”

Mary nói rồi cho cái thang máy chuyển đồ ăn đi xuống.

“Cả bốn cô cậu đều mang họ Chant. Và một người họ Chant thì có bình thường bao giờ đâu? Trả lời thử tôi nghe xem.”

Janet nhìn Cat vẻ thắc mắc, nhưng Cat cũng bối rối chẳng kém gì chị ấy.

“Tôi tưởng họ của các bạn là Chrestomanci chứ,” nó nói với Roger và Julia.

“Đó chỉ là danh hiệu của ba thôi,” Julia nói.

“Các bạn có họ hàng gì đó với chị em tôi,” Roger nói, “Các bạn không biết điều đó sao?”

CHƯƠNG MƯỜI

Cat chờ thời. Khi thầy Saunders gọi bọn trẻ vào học, nó chộp lấy tay Roger và thì thầm,

“ Nói nè, Gwendolen đã biến Euphemia thành ếch rồi và...”

Roger bật cười sặc sụa. Cat phải đợi cho đến khi nó nín bót...

“ Nhưng chị ấy không chịu biến Euphemia lại thành người. Bạn có làm được không ? ”

Roger cố nghiêm túc trở lại, nhưng những tràng cười cứ phát ra từng cơn.

“ Tôi cũng không biết nữa. Chắc là không, trừ phi chị bạn cho bạn biết chị ấy sử dụng câu thần chú nào. Không biết câu thần chú mà vẫn tìm được ra câu giải là việc của lớp Phép thuật nâng cao, mà tôi thì chưa học tới đó. Ô, tếu thiệt nghe ! ” Nó gập người xuống bàn, cười sằng sặc.

Ngay lúc đó, thầy Saunders xuất hiện trước cửa lớp và nhắc nhở rằng thời gian kể chuyện tếu là để sau giờ học. Cả học dành kéo nhau vào lớp. Và cũng chẳng có gì bất ngờ khi Cat thấy Janet lộn chỗ, ngồi vào bàn của nó. Nó kéo Janet ra một cách lặng lẽ nhất rồi ngồi vào bàn của mình, băng khuâng tự hỏi làm sao mà tìm cho ra được câu thần chú Gwendolen đã sử dụng bây giờ.

Cat đã phải trải qua một buổi sáng kém thoải mái nhất. Nó quên nói với Janet rằng điều duy nhất mà Gwendolen biết là phép thuật. Janet, như Cat đã ngờ ngợ từ trước, biết rất nhiều, biết đủ thứ chuyện. Nhưng tất cả những chuyện đó chỉ áp dụng cho thế giới của chính con bé. Chỉ một môn duy nhất may ra Janet thoát được an toàn là Số học giản đơn. Và thầy Saunders đã chọn ngay đúng buổi sáng hôm đó để cho Janet làm bài kiểm tra môn Sử. Cat, trong khi hí hoáy viết bài luận tiếng Anh bằng tay trái, đã nhìn thấy sự hoảng loạn đang tăng dần trên khuôn mặt của Janet.

“ Em viết Henry V là ý gì ? ” thầy Saunders quát lên. “ Richard II đã lên ngôi từ lâu sau trận Agincourt. Thành tựu phép thuật lớn nhất của ông ta là gì ? ”

“ Dạ đánh thắng quân Pháp là đội quân mặc đồ len, nhờ vậy họ không bị kẹt trong bùn, mà cũng có thể cung tên của họ cũng được yểm bùa nữa ạ. Điều này có thể giúp cho tên không bị thất lạc. ”

“ Ai ? Em tưởng tượng ra ai là người thắng trận Agincourt đấy ? ” thầy Saunders cau.

“ Quân Anh ạ, ” Janet đáp.

Điều này dĩ nhiên là đúng trong thế giới của nó, nhưng ánh mắt hoảng loạn, khổ sở trên khuôn mặt Janet khi nó trả lời như vậy cho thấy nó đã ngỡ ngỡ rằng phải nói ngược lại mới là đúng trong cái thế giới này. Và đó là điều tất nhiên.

Thầy Saunders lấy hai tay ôm đầu.

“ Không, không, không phải ! Quân Pháp ! Bộ em không biết gì cả hay sao vậy ? ”

Janet trông như muốn khóc. Cat hoảng hốt. Chị ấy sẽ sụp đổ trong vài giây nữa và sẽ nói với ông Saunders rằng mình không phải là Gwendolen mất thôi. Janet không phải là Cat để mà phải giữ im lặng.

“ Chị Gwendolen không bao giờ biết gì cả đâu ạ ! ”

Cat lớn giọng nhận xét, hy vọng Janet hiểu được ý mình. Janet có hiểu. Con bé thở dài nhẹ nhõm và chùng xuống.

“ Tôi đã biết thế rồi, ” thầy Saunders nói. “ Nhưng ở đâu đó, đâu đó trong cái đầu cảm thạch này hẳn cũng phải có một tế bào chất xám nho nhỏ chứ. Vì vậy tôi sẽ tiếp tục theo dõi xem sao. ”

Rủi thay, Janet trong con nhẹ nhõm đã trở nên gần như vui tếu.

“ Thầy có muốn tách cái đầu của em ra để xem không ạ ? ” nó hỏi.

“ Đừng có khích tôi ! ” Thầy Saunders hét lên. Thầy che cặp mắt bằng một bàn tay sần sùi và tay kia thì xua xua về phía Janet. Trông thầy tếu lâm đến mức Janet phải bật cười. Cách xử sự vừa rồi của Janet quá khác biệt so với Gwendolen đến nỗi thầy Saunders tuột dần bàn tay xuống mũi và nhìn nó, vẻ nghi hoặc.

“ Em tính giờ trò vậy ? ”

“ Chẳng có gì đâu ạ, ” Janet nói, vẻ có lỗi.

“ Hừm, ” thầy Saunders đặng háng với cái vẻ làm cho cả Cat lẫn Janet đều cảm thấy không thoải mái.

Cuối cùng - lâu thật lâu - thời khắc ấy cũng đến. Đó là lúc Mary bung sữa và bánh quy tới, cung với một ánh mắt báo điềm gở. Co ro trên chiếc khay, ngay cạnh tách cà phê của thầy Saunders, là một vật lớn màu nâu, trông nhom nhóp. Bao tử của Cat như muốn quặn lên, rời khỏi bụng nó để lặn sâu tuốt xuống những hầm rượu của lâu đài. Qua ánh mắt của Janet, có thể thấy bao tử của con bé cũng giống thế.

“Chị mang đến cái gì thế kia ? thầy Saunders hỏi,

“Hành động đẹp của Gwendolen bữa nay đây, ” Mary cay nghiệt nói. “Đó là Euphemia. Thầy cứ nhìn mặt con ếch coi. ”

Thầy Saundes cúi xuống nhìn. Rồi thầy xoay vòng quanh Janet hung hãn đến mức Janet sém nữa bật khỏi ghế.

“Thì ra đó là lý do mà em cười đầy hả! ”

“ Em không làm điều đó! Janet nói.

“Euphemia ở trong phòng của Gwendolen. Cô ấy bị nhốt trong tủ quần áo, đang ngóc đầu kêu ồm ộp, ” Mary nói.

“Tôi nghĩ phải cầu cứu Chrestomanci thôi, ” thầy Saunders vừa nói vừa xông ra cửa.

Nhưng ông chưa kịp đến sát cánh cửa thì nó đã bật mở. Đích thân Chrestomanci bước vào, vẻ hờn hờ và bận rộn, với một số giấy tờ cầm trên tay.

“Michael, ” ông nói, “Tôi đã nói đúng rồi nhé...”

Ông khựng lại khi nhìn thấy khuôn mặt của thầy Saunders. “Có chuyện gì vậy?”

“Xin ngài vui lòng nhìn con ếch này ạ, ” Mary nói. “Nó nằm trong tủ quần áo của Gwendolen.”

Chrestomanci mặc một bộ đồ màu xám với những sọc tím nhạt. Một tay ông giữ những chiếc cà vạt màu tím và cúi xuống xem xét con ếch. Euphemia ngóc đầu lên và ồm ộp với ông, vẻ cầu khẩn. Một khoảnh khắc im lặng lạnh như đá... Đó là khoảnh khắc mà Cat mong sẽ không bao giờ phải trải qua lần thứ hai.

“Chúa phù hộ linh hồn con!” Chrestomanci nói, giọng êm dịu như sương giá đóng băng trên cửa sổ. “ Đó là Eugenia.”

“Euphemia chứ, ba!” Julia nói.

“Euphemia, ” Chrestomanci nói. “Dĩ nhiên rồi. Giờ thì, ai đã gây ra chuyện này?”

Cat tự hỏi làm sao một giọng dịu dàng như thế lại có thể làm cho tóc của nó dựng đứng cả lên phía sau gáy như thế này.

“Thưa ngài, Gwendolen ạ, ” chị Mary nói.

Nhưng Chrestomanci lắc lắc cái đầu đen bóng mượt.

“Không phải. Đừng có đổ hết tội lên nó như thế. Không thể nào là Gwendolen được. Thầy Michael đã trút hết phép thuật của nó đem qua rồi.”

“Ồ, ” thầy Saunders thốt lên, mặt đỏ dần. “Tôi đúng là ngu ngốc!”

“Vậy thì kẻ đó có thể là ai?” Chrestomanci thắc mắc.

Lại thêm một khoảnh khắc im lặng buốt giá nữa. Cat cảm thấy giây phút đó kéo dài không kém gì Kỷ Băng hà. Trong suốt thời gian đó, Julia bắt đầu mỉm cười. Nó gõ gõ mấy ngón tay lên bàn học và đăm chiêu nhìn Janet. Janet trông thấy và nhảy vọt sang một bên. Nó hít một hơi thật sâu. Cat hốt hoảng. Nó biết chắc Janet sắp khai ra việc Gwendolen đã làm. Nó bèn nói điều duy nhất nó có thể nghĩ ra để chặn con bé lại.

“Con làm ạ,” Cat đồng dạng nói.

Cat cảm thấy khó mà chịu đựng nổi cái cách mà tất cả mọi người đang nhìn vào nó. Julia ghê tởm. Roger sùng sốt. Thầy Saunders giận điên lên. Mary nhìn nó cứ như thể chính nó mới là con ếch. Nhưng Chrestomanci lại lộ vẻ hoài nghi một cách lịch lãm, và trông ông mới đáng sợ hơn cả.

“Hãy miễn thứ cho ta, Eric,” ông nói. “Nhưng chính là con làm đấy hả?”

Cat nhìn ông với một màn sương lạ, ươn ướt quanh tròng mắt. Nó nghĩ đó là do sự khiếp sợ.

“Đó là lỗi tay thôi ạ,” nó nói. “Con đang thử một câu thần chú. Con...con không ngờ là nó lại hiệu nghiệm. Và rồi... và rồi chị Euphemia bước vào và biến thành con ếch. Chỉ có vậy thôi ạ,” nó thanh minh.

Chrestomanci nói:

“Nhưng con đã được dặn không được tự ý dùng phép thuật cơ mà.”

“Con biết ạ.”

Cat gục đầu xuống mà chẳng cần phải đóng kịch.

“Nhưng con tưởng nó sẽ không hiệu nghiệm. Vậy mà nó lại hiệu nghiệm, thế đấy ạ.” Cat giải thích.

“Thôi được, con phải giải phép ngay lập tức,” Chrestomanci nói.

Cat nuốt nước miếng.

“Con không thể làm được ạ. Con không biết cách làm.”

Chrestomanci ném sang nó một cái nhìn nữa. Một cái nhìn lịch sự, gay gắt và ngờ vực, khiến cho Cat cảm thấy nó sẽ rất mừng nếu bò được dưới bàn học mà trốn đi khỏi.

“Tốt lắm,” Chrestomanci nói. “Thầy Michael, có lẽ phải làm phiền thầy.”

Mary chìa chiếc khay ra. Thầy Saunders chộp lấy Euphemia ôm ộp, về kích động.

“Chỉ một phút nữa thôi mà,” thầy Saunders trấn an.

Thầy dùng hai bàn tay ôm bọc quanh chị ấy. Không có gì xảy ra cả. Có vẻ hơi lúng túng, thầy bắt đầu lâm râm niệm. Vẫn không có gì xảy ra. Cái đầu

của Euphemia thập thò đầy lo lắng phía trên những ngón tay xương xẩu của thầy, và chị ấy vẫn cứ là con ếch. Thầy Saunders từ chỗ lúng túng trở thành luống cuống.

“Đây là một câu thần chú rất lạ,” thầy nói. “Em dùng câu nào vậy, Eric?”

“Em không nhớ ạ,” Cat đáp.

“Thôi được, tất cả những gì tôi có thể làm đều không đạt kết quả,” thầy Saunders nói. “Eric, em sẽ phải làm điều đó. Lại đây.”

Cat tuyệt vọng nhìn Chrestomanci, nhưng Chrestomanci đã gật đầu như thể ông cho rằng thầy Saunders hoàn toàn có lý. Cat đứng dậy. Chân của nó trở nên nặng chịch và yếu ớt, còn bao tử của nó như đã định cư vĩnh viễn trong các hầm rượu của lâu đài. Nó len lét đi lại bàn. Khi Euphemia thấy nó bước tới, chị ấy liền bày tỏ chính kiến của mình về cuộc ra tay này bằng cách nhảy cóc một cách cuống cuồng ra khỏi mép bàn. Thầy Saunders chộp được chị ở giữa không trung và đặt chị ngồi yên trở lại.

“Em phải làm gì ạ?”

Cat nói, và giọng nó nghe cũng chẳng khác mấy tiếng ồm ộp của Euphemia.

Thầy Saunders nắm lấy cổ tay trái của Cat và đặt tay nó lên chiếc lưng nhớp nháp của Euphemia.

“Giờ thì giải chú cho chị ta đi,” thầy nói.

“Em...em” Cat ấp úng.

Nó nghĩ nó cần phải vờ vĩnh làm phép.

“Hãy ngừng làm ếch và trở lại làm Euphemia.”

Cat nói rồi rầu rĩ tự hỏi họ sẽ làm gì nó nếu sau đó Euphemia vẫn nguyên xi.

Nhưng, trước sự sững sốt của Cat, Euphemia bắt đầu biến đổi. Con ếch ám lên dưới những ngón tay của cat và bắt đầu lớn vọt. Cat liếc nhìn thầy Saunders khi cái bấu màu nâu mỗi lúc một lớn tướng lên. Một nụ cười bí ẩn hiện dần trên gương mặt thầy Saunders. Trong giây tiếp theo, Euphemia đã ngồi trên mép bàn. Quần áo chị ấy mặc hơi nhàu nhĩ và có màu nâu, nhưng không còn “vẻ ếch” nào ở chị ấy nữa.

“Tôi không bao giờ tưởng tượng nổi đó là cậu!” chị nói với Cat, rồi úp mặt vào hai tay mà khóc.

Chrestomanci bước tới, vòng tay quanh chị.

“Thôi mà, thôi đi mà, cháu ngoan. Đó hẳn là một thử nghiệm khủng khiếp đối với cháu. Ta nghĩ cháu cần đi nằm, nghỉ ngơi đôi chút.”

Rồi ông đưa Euphemia ra khỏi phòng.

“Phù!” Janet thở ra.

Mary hàm hàm trao món sữa và bánh quy. Cat không muốn nhận phần của nó. Bao tử nó vẫn chưa kịp trở lại từ các hàm rượu. Janet từ chối món bánh quy.

“Theo em nghĩ, đồ ăn ở đây quá béo.” Nó nói một cách thiếu khôn khéo.

Julia nghĩ ngay rằng đó là một câu chửi xéo nhắm vào cá nhân mình. Nó liền móc chiếc khăn tay của mình ra và thắt nút lại. Ly sữa của Janet trượt ra khỏi các ngón tay và vỡ tan trên sàn nhà kẻ ô.

“Dọn sạch chỗ đó đi,” thầy Saunders nói. “Rồi hãy biến khỏi đây, cả em lẫn Eric. Tôi ngán ngẩm cả hai em lắm rồi. Julia, Roger, làm ơn lấy sách phép thuật ra.”

Cat dẫn Janet ra ngoài vườn. Nơi đó có vẻ an toàn nhất. Chúng lang thang bải cỏ, cả hai đều khác ử dột sau những vụ việc ban sáng.

“Cat,” Janet nói, “sắp tới chị sẽ gây rất nhiều phiền toái cho em, nhưng chị tuyệt đối cần phải bám lấy em, cho đến khi chị biết phải xử sự ra sao. Em đã cứu chị hai lần sáng hôm nay. Chị cứ tưởng chị sắp chết khi chị ấy đem con ếch đó vào. Chị đang chết cứng cả người thì em biến được chị ấy thành người trở lại! Thế mà chị không biết em là một phù thủy cơ đấy... Không phải gọi em là pháp sư chứ. Hay em là đại phù thủy?”

“Không phải đâu,” Cat nói. “Em chẳng là gì cả. Thầy Saunders đã làm như vậy để dọa em sợ thôi.”

“Nhưng Julia là phù thủy, đúng không?” cô bé thông minh Janet nói. “Chị đã làm gì để nó thù ghét chị đến thế... hay nó mắc bệnh – bệnh thù ghét Gwendolen?”

Cat kể lại chuyện bày răn.

“Trong trường hợp đó thì chị không trách nó được,” Janet nói. “Nhưng thật gay go khi lúc này nó thì ngồi trong cái lớp học đó, ôn luyện lại các phép thuật còn chị ở đây lại không có lấy một mẫu thần chú nào để hộ thân. Em có biết một ông thầy karatê nào dễ kiếm không vậy?”

“Em chưa bao giờ nghe nói tới một ông thầy nào như vậy...,”

Cat thận trọng nói, bụng thắc mắc không hiểu karatê là cái môn gì.

“Ồ, thôi được,” Janet nói. “Chrestomanci là một nhà tạo mẫu thời trang tuyệt vời, đúng không nhỉ?”

Cat bật cười.

“Chị cứ chờ coi ông ấy trong bộ áo choàng buổi sáng thì biết liền.”

“Chị muốn thấy liền. Chắc là trông oách lắm! Tại sao ông ấy lại khủng khiếp thế nhỉ ?”

“ Ông ấy là vậy đó,” Cat nói.

“Ồ,” Janet tán đồng. “Ông ấy đúng là như vậy. Ông ấy nhìn con ếch, biết đó là Euphemia mà vẫn cứ tiếp tục ôm ái, ngơ ngác như thế, chị thấy nổi gai ốc hết cả sống lưng. Chị sẽ không bao giờ có thể nói được với ông ấy rằng chị không phải là Gwendolen – ngay cho dù ông ấy có tra tấn chị bằng những kiểu tra tấn hiện đại và tinh xảo nhất – và đó là lý do chị sẽ phải bám vào em. Như thế có phiền em lắm không ?”

“ Không đâu, ” Cat nói.

Nhưng nó thấy phiền thật. Janet thật chẳng khác gì một gánh nặng ngồi trên vai nó, với hai chiếc cẳng quắp ở trước ngực nó. Và để có chuyện gì đó khác hơn mà bận tâm thay vì cứ phải nghĩ mãi chuyện này, Cat đưa Janet đến đồng cỏ nát của căn chòi trên cây. Janet mê mọt cái chòi. Nó đánh đu trên cây để ngựa để chui vào căn chòi, và Cat có cảm giác hết như thấy một người đánh đu vào khoang tàu lửa đang chạy.

“ Cẩn thận đấy, ” Cat bực bội nói.

Từ trên cây, có tiếng vải bị xé toạc.

“ Chết tiệt ! ” Janet thốt lên. “ Mặc đồ này mà leo cây thì đúng là lố bịch thiệt ! ”

“ Chị có biết vá không ? ” Cat hỏi rồi cũng leo lên nốt.

“ Chị khinh cái trò nô bộc đó của phụ nữ lắm. ” Janet nói. “ Có, chị biết vá. Và nếu chị có làm thì chỉ vì bị bắt buộc thôi. Cả hai chiếc đầm lót đều bị rách cả rồi đây này. ”

Janet dẫm thử lên chiếc sàn nhà cốt kết, vốn là thứ duy nhất còn nguyên vẹn của căn nhà, rồi đứng hẳn lên đó, kéo lê hai dải màu khác nhau của chiếc diềm váy.

“ Từ đây nhìn vào làng được Cat ơi ! Có cỗ xe của ông bán thịt vừa queo vào hướng đến lâu đài. ”

Cat leo lên cạnh Janet, rồi hai đứa ngồi nhìn cỗ xe và con ngựa xám đốm đang kéo đặng trước.

“ Ở đây hoàn toàn không có xe hơi à? ” Janet hỏi. “ Trong thế giới của chị người nào cũng có xe hơi. ”

“ Người giàu ở đây mới có, ” Cat nói. “ Chrestomanci đã cho một chiếc đến đón lúc tụi em xuống ga xe lửa. ”

“Ồ đây có đèn điện,” Janet nói. “Nhưng mọi thứ đều cỡ cỡ so với thế giới của chị. Thế mà chị cứ tưởng người ta có thể đạt được mọi thứ mình muốn bằng phép thuật. Ở đây có nhà máy không? Có máy hát không? Hay là nhà chọc trời, T.V hoặc máy bay?”

“Em không biết máy bay là gì cả,” Cat nói.

Nó cũng không hiểu những thứ mà Janet vừa kể ra là gì và nó thấy chán ngấy câu chuyện này.

Janet nhận ra điều đó. Nó nhìn quanh quất, tìm đề tài khác để chuyển hướng, và bắt gặp những chùm lớn trái dẻ non ở khắp xung quanh hai đũa, treo lủng lẳng các ngọn cây. Những cái lá dẻ có vẻ đã úa nâu ở quanh mép, chứng tỏ rằng dẻ chẳng bao lâu nữa sẽ chín. Janet với ra một cành cây, cố vươn tới một chùm dẻ non ở gần nhất. Chùm dẻ đúng đưa khi đầu ngón tay của nó chạm vào, nhưng vẫn ở ngoài tầm với.

“Ồ, chết tiệt!” Janet nói. “Chúng trông có vẻ sắp chín rồi!”

“Chúng chưa chín đâu,” Cat nói. “Nhưng em cầu cho chúng chín.”

Nó lấy từ một thanh sắt từ đồng đồ nát của căn chòi trên cây và cố chém vào chùm dẻ. Nó chém hụt, nhưng có lẽ cú chém đã làm chùm dẻ rung động. Chùng tám trái dẻ rời khỏi cây, rơi lộp bộp xuống đất.

“Ai nói chúng chưa chín?” Janet khom xuống, nhận xét.

Cat thò đầu ra khỏi cây và nhìn thấy những hạt dẻ màu nâu bóng lưỡng lộ ra từ lớp vỏ xanh bị nứt.

“Ồ, đã quá!”

Nó leo xuống cây như con khỉ còn Janet thì buông mình xuống theo sau, tóc vương đầy những cành con.

“Giá như có một cái xiên!” Janet rên rỉ. “Chị sẵn sàng đổi cả vương quốc để có một cái xiên! Tội mình có thể xâu mấy trái dẻ bằng cột giày của chị.”

“Xiên kia rồi,” Cat nói.

Có một chiếc nằm dưới đất ở phía bên trái nó. Có lẽ chiếc xiên rơi xuống từ căn chòi trên cây.

Hai đũa hí hục xỏ hạt dẻ. Chúng tháo dây cột ra khỏi chiếc giày ưng ý thứ hai của Gwendolen và phát hiện ra rằng hạt dẻ ở thế giới nào cũng giống như thế giới nào. Rồi chúng đi ra ngôi vườn chính và mở một cuộc so tài kịch liệt trên lối đi lát sỏi. Trong lúc Janet đập miếng hạt dẻ cuối cùng của Cat và reo lên, “Của chị! Của chị là hạt thứ bảy rồi nhé!” thì bà Milloe đi bọc quanh góc vườn, băng qua một cây thông đỏ, và đứng đó nhìn chúng, cười.

“Các con biết không, ta không hề nghĩ là hạt dẻ đã chín. Nhưng mùa hè năm nay quả là tuyệt.”

Janet dè dặt nhìn bà. Nó không biết người phụ nữ đã đã trong bộ váy lụa hoa hòe này là ai.

“Chào bà Millie,” Cat nói.

Câu chào này cũng chẳng giúp Janet được là bao.

Bà Millie mỉm cười và mở chiếc túi xách bà đang đeo.

“Ta nghĩ Gwendolen đang cần ba món này. Đây ”

Bà chìa cho Janet hai chiếc kim băng và một bịch dây giày.

“Ta vẫn luôn cho rằng chuẩn bị kỹ càng luôn luôn có lợi.”

“Cảm... cảm ơn bà,” Janet lắp bắp.

Nó biết mình đang trông rất thảm hại với đôi giày xộc xệch, mái tóc đầy cành con và hai cái dải lòng thòng của bộ đầm lót. Rồi nó lại bối rối hơn nữa vì không biết bà Millie này là ai.

Cat hiểu điều đó. Giờ đây nó biết rằng Janet là loại người chẳng bao giờ thoải mái nếu chưa nhận được lời giải thích thỏa đáng cho tất cả mọi chuyện. Cho nên nó nói với bà Millie một cách hơi giả tạo.

“Bà Millie ạ, con nghĩ là Roger và Julia rất may mắn mới có được một người mẹ như bà.”

Bà Millie tươi hân lên còn Janet thì trông nhẹ nhõm hân. Cat cảm thấy mình hơi giả dối. Nó quả thực có nghĩ như thế, nhưng nó chẳng bao giờ tưởng tượng nổi sẽ nói ra được trơn miệng như thế nếu không phải vì Janet.

Sau khi đã biết được bà Millie là vợ của Chrestomanci, Janet không thể nào cưỡng được, lại muốn dò la biết được càng nhiều thông tin càng tốt.

“Bà Millie,” nó nói. “Có phải ba mẹ của Cat là anh em họ với nhau, giống như... Ý con nói, hai người có phải vậy không ạ? Và quan hệ giữa Cat và bà là thế nào ạ?”

“Câu hỏi này của con nghe cũng giống như khi người ta hỏi con có biết con thông minh cỡ nào không,” bà Millie đáp. “Và ta không biết câu trả lời đâu, Gwendolen ạ. Các con có họ hàng về phía bên gia đình của chồng ta. Thế đấy. Và ta không biết nhiều về họ. Phải có Chrestomanci ở đây thì mới giải thích được, thật mà.”

Vừa lúc đó, Chrestomanci bước qua cánh cửa đi ra vườn. Bà Millie hồi hả đi về phía ông, cười tươi nói.

“Anh yêu, chúng em đang cần anh đây.”

Janet găm đầu xuống đất, cổ nít lấy chiếc đầm bị rách. Nó liếc nhìn Chrestomanci rồi quay ra nhìn lối đi, vẻ trầm tư, cứ như thể sỏi và cát lát đường ấy bỗng nhiên trở nên lí thú, đáng để nhìn vậy.

“Đơn giản thôi,” Chrestomanci nói sau khi bà Millie nêu câu hỏi. “Frank và Caroline Chant đều là em họ của ta – và cô chú ấy cũng là anh em họ gần của nhau, dĩ nhiên rồi. Hồi cô chú ấy nhất định lấy nhau, gia đình ta làm âm ỉ lên, và các ông cậu của ta đã xử sự hoàn toàn theo lối cổ khi cất trợ cấp, không cho họ lấy một bảng nào. Các con cũng hiểu đấy, việc anh em trong họ lấy nhau là một việc rất xấu trong một gia đình phù thủy. Dĩ nhiên việc cất trợ cấp này không hề dẫn đến một thay đổi cón con nào”

Ông cười với Cat. Trông ông hết sức thân thiện.

“Ta nói vậy đã thỏa mãn câu hỏi của các con chưa ?”

Giờ thì Cat mới thông cảm được với những cảm xúc trước kia của Gwendolen. Cái cách Chrestomanci tỏ ra thân thiện khi người ta đáng bị hất hủi quả là khó hiểu và trêu ngươi. Nó không thể cưỡng được, cất tiếng hỏi :

“Chị Euphemia có ổn không ạ ?”

Rồi nó lại thấy hối hận là đã hỏi câu đó. Nụ cười của Chrestomanci loáng lên như một tia chớp.

“Ổn. Bây giờ cô ấy thấy khá hơn rồi. Eric, con đã thể hiện sự quan tâm rất cảm động. Ta tin rằng con đã rất thương xót cô ấy nên con mới giấu cô ấy trong tủ quần áo, đúng không?”

“Anh yêu, đừng làm cháu nó sợ như thế chứ,” bà Millie nói rồi khoác tay Chrestomanci. “Đó là một tai nạn thôi mà và nói cũng đã qua rồi.”

Bà kéo Chrestomanci đi xuôi theo lối mòn. Nhưng ngày trước khi họ khuất dạng sau cây thông đỏ, Chrestomanci ngoái lại nhìn Cat và Janet. Đó là một ánh mắt gây hoang mang và không hề làm yên lòng Cat chút nào.

“Hú hồn hú vía !” Janet thì thầm. “Chị bắt đầu thấy không dám đi chuyể ở cái nơi này !”

Nó thôi không nít chiếc đầm rách nữa. Khi bà Millie và Chrestomanci đã đi khỏi tầm chừng một phút. Janet nói:

“ Bà ấy dễ thương quá...Bà Millie ấy mà... rất đáng mến. Nhưng còn ông ta... Cat, có khi nào Chrestomanci là một pháp sư cực mạnh không?”

“Em không nghĩ vậy đâu,” Cat nói. “ Sao vậy?”

“Không sao hết,” Janet nói. “ Một phần là do cái cảm giác ổng gây ra....”

“ Em chẳng cảm giác cái gì cả,” Cat nói. “ Em chỉ thấy sợ ổng thôi.”

“Thì đó,” Janet nói.” Có lẽ em đã mù mẫn đi hay sao đó vì phải sống cả đời với những phù thủy. Nhưng đó không chỉ là cảm giác thôi đâu. Em có để ý thấy cứ mỗi khi có người nhắc đến là ổng xuất hiện liền không? Như vậy hai lần rồi đó.”

“Đó chỉ là hai lần tình cờ thôi,” Cat nói. “Chị không thể kết luận dựa trên những truyện tình cờ.”

“Chị phải thừa nhận ổng giả bộ hay ghê” Janet nói, “Ổng đến để coi có việc gì mà cứ y như người vô hình đi ngang vậy, nhưng...”

“Ồ, chị im đi! Chị đang rơi vào tình trạng tồ tộ y như chị Gwendolen vậy. Chị ấy suốt ngày nghĩ về Chrestomanci, không dừng lấy một giây.” Cat bực bội nói,

Janet dậm chiếc giày bên phải không cột xuống lối đi lát sỏi.

“Chị không phải là Gwendolen! Chị thậm chí không ưa gì chị ấy! Cố nhét điều này vào cái đầu bự của em đi, có được không vậy?”

Cat bật cười.

“Sao em lại cười?” Janet hỏi.

“Gwendolen cũng dậm chân mỗi khi chị ấy giận dữ,” Cat nói.

“Đồ quý!” Janet rủa.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Đợi cho Janet cột dây xong cho cả hai chiếc giày, Cat nghĩ chắc cũng đã đến giờ ăn trưa. Nó giục Janet quay trở lại cánh cổng dẫn ra lối đi riêng. Chúng vừa tới gần đó thì một giọng khàn khàn vọng ra từ đám tuyết tùng.

“Con gái! Đợi chút đã!”

Janet ném sang Cat một cái nhìn hoảng hốt và cả hai lao vội tới cánh cửa. Đó là một giọng nói nghe rất khó chịu. Những nhánh tuyết tùng chạm vào nhau, giận dữ phát ra những âm thanh lạo xạo ngay cạnh hai đứa. Một lão béo trong chiếc áo mưa dơ bẩn chui ra khỏi đám cây. Hai đứa chưa kịp hết ngạc nhiên khi thấy lão ta thì lão đã đánh vòng, chắn giữa chúng và cánh cổng. Lão đứng đó, đôi mắt đỏ hùm hụp nhìn chúng trách móc, và phả lên chúng những hơi thở đầy mùi bia.

“Chào ông Baslam,” Cat nói để Janet biết đó là ai.

“Cháu có nghe thấy ta không vậy, con gái?” Lão Baslam hỏi.

Cat có thể nhận thấy Janet sợ lão ta, nhưng con bé đã trả lời bình tĩnh giống như cách ứng xử của Gwendolen.

“Có ạ, nhưng cháu tưởng đó là cây cối đang nói,”

“Cây cối đang nói!” Lão Baslam thốt lên. “Sau tất cả các rắc rối mà ta đã gánh chịu vì cháu, thế mà cháu lại xem ta như cây cối! Ta đã phải mua chuộc gã hàng thịt ấy bằng những ba vại bia đắng mới dụ được gã đưa ta đến đây bằng cỗ xe của gã, và ta đã bị xúc nẩy đến dập cả móng đây này!”

“Thế ông muốn gì?” Janet lo lắng hỏi.

“Đây,” lão Baslam nói.

Lão kéo áo mưa sang một bên rồi chậm chạp lục tìm trong các túi của chiếc quần quai dẹt.

“Chúng cháu phải vào nhà dùng bữa trưa ạ,” Cat nói.

“Cứ đợi đây đã, cậu nhỏ. Đây rồi,” lão Baslam nói.

Lão chìa bàn tay nhợt nhạt cau bần ra cho Janet. Trên đó có 2 vật lóng lánh/

“Chúng đây.”

“Đây là bông tai của mẹ cháu mà!” Cat nói, vừa ngạc nhiên vừa là để cho Janet biết chuyện. “Làm cách nào mà ông có được chúng?”

“Chị của cháu đưa nó cho ta để đổi lấy ít máu rồng,” lão Baslam nói. “Và ta dám nói rằng cháu đã có thiện chí, con gái ạ, nhưng đôi bông tai này lại không ra sao đối với ta.”

“Tại sao không?” Janet hỏi. “Chúng giống...ý cháu nói chúng là kim cương thật đấy chứ.”

“Thật thì thật.” lão Baslam nói. “Nhưng cháu đâu nói cho ta biết rằng chúng đã bị yểm bùa, đúng không nào? Chúng đã bị yểm một loại bùa mạnh khủng khiếp để ngăn chúng khỏi thất lạc, thế đấy. Một loại bùa ồn ào kinh khủng. Suốt cả đêm chúng gào lên trong bụng của con thỏ nhồi rơm: “*Tôi thuộc về Caroline Chant*”, và sáng nay ta buộc phải cuốn chúng lại trong một tấm chăn rồi mới dám đem chúng đến chỗ một người mà ta quen biết. Và ông ta đã không dám chạm tới chúng. Ông ta nói rằng ông ta không đại gì mà mua chúng để rồi lúc nào cũng nghe hét toáng lên cái tên Chant.

Cho nên cháu cầm lại nó đi con gái. Và cháu còn nợ ta năm mươi năm quid (quid là đồng pound cũ) đấy nhé.

Janet nuốt nước miếng. Cat cũng thế.

“Cháu xin lỗi ông,” Janet nói. “Nhưng thực tình cháu không biết gì cả. Với lại... cháu sợ rằng cháu không có nguồn thu nhập nào hết. Ông có thể giải bùa cho đôi bông tai được không ạ?”

“Để bị *đều* tra hả?” Lão Baslam nói. “Món bùa ấy thâm vô sâu lắm rồi, ta đã bảo cháu rồi mà.” (*đều* tra: nhưng ông Baslam nói là *enquery*, hiểu là ông phát âm sai, chữ đúng là *inquiry*)

“Thế tại sao bây giờ không thấy chúng la hét?” Cat hỏi.

“Thế các cháu tưởng ta là loại người nào?” lão Baslam hỏi vặn lại. “Chẳng lẽ ta cứ ngồi nghe cái của nợ ấy hét lên ‘*tôi thuộc về cô Caroline Chant*’ hả? Điên sao? May mắn có một người quen của ta đã cho ta một mẩu bùa để tránh chuyện đó. Nhưng ông ấy dặn ta. Ông ấy nói, ‘tôi chỉ có thể khoá miệng chúng trong khoảng một tiếng đồng hồ. Đây đúng là một món bùa rất mạnh. Nếu ông muốn chúng câm luôn thì ông phải đưa chúng đến một thầy bùa. Và điều này cũng tốn kém của ông cỡ bằng giá trị đôi bông tai, chưa kể còn bị vặn vẹo hỏi han nữa.’. Bùa chú là chuyện quan trọng, không giỡn được, con gái ạ. Cho nên ta mới phải ngồi thu lu trong bụi cây này, sợ muốn chết mẩu bùa sẽ hết tác dụng trước khi các cháu qua đây, thế mà giờ đây cháu lại nói cháu không có thu nhập! Không, cháu nhận lại chúng đi, con gái ạ, và hãy đưa ta một khoản nho nhỏ nào đó để đền bù.”

Janet lo lắng nhìn Cat. Cat thở dài và sờ nắn các túi quần túi áo của mình. Toàn bộ số tiền nó có là nửa đồng crown. Nó đề nghị lão Baslam nhận lại số tiền đó.

Lão Baslam quay lưng lại trước món tiền với ánh mắt dằn dỗi, ủ rũ, giống hệt như con chó St. Bernard khi bị đánh đòn.

“Ta đòi đến năm mươi năm quid lận, thế mà cháu đề nghị ta có nửa crown! Con trai à, cháu muốn giễu cợt ta hay sao vậy?”

“Ngay lúc này thì hai đứa cháu chỉ có chừng đó tiền.” Cat nói. “Nhưng mỗi đứa cháu được một đồng crown mỗi tuần. Nếu chúng cháu đưa ông khoản tiền đó thì tụi cháu sẽ trả hết cho ông trong vòng...”

Nó tính nhẩm thật nhanh. Mười shilling một tuần, năm mươi hai tuần một năm. Hai mươi sáu pound một năm.

“...trong vòng có hai năm thôi hà.”

Sống không có một đồng xu dính túi thì hai năm quả là khủng khiếp. Tuy vậy lão Baslam đã kiếm được máu rồng cho Gwendolen và việc lão đòi được trả tiền cũng là lẽ công bằng.

Nhưng lão Baslam trông lại càng dằn dỗi hơn trước. Lão quay ngoắt lưng lại với Cat và Janet, nhìn những bức tường Lâu đài một cách thê lương.

“Các cháu sống ở một nơi như thế này mà các cháu lại nói với ta rằng các cháu chỉ gom được mười xì mỗi tuần! Đừng chơi trò độc ác với ta chứ. Các cháu thừa sức vơ đến vô vàn món đồ quý giá nếu các cháu chịu để tâm đến điều đó.”

“Nhưng tụi cháu không thể làm thế được. Cháu nói thật đấy,” Cat phản đối.

“Ta nghĩ cháu phải thử thôi, cậu nhỏ ạ.” Lão Baslam nói. “Ta không phải không biết nghĩ. Tất cả những gì ta yêu cầu chỉ là trả 1 phần 20 quid, bao

gồm lõi suất mười phần trăm, cộng với mẫu tiền bùa để làm nín. Như vậy là quá dễ cho các cháu còn gì.”

“Ông thừa biết không phải như vậy,” Janet phẫn nộ nói. “Ông nên giữ lại đôi bông tai đó đi. Con thỏ nhồi bông của ông đeo vào sẽ đẹp hơn đây.”

Lão Baslam ném vào Janet một cái nhìn cực rát. Đúng lúc đó, một âm thanh réo rắt, trầm bổng thoát ra từ lòng bàn tay của lão, nơi đôi bông tai đang an vị. Âm thanh này quá yếu ớt nên Cat không nghe được lời, nhưng nó đủ làm tiêu tan nghi ngờ rằng lão Baslam nói dối. Cặp mắt hùm hụp của lão Baslam trở nên kém rất hơn. Trông lão giống con chó săn đang lũng sục. Lão thả đôi bông tai trượt qua mấy khe ngón tay, rơi xuống sỏi.

“Chúng đó,” lão nói. “các cháu muốn thì cúi xuống mà nhặt chúng. Con gái ạ, ta xin nhắc cháu rằng hành vi buôn bán máu rồng là hành động bất chính, bất hợp pháp và bị nghiêm cấm. Ta đã giúp cháu làm việc đó. Cháu đã dối gạt ta. Giờ ta nói với cháu rằng ta cần 20 quid vào thứ Tư. Như vậy cháu đã có thời gian rồi đó. Nếu ta không nhận được số tiền này thì Chrestomanci sẽ được méc về chuyện máu rồng vào tối thứ Tư. Và nếu ông ta mà nghe được thì ta không muốn ở vào vị trí của cháu đâu, cho dù có phải trả hai chục ngàn quid và một vương miện kim cương. Ta nói vậy rõ chứ?”

Quá rõ và rõ đến kinh hoàng.

“Còn nếu cháu trả lại máu rồng cho ông?” Cat tuyệt vọng đề nghị.

Gwendolen dĩ nhiên đã lấy máu rồng của lão Baslam, nhưng vẫn còn mấy vại máu rồng khổng lồ ở trong phòng làm việc của thầy Sauders.

“Ta lấy máu rồng để làm gì hả con trai?” lão Baslam nói. “Ta không phải là pháp sư. Ta chỉ là nhà cung ứng nghèo, và trong vùng này không ai có

nhu cầu về máu rỗng. Ta chỉ cần tiền thôi. Hai mươi quid vào thứ Tư tới, và đừng quên đấy nhé.”

Rồi lão dành cho hai đứa nó một cái gạt đầu kiểu chó săn, làm cho cặp mắt và đôi má lão võ lạch bạch, rồi mới dò dẫm trở vô đám tuyết tùng. Hai đứa chỉ còn nghe tiếng xào xạc lẫn lút của lão xa dần.

“Đúng là một lão già đáng ghét!” Janet khẽ nói bằng một giọng run run. “ước gì chị là Gwendolen thật. Khi đó chị sẽ biến lão thành một con sâu bốn đầu. Úi chào!”

Nó cúi xuống lối đi lát sỏi và lượm đôi bông tai lên.

Lập tức không gian ở gần cửa bỗng tràn ngập những giọng cao vút và trầm bổng.

“Tôi thuộc về Caroline Chant! Tôi thuộc về Caroline Chant!”

“Ôi trời!” Janet thốt lên. “Chúng nó nói được!”

“Đưa đây cho em!” Cat nói. “Nhanh lên! Có người nghe thấy bây giờ.”

Janet thả đôi bông tai vào lòng bàn tay Cat. Những giọng nói tắt lịm ngay tức thì.

“Chị không thể nào quen với tất cả những trò phù phép này,” Janet nói. “Cat, chị phải làm sao đây? Làm sao chị thanh toán được lão già ghê tởm kia?”

“Chắc phải có thứ gì tụi mình bán được,” Cat nói. “Có một cửa hàng lạc xoong ở trong làng. Nào, đi thôi. Tụi mình phải đến dùng bữa trưa nữa chứ.”

Hai đứa chạy vội tới phòng chơi và thấy Mary đã sắp sẵn những đĩa thịt hầm và bánh nhân táo ở chỗ chúng ngồi.

“Ồ, nhìn kìa!”

Janet nói, cảm thấy bằng mọi cách phải làm dịu bớt các cảm xúc của Mary.

“Một bữa trưa thật bổ béo! Trông hấp dẫn quá!”

Mary chiếu tướng hai đứa một phát rồi rời khỏi phòng, không nói một lời nào. Ánh mắt của Julia cũng khó chịu chẳng kém. Đợi đến khi Janet ngồi xuống trước phần thịt hầm của nó rồi, Julia mới rút khỏi tay áo chiếc khăn đã thắt nút sẵn, đặt lên vạt áo đầm. Janet cắm nĩa vào đĩa thịt hầm. Chiếc nĩa bị kẹt luôn ở đó. Miếng thịt đã biến thành một hòn đá cuội màu trắng, nổi lều bều cùng hai hòn khác trong chiếc đĩa đầy bùn.

Janet thận trọng đặt chiếc nĩa xuống bàn với hòn đá cuội lủng lẳng đầu nĩa. Rồi nó gọn gàng đặt con dao xuống đĩa bùn. Nó đang cố giữ bình tĩnh, nhưng, trong một khoảnh khắc, trông nó giống hệt Gwendolen trong cơn thịnh nộ khủng khiếp nhất.

“Tao đang đói lắm,” nó nói.

Julia mỉm cười.

“Tội quá nhỉ,” nó mĩa mai. “Và mày không có phép thuật nào để tự vệ, đúng không nào?”

Nó thắt thêm một nút nhỏ ở đầu chiếc găng tay.

“Gwendolen, mày có đủ thứ tạp nham ở trên đầu kia.”

Julia vừa nói vừa siết nút lại. Những cành con dính trên tóc Janet chọt quần lại rồi bắt đầu rụng xuống bàn rồi rụng lên áo nó. Mỗi cành là một con sâu lớn, vẫn vẹn.

Janet sử xự hết như Gwendolen. Nó gỡ những con sâu xuống và đặt chúng thành một đống ngay trước mặt Julia.

“Tao sẽ la lên méc với ba mày,” nó nói.

“Ồ, đừng, đừng méc lẻo thế,” Roger nói. “Tha cho nó đi Julia.”

“Đừng hòng,” Julia nói. “Nó đừng có mong mà ăn trưa.”

Sau cuộc giáp mặt với lão Baslam, Cat không còn thấy đói nữa.

“Nè,” nó nói rồi đẩy đĩa thịt hầm của mình lấy đĩa bùn của Janet.

Janet toan phản đối. Nhưng khi đĩa bùn đến trước mặt Cat, nó đã trở lại thành đĩa thịt hầm. Và đống sâu lổn nhổn ngay lập tức biến thành cành con.

Julia quay sang Cat, hoàn toàn không hài lòng.

“Em đừng có xía vô. Làm chị bực rồi đấy. Nó đối xử với em như nô lệ, em việc gì phải bám dính lấy nó.”

“Nhưng em chỉ đòi đĩa thôi mà!” Cat bôi rôi nói. “Nhưng sao thế này...”

“Dám thầy Micheal làm lắm.” Roger gợi ý.

Julia trừng mắt nhìn Roger.

“Phải em làm không?”

Roger khẽ lắc đầu. Julia nghi hoặc nhìn nó.

“Nếu chị mà không có món mứt cam,” nó kéo dài giọng, “thì con Gwendolen sẽ biết tay chị. Và chị hy vọng món thịt hầm sẽ làm em mắc nghẹn.”

Chiều hôm đó, Cat thấy khó lòng mà tập trung được vô bài học. Nó phải dỗi theo Janet như một con đại bàng theo dõi con mồi. Janet quyết định an toàn nhất là nó cứ tỏ ra hoàn toàn ngu ngốc – nó nghĩ, dù sao Gwendolen chắc cũng khá ngu ngốc sẵn – và Cat nghĩ Janet đã làm quá đà. Ngay cả Gwendolen cũng phải biết bảng cửu chương hai chữ. Cat cũng lo cả trường hợp Julia lại thắt nút chiếc khăn tay khi thầy Sauders quay đi. May sao, Julia không liều đến mức đó. Nhưng nỗi lo chính của Cat là làm sao kiếm được hai mươi pound từ nay cho đến thứ Tư tới. Nó thấy khó mà tưởng tượng nổi điều gì sẽ xảy ra nếu nó không kiếm được cho đủ. Nó biết rằng điều cuối cùng xảy ra sẽ là Janet thú nhận con bé không phải Gwendolen. Và nó lại tưởng tượng cảnh Chrestomanci gay gắt nhìn nó và nói:

“Con đã đi mua máu rồng với Gwendolen, đúng không, Eric? Con cũng biết việc đó là phi pháp mà. Và có phải con che giấu việc đó bằng cách cho Janet đóng giả Gwendolen không? Con đã biết quan tâm một cách rất cảm động đấy, Eric.”

Chỉ riêng ý nghĩ đó đã khiến Cat co rúm người lại. Nhưng nó chả có món gì để bán ngoại trừ đôi bông tai cứ kêu thét ầm ỹ lên rằng nó thuộc về kẻ khác. Nếu nó viết thư cho ông thị trưởng Wolvercote để xin ông ấy 20 pound từ quỹ tiết kiệm của hai chị em nó, thì thể nào ông thị trưởng cũng viết thư hỏi Chrestomanci tại sao Cat lại cần số tiền đó. Và rồi Chrestomanci sẽ gay gắt nhìn nó và nói,

“Con đã đi mua máu rồng với Gwendolen, đúng không?”

Quả là tuyệt vọng.

“Em có bệnh không vậy, Eric?” thầy Sauders hỏi nhiều lần.

“Ồ, em khoẻ mà.”

Mỗi lần Cat đều trả lời y như thế. Nó tin rằng để đầu óc ở ba nơi một lúc thì không thể coi là bệnh, cho dù nó có cảm giác giống như là bệnh.

“Chơi đánh trận nhé?” Roger rủ nó sau giờ học.

Cat muốn chơi lắm chứ, nhưng nó không dám rời Janet, bỏ con bé một mình.

“Tôi đang mắc bận làm một việc,” nó nói.

“Với Gwendolen phải không? Biết tổng rồi,” Roger uể oải nói. “Mọi người đều nghĩ bạn là chân trái hay là gì đó của Gwendolen.”

Cat cảm thấy tự ái. Điều khó chịu là ở chỗ nó biết rõ, không có chiếc chân trái, Janet sẽ tự xoay xở dễ dàng hơn là không có nó. Khi Cat vội chạy theo Janet vào phòng Gwendolen, nó hết sức mong rằng người mà nó đang chạy theo đây chính là Gwendolen đích thực.

Trong phòng, Janet đang điên cuồng thu dọn đồ đạc: những cuốn sách phép của Gwendolen, những đồ trang hoàng trên bệ lò sưởi, chiếc lược chải tóc có mặt sau mạ vàng, chiếc gương cầm tay ở trên bàn trang điểm, chiếc vại trên bàn tủ, và một nửa số khăn trong phòng tắm.

“Chị đang làm gì vậy?” Cat hỏi.

“Tìm những thứ để bán. Có thứ gì gom được trong phòng em không?” Janet hỏi. “Đừng có làm mặt như vậy chứ. Chị cũng biết việc này giống như trộm cắp, nhưng mỗi nghĩ tới lão Bisto kinh tởm ấy đến gặp Chrestomanci, chị lại thấy tuyệt vọng, đến mức không còn thấy ngại ngùng gì nữa.”

Rồi Janet tiến đến tủ quần áo, lục lọi đóng đồ treo trên giá áo.

“Ồ đây có chiếc áo choàng tốt ghê này Cat!”

“Chị sẽ cần đến nó vào chủ nhật nếu trời trở lạnh,” Cat u ám nói. “Em sẽ đi coi coi em có kiếm được món nào không... Nhưng chị phải hứa với em không được rời khỏi đây đi đâu cả, cho đến khi em trở lại.”

“Đi đi,” Janet nói. “Chị sẽ không dám đi đâu nếu không có em, được chưa? Nhưng mà nhanh lên đó.”

Trong phòng Cat có ít đồ đạc hơn, nhưng nó thu thập tất cả những gì tìm thấy được, thậm chí còn bỏ sung miếng bọt biển lớn trong phòng tắm. Nó cảm thấy giống như tội phạm. Janet và nó quần tất cả những thứ kiếm được vào hai chiếc khăn bông. Hai đứa rón rén xuống nhà với đồng túi xách, tay nải rỗng rỗng, chỉ lo có ai đó bắt gặp chúng vào bất cứ lúc nào.

“Sao chị thấy giống ăn trộm đang khênh tang vật đi quá.” Janet thì thào. “Bất cứ khi nào cũng có thể có ai đó rọi đèn vào và cảnh sát sẽ ập tới. Mà ở đây có cảnh sát không?”

“Có,” Cat nói. “Chị im giùm coi.”

Nhưng, như thường lệ, không có ai quanh cánh cửa mở ra lối đi riêng. Chúng lên theo dãy hành lang bóng lộn rồi chui ra ngoài. Khoảng không gian đến khóm tuyết tùng hoàn toàn trống trơn. Chúng lên đi ra đó. Nếu

đám tuyết từng có thể giấu lão Baslam thì cũng phải giấu được cả chúng và đồng đồ ăn trộm của chúng nữa.

Hai đứa mới đi được ba bước khỏi cánh cửa thì một dàn đồng ca bắt đầu cất lên. Janet và Cat giật nảy mình.

“Chúng tôi thuộc về Lâu đài Chrestomanci! Chúng tôi thuộc về lâu đài Chrestomanci!”

Cả đến bốn chục giọng nói vang lên một lúc. Có một số giọng trầm, một số giọng lanh lảnh, nhưng giọng nào cũng la lớn, tạo thành một âm thanh ròn rảng.

“Ôi trời ơi!” Janet thốt lên.

Chúng quay đầu chạy trở lại cửa, với bốn chục giọng nói inh ỏi trong lỗ tai.

Cô Bessemer đột ngột mở cửa. Cao, ốm và mặc đồ tuyền màu tía, cô đứng đó chờ hai đứa đi qua cửa. Janet và Cat chẳng thể làm gì khác hơn là chui lẹ vào hàng lang, mặt lấm lét. Ở đó chúng đặt xuống sàn những tay nải, mà lúc đó đã ngay lập tức nín lặng và hai đứa chuẩn bị sẵn tư thế để đón nhận mọi rắc rối.

“Tiếng ồn gì mà khiếp thế, các con?” Cô Bessemer nói. “Ta chưa bao giờ nghe tiếng gì giống như vậy kể từ hồi một pháp sư gốc nghéch toan đánh trộm ở lâu đài chúng ta. Các con đã làm gì vậy?”

Janet không biết vị mệnh phụ mặc đồ tía uy nghiêm này là ai. Nó sợ đến nỗi không nói nên lời. Cat buộc phải nói gì đó.

“Tụi con chơi làm nhà ở chỗ cái chòi trên cây,” nó nói. “Tụi con cần một số đồ để chơi ạ.”

Nó ngạc nhiên vì không ngờ nó có thể nói y như thật đến như vậy.”

“Lẽ ra các con phải nói cho ta biết trước, mấy đứa ngốc!” Cô Bessemer nói. “Khi đó ta sẽ đưa các con vài món đồ nào đó có thể mang đi cũng không sao. Chạy về trả chúng về chỗ cũ ngay đi, ngày mai ta sẽ tìm cho các con vài món đồ xinh đẹp.”

Hai đứa rầu rĩ lết về phòng Janet.

“Chị đúng là không thể quen nổi với việc mọi thứ ở đây đều có phép thuật,” Janet rên rỉ. “Điều này làm chị thấy nản quá. Cái bà mệnh phụ cao kều mặc đồ tía đó là ai vậy? Chị dám cá với em bà ta là một bà phù thủy.”

“Cô Bessemer đấy. Bà gái già quản gia,” Cat nói.

“Có khi nào bà ấy sẽ đưa mình mấy món đồ thải đẹp để mà bán được tới hai mươi quid ngoài chợ trời không?” Janet hỏi.

Cả hai đều biết điều này rất khó tin. Chúng chưa kịp nghĩ ra cách nào khác để kiếm hai mươi pound thì tiếng cồng thay đồ đã vang lên.

Cat đã cảnh báo trước cho Janet bữa chiều là như thế nào. Janet hứa sẽ không nhảy dựng lên khi người hầu bàn chuyển đồ ăn qua vai. Nó cũng hứa không thử nói chuyện gì về tượng tiếc với thầy Saunders. Nó cam đoan với Cat sẽ không bận tâm gì đến những câu chuyện chứng khoán và thị trường của ông Bernard. Cho nên Cat nghĩ lần này ít ra mình sẽ được dễ thở. Nó giúp Janet mặc đồ và thậm chí còn kịp tắm một cái. Khi chúng vào phòng giải trí, Cat nghĩ nó có thể tự tin về cả hai chị em nó.

Nhưng thầy Saunders cuối cùng đã tỏ ra cạn kiệt nổi đam mê đối với các pho tượng. Thay vào đó, mọi người bắt đầu thảo luận về những cặp song sinh giống hệt nhau, rồi về những cặp y chang nhau mà chẳng phải là ruột

thịt. Ngay cả ông Bernard cũng quên cả việc huyền thuyên về các cổ phiếu để hướng sự quan tâm vào chủ đề mới này.

“Điểm khó khăn thực sự,” ông ta gầm lên, ngả người ra trước, cặp long mày nhướng lên cụp xuống trên vàng trán, “là làm sao người ta thích ứng với cả một Xê-ri các thế giới khác.”

Và, bất chấp sự ngán ngẩm của Cat, câu chuyện xoay quanh đề tài về các thế giới khác. Giá vào lúc nào khác thì nó có thể hứng thú quan tâm tới câu chuyện đó; Chứ bây giờ thì nó không dám nhìn Janet, và chỉ biết cầu mong cho mọi người dừng lại. Nhưng tất cả bọn họ đều nói rất hăng, nhất là ông Bernard và thầy Saunders. Cat nhận ra rằng mọi người biết rất nhiều điều về thế giới khác. Một số người thậm chí đã đi tham quan chúng. Những thế giới được biết rõ nhất sẽ được xếp vào thành từng bộ, gọi là xêri, và các sự kiện lịch sử từng thế giới trong cùng một xêri y chang nhau. Rất hiếm người nào lại không có ít nhất 1 bản sao y chang mình trong những thế giới cùng xêri. Thông thường, mỗi người đều có nguyên một chuỗi các bản sao của mình ở trong cùng một xêri thế giới.

“Nhưng còn những bản sao ở ngoài xêri thì sao?” thầy Saunders đặt vấn đề. “Tôi có ít nhất một bản sao ở xêri III, và tôi nghi rằng tôi còn có một bản sao ở xêri”

Janet bỗng ngồi bật dậy, hồn hển.

“Cat, cứu chị với! Giống như ngồi trên kim vậy nè!”

Cat nhìn Julia. Nó thấy một nụ cười thấp thoáng trên khuôn mặt con bé, và một đầu chiếc khăn tay của con bé đang nằm trên mặt bàn.

“Mình đổi chỗ đi,”

Cat thì thào, cảm thấy khá mệt mỏi. Nó đứng dậy. Tất cả mọi người đều nhìn nó.

“Tất cả những điều đó khiến tôi có cảm giác rằng người ta vẫn chưa tìm ra một cách phân loại thoả đáng,” thầy Saunders nói trong khi quay ra nhìn Cat.

“Con có thể đổi chỗ cho Ja...Gwendolen được không ạ? Ngồi chỗ này chị ấy không nghe rõ được thầy Saunders nói.”

“Vâng ạ, và chuyện đó cực kỳ hấp dẫn ạ.” Janet hỏn hển, ngòì phất dậy khỏi ghế.

“Nếu con thấy cần thiết thì cứ việc,” Chrestomanci nói, vẻ hơi bực dọc.

Cat ngòì vào chỗ Janet. Nó chẳng thấy chiếc ghế bị làm sao cả. Julia gằm đầu xuống, nhìn nó một hồi lâu bằng ánh mắt khó chịu. Rồi con bé nhúc nhích hai cùi chỏ, khó chịu tháo nút khăn tay.

Cat nhận ra rằng giờ đây Julia sắp sửa ghét luôn cả nó. Nó thở dài. Sao mà chuyện này cứ tiếp nối chuyện kia thế không biết!

Mặc dù vậy, khi Cat chộp mắt tối hôm đó, nó không cảm thấy vô vọng. Nó cho rằng mọi việc không thể tồi tệ hơn được nữa, từ nay chỉ có thể khá hơn lên mà thôi. Có thể cô Bessemer sẽ trao cho chúng thứ gì đó rất có giá trị, và chúng có thể bán được. Hoặc, tốt hơn nữa. Có thể khi nó tỉnh dậy, Gwendolen đã trở lại và giải quyết giúp xong xuôi mọi vấn đề của nó rồi.

Nhưng khi Cat mò đến phòng Gwendolen sáng hôm sau, Janet vẫn nguyên đó, đang chật vật thắt cái khoá nịt vớ và không ngoảnh đầu lại.

“Những thứ này chẳng hay ho gì. Em có phải mang chúng không vậy? Hay cái này chỉ để tra tấn phụ nữ? Đáng ra pháp thuật phải làm một việc có

ích là giữ cho những chiếc vớ dài không bị tuột xuống. Như vậy thì phép thuật mới gọi là hữu dụng chứ!”

Chị ấy nói nhiều quá, Cat nghĩ bụng. Nhưng thà thế còn hơn không có ai lấp vào chỗ trống của Gwendolen.

Vào bữa điểm tâm, cả Mary và Euphemia đều tỏ ra không thân thiện chút nào, và khi họ vừa rời khỏi phòng, có một tấm rèm bỗng quăn quanh cổ Janet, siết cổ lại. Cat gỡ tấm rèm ra. Tấm rèm chống trả lại nó như một sinh vật sống, bởi lẽ Julia đang cầm hai đầu khăn tay và siết mạnh chiếc nút thắt.

“Ồ, thôi đi mà, Julia!” Cat van xin con bé.

“Phải đó, thôi đi!” Roger tán đồng. “Cái trò ngốc nghếch này chán òm rồi. Em muốn được yên ổn thưởng thức món ăn của em.”

“Cho tôi làm bạn với các bạn đi,” Janet đề nghị.

“Muốn vào phe bọn tao ấy à,” Julia nói. “Đừng hòng.”

“Thế thì làm kẻ thù vậy,” Janet vặc lại, giọng điệu gần như giống hệt Gwendolen.

“Lúc đầu thì tao nghĩ là mày tốt, nhưng giờ tao thấy mày chỉ là đồ nhạt nhẽo, đầu heo, tim lạnh, tay chai đá. Đồ bà già xấu xí, mắt xếch.”

Câu chửi này, dĩ nhiên, đã được tính toán để làm cho Julia ngưỡng mộ nó.

May thay, thầy Saunders xuất hiện sớm hơn thường lệ. Chỉ đủ thời gian để món mút cam của Janet biến thành con sâu màu cam, rồi biến ngược trở lại khi Cat đưa món mút của nó vào thay thế, rồi món cà phê của Janet biến

thành nước luộc thịt đầy mỡ, rồi biến ngược trở lại khi Cat uống vào. Vừa lúc đó thầy Saunders thò đầu qua cửa. Cat thở phào nhĩ, may quá!

Nhưng thầy Saunders nói, “Eric, Chrestomanci muốn gặp em ngay bây giờ ở trong phòng làm việc của ông ấy.”

Cat đứng dậy. Bao tử của nó đang đầy ắp món mứt cam bị phù phép, bỗng như đang làm một cuộc tụt dốc khấn cấp vào các hầm rượu của Lâu đài. Chắc Chrestomanci đã phát hiện ra, nó nghĩ thế. Ông ấy đã biết về vụ máu rồng và về Janet, và ông ấy sắp nhìn mình một cách lịch lãm và.... Ôi, mình ước gì ông ấy không phải một pháp sư!

“Em... em đi đâu ạ?” nó khó nhọc nói.

“Đưa bạn đi đi, Roger,” thầy Saunders nói.

“Và... và tại sao ạ?” Cat hỏi.

Thầy Saunders mỉm cười.

“Em khắc sẽ biết. Thôi đi đi.”

CHƯƠNG MUỖI HAI

Chỗ làm việc của Chrestomanci là một căn phòng lớn ngập nắng, với những dãy kệ chứa đầy sách bao quanh. Có một chiếc bàn làm việc, nhưng Chrestomanci không ngồi ở đó. Ông đang ngồi duỗi chân đọc báo trên một chiếc tràng kỷ dưới ánh nắng mặt trời. Ông mặc một chiếc áo khoác dài màu xanh có thêu những con rồng bằng chỉ nhũ vàng. Những con rồng thêu này chói sáng và lấp lánh trong nắng. Cat không thể rời mắt khỏi chúng. Nó đứng đực ra trước cửa, không dám bước vào sâu hơn. Nó nghĩ: ông ấy đã phát hiện ra vụ máu rồng.

Chrestomanci ngược lên và mỉm cười.

“Đừng có khiếp sợ như thế chứ,” ông đặt tờ báo xuống. “Lại đó ngồi đi.”

Ông chỉ vào một chiếc ghế dựa lớn bọc da. Hoàn toàn vẫn là phong thái thân thiện nhất của ông. Nhưng, rút kinh nghiệm những ngày qua, Cat tin chắc rằng chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì. Nó biết rõ rằng Chrestomanci càng tỏ vẻ thân thiện bao nhiêu thì có ý nghĩa là ông càng giận dữ bấy nhiêu. Nó len lét đi lại chiếc ghế bành và ngồi vào đó. Đó là loại ghế sâu và dốc. Cat trườn trườn từ từ vào lòng chiếc ghế dốc ngược bọc da trơn trượt đó, cho đến khi nó nhận ra rằng mình đang nhìn Chrestomanci qua hai đầu gối. Nó cảm thấy vô phương tự vệ. Nó nghĩ nó phải nói gì đó, vì vậy nó thì thào:

“Chào ông ạ.”

“Trông con không giống như con nghĩ đâu,” Chrestomanci nhận xét. “Chắc chắn con có những lý do của con. Nhưng đừng lo. Lần này không hẳn là chuyện con ếch nữa đâu... Con biết đó, ta vẫn nghĩ về con rất nhiều...”

“Ồ, ông không cần bận tâm đến thế đâu ạ!” Cat nói trong tư thế gần như nằm lọt thỏm trong chiếc ghế.

“Nhưng ta không lấy làm buồn phiền về con lắm đâu!” Chrestomanci nói. “Dù sao ta cũng cảm ơn con. Như ta đã nói, vụ con ếch khiến ta phải suy nghĩ. Và mặc dù ta e rằng, con cũng ít nhiều giống như chị của con, nghĩa là chưa biết nghĩ về đạo đức nhiều lắm, nhưng ta vẫn tự hỏi liệu ta có thể tin tưởng con được hay không. Theo con nghĩ, ta có thể tin con được không?”

Cat không thể hiểu những lời lẽ đó có thể dẫn tới đâu. Nó chỉ biết rằng qua cách mà Chrestomanci hỏi thì có vẻ như ông không tin tưởng nó cho lắm.

“Trước nay chưa từng có ai tin tưởng con ạ.”

Cat thận trọng đáp - ngoại trừ Janet, nó nghĩ vậy, và điều đó cũng chỉ vì chị ấy không có sự lựa chọn khác.

“Nhưng cũng nên thử nghĩ một lần xem sao, con nghĩ thế nào, Cat?” Chrestomanci gợi ý. “Ta hỏi vậy vì ta sắp bắt đầu dạy phép thuật cho con.”

Cat hoàn toàn không chờ đợi điều này. Nó kinh hãi. Cú sốc làm nó chói với, hai chân run bần bật trên chiếc ghế. Nó cố kìm cho chân khỏi run, nhưng vẫn chưa hết kinh hãi. Nếu thầy Saunders mà bắt tay vào dạy cho nó phép thuật thì sẽ lộ ngay rằng nó không biết tí gì về thuật phù thủy. Và rồi Chrestomanci sẽ lại phải bắt đầu suy nghĩ lại toàn bộ vụ con ếch.

Cat nguyên rủa cái giây phút Janet hít một hơi sâu, khiến nó phải đứng ra nhận tội.

“Ồi, ông không nên làm thế đâu ạ!” nó nói. “Việc đó tai hại lắm. Ý con nói, ông không thể tin con được đâu ạ. Con rất xấu xa. Con rất tội lỗi. Do sống với bà Sharp nên con mới trở nên như vậy. Nếu con mà được học thêm

phép thuật nữa thì chưa biết con gây ra chuyện gì. Đấy, ông coi con đã làm gì chị Euphemia.”

“Đó chỉ là một tai nạn mà ta đang lo phòng ngừa.” Chrestomanci nói. “Nếu con được học cách làm phép thuật và cần làm phép thuật nào thì khả năng con tái diễn dạng sai lầm đó sẽ ít đi rất nhiều.”

“Vâng, nhưng có thể con vẫn cố ý phạm sai lầm đó,” Cat cố thuyết phục ông. “Ông làm thế có khác nào trao công cụ vào tay con.”

“Con đã có chúng rồi đấy thôi,” Chrestomanci nói. “Và phép thuật sẽ cạn đi, con biết đấy. Không ai có phép thuật mà cưỡng được việc sử dụng chúng mãi mãi. Nhưng điều gì đã khiến con nghĩ con xấu xa đến thế?”

Câu hỏi này làm Cat khá bí.

“Con ăn trộm táo,” nó nói. “Và,” nó nặn óc nghĩ. “Con rất thích thú trước một số việc mà chị Gwendolen đã làm.”

“Ồ, cả ta cũng thế.” Chrestomanci xác nhận. “Ai mà không tự hỏi chị con sẽ làm gì tiếp theo đây. Thế con nghĩ gì về đám rước mấy thứ ghê tởm của chị con? Hay về bốn cái con ma ấy?”

Cat run lên. Nó cảm thấy muốn bệnh luôn khi nghĩ đến mấy con ma.

“Ta hiểu con,”

Chrestomanci nói, và, trước sự chán ngán của Cat, ông mỉm cười một nụ cười âm áp với nó.

“Thôi được. Cứ để thầy Micheal dạy con môn phép thuật cơ bản, bắt đầu từ thứ Hai.”

“Ồ, xin ông đừng làm thế!”

Cat cố nhào người ra khỏi chiếc ghế trơn trượt để dễ bề nài nỉ.

“Con sẽ mang đến một trận dịch châu chấu. Con sẽ ghê gớm hơn cả Moses và Aaron.” (Moses và Aaron là các nhân vật khai quốc của người Do Thái, theo truyền thuyết Moses từng rẽ nước biển để đưa dân tộc Do Thái ra khỏi Ai Cập, trở về thánh địa Canaan, là vùng Palestine ngày nay)

Chrestomanci đùa bỡn nói, “Có thể rất hữu ích nếu con rẽ được nước của con kênh Anh Quốc. Hãy nghĩ đến những cơn say sóng mà con cứu cho mọi người. Đừng có hoảng lên như thế chứ. Ta không có ý định dạy con những thứ theo lối Gwendolen thường làm đâu.”

Cat đau khổ lết trở về phòng học và thấy rằng lúc này đang là giờ địa lý. Thầy Saunders đang nổi giận với Janet vì con bé không biết Atlantis nằm ở đâu.

“Làm sao chị biết được đó chính là cái vùng chị vẫn gọi là nước Mỹ chứ?” Janet nói với Cat vào giờ ăn trưa. “Nhưng mà, em biết không, chị may mắn đoán mò rằng vùng đó là vùng do người Inca cai trị. Có chuyện gì vậy, Cat? Trông em cứ như muốn khóc vậy? Ông có phát hiện ra vụ lão Biswas không?”

“Không, nhưng chuyện này cũng tệ hại chẳng kém gì,” Cat nói rồi thuật lại cho Janet nghe.

“Đó chính là thứ tụi mình cần,” Janet thốt lên. “Ở đâu cũng có đe dọa là mình bị họ phát hiện ra... Nhưng chắc vụ học phép thuật này không đến nỗi tụi tụi lắm đâu. Nếu em chịu khó tập dượt trước, em sẽ tập được một phép thuật nho nhỏ. Để coi sau giờ học tụi mình làm được gì với mấy cuốn sách

bà chị Gwendolen thân mến tử tế của em đã miễn cưỡng đến thế khi để lại chúng cho tụi mình.”

Cat rất mừng khi giờ học bắt đầu lại. Nó chán ngấy việc cứ phải đổi đĩa cho Janet, và hẳn là khăn tay của Julia phải sờn nát vì bấy nhiêu nút thắt trên đó.

Sau giờ học, nó và Janet đi lấy hai cuốn sách pháp thuật rồi mang lên phòng Cat. Janet nhìn quanh phòng Cat, vẻ mê mẩn.

“Chị thích phòng này hơn phòng của chị nhiều. Nó dễ chịu quá. Phòng của chị làm chị thấy chị giống Người Đẹp Ngủ Trong Rừng hay Cô Bé Lộ Lem vậy, và cả hai đứa này đều là hai đứa dễ thương đến phát bệnh. Thôi, bắt tay vô việc đi. Một phép thuật thật đơn giản là thế nào, hả?”

Chúng quỳ lên sàn, mỗi đứa lật giờ một quyển sách.

“Em chỉ mong tìm được cách biến nút áo thành đồng sovereign,” Cat nói. “Sau đó trả cho lão Baslam.”

“Đừng nhắc tới chuyện đó,” Janet nói. “Chị chán lắm rồi. Đọc đoạn này thử coi, Bài tập làm nổi đơn giản. Lấy một tấm gương nhỏ và đặt nó nằm xuống sao cho có thể thấy mặt bạn trong đó. Giữ cho khuôn mặt vẫn trong đó, di chuyển ngược kim ba lần, hai lần đọc thầm, lần thứ ba đọc to lên: ‘Hãy dâng lên gương bé nhỏ, hãy dâng lên không, dâng lên đầu ta rồi hãy ở yên đó. Sau đó tấm gương sẽ dâng lên.’ Cat, chị nghĩ cái này thì em phải làm được.”

“Em sẽ cố,” Cat nói một cách nghi ngờ. “Di chuyển ngược kim là thế nào vậy?”

“Là ngược chiều kim đồng hồ,” Janet nói. “Chữ này thì chị biết.”

“Thế mà em cứ tưởng là bò ngựa chứ,” Cat rụt rè nói.

Janet ái ngại nhìn nó.

“Chị nghĩ rằng em còn rất bé,” nó nói. “nhưng em làm chị lo lắng khi cứ tỏ ra nhút nhát mãi như thế. Đã ai làm gì em chưa nào?”

“Em nghĩ là chưa,” Cat nói, khá ngạc nhiên. “Thì sao ạ?”

“Thôi được, chị chưa bao giờ có em trai,” Janet nói. “Tìm một tấm gương đi nào.”

Cat lấy gương từ cái tủ nhiều ngăn của nó rồi cẩn thận đặt gương vào giữa sàn nhà.

“Như vậy hả?”

Janet thở dài:

“Y như rằng. Chị biết ngay là em sẽ đi lấy chiếc gương ngay nếu chị sai em. Làm ơn bớt tốt bụng và ngoan ngoãn có được không? Thế này mãi làm chị thấy phát bực. Thôi được...” Nó nhấc cuốn sách lên. “Em có thấy mặt em trong đó không?”

“Có mỗi cái mặt của em,” nó nói.

“Téo thật, vậy mà chị thấy cái mặt chị.” Janet nói. “Cho chị làm với nhé.”

“Coi bộ chị làm phép thuật này hiệu nghiệm hơn em!” Cat nói.

Thế là hai đứa cùng di chuyển tấm gương, và đồng thanh đọc câu thần chú. Bỗng cánh cửa bật mở. Mary bước vào. Janet lúm lét giấu vội cuốn

sách ra sau lưng.

“Nó đây rồi,” Mary nói.

Chị ấy né sang để nhường chỗ cho một chàng thanh niên lạ mặt bước vào phòng.

“Đây là Will Suggins,” Mary nói. “Cậu ấy là bạn trai Euphemia. Anh ấy muốn nói chuyện với cậu, Eric.”

Will Suggin trông cao ráo, vạm vỡ và khá bảnh trai. Y phục của anh trông như đã được chải cẩn thận sau khi anh làm việc cả ngày ở tiệm bánh. Trông anh không mấy thân thiện.

“Có phải mày đã biến Euphemia thành ếch không?” anh ta hỏi Cat.

“Phải ạ” Cat nói.

Có mặt Mary ở đó, Cat không dám nói gì khác.

“Mày còn bé quá,”

Will Suggins nói. Anh có vẻ thất vọng vì điều này. “Thầy kệ,” anh ta nói. “dù mày lớn nhỏ cỡ nào, tao cũng không tha cho mày cái tội biến Euphemia thành cái này cái nọ. Việc đó xúc phạm tao. Mày hiểu chưa?”

“Em thực sự xin lỗi,” Cat nói. “Em sẽ không làm vậy nữa ạ.”

“Mày không làm nữa là quá phải rồi!” Will Suggins nói. “Theo như Mary nói thì mày quá nhẹ ký để dám làm lần nữa. Tao sẽ dạy cho mày một bài học và mày sẽ không nhanh chóng quên được đâu.”

“Không, anh không thể làm như thế được!”

Janet nói. Nó bước tới trước Will Suggins, vẻ đe dọa, đẩy cuốn Phép thuật cho người Nhập môn về phía anh ta.

“Anh lớn gấp ba lần nó, và nó đã xin lỗi rồi còn gì. Nếu anh mà đụng tới Cat, tôi sẽ...”

Nó thâu lại cuốn sách khỏi ngực của Will Suggins để lật giở một cách vội vã.

“...Tôi sẽ tạo ra sự bất động hoàn toàn ở phần thân và chân.”

“Chắc là trông tao sẽ bảnh lắm đấy!” Will Suggins giễu cợt nói. “Cho tao hỏi, nếu mày không có phép thuật, làm sao mày làm được chuyện đó hả? Và cho dù mày có làm được đi nữa, tao cá là tao sẽ thoát ra nhanh như chớp. Bản thân tao chính là một Pháp Sư Thiện Chí mà,” anh ta nói. “Dù vậy, mày cũng đã cảnh tỉnh được tao là nó còn quá bé.”

“Về phép thuật và những trò tinh quái thì nó không quá bé đâu.” Mary nói. “Cả hai đứa đều vậy. Chúng thực sự là một cặp bất hảo.”

“Thôi được, vậy thì tao sẽ trừng trị bằng phép thuật. Tao cũng dễ tính thôi mà,”

Will Suggins nói. Anh ta lục tìm trong chiếc túi của bộ áo vét lấm tẩm bột.

“A!”

Anh ta thốt lên rồi rút ra một thứ trông như cục bột nhào. Anh ta hì hục nặn nó một hồi bằng hai cánh tay lực lưỡng. Rồi anh vo nó lại thành hình

một quả bóng và quăng xuống dưới chân Cat. Cục bột rơi đánh bịch một cái nhẹ xuống thảm. Cat nhìn cục bột đầy e sợ, tự hỏi nó sẽ có tác dụng gì.

“Nó sẽ nằm đó,” Will Suggins nói. “Cho đến ba giờ sáng Chủ nhật. Chủ nhật là thời điểm không hay ho gì để làm phép thuật, nhưng đó là ngày tao rảnh rỗi. Lúc đó tao sẽ đợi mày ở cánh đồng Bedlam dưới dạng một con cọp. Tao sẽ sắm vai một con cọp ngon lành. Mày cứ việc biến thành con gì lớn hơn tùy thích, hoặc nhỏ và nhanh nếu mày muốn, và tao sẽ dạy cho mày một bài học cho dù mày biến thành con gì. Còn nếu mày không tới cánh đồng Bedlam dưới dạng con gì đó thì cục bột này sẽ bắt đầu hoạt động và chính mày sẽ biến thành ếch... cho đến khi nào tao còn muốn mày trong cái lột đó. Thôi được, Mary. Tôi xong rồi đó.”

Will Suggins quay lại, bước ra khỏi phòng. Mary theo sau anh ta, nhưng chị ấy không cưỡng được, thò đầu qua cánh cửa trước khi nó đóng lại. Chị ấy nói:

“Eric, để xem cậu có thích bị như vậy không?”

Cat và Janet nhìn nhau rồi nhìn cục bột nhão.

“Em phải làm sao đây?” Cat hỏi.

Janet ném cuốn sách lên giường của Cat và tìm cách nhặt cục bột nhão lên. Nhưng cục bột đã bị chôn vào tấm thảm. Janet không sao nhắc nó lên được.

“Muốn nhắc nó lên chỉ có nước khoét lỗ ở trên sàn,” con bé nói. “Cat, mọi thứ cứ càng lúc càng tồi tệ. Chị nói, có gì em bỏ qua cho chị, chứ chị không mền nổi tí ti nào bà chị bực đường của em!”

“Đó là lỗi của em mà,” Cat nói. “Lẽ ra em không nên nói dối về vụ Euphemia. Tại vậy nên em mới rơi vào mớ bòng bong chứ đâu phải tại

Gwendolen.”

“Gọi là mớ bòng bong cũng chưa đủ mạnh đâu,” Janet nói. “Chủ nhật, em sẽ bị một con cọp nó vồ. Cho nên thứ Hai em sẽ không học được môn Phép thuật. Và nếu như đến đó toàn bộ câu chuyện còn chưa kết thúc thì nó cũng sẽ kết thúc vào thứ tư, khi lão Bedlam đến đòi tiền. Theo em, thần Định mệnh có còn rút thêm cái gì cho ngày thứ Ba không? Chị đoán nếu em đến gặp anh chàng kia hôm Chủ nhật trong hình hài của chính em, chắc ảnh không nỡ hại em nhiều lắm đâu, đúng không? Thà thế còn tốt hơn là ngồi đợi để bị biến thành con ếch.”

“Chắc em làm vậy quá,” Cat nhất trí, mắt nhìn xuống cục bột nhào xúi quẩy. “Nhưng mà, em vẫn cầu mong sao cho em có thể biến thành con gì đó. Em sẽ biến thành con bọ chết. Ảnh sẽ phải tư xé xác ảnh ra để tìm được em.”

Janet bật cười, “Để xem có phép thuật nào làm được như vậy không?”

Nó quay phắt lại để lấy cuốn Pháp thuật dành cho người nhập môn và bị va đầu vào chiếc gương. Chiếc gương đang lơ lửng trên không, ở ngang tầm trán của nó.

“Cat! Một trong hai đứa mình đã làm được! Nhìn kìa!”

Cat nhìn lên, vẻ không mấy quan tâm. Nó có quá nhiều chuyện để lo trong đầu.

“Em nghĩ đó là chị làm. Chị giống như Gwendolen nên chị có tài làm được phép thuật. Nhưng để biến thành con gì đó thì cả hai quyển sách này không nhằm nhò gì đâu. Phải học đến lớp phép thuật nâng cao kìa.”

“Thế thì chị làm phép để hạ tấm gương xuống nhé,” Janet nói. “Không phải chị muốn làm phù thủy đâu. Chị thấy càng có nhiều phép thuật thì

càng dễ trở nên xấu xa.”

Đúng lúc Janet lật sách ra thì có tiếng gõ cửa. Janet vội lấy chiếc ghế cạnh giường Cat và đứng lên đó để che khuất tấm gương. Cat vội vàng quỳ một gối xuống cục bột nhào. Không đứa nào muốn có thêm rắc rối.

Janet gập ngược cuốn Phép thuật Cho Người Nhập Môn để nó trông giống bất kỳ cuốn sách nào, rồi cầm cuốn sách vầy vầy Cat.

“Vào vườn đi, Maud” Nó lớn giọng.

Nghĩ đó là lời mời, cô Bessemer mở cửa bước vào. Bà đang ôm khệ nệ đủ thứ đồ đạc, với một ấm trà sứt mẻ mọc trên ngón tay.

“Đồ đạc mà ta hứa đã có rồi đây nè, hai con,” bà nói.

“Ồ,” Janet nói. “Cảm ơn cô rất nhiều ạ. Chúng con đang đọc thơ, cô biết đấy.”

“Thế mà ta tưởng các con đang nói với ta!” Cô Bessemer bật cười. “Tên của ta là Maud. Ta đặt mấy thứ này lên giường được không?”

“Được ạ, cảm ơn cô,” Cat nói.

Không đứa nào dám di chuyển. Chúng xoay người tại chỗ để nhìn Cô Bessemer chất nguyên đồng đồ đạc lên giường, và, vẫn tiếp tục xoay người, chúng cảm ơn bà một cách nồng nhiệt. Khi Cô Bessemer vừa ra khỏi, chúng ào tới để xem liệu có điểm phúc nào khiến trong đồng đồ đó có món gì giá trị hay không. Chẳng có món gì. Như Janet đã nói, nếu chúng thực sự muốn chơi trò làm nhà thì hai chiếc ghế và một tấm thảm cũ quả là trúng tủ, nhưng xét trên quan điểm mua bán thì đây chỉ là một đồng đồ vô dụng.

“Cô ấy tốt quá, vậy mà vẫn còn nhớ,” Cat nói trong khi nhét đồng đồ vào chiếc tủ của nó.

“Có điều là bây giờ chúng mình cũng phải nhớ mà chơi trò làm nhà với mấy thứ đó,” Janet rầu rĩ nói. “Cứ như tụi mình chưa đủ việc để làm vậy. Giờ thì chị sẽ hạ tám gương đó xuống. Chị sẽ làm được cho coi.”

Nhưng tám gương không chịu xuống. Janet đã thử tất cả các phép thuật trong cả hai cuốn sách, thế mà chiếc gương vẫn lơ lửng trên không, ở ngang tầm đầu nó.

“Em thử đi, Cat,” Janet nói. “Mình không thể để nó lơ lửng ở đó hoài được.”

Cat bừng tỉnh khỏi trạng thái rầu rĩ ngồi nhìn cục bột nhồi. Cục bột vẫn tròn xoe. Không có dấu hiệu gì cho thấy Cat đã quỳ lên nó, và điều đó làm cho Cat hoảng sợ. Cat biết rằng đó phải là một món bùa rất mạnh. Khi Janet gọi nó, nó thờ dài và vói lên để lôi chiếc gương xuống. Kinh nghiệm với Julia đã dạy nó rằng, một phép thuật đơn sơ thường có thể bị bẻ gãy bằng một cách giản dị.

Chiếc gương không chịu nhích xuống cho dù một phân, thay vào đó lại trượt lên trên không. Cat thấy thú vị. Nó chồm lên bám vào chiếc gương bằng cả hai tay. Đôi chân nó bị hẫng, lơ lửng trên không và nó tiếp tục đi du lịch trong phòng theo một cách dễ chịu.

“Coi bộ vui à!” Janet nói. “Chị thử đi.”

Chúng chơi với chiếc gương một hồi lâu sau đó. Càng đẩy chiếc gương mạnh chừng nào nó càng bay nhanh chừng đấy, và nó có thể đeo được dễ dàng trọng lượng của cả hai đứa. Janet phát hiện ra cách đánh đu hay nhất là đứng trên chiếc tủ nhiều ngăn kéo rồi nhảy xuống chộp lấy chiếc gương. Sau đó, khi đã hồng chân, nó có thể nhảy đập, chu du khắp trong phòng rồi

hạ cánh trên chiếc giường của Cat. Hai đứa đang cùng nhau quay cuồng trên tấm thảm, làm rối tung rối mù và cười lăn lóc thì Roger gõ cửa, bước vào.

“Trời ơi, hay quá,” nó thốt lên. “Tụi này chưa hề nghĩ đến cái vụ này. Cho thử có được không? Còn chuyện này nữa, Gwendolen, tôi mới gặp trong làng một ông mắt lé rất quái dị. Ông ấy nhờ tôi chuyển bức thư này cho bạn.”

Cat buông mình rơi xuống thảm và chộp lấy lá thư. Đó là thư của lão Nostrum. Cat nhận ra ngay nét chữ. Nó mừng đến mức bảo Roger:

“Cứ làm hai chục vòng nếu bạn muốn.”

Rồi nó cầm lá thư chạy ào tới Janet.

“Đọc đi! Nhanh lên, coi trong đó viết gì vậy?”

Lão Nostrum có thể giải thoát hai đứa khỏi những rắc rối. Lão có thể chỉ là một thầy đồng không hơn không kém, nhưng nếu Janet ngọt ngào yêu cầu thì chắc lão thừa sức biến Cat thành bọ chết. Lão chắc phải có món bùa nào đó có thể làm cho Cat trông như là biết làm phép, để hù Will Suggins.

Và mặc dù lão Nostrum chẳng giàu có gì, nhưng người anh William của lão lại rất giàu. Lão có thể cho Cat vay 20 bảng nếu lão ta nghĩ đó là lão ta đang giúp Gwendolen.

Cat ngồi lên giường cạnh Janet, và chúng cùng đọc lá thư trong khi Roger nặng nề bay khắp phòng, đánh đu với chiếc gương và khúc khích một cách diêm dăm trước niềm vui thú đó. Lão Nostrum viết:

Học trò cưng và yêu mến của ta,

Ta đang ở đây, ngụ tại quán trọ White Hart. Điều quan trọng nhất – ta lặp lại, điều quan trọng bậc nhất – là con phải đến gặp ta tại đây vào chiều thứ Bảy, đem theo cả em của con.

Người thầy luôn yêu mến và tự hào về con,

Henry Nostrum.

Đọc thư xong trông Janet bồn chồn và hoang mang. Nó khẽ rên rỉ.

“Hy vọng đó không phải tin xấu,” Roger nói khi đi ngang qua với đôi chân co ra sau.

“Không đâu, đó là tin tốt nhất cho tụi này!”

Cat nói và thúc vào sườn Janet để buộc con bé phải mỉm cười. Janet mỉm cười một cách miễn cưỡng, nhưng Janet vẫn không thể làm cho nó thấy rằng đó là một tin tốt, ngay cả khi Cat đã cố giải thích.

“Nếu ông ấy là người dạy dỗ Gwendolen thì ông sẽ biết ngay chị không phải chị ấy,” Janet nói. “Mà giả dụ ông ấy không biết đi nữa thì ông cũng không thể nào hiểu nổi vì sao em lại muốn trở thành bọ chét. Đi nhờ ông ấy chuyện đó thì thật là kỳ cục quá, đó đúng là mình đang sống ở thế giới phù thủy thật. Rồi thể nào ông ấy cũng thắc mắc tại sao chị không làm điều đó cho em. Hay tụi mình nói thật với ông?”

“Không được, bởi vì phải là Gwendolen thì ông ấy mới cung,” Cat giải thích.

Có điều gì đó mách bảo Cat rằng lão Nostrum sẽ không vui, giống như Chrestomanci, nếu biết Gwendolen đã bỏ đi sang một thế giới khác.

“Mà ông ấy có sắp đặt một kế hoạch gì cho chị ấy đấy.”

“Đúng rồi, trong buổi tập sắp tới, ông ấy sẽ nghĩ chắc chắn chị đã biết tất cả về kế hoạch đó,” Janet bồn chồn nói. “Nếu em hỏi thì chị sẽ nói, Cat ạ, đây lại là một vụ đáng nguyên rủa.”

Vẫn không sao thuyết phục được Janet thế là có lối thoát. Mà Cat cảm chắc là đã có lối thoát. Nó sung sướng đi ngủ và thức dậy. Nó vẫn thấy vui, ngay cả khi dẫm lên cục bột nhão và cảm thấy cục bột đó lạnh lạnh, giống như một con ếch ở dưới chân. Nó che cục bột bằng cuốn Phép Thuật Cho Người Nhập Môn. Rồi nó quay sang quan tâm đến chiếc gương. Chiếc gương có thể trôi ra giữa phòng lắm chứ. Cuối cùng, Cat phải cột chiếc gương vào kệ sách bằng một cọng dây giày của một đôi giày vẫn để mang vào ngày Chủ nhật.

Cat nhận thấy Janet kém vui hơn bao giờ hết. Sáng kiến mới nhất của Julia là con muỗi. Con muỗi đó chờ đón Janet khi con bé vào ăn sáng và bám riết lấy nó; vo ve, chích đốt trong suốt giờ học, cho đến khi Cat đập được nó bẹp dí bằng cuốn sách Số học.

Có thể do vụ này, hay do những ánh mắt ác ý của cả Julia và Mary , hay do ý nghĩ phải gặp lão Nostrum, mà Janet trở nên vừa cau kính vừa thảm hại.

“Em thì không việc gì rồi,”

Janet âm ỉ nói khi chúng đi xuôi theo con đường lộ hướng ra làng vào buổi chiều hôm đó.

“Em lớn lên trong tất cả những trò phép thuật đó và em đã quen với chúng rồi. Nhưng chị thì không phải vậy. Điều làm chị lo sợ là việc đó sẽ kéo dài mãi mãi. Và nó càng làm chị sợ hơn nữa nếu việc đó không phải là mãi mãi. Giả sử Gwendolen lại chán nản cái thế giới mới của chị ấy và quyết định bỏ

đi tiếp thì sao? Nếu việc đó xảy ra tụi chị sẽ bị lôi theo, nguyên một loạt các bản sao của tụi này, và chị lại phải đương đầu với thế giới của Gwendolen, còn em sẽ phải gặp lại tất cả những rắc rối của em với một người chị mới.”

“Ồ, em chắc chuyện đó không xảy ra nữa đâu,” Cat nói, khá hoảng hốt trước cái khả năng đó. “Chị ấy chắc chắn sẽ sớm trở lại thôi mà.”

“Ồ, thật vậy sao?” Janet mỉa mai nói.

Chúng đang chui qua những cánh cổng, và một lần nữa các bà mẹ lại bế con của họ tránh xa bóng dáng hai đứa, và bãi cỏ ven làng trở nên trống trơn khi chúng tới nơi.

“Chị ước gì được trở về nhà!”

Janet than thở, gần như phát khóc, trước cái cách mà mọi người bỏ đi.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Cat và Janet được dẫn vào một phòng khách kín đáo của quán trọ White Hart. Lão Henry Nostrum trò tới một cách vênh vang để đón tiếp chúng.

“Các bạn nhỏ thân mến của ta!”

Lão đặt tay lên đôi vai Janet và hôn nó. Janet dợm lui ra sau, làm trệch chiếc nón sang một bên tai. Cat hơi run. Đã lâu nó quên mất cái nhìn len lét, bần tiện của lão Nostrum và cả cái hiệu ứng quái dị ở con mắt trái nhìn đâu đâu của lão.

“Ngồi xuống đi, ngồi xuống đi!” Lão Nostrum nồng nhiệt nói. “Uống chút bia gừng đi chớ!”

Chúng ngồi xuống, nhăm nháp món bia gừng mà cả hai đứa đều không ưa chút nào.

“Ông tìm cháu và chị Gwendolen có việc gì ạ?” Cat hỏi.

“Đó là vì, “lão Nostrum nói, “để đi thẳng vào vấn đề và không mất thì giờ lòng vòng, tất cả chúng ta đã nhận ra rằng, như đã lo ngại từ trước, chúng ta không cách chi sử dụng được ba chữ ký mà các cháu đã tử tế cho ta để đổi lấy những dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục. KẾ SỔNG TRONG LÂU ĐÀI ĐẶNG KIA, mà cái tên nếu nói ra thì thật đáng khinh, đã ký tên mình dưới những sự bảo vệ không thể phá vỡ nổi. Các cháu có thể hiểu là ông ta đã thận trọng như thế nào. Nhưng ta e rằng điều đó bắt buộc chúng ta phải sử dụng đến Kế hoạch Hai. Đó là lí do vì sao, Cat thân mến của ta, chúng ta đã mừng rỡ đến thế khi thu xếp được cho các cháu đến sống ở Lâu đài.”

“Kế hoạch Hai là gì ạ?” Janet hỏi.

Con mắt lé của lão Nostrum trượt sang một bên mặt của Janet. Có vẻ như lão không nhận ra nó không phải là Gwendolen. Có lẽ con mắt lan man của lão không nhìn được rõ lắm.

“Kế hoạch Hai là thứ mà ta đã mô tả cho con rồi đấy thôi, Gwendolen thân mến,” lão nói. “Chúng ta chẳng hề thay đổi nó tí ti nào cả.”

Janet đành phải tìm cách khác để dò la xem lão đang nói chuyện gì. Nó đã trở nên thuần thục trong việc này.

“Nhưng cháu muốn ông phải mô tả kỹ cho Cat,” nó nói. “Nó chưa biết kế hoạch đó, và có lẽ nó cần được biết bởi vì... bởi vì cháu chẳng may đã bị họ truất hết phép thuật rồi.”

Lão Nostrum ve vẩy một ngón tay đùa đùa trước mặt Janet.

“Phải rồi, con bé hư đốn. Ta đã nghe được nhiều chuyện về con trong cái làng này. Mất phép thuật đúng là buồn thật đấy, nhưng hy vọng đó chỉ là tạm thời thôi. Giờ thì.. về chuyện giảng lại cho Cat...ta nên nói thế nào đây?”

Lão nghĩ ngợi, vuốt vuốt chỗ tóc mai xoắn xoắn, theo như thói quen. Cái lối lão vuốt tóc cho Cat biết rằng, dù lão Nostrum sắp sửa nói điều gì đi chăng nữa thì điều đó sẽ không chắc là sự thật. Việc đó thể hiện trong cử động của đôi tay lão Nostrum, và trong cả cái cách lão đeo chiếc đồng hồ dây chuyền bạc vào quanh chiếc cổ tay tròn trịa và cái bản của mình.

“Tốt lắm, bạn nhỏ Chant,” lão Nostrum nói, “Đây là cốt lõi của vấn đề. Có một nhóm, một bè lũ, một tập hợp những kẻ được dẫn đầu bởi CHỦ NHÂN TÒA LÂU ĐÀI. Họ xử sự rất ích kỷ trong quan hệ pháp thuật. Họ giữ những thứ tốt nhất cho chính họ, và điều này dĩ nhiên làm cho họ trở nên rất nguy hiểm. Họ là mối đe dọa cho tất cả mọi phù thủy, và là một

thảm họa tiềm tàng cho những người bình thường. Lấy ví dụ như máu rồng. Chắc cháu cũng biết rằng thứ đó bị cấm. Những kẻ đó, với NHÂN VẬT ĐÓ cầm đầu, đã cấm đoán thứ đó, nhưng trong khi đó – hãy ghi nhớ đấy nhé, bạn nhỏ Chant – bản thân họ sử dụng chúng hàng ngày. Và – đây là điều ta muốn nhấn mạnh – họ kiểm soát chặt chẽ những con đường để đến với các thế giới có máu rồng. Một thầy đồng bình thường như ta chỉ có thể lấy được máu rồng với rủi ro và chi phí rất lớn, và các nhà cung ứng hàng độc của chúng ta phải liều mạng sống mới kiếm được nó cho chúng ta. Cũng tương tự như thế với hầu hết các sản phẩm từ thế giới khác. Giờ thì ta hỏi cháu, bạn nhỏ Cat, làm vậy có công bằng hay không? Không hề. Và ta sẽ nói cho cháu biết tại sao lại không, bạn nhỏ Eric ạ. Không công bằng là ở chỗ những con đường đi đến các thế giới khác lại đang nằm trong tay của một số ít người. Đó chính là cốt lõi của vấn đề: những con đường đến với thế giới khác. Chúng ta muốn chúng được mở ra, tự do đi lại cho tất cả mọi người. Và đó là nơi mà cháu sẽ đến, bạn nhỏ Cat ạ. Con đường tốt nhất và dễ dàng nhất, CÁNH CÔNG RỘNG LỚN NHẤT ĐỂ ĐI ĐẾN NƠI KHÁC, nếu cho phép ta gọi nó như thế, là một khu vườn kín nào đó trong phạm vi của cái gọi là Lâu đài. Ta đoán rằng cháu cũng đã bị cấm bước vào đó...”

“Đúng rồi ạ,” Cat nói. “Chúng cháu đã bị cấm.”

“Cháu thấy có bất công không nào!” Lão Nostrum nói. “CHỦ NHÂN CỦA NƠI ĐÓ thì sử dụng cánh cổng đó hàng ngày và đi du lịch đến bất cứ nơi đâu ông ta thích. Cho nên điều mà ta muốn cháu làm, bạn nhỏ Cat ạ, và cũng là toàn bộ nội dung của Kế hoạch Hai, đó là đi vào khu vườn ấy vào lúc chính xác hai giờ ba mươi phút chiều chủ nhật. Cháu có thể hứa với ta sẽ làm điều đó không?”

“Làm như thế thì có gì tốt ạ?” Cat hỏi.

“Nó sẽ phá món bùa niêm phong mà những kẻ hiểm độc đó dán lên CÁNH CÔNG ĐỂ ĐI ĐẾN NƠI KHÁC,” lão Nostrum đáp.

“Cháu chưa hiểu rõ lắm,” Janet nói với một nếp nhăn rất “ra trò” trên vàng trán, “Nếu Cat chỉ đơn giản đi vào khu vườn thôi thì bằng cách nào nó phá được lá bùa niêm phong đó?”

Lão Nostrum trông có vẻ hơi bực.

“Bằng cách để một chú bé ngây thơ bình thường đi vào, dĩ nhiên rồi. Gwendolen thân mến của ta ơi, ta đã nhấn mạnh với cháu không biết bao nhiêu lần tầm quan trọng của việc phải có một chú bé ngây thơ ở trung tâm Kế hoạch Hai. Cháu phải hiểu chứ.”

“Ồ, cháu hiểu, cháu hiểu mà,” Janet vội nói. “Và điều đó có phải là nhất thiết vào lúc hai giờ rưỡi chiều Chủ nhật này không ạ?”

“Chắc chắn rồi,” lão Nostrum nói và mỉm cười trở lại. “Đó là một thời khắc rất mạnh. Cháu có chịu làm việc đó cho chúng ta không, bạn nhỏ Cat? Cháu có chịu, bằng hành động đơn giản đó, giúp chị của cháu và những người như chị ấy được tự do làm những gì họ cần trong việc thực thi phép thuật không?”

“Cháu sẽ gặp rắc rối nếu như cháu bị tóm,” Cat nói.

“Họ sẽ xem đó như một chút trò nghịch ngợm trẻ con thôi mà. Vả lại, cháu đừng có sợ, chúng ta sẽ lo cho cháu sau đó,” lão Nostrum cố thuyết phục.

“Cháu nghĩ sẽ cố ạ,” Cat nói. “Nhưng ông có thể giúp cháu một chút để đổi lại không ạ? Theo ông nghĩ, anh của ông có thể hào hiệp cho chúng cháu vay hai mươi bảng trước thứ Tư tới không?”

Một ánh mắt mơ hồ, mặc dù vẫn niêm nở, xuất hiện trên con mắt trái của lão Nostrum. Con mắt đó hiện từ chĩa vào góc xa của phòng khách.

“Bất cứ thứ gì miễn cháu thích, cậu bé thân mến ạ. Chỉ cần cháu đi vào khu vườn đó thì những trái cây của tất cả thế giới sẽ tha hồ cho cháu hái.”

“Cháu cần biến thành bọ chét trong nửa giờ nữa, và vào hôm thứ Hai thì cháu muốn có bề ngoài như là người làm được phép thuật,” Cat nói. “Đó là tất cả những gì cháu cần, ngoài hai mươi bảng kia ra.”

“Bất cứ điều gì, bất cứ điều gì! Miễn cháu vào khu vườn đó cho chúng ta,” lão Nostrum hào phóng nói.

Có vẻ như Cat và Janet buộc phải hài lòng với những lời nói suông ấy. Cat đã thực hiện nhiều nỗ lực để buộc lão Nostrum phải hứa dứt khoát, nhưng tất cả những gì lão nói chỉ là “Chỉ cần cháu vào trong khu vườn đó”. Janet nhìn Cat rồi hai đứa đứng lên để ra về.

“Mình nói chuyện tầm phào chút đi,” lão Nostrum đề nghị. “Ta có ít nhất hai vật lý thú cho các cháu.”

“Chúng cháu không có thời giờ,” Janet nói dỗi một cách cứng cỏi. “Đi thôi, Cat.”

Lão Nostrum đã quen với sự cứng cỏi tương tự của Gwendolen. Lão bèn đứng dậy, tiễn hai đứa ra cửa quán trọ như những bậc vương giả, rồi vẫy chào chúng khi chúng bước ra khu công viên.

“Hẹn gặp lại các cháu hôm Chủ nhật,” lão gọi với theo chúng.

“Không có vụ đó đâu!” Janet thì thào.

Vẫn giữ đầu cúi gằm để chiếc nón rộng của Gwendolen che nó trước cặp mắt lão Nostrum, Janet thì thầm với Cat.

“Cat à, nếu em làm cái việc mà một kẻ bắt lương không thể tưởng tượng nổi như thế muốn em làm, thì đúng là em điên mất rồi! Chị biết lão ta đã xô ra với em một tràng dối trá. Chị không biết lão ấy thực sự muốn gì, nhưng chị xin em đừng làm theo lão ta.”

“Em biết...”

Cat vừa định nói thì lão Baslam đã đứng dậy từ băng ghế bên ngoài quán trọ White Hart và lóng ngóng chạy theo chúng.

“Đợi chút!” lão ta hỏn hển nói, phả cả hơi bia lên hai đũa.

“Con gái, con trai, ta hy vọng các cháu vẫn lưu tâm những gì ta đã nói với các cháu, thứ Tư đây nhé. Đừng quên thứ Tư đấy.”

“Ông đừng lo. Điều đó vẫn ám ảnh những giấc mơ của cháu,” Janet nói. “Làm ơn nhé. Chúng cháu đang bận, ông Bustle ạ” (Bustle: **Bắt-xôn, Janet luôn gọi nhầm tên lão Baslam!**)

Chug đi nhanh qua khu vực công viên. Người sống duy nhất mà chúng thấy ở đây là Will Suggins. Anh ta bước ra từ sân sau tiệm bánh mì để nhìn theo chúng đầy ác ý.

“Em nghĩ chắc em lãnh đủ quá,” Cat nói.

“Đừng nghĩ vậy,” Janet nói. “Tuy vậy, chị phải công nhận rằng tội mình cũng chẳng có thể làm gì khác hơn được.”

“Chỉ còn một cách là bỏ trốn,” Cat nói.

“Vậy thì tội mình làm vậy đi... làm ngay đi,” Janet nói.

Chúng không hẳn là chạy. Chúng chỉ nhanh chân bước khỏi làng, hướng ra con đường mà Cat nghĩ sẽ về lại được trấn Wolvercote là nơi mà bất cứ ai trong lâu đài cũng sẽ nghĩ phải tìm kiếm trước tiên, Cat bèn giải thích cho nó là bà Sharp có những “môi lớn” ở Luân Đôn. Nó biết bà Sharp sẽ lên lút đưa chúng đi đâu đó, và sẽ chẳng có ai hỏi được. Nó thấy rất nhớ nhà khi nhắc đến bà Sharp. Nó nhớ bà khủng khiếp. Nó lê bước trên con đường quê, ước sao đó là phố Coven và ước sao Janet đừng đi bên cạnh nó mà nhai nhải phản bác.

“Thôi được, biết đây em có lý,” Janet nói, “vả lại chị cũng chẳng biết nơi nào khác hơn để mà đến. Làm cách nào tụi mình đến được Wolvercote đây? Quá giang hả?”

Vì Cat không hiểu thế nào là quá giang, Janet phải giải thích cho nó hiểu rằng điều đó có nghĩa là được cho lên xe nhờ ngoắc ngoắc ngón tay cái.

“Làm vậy sẽ đỡ phải đi bộ nhiều,” Cat đồng ý.

Lối đi mà nó chọn nhanh chóng rẽ ra một con đường quê chính hiệu đầy vết lún của bánh xe và cỏ lang, hai bên đường là hai hàng đậu cao, lưng lẳng như trái mọng đỏ tươi. Không có một phương tiện giao thông nào trên đường.

Janet cố không can gián gì Cat.

“Chỉ một điều này thôi,” nó nói. “Nếu tụi mình tìm ra được đúng đường từ chỗ này, em phải hứa với chị không bao giờ được nhắc đến KẼ MÀ EM BIẾT LÀ AI.”

Do Cat không hiểu, Janet phải giải thích:

“Thì là cái người mà lão Nostrum gọi là NHÂN VẬT ĐÓ hay CHỦ NHÂN TÒA LẬU ĐÀI đó mà... Em biết rồi kia mà!”

“Ồ,” Cat thốt lên, “Ý chị nói là Chrest...”

“Im!” Janet nạt. “Đúng là chị muốn ám chỉ ông ta, và em không được nhắc tên ông ta. Ông ta là thầy bùa và ông ta luôn luôn xuất hiện mỗi khi em nhắc đến ông ta, ngốc ạ! Cứ nhì cái cách lão Nostrum sợ cứng cả người không dám nhắc tên ông ta thì biết ngay chứ gì.”

Cat suy nghĩ điều này. Mặc dù rầu rĩ và nhớ nhà, nó vẫn không dễ dàng đồng ý với bất cứ điều gì Janet nói. Dù sao con bé cũng không thực sự là chị nó. Ngoài ra, lão Nostrum đã không nói sự thật. Và Gwendolen cũng chưa bao giờ nói rằng Chrestomanci là một thầy bùa. Nếu nghĩ ông ấy là thầy bùa thì Gwendolen chắc chắn đã chẳng đời nào dám làm tất cả những phép thuật linh tinh.

“Em không tin chị,” nó nói.

“Tốt thôi. Thì em đừng có tin,” Janet nói. “Chỉ cần em đừng nói tên ông ta ra.”

“Thế nào cũng được,” Cat nói. “Dù sao em cũng hy vọng đừng bao giờ còn gặp lại ông ta.”

Chúng càng đi tới thì con đường quê càng rộng dần ra. Đó là một buổi chiều hanh nóng. Hai bên hàng đậu đầy những trái dẻ, và những bụi lớn toàn trái mâm xôi. Chúng đi chưa hết một dặm đường thì Cat đã chợt thấy những cảm xúc của nó hoàn toàn đổi khác. Nó đã được tự do. Những rắc rối của nó đã bị bỏ lại phía sau. Nó và Janet hái những trái dẻ vừa chín tới và cười giỡn rất vui khi đập hạt dẻ. Janet tháo chiếc nón của nó ra – nó đã lặp đi lặp lại với Cat rằng nó rất ghét đội nón – và chúng bỏ trái mâm xôi vào đầy nón để dành còn dùng về sau. Và hai đứa lại cười rữ rượi khi nước trái mâm xôi rỉ ra từ chiếc nón, rơi tong tỏng xuống bộ váy của Janet.

“Em nghĩ đi trốn như thế này thật là vui,” Cat nói.

“Cứ đợi qua đêm trong một vựa lúa đầy chuột rồi hãy nói,” Janet nói. “Cột kẹt, cột kẹt này... Trong thế giới phù thủy này thì có yêu tinh không?.. Ố ố..., coi kìa! Có xe đang đi tới! Ngoắc ngón cái đi... không, phải vẫy mới được. Có lẽ ở đây ngoắc ngón cái họ không hiểu.”

Chúng rôi rít vẫy chiếc xe lớn màu đen đang rầm rì và xóc nảy tiến về phía chúng trên con đường đầy vết lún. Chiếc cửa sổ gần nhất được xoay xuống. Cả hai đứa bị một cú sốc nặng nề khi Julia thò đầu ra ngoài.

Julia trông tái mét và bồn chồn.

“Ôi, làm ơn trở lại đi!” nó nói. “Tôi biết các bạn trốn đi là do lỗi tại tôi, nhưng tôi đã hối hận lắm rồi! Tôi thề sẽ không làm thế nữa đâu!”

Roger thò đầu ra từ cửa sổ phía sau.

“Tôi đã nói với chị ấy hoài rồi, rằng thế nào các bạn cũng bỏ trốn,” nó nói. “Nhưng chị ấy có chịu tin tôi đâu. Các bạn trở về đi. Làm ơn đi mà.”

Đến đó, cánh cửa chỗ tay lái mở ra. Bà Millie đi bọc quanh chiếc mui xe dài, hối hả lao tới. Trông bà giản dị hơn rất nhiều so với thường lệ, bởi lẽ các tay áo của bà đã được xắn lên để tiện lái xe. Bà lại mang đôi giày chắc khỏe, đội một chiếc nón cũ. Bà cũng bồn chồn chẳng kém gì Julia. Khi bước tới chỗ Janet và Cat, bà quơ tay ôm lấy hai đứa và mừng rỡ ghì chúng mạnh đến mức Cat sém chút nữa ngã ngựa.

“Các con tội nghiệp! Lần sau, nếu các con cảm thấy không vui thì phải đến nói với ta ngay tức khắc! Mà các con cũng liều lĩnh quá đi mất! Ta đã sợ các con gặp rắc rối qua chùng. Sau đó Julia nói với ta rằng đó là lỗi tại nó. Ta giận nó vô cùng. Một cô gái đã từng làm như vậy với ta hồi còn nhỏ

và ta biết điều đó làm cho ta khốn khổ đến cỡ nào. Giờ thì, làm ơn đi các con, làm ơn trở lại đi. Ta có một bất ngờ đang chờ đón các con ở Lâu đài.”

Cat và Janet chẳng còn biết làm gì khác hơn là leo vào xe và để bà đưa về Lâu đài. Chúng cảm thấy khốn khổ. Nỗi khốn khổ của Cat càng tăng lên khi nó bắt đầu cảm thấy muốn ói vào lúc bà Millie lái chiếc xe long xòong xọc lủi lại trên con đường huyện để ra đến một cánh cổng, nơi bà có thể trở đầu xe. Mùi trái mâm xôi từ chiếc nón mềm nhũn của Janet càng khiến nó cảm thấy thêm tồi tệ.

Bà Millie, Roger và Julia nhẹ nhõm ra mặt vì đã tìm được hai đứa kia. Ba mẹ con hớn hờ huyền thuyên suốt dọc đường. Mặc dù đang muốn bệnh, Cat vẫn có cảm giác rằng, dù không người nào trong bọn họ nói ra, điều khiến họ đặc biệt vui mừng là họ đã tìm ra được Janet và Cat trước khi Chrestomanci biết được tin bọn chúng bỏ trốn. Cảm giác đó không làm cho cả Cat lẫn Janet cảm thấy dễ chịu hơn chút nào.

Trong năm phút, chiếc xe đã rầm rì đi ra con đường lớn và dừng lại trước cổng chính của tòa lâu đài. Bác tổng quản mở cửa xe cho mọi người. Cat buồn rầu nghĩ, đó chính là điều mà chị Gwendolen từng mong muốn. Thêm vào đó, bác tổng quản còn long trọng đón lấy chiếc nón rỉ nước của Janet.

“Tôi sẽ cho mang đến chỗ ông bếp trưởng,” bác nói.

Bà Millie nói với Janet rằng chiếc váy của nó trông không đến nỗi nào và giục giã hai đứa đến chỗ được gọi là Phong Khách Nhỏ.

“Dĩ nhiên gọi như thế có nghĩa là nó chỉ rộng có vón vẹn bảy mươi bộ vuông,” bà nói. “Vào đi. Người ta sẽ mang trà tới cho các con.”

Chúng bước vào. Ở giữa căn phòng lớn vuông vức, một người phụ nữ gầy gò, mong manh, mặc bộ đồ màu đen đính cườm đang căng thẳng ngồi trên

mép một chiếc ghế mạ vàng. Bà ta giật mình, quay ngoắt lại khi cánh cửa mở ra.

Cat quên cả con say xe.

“Bà Sharp!” nó hét lên và nhào tới ôm lấy bà.

Tuy trông rất căng thẳng, nhưng bà Sharp mừng khôn xiết.

“Cat của bà đây rồi! Lại đây, lùi ra chút để bà nhìn con chút coi, và cả con nữa, Gwendolen, cung của bà. Trời đất! Các con mặc đồ đẹp thế này để chơi đùa đây sao? Con mập ra đó, Cat. Còn con thì ốm đi, Gwendolen ạ. Bà biết tại sao mà, các con ạ, tin bà đi! Các con hãy nghĩ thử coi người ta đã mang đến cho ba bà cháu mình bữa tiệc trà như thế nào nè!”

Đó là một bữa tiệc trà tuyệt diệu, thậm chí còn ngon hơn cả bữa tiệc trà trên bãi cỏ. Bà Sharp, với cái tật tham lam cố hữu, xà ngay vào, ních càng đầy cái bụng càng tốt, và nói năng một cách khó nhọc.

“Phải, lão Nostrum và bà đã đón tàu ngày hôm qua. Sau khi bà nhận được bưu thiếp của các con, Cat ạ, bà thấy không thể nào yên được cho đến khi ngó được hai con, và cũng nhận tiện để xem các mối giao tiếp của bà và những thứ khác có được thanh toán tốt hay không. Bà cảm thấy bà còn mắc nợ điều đó. Họ đã đối xử với bà như bà hoàng khi bà mới vừa tới trước cửa đây. Bà không thể bới móc được gì họ. Nhưng có lẽ bà cũng không sao ưa nổi cái cuộc sống trong tòa lâu đài này. Nói bà xem, Gwendolen cung, con có cảm thấy giống như bà không vậy?”

“Nhưng bà cảm thấy như thế nào ạ?” Janet thận trọng hỏi.

“Bà cứ căng thẳng suốt,” bà Sharp nói. “Bà cảm thấy yếu ớt và dễ giật mình như một con mèo con – nhắc đến đó bà mới nhớ, Cat ạ, nhưng bà sẽ nói chuyện với con sau. Ở đây quá im ắng. Bà cứ nghĩ mãi nó như thế nào

trước khi các con đến – và các con đã ở đây lâu rồi, các con yêu quý - rồi cuối cùng bà cũng đã hiểu ra. Nó đã được yếm bùa, thế đấy, mà là một món bùa mạnh khủng khiếp, nhằm chống lại cánh phù thủy chúng ta. Bà tự nhủ, “Lâu đài này không ưa phù thủy, đích thị là như vậy!” và bà thấy cảm thông với con, Gwendolen ạ. Con hãy ép ông ta gửi con đi học nơi nào khác đi. Như vậy con sẽ hạnh phúc hơn.”

Bà Sharp tiếp tục huyền thuyên. Bà rất mừng được gặp lại cả hai đứa, và bà luôn dành riêng cho Cat những ánh mắt đầy tự hào và triều mến. Cat nghĩ bà đã tự huyền hoặc rằng chính bản thân bà đã nuôi nấng nó từ khi nó còn là em bé. Nhưng dù sao đi nữa, bà cũng đã biết nó từ lúc nó mới sinh.

“Kể chúng con nghe về tình hình ở phố Coven đi,” nó háo hức đề nghị.

“Bà sắp kể đến đó nè,” bà Sharp nói. “Con có nhớ cô Larkins không? Cô gái nóng nảy có mái tóc đỏ vẫn hay đoán mệnh đó? Bà thì bà không quan tâm tới cô ấy. Nhưng có người lại quan tâm. Cô được một khách hàng mang ơn cô đưa vô làm ở một Cửa hiệu sang trọng trên phố Bond. Phố Coven không đáng kể đối với cô ta nữa. Sao mà có những người hên vậy? Nhưng bản thân bà cũng có một lần hên đấy nhé. Bà đã kể cho con trong thư..., đúng không, Cat nhỉ... về việc bà được trả năm bảng cho cái con mèo già mà con đã biến ra từ chiếc đàn vĩ cầm của bé Cat, có nhớ không Gwendolen. Thế này nhé, người mua nó là một ông nhỏ thó rất là vui tính. Trong khi bà và ông ấy rình bắt con mèo già – các con cũng biết nó chả đời nào chịu đến khi ta muốn bắt nó – cái ông nhỏ thó đó cứ bám riết lấy bà, nói huyền thuyên về chứng khoán rồi cổ phiếu rồi vốn đầu tư và những thứ đại loại như thế. Toàn những điều bà chả bao giờ hiểu nổi. Ông ấy dặn bà cần phải làm gì với chỗ tiền năm bảng mà ông ấy đưa cho bà, và ông ta làm cho đầu của bà cứ quay cuồng hết cả lên. Tốt thôi, bà không nghĩ ngợi nhiều về chuyện đó, nhưng bà nghĩ cứ thử đi coi sao. Và, theo như bà nhớ, bà đã làm y như lời ông ta. Rồi các con biết không, năm đồng bảng đó đã mang lại một trăm! Ông ta đã đem lại cho bà những một trăm bảng cơ đấy!”

“Ông ta hẳn phải là một đại phù thủy tài chánh,” Janet nói.

Nó chỉ nghĩ đó là câu nói giỡn để nó tự khuấy khóa, và có rất nhiều lý do khiến nó cần khuấy khóa. Nhưng bà Sharp đã hiểu câu đó theo đúng nghĩa đen.

“Chính xác, cưng của ta ạ! Con quả thật lúc nào cũng thông minh. Ta biết ông ta là một đại phù thủy tài chánh bởi lẽ ta có nói chuyện với lão Nostrum, và lão Nostrum đã làm chính xác những gì ta đã làm với năm bảng của ông ta – hay có khi còn hơn nữa – và lão ta đã mất sạch chẳng còn một xu nào. Và còn một chuyện nữa...”

Cat quan sát bà Sharp trong lúc bà tiếp tục huyền thuyên. Nó thấy lo lắng và buồn. Nó vẫn yêu mến bà Sharp như xưa. Nhưng nó biết rằng bỏ trốn đến chỗ bà sẽ chẳng được tích sự gì. Bà là một người yếu đuối, không lương thiện. Bà sẽ chẳng đời nào giúp chúng. Bà sẽ gửi chúng ngược trở lại Lâu đài và tìm cách moi tiền Chrestomanci vì việc làm đó. Và những mối quen biết ở Luân Đôn mà bà đang ba hoa lúc này cũng chỉ toàn là những lời ba hoa. Cat thắc mắc không hiểu mình đã biến đổi nhiều tới cỡ nào – và vì sao lại biến đổi như thế – để tới mức có thể biết rõ tất cả những điều này. Nó nhìn bà Sharp đang thao thao bất tuyệt nói về bản thân trong chiếc ghế mạ vàng mà bọc mình.

Thanh toán xong các thứ đồ ăn, bà Sharp bắt đầu lộ vẻ rất căng thẳng. Có lẽ Lâu đài làm bà mất tinh thần. Sau một hồi lâu, bà đứng dậy, lón xón bước những bước căng thẳng đến một cửa sổ ở phía góc xa, đứng trí cầm theo luôn tách trà.

“Lại đây giới thiệu cho bà khung cảnh này đi,” bà gọi. “Nó hoành tráng quá bà không thể nào hiểu được.”

Cat và Janet miễn cưỡng đi lại chỗ bà. Ngay sau đó bà Sharp đã vô cùng sững sốt khi phát hiện mình đang cầm trên tay một tách trà không.

“Ồ, nhìn này,” bà nói, run lên vì căng thẳng, “Bà mà không cẩn thận thì bà mang cả nó đi theo đấy.”

“Tốt nhất là bà đừng mang theo,” Cat nói. “Nó chắc là đã bị yểm bùa. Mọi món đồ bà mang ra ngoài đều sẽ la toáng lên là chúng xuất xứ từ đâu.”

“Thật sao?”

Toàn thân run rẩy, bà Sharp đưa cho Janet chiếc tách của bà, vẻ vô cùng bẽn lẽn, và cùng với đó là hai chiếc muỗng bạc và chiếc kẹp đường mà bà lấy ra từ túi xách.

“Đây nữa nè, cung ạ. Con làm ơn mang trả lại bàn giúp bà, được không con?”

Janet bước đi, băng qua những sỏi thảm dài sọc. Và khi nó vừa ra ngoài tầm nghe, bà Sharp liền cúi xuống, thì thầm.

“Lão Nostrum đã nói chuyện với con chưa vậy Cat?”

Cat gật đầu.

Bà Sharp lập tức trở nên căng thẳng một cách chân thực hơn hẳn. “Đừng làm những gì ông ta nói, cung ạ,” bà thì thào. “Không làm bất cứ giá nào. Con nghe bà nói không? Đó là một sự ô nhục trơ trẽn, đòi bại nhất, và con không được làm điều đó!”

Rồi, khi Janet chậm rãi quay về – chậm rãi vì nó thấy bà Sharp có chuyện gì đó muốn nói riêng với Cat – bà Sharp bỗng lớn giọng một cách giả tạo.

“Ồ, nhìn những cây sồi lớn lâu năm đằng kia kìa! Chúng chắc còn nhiều tuổi hơn cả bà nữa đấy!”

“Chúng là thủy tùng chứ ạ,” Cat chỉ nghĩ ra được bấy nhiêu để mà nói.

“Thôi được, bữa tiệc trà ngon lắm, các con ạ, và bà thật dễ chịu được gặp lại các con,” bà Sharp nói. “Bà cũng mừng là con đã cảnh báo cho bà về mấy chiếc muông đó. Những tài sản yếm bùa là trò thâm độc, xấu xa, bà luôn nghĩ như vậy. Giờ thì bà phải đi đây. Lão Nostrum đang đợi bà.”

Rồi bà Sharp ra về, băng qua tiền sảnh của Lôu đài và bước xuống đường với một tốc độ cho thấy rõ ràng rằng bà đã vui mừng được ra về.

“Chắc em cũng thấy hả, Lôu đài đúng là đã làm bà ấy bối rối.”

Janet nói, nhìn theo thân hình màu đen của bà Sharp đang lón xón bước đi.

“Bà ấy nói ở đây yên lặng quá... Chị hiểu bà ấy muốn nói gì. Nhưng chị nghĩ lôu đài cũng vui đấy chứ... hoặc nó sẽ vui nếu như mọi thứ khác không thê lương như vậy. Cat à, bỏ trốn đến chỗ bà ấy sẽ chẳng hay ho chút nào đâu, chị sợ là như vậy đấy.”

“Em biết chứ,” Cat nói.

“Chị cũng nghĩ là em biết,” Janet nói.

Nó muốn nói nhiều hơn nữa, nhưng hai đứa đã bị Roger và Julia ngắt ngang. Julia rất ăn năn hối lỗi và cố hết sức để tỏ ra thân thiện, đến mức cả Janet lẫn Cat đều không thể đang tâm mà làm ngơ. Thế là cả bốn đứa lấy mấy chiếc gương soi mà ra chơi. Roger lôi ra chiếc gương bị cột vào kệ sách của Cat, rồi nhập lại cùng với chiếc gương của nó, của Julia và cả của Gwendolen. Julia thắt một nút thắt thật chắc trên chiếc khăn mùi xoa của nó, làm cho cả bốn chiếc gương nổi bềnh bồng trong phòng chơi. Bọn

trởquay cuồng trong phòng cho đến tận bữa tối, đùa giỡn rất vui vẻ, đó là chưa nói chuyện chạy lên chạy xuống dọc hành lang bên ngoài.

Bữa ăn tối hôm đó được dọn ngay trong phòng chơi. Lại có khách khứa đến dùng bữa ở dưới. Roger và Julia biết chuyện đó, nhưng chẳng ai nhắc chuyện đó với Cat và Janet do lo ngại khả năng Gwendolen có thể phá bữa tiệc lần nữa.

“Họ bao giờ cũng tiệc tùng giải trí tung bừng một tháng trước Lễ hội Ma.”

Julia nói khi chúng ăn xong món bánh mứt trái mâm xôi mà anh bếp trưởng đã đặc biệt làm ra từ năm trái trong chiếc nón của Janet.

“Giờ thì mình chơi đánh trận nhé, hay lại chơi gương tiếp?”

Janet đã ra hiệu có vẻ rất bức bách rằng nó có chuyện khẩn muốn nói, cho nên Cat buộc lòng phải từ chối.

“Xin lỗi, tiếc quá đi, nhưng tội này phải bàn bạc về một số điều bà Sharp đã dặn. Và đừng nói là Gwendolen nắm đầu tôi đấy nhé. Hoàn toàn không phải như vậy đâu.”

“Tội này bỏ qua cho bạn,” Roger nói. “Có thể tội này cũng bỏ qua cho cả Gwendolen nữa đấy.”

“Tội này sẽ quay lại khi nào bàn bạc xong,” Janet nói.

Hai đứa đi vội về phòng Gwendolen, rồi Janet chốt cửa lại để phòng trường hợp Euphemia bước vào.

“Bà Sharp nói bằng mọi giá em không được làm những gì lão Nostrum dặn,” Cat nói với Janet. “Em nghĩ bà ấy đến đây đặc biệt là để căn dặn em

điều đó.”

“Đúng rồi, bà ấy thương em lắm đó,” Janet nói. “Ô... Ô... Ô... Hừ!”

Nó chấp tay sau lưng rồi bước qua bước lại với cái đầu vênh lên. Trông nó giống thầy Saunders đang giảng bài đến mức Cat cũng phải bật cười.

“Dòm,” Janet nói tiếp. “Dòm, dòm, dòm, dòm, dòm dòm dòm dòm dòm!”

Nó bước thêm vài bước nữa.

“Bà Sharp là một kẻ cực kỳ bất lương, cũng tệ hại gần như chẳng kém gì lão Nostrum, mà có thể còn tệ hơn cả lão Bistro, cho nên nếu bà ấy nghĩ em không được làm điều đó, thì hẳn lời khuyên này không hay rồi. Em cười cái gì vậy?”

“Chị vẫn cứ nói sai cái tên của ông Baslam,” Cat đáp.

“Lão ta đâu xứng đáng để được gọi đúng tên,” Janet nói, tiếp tục bước đi.

“Ôi, cái bà Sharp lộn xộn! Lúc thấy rằng bà ấy chẳng được tích sự gì cho mình, chị đã tuyệt vọng tới mức tự nhiên tìm ra một lối thoát lý tưởng, thế mà bà ấy tìm cách ngăn nó lại. Em thấy đó, nếu khu vườn ấy là một con đường để đi đến các thế giới khác, vậy thì chị em mình có thể trở về với thế giới của chị và em sẽ sống với chị ở đó. Em nghĩ đó có phải là ý tưởng hay không? Em sẽ thoát khỏi Chrestomanci và lão Baalamb, và chị tin chắc rằng Will Suggins không thể biến em thành con ếch ở đó được, đúng chưa?”

“Không đâu,” Cat nói một cách thiếu tin tưởng. “Nhưng em không nghĩ lão Nostrum nói thật với tụi mình. Chuyện nào lão nói cũng có thể là chuyện xạo.”

“Chị không cần biết?” Janet nói. “Nhất là là sau khi đã gặp bà Sharp rồi. Ba má chị cũng là một trở ngại khác. Nhưng chị nghĩ ba má sẽ mến em khi hai người hiểu ra. Lúc này ba má chắc là đang lúng túng ghê gớm với Người Thế Chỗ thân mến của chị. Và chị quả thật đã từng có một em trai bị chết khi mới ra đời, cho nên có thể ba má sẽ nghĩ em là Người Thế Chỗ thân mến của em trai chị.”

“Thật là kỳ lạ!” Cat nói. “Em cũng sém nữa chết khi mới sinh ra đời!”

“Thế thì em đúng là nó rồi,” Janet nói, quay ngoắt lại khi sai bước trong phòng. “Ba má sẽ vui lắm cho coi... chị hy vọng là thế. Và điều hay nhất trong chuyện này là Gwendolen sẽ bị lôi trở lại nơi đây để mà lãnh hậu quả và cư xử cho phải lẽ! Mọi việc toàn là do lỗi của chị ấy.”

“Không, không phải đâu,” Cat nói.

“Phải, đúng là như thế!” Janet nói. “Chị ấy làm phép thuật mặc dù đã bị cấm, rồi chị ấy đưa cho cái ông Blastoff đồ bỏ ấy đôi bông tai để đổi lấy thứ mà chị ấy không được phép có, rồi sau đó lại lôi chị tới đây, biến Euphemia thành con ếch, rồi lại đẩy em vào cái mớ rắc rối còn tệ hại hơn cả các rắc rối của chị. Em làm ơn ngừng lại và suy nghĩ một chút đi, đừng có tỏ ra trung thành qua mức như thế chứ!”

“Nổi giận như vậy là không tốt đâu,” Cat nói, rồi thở dài.

Nó thấy nhớ Gwendolen thậm chí còn hơn cả hồi nó nhớ bà Sharp.

Janet cũng thở dài, nhưng là thở dài chọc tức. Nó ngồi phịch xuống trước bàn trang điểm và nhìn vào khuôn mặt bực bội của chính mình. Nó đẩy chiếc mũi lên và làm hai mắt lé. Nó vẫn làm như vậy trong những phút rảnh rỗi. Điều đó làm giảm bớt chút đỉnh những cảm xúc ghét bỏ của nó đối với Gwendolen.

Cat vẫn đang nghĩ ngợi.

“Em nghĩ đó là một ý kiến hay,” nó ủ rũ nói. “Tụi mình cứ đến khu vườn ấy đi. Nhưng em vẫn nghĩ phải có một dạng phép thuật nào đó mới đến được thế giới khác.”

“Thứ này thì tụi mình bí,” Janet nói. “Nó rất nguy hiểm, và dù sao thì tụi mình cũng không thể nào làm được. Thế nhưng sao họ đã trút phép thuật của Gwendolen mà chị ấy vẫn làm được? Bằng cách nào vậy nhỉ? Câu hỏi này làm chị bối rối thiệt đấy.”

“Em đoán là chị ấy đã dùng máu rồng,” Cat nói. “Chị ấy vẫn còn thứ đó. Thầy Saunders thì có một vại máu rồng ở trong phòng làm việc của thầy ấy.”

“Tại sao em không nói sớm?”

Janet la lên, quay phắt lại. Lúc này trông nó mới thực sự giống Gwendolen. Nhìn thấy khuôn mặt dữ dội của Janet, Cat thấy nhớ Gwendolen hơn bao giờ hết. Nó thấy oán Janet. Chị ấy cứ sai khiến nó suốt ngày. Rồi chị ấy lại tìm cách giải thích rằng tất cả đều do lỗi của Gwendolen. Cat bướng bỉnh nhún vai và nói một cách rất thiếu hợp tác.

“Tại chị có hỏi gì em đâu!”

“Nhưng em có thể lấy được máu rồng không?”

“Có thể. Nhưng...” Cat nói thêm, “Em thực sự không muốn đi đến thế giới khác.”

Janet hít một hơi thật khế, thật dài và cố không hét lên với Cat rằng nó cứ việc ở lại để rồi sau đó biến thành con ếch. Janet nhìn vào gương, cố tạo

nên một khuôn mặt thật chân thành và đếm cho đến mười. Xong nó thận trọng nói.

“Cat, ở đây tụi mình thực sự rơi vào một mớ bòng bong mà chị không thấy được con đường nào khác để thoát ra. Em có thấy được như thế không?”

“Không,” Cat miễn cưỡng thừa nhận. “Thì em đã nói là em phải đi mà.”

“Và cảm ơn chị, Janet thân mến, vì đã có lòng mời em, em xin ghi nhận...”

Janet nhại theo Cat. Nó nhẹ nhõm hẳn khi thấy Cat nhoẻn cười.

“Nhưng tụi mình sẽ phải cẩn thận ghé góm về chuyện trốn đi này,” Janet nói. “Bởi vì chị nghĩ rằng nếu như Chrestomanci không biết tụi mình làm gì thì bà Millie sẽ lại biết.”

“Bà Millie ấy hả?” Cat hỏi.

“Phải, bà Mille,” Janet nói. “Chị nghĩ bà ấy là một phù thủy.”

Nó cúi đầu xuống và chải tóc nhẹ nhàng bằng chiếc lược bọc vàng.

“Chị biết em nghĩ chị đang luẩn quẩn, và cái đầu đa nghi xấu xa của chị đầu đầu cũng chỉ thấy trò phù thủy, giống như em đối với Chrestomanci, nhưng chị thực sự biết chắc, Cat ạ. Có thể bà Mille ấy là một loại phù thủy ngọt ngào, dễ mến, nếu như em muốn. Nhưng dù sao vẫn là một phù thủy. Nếu không thì bà ấy làm sao mà biết được vụ chị em mình bỏ trốn chiều hôm ấy?”

“Đó là vì bà Sharp đến và họ đi tìm tụi mình,” Cat bồi hồi nói.

“Nhưng tụi mình cũng chỉ mới đi có chừng một giờ thôi, và tụi mình hoàn toàn có thể chỉ là đi hái trái mâm xôi thôi mà. Thậm chí tụi mình chẳng mang theo quần áo để mặc ban đêm,” Janet trình bày. “Giờ thì em đã thấy ra chưa?”

Mặc dù Cat quả thực tin chắc rằng Janet có một nỗi ám ảnh về thuật phù thủy và mặc dù nó vẫn hờn dỗi và không muốn hợp tác, Cat vẫn không thể không thừa nhận rằng Janet cũng có cái lý của chị ấy.

“Thế thì bà ấy phải là một phù thủy rất tốt bụng,” nó thừa nhận. “Như vậy có sao đâu?”

“Nhưng, Cat này, em có thấy bà ấy sẽ gây trở ngại như thế nào không?” Janet hỏi. “Không thấy hả? Em biết không, lẽ ra tên em phải là Mule (**con la**) chứ không phải là Cat (**con mèo**). Nếu em không muốn biết một việc gì đó, thì em chả quan tâm. Làm cách nào người ta lại đặt tên em là Cat được vậy nhỉ?”

“Đó chỉ là Gwendolen gọi giỡn chơi,” Cat nói. “Chị ấy luôn nói rằng em có tới chín mạng sống.”

“Gwendolen mà cũng biết giỡn sao?” Janet ngờ vực hỏi. Nó khựng lại, ánh mắt ngưng đọng, rồi quay ngoắt khỏi chiếc gương.

“Không thường xuyên lắm,” Cat nói.

“Lạy trời! Chị ngạc nhiên quá đấy!” Janet nói. “Ồ chôn này, nơi mà hóa ra thứ nào cũng bị yếm bùa, thì biết giỡn là rất cần thiết. Nhưng trong trường hợp đó thì chắc kinh dị lắm!”

Nó đẩy tấm gương xoay ngược lên cho đến khi mặt gương đối diện với trần nhà. Rồi nó chọt bật dậy khỏi ghế, lao tới chiếc tủ quần áo, lôi ra chiếc

hộp của Gwendolen và hồi hải lục lợi bên trong đó.

“Ồi! Chỉ mong rằng mình bị làm! Nhưng chị gần như chắc chắn rằng có tất cả là chín.”

“Chín gì cơ ạ?” Cat hỏi.

Janet đã tìm ra tập thư gửi cho cô Caroline Chant. Tập diêm màu đỏ được dính bên trên đó. Janet cẩn thận rút tập diêm nhỏ ra, rồi tổng các lá thư trở vào hộp.

“Chín que diêm,” nó nói trong khi lật tập diêm. “Và có cả thầy... Ồi! Chúa ơi! Cat! Năm que diêm đã bị cháy. Coi nè.”

Nó chìa tập diêm cho Cat. Cat thấy quả thật có chín que diêm trong đó. Cái đầu của hai que diêm đầu tiên bị cháy đen. Que thứ ba bị cháy xuống đến sát gốc. Que thứ tư cũng lại có cái đầu cháy đen. Nhưng que thứ năm đã bốc cháy mãnh liệt đến mức phần giấy bì lót phía sau cũng bị nám và có hấn một lỗ thủng ở phần giấy nhám phía dưới. Đáng ngạc nhiên là tại sao cả tập diêm lại không bốc cháy – hay ít ra là bốn que diêm cuối cùng. Ngược lại, chúng trông như còn mới. Những đầu diêm còn màu đỏ sáng, với phần thân giấy trơn láng màu vàng nhạt ở dưới, và dưới nữa là phần bì cứng màu trắng sáng.

“Trông cứ như là một món bùa ấy.” Cat nói.

“Chị biết nó là gì rồi,” Janet nói. “Đây là chín mạng sống của em, Cat ạ. Làm sao em lại bị mất đi quá nhiều mạng sống như vậy chứ?”

Cat đơn giản là không thể tin được Janet. Nó cảm thấy bực bội và muốn cãi lại, suy diễn như thế thì thật là quá đáng.

“Mấy que diêm đó sao là mạng của em được,” Cat nói

Cho dù nó từng có chín mạng đi nữa, nó biết càng lắm nó cũng chỉ có thể mất ba mạng mà thôi, và đó là kể cả cái lần Gwendolen gây cho nó những cơn chuột rút. Hai lần kia có lẽ là khi nó sinh ra và khi nó đi trên con tàu guồng. Nhưng, khi nghĩ tới đó, Cat nhận ra rằng nó đang nhớ lại bốn con ma xuất hiện từ chiếc chảo lửa để tham gia vào đám rước rùng rợn của Gwendolen. Một con là em bé, một con ướt sũng. Con tàn tật thì trông như đang bị những cơn chuột rút. Nhưng tại sao chỉ có bốn con trong khi có đến năm que diêm bị đốt cháy?

Cat bắt đầu run lên, và điều đó làm cho nó càng quyết tâm phải chứng minh rằng Janet đã làm.

“Em đâu thể nào chết một đến hai lần trong một đêm mà không hề hay biết?” Janet thắc mắc.

“Dĩ nhiên là em không chết.” Cat vói tay chộp lấy tập diêm. “Chị coi nè, em sẽ chứng minh cho chị thấy.”

Nó bứt que diêm thứ sáu ra, quẹt lên phần giấy nhám.

Janet chồm tới, hét bảo nó dừng lại. Que diêm bùng lên.

Thế là, gần như cùng một lúc, Cat cũng bốc cháy.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Cat thét lên. Ngọn lửa bùng lên khắp người nó. Nó lại càng thét lớn, dùng hai cánh tay đang bốc lửa tự đập vào người, rồi tiếp tục la hét. Đó là những ngọn lửa nhạt màu, lung linh, trong suốt. Chúng bốc lên qua lớp y phục, lớp giày, qua tóc, qua mặt. Chỉ trong vài giây, ngọn lửa nhợt nhạt đã phủ kín Cat từ đầu đến chân. Cat lăn ra sàn, tiếp tục la hét. Nó lăn lộn ở đó, người ngùn ngụt lửa.

Janet vẫn giữ được sự tỉnh táo. Nó túm lấy góc gần nhất của tấm thảm, giật mạnh lên rồi chồm cả tấm thảm lên người Cat. Nó nghe nói làm như vậy sẽ dập được tắt lửa. Nhưng ngọn lửa này thì không. Trước sự kinh hoàng của Janet, những ngọn lửa tái nhợt ma quái vẫn xuyên thẳng qua tấm thảm như thể không hề có tấm thảm vậy. Thậm chí những ngọn lửa nhảy múa trên mặt sau tấm thảm đen hù trông còn hung tợn hơn trước. Nhưng chúng không đốt cháy tấm thảm, cũng như không đốt cháy cánh tay Janet khi nó cuống cuồng quấn Cat trong tấm thảm, rồi lại quấn thêm một lớp nữa. Nhưng bất kể Janet đã quấn bao nhiêu lớp thảm quanh Cat, ngọn lửa vẫn xuyên qua như thường, còn Cat thì tiếp tục cháy và la hét. Đầu của nó thò một nửa ra ngoài cái bó đồ rục mà Janet đã tạo ra bằng nó và tấm thảm, và nửa phần đầu ấy cũng là một bó lửa. Khuôn mặt la hét của Cat nằm gọn bên trong ngọn lửa.

Janet bèn làm việc duy nhất nó có thể nghĩ ra. Nó bật dậy và bản thân cũng hét thật lớn.

“Chrestomanci! Chrestomanci! Đến đây nhanh lên!”

Cánh cửa liền bật mở ngay trong lúc nó còn la hét. Janet quên khuấy là cánh cửa đã bị chốt. Nhưng chốt cửa không hề ngăn trở được Chrestomanci. Janet thấy chốt cửa bật ra khỏi mép khi ông xô cửa mở ra. Nó quên khuấy cả việc có khách khứa đang dùng bữa. Nó chỉ còn nhớ nó thấy cổ tay áo viền ren của Chrestomanci, và bộ com lê nhưng đen của ông lấp loáng như

một vầng hào quang với màu đá trắng, xanh dương, đỏ sẫm, vàng và xanh lam. Nhưng bộ quần áo đẹp đó cũng chẳng ngăn được Chrestomanci. Ông liếc nhanh bó lửa sáng rực đang lăn lộn trên sàn và thốt lên:

”Lạy Chúa!”

Rồi ông cúi xuống, quỳ trên hai đầu gối lịch lãm, gỡ tấm thảm ra một cách cuống quýt hết như khi Janet cuốn nó lại.

“Con ân hận quá đi. Con cứ tưởng làm như vậy là tốt,” Janet lúng búng nói.

“Phải làm như vậy thôi.”

Chrestomanci nói, tiếp tục vắn Cat ra, mặc cho những ngọn lửa cuốn theo, bám dọc theo đôi tay áo bằng nhung của ông.

“Làm sao nó lại bị như vậy?”

“Nó quẹt một que diêm. Con đã bảo nó...”

“Đồ trẻ con ngu ngốc.”

Chrestomanci giận dữ đến mức Janet bật khóc sụt sùi. Ông giật nốt rìa tấm thảm và Cat lăn lông lốc ra ngoài, bốc lửa như một cành con. Nó không còn la hét nữa mà thay vào đó là phát ra những tiếng rên ư ử kéo dài khiến Janet phải bịt tai lại. Chrestomanci dấn vào giữa ngọn lửa và mò ra được tập diêm. Nó nằm ép chặt trong lòng bàn tay phải của Cat.

“Tạ ơn chúa, may mà nó không cầm bằng tay trái,” ông nói. “Vặn nước ra. Nhanh lên.”

“Con làm ngay ạ. Con làm ngay,” Janet nấc lên, lao đi.

Nó lóng ngóng một hồi với mấy cái vòi nước. Vừa khi một luồng nước lạnh rót mạnh vào cái bể tắm chìm màu xanh thì Chrestomanci cũng lao vào, mang theo Cat, mà toàn thân là một quả cầu lửa rùng rục. Ông đặt Cat xuống bể tắm và giữ nó ở đó, vắn nó hết bên này sang bên kia để tắm ướt khắp người nó.

Cat bốc hơi, kêu xèo xèo. Nước từ đầu vòi sáng rực lên. Có vẻ như vòi nước đang trống trả lại mặt trời, và bản thân nó cũng ánh vàng lên như chính mặt trời, rót xuống như một tia sáng. Và khi bể tắm bắt đầu đầy lên, Cat như bị xoay đập trong một cái bể đầy nắng. Nó làm cho chiếc bể sôi lên, nhả ra những cụm bong bóng màu vàng. Căn phòng tràn ngập hơi nước. Từng cuộn khói bốc lên từ bể tắm, toả lên một mùi nồng nặc và ngòn ngọt. Đó chính là mùi mà Janet còn nhớ vào buổi sáng hôm đó, khi nó lần đầu tiên thấy mình ở nơi đây. Cố nhìn qua làn khói, nó nhìn thấy thân mình Cat như chuyển sang màu đen trong chiếc bể vàng. Nhưng nước vẫn thấm ướt thân. Còn Chrestomanci cũng đã ướt sũng.

“Con không hiểu gì hết sao?”

Ông nói với Janet, không quay đầu lại, trong khi đỡ Cat lên để giữ cho đầu nó dưới tia nước.

“Con không nên nói với nó những chuyện như thế cho đến khi nào Lâu đài có đủ thời gian để làm việc với nó. Nó chưa sẵn sàng để hiểu. Con đã gây cho nó một cú sốc kinh khủng nhất.”

“Con thực sự hối hận khủng khiếp,” Janet nức nở nói.

“Chúng ta phải tính sao với tình trạng này thôi,” Chrestomanci nói. “Ta sẽ cố gắng giải thích cho nó. Con hãy chạy ra chỗ ông nói ở cuối hành lang, gọi người mang lên đây cho ta ít rượu brandy và một ấm trà đặc.”

Khi Janet chạy đi, Cat thấy người ướt sũng, và nước thì đang chảy òng ọc xuống người. Nó tìm cách lặn ra để tránh. Có ai đó giữ nó lại. Một giọng sang sảng vang lên bên tai nó.

“Cat. Cat, con nghe ta nói không. Con có hiểu không? Cat, giờ đây con chỉ còn có ba mạng nữa thôi.”

Cat nhận ra giọng này.

“Ông bảo con có năm mạng sống khi ông nói chuyện với con qua cô Larpins mà.”

“Phải, nhưng giờ đây con chỉ còn có ba mạng mà thôi. Con phải cẩn thận hơn mới được.” Chrestomanci nói.

Cat mở mắt ra, ngược nhìn lên. Chrestomanci bị ướt thê thảm. Mái tóc đen bóng mượt thường lệ đang xoã xuống vầng trán thành từng lọn, với những giọt nước đọng ở đầu sợi tóc.

“Phải, con đã mất một thời gian quá lâu để nhận ra được ta, đúng không?” Chrestomanci nói. “Nhưng ta cũng đâu nhận thấy con ngay khi ta nhìn thấy con lần đầu. Ta nghĩ con có thể ra khỏi bồn nước này được rồi đấy.”

Cat quá yếu để ngồi dậy được khỏi bồn nước. Nhưng Chrestomanci đã đỡ nó ra, lật bỏ bộ đồ ướt, lau khô nó rồi quấn nó trong một chiếc khăn tắm khác; tất cả diễn ra nhanh như chớp. Đôi chân Cat vẫn co quắp lại.

“Nào, ta đi lên thôi,”

Chrestomanci nói, tiếp tục ẵm nó đến chiếc giường trải nhung xanh, nhét nó vào trong chăn.

“Đã khá hơn chưa, Cat?”

Mắt hết sinh lực nhưng thoải mái dễ chịu, Cat nằm duỗi ra, gật đầu.

“Cám ơn ông. Trước nay ông chưa từng gọi con là Cat.”

“Lẽ ra ta phải gọi vậy. Như thế có khi con đã hiểu,” Chrestomanci ngồi cạnh giường, trông rất nghiêm trọng.

“Giờ thì con đã hiểu chưa?”

“Tập diêm là chín mạng sống của con,” Cat nói. “Và con vừa đốt đi một mạng. Con biết việc đó là ngu xuẩn, nhưng tại lúc đó con không tin. Làm sao con có thể có đến chín mạng sống lận hả ông?”

“Con chỉ có ba thôi,” Chrestomanci nói. “Con đã từng có chín mạng. Bằng cách chi đó và bởi ai đó, chúng đã được đặt cả vào tập diêm này, và giờ đây ta sẽ cất nó vào một nơi bí mật, an toàn, niêm phong lại bằng một đạo bùa mạnh nhất ta từng biết. Nhưng việc này cũng chỉ ngăn người ta sử dụng nó thôi, chứ không thể ngăn con tự đánh mất mạng sống của chính mình.”

Janet hấp tấp bước vào. Nó vẫn khóc ròng, nhưng vẻ rất biết ơn vì được nhờ cậy.”

“Sắp có các thứ rồi ạ,” nó nói.

“Cám ơn con.”

Chrestomanci nói, rồi ông nhìn nó rất lâu bằng ánh mắt dăm chiêu. Janet tin chắc ông sắp tố giác nó không phải Gwendolen, nhưng điều ông nói lại là:

“Con cũng nên nghe điều này để đề phòng những tai nạn khác nữa,”

“Để con lấy khăn lau cho ông trước đã nhé?” Janet nhỏ nhẹ nói. “Ông bị ướt quá đi mất.”

“Ta sẽ chóng khô thôi, cảm ơn con,” ông nói rồi nhoẻn cười với nó.

“Bây giờ, con nghe đây, những kẻ có chín mạng sống là những nhân vật rất quan trọng và rất hiếm. Trường hợp này chỉ xảy ra khi, vì lý do này hay lý do khác, họ không có những bản sao sống ở bất kỳ thế giới nào khác. Cho nên, những mạng sống ấy, thay vì trải đều ra toàn thể một bộ các thế giới khác nhau, sẽ tập trung vào một người duy nhất. Và họ sẽ tập trung toàn bộ những tài năng có thể có của tám người kia.”

“Nhưng con có tài năng gì đâu ạ.”

Cat nói, Janet cũng đồng thời hỏi:

“Những người như vậy hiếm cỡ nào ạ?”

“Cực kỳ hiếm,” Chrestomanci nói. “Ngoài Cat ra, người duy nhất ta biết có chín mạng sống trong thế giới này chính là ta.”

“Thật sao?” Cat thấy hài lòng và thích thú. “Chín lặn ạ?”

“Ta từng có chín mạng sống, nhưng giờ chỉ còn hai thôi. Ta đã từng bất cẩn thậm chí còn hơn Cat nữa.”

Chrestomanci nói. Giọng ông có vẻ nghe hơi xấu hổ.

“Giờ đây ta phải giữ một mạng nằm riêng rẽ ở một nơi an toàn nhất mà ta có thể nghĩ ra. Ta khuyên Cat cũng nên làm như thế.”

Bộ não nhanh nhạy của Janet lập tức làm việc.

“Có phải một mạng của ông đang ở đây, và mạng kia hiện đang dùng bữa tối ở dưới nhà?”

Chrestomanci phì cười.

“Nó không hoạt động theo kiểu đó đâu. Ta sẽ...”

Vừa lúc đó, Euphemia bung khay xăng xái bước vào, ngăn Chrestomanci giải thích cách hoạt động của cái mạng trước sự thất vọng của Janet. Thầy Saunders nói gót theo Euphemia. Thầy vẫn chưa thể tìm ra nổi một bộ đồ dạ tiệc che khuất những cổ tay với cổ chân.

“Cậu ấy có sao không ạ?” Euphemia lo lắng hỏi. “Anh Will cháu đã hù cậu ấy ghê gớm, nhưng nếu đó là do anh ấy làm thì cháu sẽ không bao giờ nói chuyện với anh ấy nữa đâu. Mà tấm thảm bị sao vậy?”

Cả thầy Saunders cũng đang nhìn tấm thảm nhăn nheo, nằm một đống.

“Nó bị làm sao vậy?” thầy hỏi. “Chắc chắn tấm thảm này đã được yểm bùa để ngăn chặn mọi loại tai nạn cơ mà!”

“Ta biết,” Chrestomanci nói. “Nhưng đạo bùa này mạnh kinh hồn.”

Rồi hai người họ nhìn nhau đầy ngụ ý.

Tất cả mọi người xúm xít quanh Cat. Nó quả thực đã có những khoảnh khắc thú vị nhất. Thầy Saunders dựng nó lên, cho dựa vô gối, còn

Euphemia mặc áo ngủ cho nó rồi xoa đầu nó, cứ như thể nó chưa bao giờ thú nhận đã biến chị ấy thành ếch.

“Không phải lỗi của anh Will đâu,” Cat nói. “Lỗi tại em đây.”

Chrestomanci cho nó nhấp một ngụm brandy nóng ran rồi cho nó uống một tách trà ngọt. Janet cũng được một tách trà và nhờ thế con bé thấy khá lên nhiều. Thầy Saunders giúp Euphemia trải lại tấm thảm, rồi thầy đặt vấn đề có nên gia cố đạo bùa trên đó hay không.

“Máu rồng có thể làm chuyện ý,” thầy gợi ý.

“Nói thẳng ra nhé, tôi không nghĩ có thứ gì có thể làm được,” Chrestomanci nói. “Hãy cứ để nó vậy đi.”

Ông đứng dậy và quay tấm gương thẳng lại.

“Đêm nay con ngủ trong phòng Cat được không?” ông hỏi Janet. “Ta muốn canh chừng Cat.”

Janet hết nhìn tấm gương lại nhìn sang Chrestomanci, và khuôn mặt nó chuyển sang màu đỏ bừng.

“Ồ...” nó nói. “Con đã làm méo mặt...”

Chrestomanci bật cười. Thầy Saunders cũng buồn cười đến mức phải ngồi xuống chiếc ghế bọc nhung xanh.

“Mặt méo trông cũng độc đáo lắm đây,” Chrestomanci nói.

Janet cũng phì cười, trông có phần hơi ngốc nghếch.

Cat nằm đó, cảm thấy thoải mái và khá phấn khích. Một hồi sau, mọi người đều đã có mặt ở đó, cố làm cho nó hoàn hồn. Và rồi có vẻ như chỉ còn lại mỗi Janet, huyền thuyên như thường lệ.

“Thấy em không sao chị mừng quá,” Janet nói. “Tại sao chị lại mở cái mồm lảm chuyện của chị ra để nói về mấy que diêm ấy không biết? Lúc em tự nhiên bốc cháy, chị bị choáng khủng khiếp, rồi khi tắm tắm không công hiệu, chị chỉ biết làm mỗi một việc duy nhất là hét gọi Chrestomanci. Mà chị đã nghĩ đúng. Ông ấy có mặt ngay trước khi tiếng gọi lọt hết khỏi miệng chị, mà lúc ấy cửa vẫn còn đang chót nữa nhé. Lúc ông ấy mở nó vẫn còn bị chót, thế mà ổ chót không hề bị gãy, chị kiểm tra thử rồi. Cho nên ông ấy nhất định phải là một thầy bùa. Rồi khi ông ấy huỷ bộ quần áo trên người em, Cat ạ, ông ấy có vẻ không nề hà gì, cho nên chị nghĩ ông ấy không giống màn sương đông giá lạnh trên đỉnh Grampians thì ông ấy thực sự rất dễ thương. Đó không phải do vụ tắm gương đâu nhé. Chị muốn nhấn mạnh điều đó. Chị cho rằng tắm gương là một phép thuật tương đương với...”

Cat dự định nói gì về màn sương giăng trên đỉnh Grampians, nhưng nó đã thiếp đi, cảm thấy ấm cúng và được chăm sóc, trong khi Janet vẫn không ngừng huyền thuyên.

Cat tỉnh dậy vào sáng Chủ nhật, hoàn toàn ngược lại: lạnh lẽo và run rẩy. Chiều hôm đó, nó biết mình sẽ bị biến thành ếch hoặc phải đối mặt với con cạp – và con cạp Will Suggins khá nặng nề và khoẻ sẽ không tha cho nó... nó nghĩ thế. Ngoài con cạp ra - nếu như còn có chữ “ngoài ra” - lại còn nỗi kinh hoàng của ngày thứ Hai học lớp Phép thuật mà nó lại không có phép thuật. Khi đó Julia và Roger có thể giúp, có điều sự giúp đỡ đó cũng chẳng làm được gì một khi lão Baslam đến để đòi hai mươi bảng mà Cat biết là nó

không thể lấy đầu ra để trả. Có lẽ hy vọng duy nhất là đưa Janet cùng ít máu rồng đến khu rừng Cẩm và tìm cách trốn thoát.

Cat leo ra khỏi giường, định đi lấy trộm ít máu rồng trong gian làm việc của thầy Saunders. Nhưng Euphemia đã bước vào cùng bữa điểm tâm dựng trên khay, nên nó buộc phải leo lại lên giường. Euphemia vẫn tốt với nó, giống như đêm hôm trước. Cat cảm thấy khó xử. Và khi nó ăn xong bữa sáng thì bà Millie tới. Bà nâng Cat lên khỏi mấy chiếc gối rồi ôm chầm lấy nó.

“Cung của ta quả là ngốc nghếch, đáng thương! Đội ơn chúa, con vẫn không việc gì cả. Ta nóng lòng muốn đến thăm con đêm qua quá chừng, nhưng phải có ai ở đó với các vị khách tội nghiệp của chúng ta chứ. Giờ thì con phải ở yên trên giường suốt hôm nay, và con có thể yêu cầu tất cả những gì con muốn. Thế con thích gì nào?”

“Con có thể xin ít máu rồng được không ạ?” Cat khấp khởi nói.

Bà Millie bật cười. “Chúa ơi, Eric! Con vừa bị xong tai nạn khủng khiếp đó, thế mà con lại xin ngay thứ nguy hiểm nhất trần đời. Không, con không được lấy máu rồng. Đó là một trong những thứ ít ỏi trong Lôu đài thực sự bị cấm.”

“Giống như khu vườn của Chrestomanci phải không ạ?” Cat hỏi.

“Không hẳn như thế,” bà Millie đáp. “Khu vườn cũng lâu đời như những ngọn đồi và nó chứa đầy ắp các loại phép thuật đủ loại. Nó nguy hiểm theo cách khác. Ở đó mọi thứ đều mạnh mẽ hơn ở đây. Con sẽ được đưa vào vườn khi con biết được khá nhiều phép thuật để hiểu nổi nó. Nhưng máu rồng thì lại rất có hại, đến ngay cả thầy Micheal sử dụng nó ta cũng không hài lòng. Con không thể nào rỏ vào nó được đâu.”

Sau đó Julia và Roger bước vào, y phục chỉnh tề để đi lễ, khệ nệ ôm tới hàng đóng sách và đồ chơi cùng rất nhiều câu hỏi ân cần. Chúng tỏ ra tốt với Cat đến mức Cat rất không vui khi Janet đến để chuẩn bị cuộc chạy trốn. Nó không muốn rời Lâu đài. Nó cảm thấy nó đã thực sự hội nhập với nơi này.

“Cục bột nhão ấy vẫn dính chặt vào tấm thảm phòng em,”

Janet rầu rĩ nói, và điều này lại làm cho Cat cảm thấy muốn chạy trốn.

“Chị vừa gặp Chrestomanci, và thật là oan cho chị khi bị trừng phạt bởi tội lỗi của kẻ khác,” Janet nói tiếp. “dù vậy chị cũng đã được thấy chiếc áo choàng màu xanh da trời có hình những con sư tử vàng.”

“Em chưa thấy chiếc áo đó,” Cat nói.

“Chị nghĩ mỗi ngày trong tuần ông ấy đều có một chiếc áo khác nhau,” Janet nói. “Ông ấy chỉ thiếu có một thanh kiếm lửa nữa thôi. Ông ấy cấm chị đi lễ. Ông cha xứ không cho chị đến vì những gì Gwendolen đã làm hôm Chủ nhật trước. Và chị rất bực bội vì bị trách cứ chuyện đó đến mức chị đã há mồm suýt nói chị không phải là Gwendolen, may sao chị nhớ ra rằng nếu chị đi lễ thì chị phải đội cái nón trắng ngu ngốc có những lỗ thủng nho nhỏ... Ông ấy có thể nghe qua tấm gương không nhỉ? Em nghĩ sao?”

“Không,” Cat đáp. “Cứ để xem. Hoặc là ông ấy đã biết tất cả về chị. Chị không phải đi lễ thế này em mừng lắm. Tội mình có thể đi lấy máu rồng khi họ đi lễ.”

Janet canh trong gương khi nào Gia đình đi lễ. Sau khoảng nửa giờ nó nói:

“Rồi, họ đang kéo nhau cả đám xuống dưới đường rồi kìa. Tất cả cánh nam giới đều đội nón chóp cao, nhưng Chrestomanci thì cứ như vừa bước

ra từ cửa hiệu thời trang vậy. Tất cả những người này là ai vậy, Cat? Mấy bà mệnh phụ già đeo găng hờ màu tía, mấy tay trẻ tuổi mặc đồ xanh, cả cái ông nhỏ thó lúc nào cũng luôn miệng nói ấy?”

“Em có biết gì đâu,” Cat nói. Nó bò ra khỏi giường rồi chạy gấp về phòng mình lấy quần áo. Nó cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn – nói đúng ra là khoẻ một cách lạ thường. Nó nhảy múa loanh quanh phòng trong khi xỏ chiếc áo. Nó ca hát trong khi xỏ chiếc quần.

Ngay cả cục bột nhào trên thảm cũng không làm nó mất vui. Nó huýt sáo trong khi cột dây giày.

Janet bước vào phòng Cat trong khi nó đang vung chân đá, khoác vào chiếc áo véc, trông rạng rỡ và tràn đầy sinh lực.

“Thế mà chị không biết đấy,” Janet nói khi Cat vọt ngang qua nó để xông ra cầu thang. “Bộ em thích chết lắm sao vậy?”

“Nhanh lên!” Cat gọi dưới cầu thang. “Phòng làm việc bên kia Lâu đài lộn đó. Bà Millie nói máu rồng là thứ nguy hiểm, cho nên chị đừng chạm đến nó. Em có thể phí một mạng sống vì nó, chứ chị thì không nên.”

Janet muốn nhắc nhở Cat không nên phí một mạng sống nào một cách quá dễ dàng nhưng nó không sao bắt kịp Cat. Cat chạy lòng vòng qua những hành lang màu xanh rồi xông lên chiếc cầu thang xoắn dẫn đến phòng làm việc của thầy Saunders. Janet chỉ có thể bắt kịp Cat khi nó đã lọt vào đó. Và rồi, có quá nhiều thứ ly kì khác đã thu hút mất sự chú ý của con bé.

Căn phòng nồng nặc mùi phép thuật đã hết công hiệu. Mặc dù trông nó chẳng khác mấy so với lần trước Cat ghé qua, song thầy Saunders đã dọn dẹp chút đỉnh để đón sáng Chủ nhật. Ngọn đèn dầu không còn đầy nữa. Mấy ống nghiệm cổ dài, cổ cong và chai lọ khác đều sạch sẽ. Những cuốn sách và cuộn giấy đều chất lên thành đống trên chiếc ghế băng thứ hai. Ngôi

sao năm cánh vẫn còn đó, khắc sâu trên nền nhà, nhưng lại có một bộ ký hiệu mới viết bằng phấn trên chiếc ghế băng thứ ba, và xác ướp một con vật đang nằm ngay ngắn ở một bên đầu ghế.

Janet bị căn phòng cuốn hút.

“Trông cứ như một phòng thí nghiệm vậy,” nó nói, “có điều đây không phải phòng thí nghiệm. Những vật này trông quái lạ thật đấy.Ồ, chị thấy món máu rỗng ròi. Thầy ấy liệu có cần đến cả một vại lớn như thế này không? Nhiều như thế này lấy bớt đi một ít chắc thầy không biết đâu!”

Có tiếng rì rào ở cuối ghế băng thứ ba. Janet quay ngoắt đầu về phía đó. Cái con vật ướp xác đang vụn vẹo và rải rộng những chiếc cánh có màng.

“Hồi trước nó cũng làm vậy,” Cat nói. “Em nghĩ chả sao đâu.”

Tuy vậy, nó không dám chắc lắm khi con vật vươn mình, đứng dậy trên những chiếc cẳng như cẳng chó và ngáp dài. Cú ngáp giúp cho hai đứa thấy hàng chục chiếc răng nhọn bé tí, từ đó tuôn ra một đám mây khói màu xanh xanh. Con vật chạy thoăn thoắt trên ghế băng, hướng về phía hai đứa nhỏ. Cặp cánh nhỏ trên lưng con vật phát ra tiếng lào xào khi nó chạy tới, và cụm khói tuôn ngược ra phía sau từ lỗ mũi. Nó dừng lại ở mép ghế băng, tò mò nhìn lên hai đứa bằng những tia mắt vàng lóng lánh như tan chảy. Cat và Janet lo lắng lùi ra xa.

“Nó còn sống!” Janet thốt lên. “Chị nghĩ đó là một con rỗng con”

“Dĩ nhiên rồi,” Con rỗng lên tiếng, khiến hai đứa giật bắn người. Đáng sợ hơn nữa, những ngọn lửa nhỏ cứ thụt thoát ra khỏi miệng nó khi nó nói, và từ nơi đang đứng, hai đứa có thể cảm nhận hơi nóng của ngọn lửa.

“Tôi không ngờ bạn lại biết nói,” Cat sừng sốt.

“Tôi nói tiếng Anh rất giỏi,” con rồng vừa nói vừa nhả ra một cụm lửa.
“Tại sao các bạn muốn lấy máu của tôi?”

Cat và Janet bẽn lễn nhìn chiếc vại lớn chứa bột máu rồng ở trên kệ.

“Toàn bộ chỗ máu này là của bạn sao?” Cat hỏi.

“Nếu thầy Saunder bắt nó cho máu liên tục thì chị nghĩ quả là độc ác,” Janet nói.

“Ồ!” con rồng thốt lên. “Đó là bột máu của các con rồng lớn hơn tôi. Người ta lấy rồi đem bán. Các bạn không thể lấy được chút nào đâu.”

“Tại sao không?” Cat hỏi.

“Bởi vì tôi không muốn các bạn lấy.”

Con rồng đáp và cứ mỗi câu lại một cụm lửa đều đặn phả ra từ miệng nó, khiến hai đứa cứ một câu lại lùi thêm một chút.

“Nếu tôi lấy máu người và dùng nó để chơi đùa thì các bạn có thích không?”

Cat thì cảm thấy con rồng nói có lý, nhưng Janet lại không thấy thế.

Tôi không sợ chuyện đó,” nó nói. “Ở chỗ tôi, người ta vẫn thường truyền máu và có cả ngân hàng máu. Ba tôi đã có lần cho tôi xem máu của tôi dưới kính hiển vi.”

“Tôi thì lại sợ,” con rồng nói, phả ra 1 cụm lửa nữa. “Mẹ tôi bị giết bởi một tay trộm máu bất hợp pháp.”

Nó bò tới tận cuối mép chiếc ghế băng rồi ngược nhìn Janet. Những tia lấp lánh trong cặp mắt vàng tan ra rồi biến đổi, rồi lại tan ra lần nữa. Cứ như thể hai chiếc kính vạn hoa nhỏ bằng vàng đang nhìn thẳng vào Cat và Janet.

“Tôi còn quá bé để cho được nhiều máu,” cặp mắt nó lóng lánh nhìn Janet. “Vì vậy họ tha cho tôi. Lẽ ra tôi đã chết nếu như Chrestomanci không tìm thấy tôi. Cho nên, các bạn hiểu tại sao điều đó làm tôi sợ rồi chứ?”

“Chúng tôi hiểu,” Janet nói. “Rồng con thì nuôi bằng gì nhỉ? Sữa à?”

“Ông Michael đã thử cho tôi dùng sữa, nhưng tôi không thích món đó,” con rồng nói. “Giờ thì tôi dùng thịt băm, và tôi đang lớn lên ngon lành. Khi nào tôi đủ lớn, ông ấy sẽ đưa tôi trở về, nhưng trong khi chờ đợi, tôi đang giúp ông ấy làm phép thuật. Tôi rất đặc lực cho ông ấy.”

“Thật sao?” Janet hỏi. “Thế bạn làm gì vậy?”

“Tôi tìm những đồ vật cũ mà ông ấy không thể tự tìm thấy.” Con rồng rơi vào một trạng thái ngâm nga ư ử. “Tôi tìm cho ông ấy những con vật từ vực thẳm: những sinh vật bằng vàng, những vật có cánh, những quái vật mắt ngọc trai từ biển sâu, và những thực vật thì thậm từ xa xưa.

Nó ngừng lại, nhìn Janet với cái đầu ngoẹo sang bên.

“Những việc này cũng dễ thôi,” nó nhận xét với Cat. “Tôi vẫn thích làm chuyện đó, nhưng trước đây chẳng ai cho tôi làm.”

Nó thở dài, tuôn ra một cụm khói xanh dài ngoằng.

“Tôi mong được chóng lớn. Tôi có thể ăn thịt chị ấy ngay bây giờ.”

Cat hoảng hốt nhìn Janet và nhận thấy con bé đang trân mắt nhìn như một kẻ mộng du, với một nụ cười ngốc nghếch trên khuôn mặt.

“Làm vậy thì ác quá!” Cat nói.

“Tôi nghĩ đó chỉ mới là nhảm nhí thôi đấy,” con rông nói.

Cat chợt hiểu ra con rông đang nói đùa.

“Tôi sẽ vạ cổ bạn nếu bạn làm vậy,” Cat nói. “Bộ bạn hết chuyện để giỡn rồi sao?”

“Bạn nói y hệt ông Michael,” con rông hờn dỗi nói, lại nhả thêm một cụm khói. “Tôi chán giỡn với chuột lắm rồi.”

“Thì nói thầy đưa bạn đi dạo!”

Cat nắm tay Janet và lay con bé. Janet khẽ giật mình, hoàn hồn lại, ngo ngác không biết chuyện gì mới xảy ra.

“Mà tôi không thể chiều theo cảm xúc của bạn được đâu.” Cat nói với con rông. “Tôi cần một ít máu rông.”

Cat đẩy Janet sang một bên cho an toàn, rồi nhặt chiếc hũ nhỏ bằng sứ ở băng ghế kế bên.

Con rông khum xuống vẻ kích động. Nó gãi gãi dưới cằm như một con chó, khiến cho mấy cái cánh của nó kêu soạt soạt.

Ông Michael nói máu rông luôn luôn gây hại ở đâu đó,” nó nói. “Cho dù là người lớn sử dụng. Nếu bạn không cẩn thận thì bạn sẽ bị mất mạng đấy.”

Cat và Janet nhìn nhau qua làn khói phun ra từ câu nói của con rồng.

“Được thôi, tôi có thể bỏ một mạng,” Cat nói.

Nó nhắc chiếc nắp thủy tinh của chiếc vại lớn rồi dùng chiếc hũ xúc lên một ít bột màu nâu. Thứ bột này có mùi hôi kỳ lạ.

Tôi nghĩ còn hai mạng sống Chrestomanci vẫn xoay sở tốt,” Janet căng thẳng nói.

“Nhưng ông ấy là người đặc biệt,” con rồng nói.

Nó đang đứng ở ngay sát mép chiếc băng ghế, sột soạt đôi cánh với vẻ lo lắng. Cặp mắt vàng của nó dõi theo đôi bàn tay của Cat khi Cat gói chiếc hũ vào khăn tay rồi nhét cẩn thận vào túi. Con rồng có vẻ bồn chồn đến mức Cat quyết định tiến lại gần nó, rồi, hơi lo lo, Cat gãi gãi con rồng, vào phía dưới cằm nơi mà lúc nãy con rồng vừa gãi. Con rồng vươn cổ ra, nép vào những ngón tay của Cat. Khói phả ra từ lỗ mũi con rồng theo tiếng rên ư ử.

“Đừng lo,” Cat nói. “Tôi có đến ba mạng sống lận, bạn biết đấy.”

“Thế nên tôi khoái bạn,” con rồng nói, suýt nữa rơi khỏi băng ghế do cố ngả theo mấy ngón tay của Cat. “Đừng đi vội.”

“Chúng tôi phải đi.” Cat đẩy con rồng trở lại băng ghế rồi vỗ vỗ lên đầu nó. Khi đã quen, Cat cảm thấy không hề sợ sệt chút nào khi chạm vào làn da ấm thô ráp của con rồng.

“Tạm biệt.”

“Tạm biệt,” con rồng đáp lại.

Cat và Janet bỏ lại con rồng đang dỗi mắt nhìn theo chúng như con chó mà người chủ bỏ lại khi ra ngoài đi dạo.

“Em nghĩ chuyện đó gớm quá,” Cat nói sau khi khép cửa lại.

“Thật xấu hổ! Nó chỉ là một con rồng con,” Janet nói.

Rồi nó dừng lại ở vòng xoắn đầu tiên của cầu thang.

“Mình trở lại đưa nó đi dạo đi. Nó cũng dễ thương đấy chứ!”

Cat tin chắc nếu Janet mà làm việc đó thì thế nào cũng đưa đẩy tới việc chị ấy bị con rồng gặm chân.

“Nó không dễ thương đến thế đâu,” Cat nói. Vội lại tụi mình phải ra thẳng khu vườn ngay bây giờ. Con rồng mà gặp thầy Saunders là nó méc ngay với thầy ấy tụi mình mới lấy đi ít máu.”

“Ừ há, chị nghĩ nó biết nói thì cũng phải coi chừng. Vậy thì tụi mình đi lẹ đi.”

Cat bước rất thận trọng qua Lôu đài, xuống nhà rồi ra khỏi cửa. Tay nó giữ nguyên trong túi để phòng trường hợp rắc rối. Nó sợ rằng nó chỉ ra được tới khu vườn cắm với một mạng duy nhất còn lại. Có vẻ như hồi trước nó đã đánh mất ba mạng sống một cách quá dễ dàng.

Điều này tiếp tục làm cho nó bối rối. Cứ nhìn theo cách cháy của các que diêm đó, thì việc mất mạng sống thứ năm lẽ ra phải gay go chẳng kém gì lúc nó mất mạng thứ sáu vào tối hôm qua. Vậy mà nó hoàn toàn chẳng hay biết gì việc mất mạng thứ năm này. Nó không thể nào hiểu nổi. Mấy mạng sống của nó có vẻ không gắn chặt với nó như mạng sống của người bình

thường. Nhưng chí ít nó cũng biết rằng, một khi nó đã rời khỏi thế giới này thì cũng không có một Cat Chant nào khác bị lôi vào những vụ rắc rối.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Đó là một ngày đầu thu rực rỡ, với mọi thứ trên đời đều xanh và vàng; nóng và yên lặng. Không có một sinh linh nào quanh đó, và không một âm thanh nhỏ bé nào, ngoài trừ duy nhất tiếng bước chân lạo xạo của Cat và Janet khi chúng bước vội qua khu vườn chính.

Đi được nửa đường tới vườn cây ăn trái, Janet nhận xét:

“Nếu như khu vườn mình muốn tới trông giống như phần lâu đài đồ nát, thì hiện giờ tụi mình đang dờn xa nó.”

Cat có thể thề rằng chúng đã hướng thẳng đến khu vườn ấy, nhưng, điều khá chắc chắn là khi nó dừng lại và nhìn quanh những bức tường cao cũ kỹ ngập nắng đã ở ngay phía sau chúng. Trong khi đó, Cat nghĩ hoài và không thể nhớ ra ngày xưa của mình và Gwendolen đã tới đó bằng cách nào.

Hai đứa bèn quay trở lại và đi tới bức tường cao.

Nhưng tới nơi, chúng lại chỉ thấy một bức tường dài và thấp của vườn cây ăn trái. Không có cổng nào để vào đó, trong khi khu vườn cấm lại đang ở phía sau khu vườn này.

Hai đứa bèn đi dọc bức tường của vườn cây ăn trái, đến cánh cổng gần nhất. Ngay tức khắc, chúng lọt vào vườn hoa hồng, còn bức tường nát ngập nắng thì một lần nữa đã ở lại phía sau chúng, lưng lửng phía bên trên vườn cây ăn trái.

“Chắc đây là một đạo bùa để ngăn người ta vào trong khu vườn cấm, đúng không?”

Janet nói khi chúng lại hì hục đi qua vườn cây ăn trái nữa.

“Em nghĩ chắc là vậy,” Cat nói.

Và một lần nữa hai đứa lại rơi vào khu vườn chính, với bức tường đồ nát ngập nắng của khu vườn cấm vẫn ở phía sau chúng.

“Cứ kiểu này thì có khi họ đi lễ về tội mình vẫn chưa lần ra khu vườn cấm,” Janet lo lắng nói.

“Mình chỉ nhìn nó me mé và không tiến thẳng đến nó thử coi sao,” Cat đề nghị.

Chúng làm như thế, bước chênh chéch về phía hướng khu vườn cấm mà không nhìn thẳng vào nó. Khu vườn có vẻ giữ cự ly với chúng. Rồi bất thành lình, chẳng hiểu bằng cách nào mà chúng đã ra tới được phía sau vườn cây ăn trái, và bước vào một lối đi ngược dốc, có tường rào. Ở tuốt cùng trên cao của lối đi dốc là lưng lững bức tường cao cũ kỹ, với những bậc thang phủ đầy những cây thực quý và những bông hoa mồm chó rực đỏ, phả hơi ấm lên hai khuôn mặt lo lắng của Cat và Janet từ khối đá chênh vênh. Không đứa nào dám nhìn thẳng vào bức tường đồ nát cao ngút, mặc dù chúng vẫn hối hả chạy lên lối đi dốc. Khi hai đứa đến nơi thì bức tường vẫn ở nguyên đó, và cả chiếc thang đầy cỏ dại cũng thế.

Leo thang là cả một sự tra tấn thần kinh. Hai đứa phải trèo lên một chiều cao bằng gấp đôi căn nhà, nép mình vào những phiến đá nóng ran của bờ tường, trong khi mé bên trên kia lại là một bờ vực thẳng đứng. Những bậc thang cũ kỹ và lổn nhổn đến phát sợ và cứ mỗi lúc mỗi nóng hơn. Gần đến cuối, Cat phải giữ cho cái đầu của nó luôn luôn hướng lên những ngọn cây lơ lửng bên trên bờ tường nát, bởi lẽ bất cứ nơi nào khác cũng làm nó chóng mặt. Từ đây, Cat có thể nhìn thấy tòa lâu đài ở xa xa, với nhiều góc độ mà nó không ngờ. Và nó ngờ rằng bức tường đồ nát mà nó đang đứng đây hình như đang di chuyển.

Trên đỉnh bức tường có một khe hẹp, trông không có vẻ gì là một lối ra vào. Cat và Janet đu người chui vào đó, có vẻ bí mật và tội lỗi, và nhận thấy

nền đất ở ngay phía sau khe mòn bị lảng, như thể đã có người chui qua chui lại cái lối này từ hàng nghìn thế kỷ qua.

Có những cái cây lớn, âm u, mọc san sát nhau. Thật là dễ chịu đến tuyệt vời. Lối đi mòn lảng ngoằn ngoèo dưới chân chúng. Janet và Cat rón rén đi theo lối đi đó. Khi chúng bước đi, những thân cây to cũng như chuyển động theo, tách ra những khoảng cách khác nhau, hệt như khi chúng đi giữa đồng cỏ và cỏ dạt sang hai bên. Nhưng Cat lại nghi ngờ đó chỉ là ảo giác.

Thế rồi một khoảng giãn bỗng mở ra một lũng nhỏ. Và chúng lọt vào trong lũng.

“Thật là hết xảy cái chỗ này!” Janet thì thào. “Nhưng sao nó kỳ quá.

Con dốc nhỏ phủ đầy hoa xuân. Thủy tiên vàng, hoa giọt tuyết, lan dạ hương và những bông uất kim cương be bé của tháng chín mọc bạt ngàn đến mức khó tin. Trong lũng hơi se lạnh, và đó cũng có thể là nguyên nhân của sự bạt ngàn nói trên. Janet và Cat cẩn trọng đi giữa những bông hoa, hơi run run vì lạnh. Hương vị mùa xuân phảng phất, mát rượi và say nồng, sạch sẽ và hoang dã, nhưng đậm đặc hơi hám phép thuật. Mới đi được hai bước, Cat và Janet còn cười nhè nhẹ. Thêm một bước nữa, chúng đã cười khanh khách.

“Ồ nhìn kia!” Janet nói. “Một con mèo”.

Đó là một con mèo vằn vện. Nó đứng lom khom vẻ nghi hoặc bên cạnh một bụi anh thảo, có vẻ đang lưỡng lự không biết mình có nên chạy hay không. Nó nhìn Janet. Nó nhìn Cat. Và Cat nhận ra nó. Dù đây chắc chắn và dứt khoát là một con mèo, nhưng dáng mặt nó làm người ta nghĩ ngay đến một cây đàn vĩ cầm. Cat bật cười. Mọi thứ ở đây làm nó sáng khoái quá.

“Con mèo già Vĩ Cầm mà,” nó nói. “Nó từ cây đàn vĩ cầm của em hóa ra đó. Nó làm gì ở đây vậy ta?”

Janet quỳ xuống, xòe bàn tay ra.

“Lại đây, Vĩ Cầm. Lại đây, meo meo.”

Tính cách của Vĩ Cầm hẳn đã diu bớt nhờ sống trong cái lũng này. Nó để mặc cho Janet cạ cạ tay vào cằm và vỗ vỗ lên đầu nó. Rồi, không thể nào tin nổi, nó để cho Janet bế nó đứng lên và ôm vào lòng. Nó thậm chí còn rên gừ gừ. Khuôn mặt Janet rạng rỡ hẳn. Trông nó chẳng khác gì Gwendolen mỗi khi trở về nhà từ các buổi học phép thuật, có điều là nét mặt con bé hiền hòa hơn. Nó nháy mắt với Cat.

“Chị thích tất cả mọi loại Cat.” (tên của Cat và cũng có nghĩa là mèo!)

Cat cười lớn. Nó thò tay trái ra, vỗ vỗ lên đầu con Vĩ Cầm. Cảm giác của nó thật kỳ lạ. Nó cảm thấy như chạm vào phần gỗ của cây đàn vĩ cầm. Nó rút tay lại thật nhanh.

Chúng đi tiếp qua một vùng rộng lớn, trắng muốt hoa thủy tiên tỏa hương thơm tựa như ở thiên đường, Janet vẫn bế theo Vĩ Cầm. Cho đến lúc đó vẫn không hề thấy những bông hoa trắng xuất hiện. Cat bắt đầu cảm thấy gợn gợn như chắc chắn rằng khu vườn đang tự xoay quanh chúng. Rồi khi Cat bước giữa những bông hoa chuông lá tròn, và sau đó là những bông uất kim cương lớn đỏ, thì nó tin điều này là hoàn toàn chắc chắn. Nó gợn gợn như nhìn thấy – tuy không hoàn toàn rõ ràng lắm – những thân cây đang nhẹ nhàng, êm ả trượt dọc theo bốn bên. Chúng trượt đi, đưa nó qua những bông mao lương vàng và những luống mùi tây, ra đến một khoảng rộng đông dốc và ngập nắng. Và nơi đây có những bông hồng đại vươn dây leo phủ lên những bông hoa hơn màu xanh. Giờ đây Cat đã cảm nhận rõ ràng cái chuyển động trượt đó. Và cả hai đứa nó, không hiểu bằng cách nào, mà đang bị di chuyển vòng vòng và xoáy xuống dưới. Cat bắt đầu thấy buồn nôn chẳng kém gì khi nó ngồi trên xe. Nó nghĩ thà cứ để nó tiếp tục đi bộ và nhìn thì tốt hơn biết bao.

Khi chúng vượt qua đám cây cối, lướt đi giữa những bông hoa giữa độ hè, thì Janet cũng bắt đầu nhận ra điều đó.

“Hai đứa mình đang được đưa đi dạo một vòng chớp nhoáng xuyên bốn mùa hay sao vậy? nó nói. “Chị thấy y như đang chạy xuống một chiếc cầu thang cuốn...”

Nhưng hoàn toàn không phải là bốn mùa theo cách bình thường. Những cây sung, cây ô-liu và cây dứa già đưa chúng đi một vòng ra một sa mạc nhỏ, nơi có những cây xương rồng trông như những trái dưa chuột oạt oẹo và những chiếc ghế bành màu xanh lục đầy gai. Một số cây còn lại đeo những bông hoa rực rỡ. Mặt trời như đổ lửa. Nhưng hai đứa chưa kịp thấy khó chịu thì đám cây cối lại tiếp tục xoay quanh chúng, đưa chúng đến một vùng nhiều ánh sáng hơn mà buồn tẻ hơn, cùng với những bông hoa của mùa thu. Chúng vừa mới kịp quen thuộc với nơi này thì cây cối lại mở ra tiếp những quả mọng đang chuyển màu hồng phách và rụng lá. Chúng tiến đến một cây nhựa ruồi lớn, đầy những quả mọng đỏ. Không khí ở đây lạnh hơn. Vĩ Cầm không ưa nơi này. Nó vùng ra khỏi vòng tay của Janet và chạy đến những miền khí hậu ấm áp hơn.

“Cổng nào đi ra các thế giới khác đây?” Janet nói, chợt nhớ ra mục đích khiến tụi nó tới đây.

“Em nghĩ là sắp tới rồi,” Cat nói.

Nó cảm thấy chúng đang tiến vào trung tâm của khu vườn. Ít khi nào nó có được linh cảm về phép thuật mạnh mẽ như thế này.

Đám cây cối và bụi rậm quanh chúng giờ đây như bị ướp trong sương giá. Chúng nhìn thấy những quả mọng rực rỡ được bao trong những khối băng con sáng lóa trên cây. Tuy nhiên Janet chỉ mới vừa kịp run run, chà xát hai cánh tay vươn tới một ngọn cây, thì đã xuất hiện ngay trước mắt một khối đông giá những bông hoa màu hồng. Những cuống hoa nhài mùa đông thẳng đứng, vươn cao, xếp ngay hàng với những luống hoa sao nhỏ vàng

vàng. Và rồi xuất hiện một thân cây hùng vĩ có gai đen, xoắn xít theo đủ mọi hướng. Nó vừa nhú ra một vài chiếc nụ trắng.

Khi hai đứa bước vào tán cây âm u của cái cây đó, Janet ngược nhìn lên những cành xoắn tít.

“Cây ở Glastonbury trông cũng giống như cây này,” nó nói. “Người ta bảo nó chỉ trở hoa vào dịp Giáng sinh.”

Cat chợt hiểu ra chúng đã ở ngay tâm của khu vườn. Chúng đang ở trong lòng chén nho nhỏ của một bãi đất trũng. Tất cả cây cối đều ở phía trên, xung quanh miệng chén, chỉ trừ có một cây duy nhất ở chính giữa. Và đây mới có vẻ chính xác là mùa trong năm, bởi lẽ những trái táo chỉ vừa chín tới trên ngọn cây duy nhất này. Cái cây nghiêng nghiêng đứng giữa tâm bãi đất trũng, đổ bóng lên cái bãi hoang tàn đồ nát này.

Khi Janet và Cat lặng lẽ đi tới chỗ một cái cây, chúng thấy có một mạch nước nhỏ gàn rế cây táo. Mạch nước như sùng sùng tràn lên từ hư vô rồi sùng sùng biến vào lòng đất hầu như ngay tức khắc. Janet nghĩ con suối trong này trông ánh vàng một cách khác thường quá. Điều này làm nó nhớ đến dòng nước từ vòi tắm hồi chữa cháy cho Cat.

Hai bên một cái vòm nứt nẻ là những di tích đồ nát. Có một phiến đá có vẻ rơi xuống từ đỉnh vòm, nằm gàn gốc cây. Không có một vết tích nào khác của một cánh cổng.

“Em nghĩ là nó đây,” Cat nói.

Nó cảm thấy buồn khi sắp phải ra đi.

“Chị cũng nghĩ thế,” Janet nói bằng giọng sợ sệt, nghèn nghẹt. “Chuyện ra đi này làm chị thấy rầu quá. Tụi mình đi bằng cách nào đây?”

“Để em thử rắc một rúm máu rồng vào cổng vòm coi sao,” Cat nói.

Nó rút ra từ trong túi chiếc hũ bọc trong khăn tay. Nó ngửi thấy mùi hôi của máu rồng và hiểu rằng nó đang làm điều sai quấy. Sai quấy khi mang món vật tác hại này đến một nơi mạnh về phép thuật đến như thế, theo một cách khác thường đến như thế.

Nhưng, do không biết phải làm gì khác hơn, nên Cat đành thận trọng dùng ngón trỏ và ngón cái bàn tay mặt bốc một dúm bột nâu nặng mùi. Nó gói chiếc hũ trở lại bằng bàn tay trái. Với vẻ thận trọng và tội lỗi, nó rắc chỗ bột ấy giữa những cột đá nứt nẻ.

Không khí giữa các cây cột đột nhiên trở nên lung linh giống như khi được nung nóng. Phần bãi đất trũng ngập nắng mà chúng thấy bỗng trở nên mờ ảo, rồi nhợt trắng đục, rồi tối đen. Bóng tối tan đi chậm chạp, lui ra các góc của không gian, và chúng chợt nhận thấy trước mặt là cả một căn phòng khổng lồ, trông rộng rãi đến cả hécta. Toàn bộ căn phòng được phủ một tấm thảm như những lá bài tây khá xấu xí, với ba màu đỏ, xanh và vàng. Phòng đầy nghịt người, trông cũng như những con bài tây, bởi lẽ họ mặc những bộ đồ chật cứng, kềnh càng, toàn là những màu sắc tẻ nhạt. Tất cả bọn đang đi đi lại lại, hướng này hay hướng nọ, bộ dạng trông quan trọng và kích động. Không khí giữa họ và khu vườn vẫn lung linh, và tự nhiên Cat có cảm giác rằng hai đũa nó không thể nào vào được căn phòng khổng lồ đó.

“Không ổn rồi,” Janet nói. “Đây là đâu?”

Cat vừa định nó nó chả biết gì cả thì bất chợt nhìn thấy Gwendolen. Con bé đang được kiệu ngang qua, rất gần, trên một cái giống như giường nhưng có tay nắm. Tám người kiệu chiếc giường đó mặc những bộ đồng phục màu trắng và vàng kềnh càng. Chiếc giường bằng vàng, với trướng bằng vàng và các gối cũng bằng vàng. Gwendolen mặc một bộ đồ thậm chí còn kềnh càng hơn những người khênh giường, và tóc của con bé được vấn cao lên bằng một bộ trùm đầu trông như một vương miện.

Cứ nhìn cung cách của Gwendolen thì con bé chắc chắn là một nữ hoàng. Gwendolen gật đầu với vài nhân vật quan trọng và họ háo hức nhảy ngay đến cạnh giường của nó để lắng nghe những gì nó nói với vẻ sốt sắng am hiểu. Nó phát tay với vài người khác, và họ liền chạy đi thi hành. Nó ra dấu với một người nữa và ông ta lập tức quỳ gối xuống, như thể van xin nó tha thứ. Ông ta còn đang van nài thì một người khác nữa đến lôi ông ta đi. Gwendolen mỉm cười như thể điều đó làm cho nó thích thú. Vào lúc đó, chiếc giường vàng đã ở ngay cạnh chiếc cổng vòm, và không gian như náo loạn bởi những người chạy tới chạy lui để làm những việc mà Gwendolen muốn.

Thế rồi Gwendolen trông thấy Cat và Janet. Qua biểu hiện ngạc nhiên và hơi khó chịu trên khuôn mặt Gwendolen, Cat biết con bé đã thấy chúng. Có thể Gwendolen đã làm một phép thuật nào đó, hay cũng có thể đơn giản là phép thuật của máu rồng đã phát huy hiệu lực, chỉ biết rằng chiếc cổng vòm nứt nẻ bỗng lại tối mịt trở lại, rồi chuyển màu trắng đục, rồi chuyển tiếp màn sương. Cuối cùng, chẳng còn lại gì ngoài bãi đất trũng với mấy cây cột, và không khí cũng không còn lung linh nữa.

“Đó là Gwendolen đấy,” Cat nói.

“Chị cũng mới nghĩ thế,” Janet nói, vẻ không ưa. “Chị ấy sẽ mập ù ra nếu cứ để họ kiệu đi như thế suốt cả ngày.”

“Chị ấy đang sung sướng,” Cat buồn bã nói.

“Chị thấy rồi,” Janet nói. “Nhưng tội mình làm sao tìm ra đường về thế giới của chị đây?”

“Hay là tội mình thử đi vòng ra phía bên kia cánh cổng vòm coi sao?” Cat nói với vẻ không chắc chắn.

“Nghe có lý đấy,” Janet tán đồng.

Nó dợm bước, toan đánh vòng qua mấy cây cột, nhưng bắt chột khựng lại.

“Lần này tụi mình phải xác định cho đúng, Cat ạ. Em chỉ có thể thử một lần này nữa mà thôi. Tại mình không biết lần thử vừa rồi có làm em bị mất mạng nào không?”

“Em không cảm thấy gì cả...” Cat nói.

Thế rồi lão Nostrum đột ngột xuất hiện trong chiếc cổng vòm nứt nẻ. Lão ta đang cầm tấm bu rui thiếp mà Cat gửi cho bà Sharp. Trông lão ta có vẻ cau kính và bức xúc.

“Bạn nhỏ thân mến của ta,” lão nói với Cat, “Ta đã bảo cháu là hai giờ rưỡi kia mà, có phải là giữa trưa đâu. May mắn tay vẫn còn nắm trong tay chữ ký của cháu. Hy vọng rằng mọi sự chưa hỏng hết.”

Lão ta quay lại, gọi ai đó sau lưng, như là hét vào bãi đất trống trống trơn:

“Lại đây đi, anh William. Cậu bé đáng ghét này hình như đã hiểu sai em rồi, nhưng món bùa rõ ràng là có tác dụng. Đừng quên mang theo... ơ... cái thiết bị ấy nhé.”

Lão ta bước ra từ giữa những cây cột, và Cat đã lùi lại từ trước. Mọi thứ có vẻ như biến mất một cách êm ả. Những chiếc lá của cây táo không hề bị xáo động, và dòng suối nhỏ đang từ chỗ kẽ sùng sục bỗng chỉ còn rỉ ra chậm chậm. Cat tự nhiên nghi ngờ rằng nó và Janet đã làm một việc gì đó cực kỳ khủng khiếp. Janet đang đứng phía sau chiếc cổng vòm, hai tay bung lầy miệng, vẻ hãi hùng. Và bắt chột thân hình to lớn của lão William Nostrum lờ lờ không biết từ đâu bỗng hiện lên giữa hai cây cột, che khuất mắt nó. Lão ta mang theo một cuộn dây thừng cuốn trên một cánh tay, và

trong túi áo choàng của lão thòi ra những vật sáng bóng. Cặp mắt lão đảo liên hồi với vẻ kích động. Lão thở hơi gấp.

Lão William Nostrum khệ nệ bước ra ngoài, đứng dưới góc tảo cạnh người em mình. Mặt đất hơi rung lên. Khu vườn rất im ắng. Cat lùi lại nữa và nhận thấy dòng suối nhỏ đã ngừng chảy. Chẳng có gì còn lại, ngoài một lỗ nhom nhớp bùn. Giờ thì Cat biết chắc chắn rằng nó và Janet đã làm việc gì đó rất khủng khiếp.

Phía sau hai anh em lão Nostrum, những người khác hồi hải xông ra từ chiếc cổng vòm nứt nẻ. Người đầu tiên đi tới là một trong những Phù thủy được chứng nhận ở phố Coven, với khuôn mặt tím ngắt, trông có vẻ rất bàng hoàng. Bà ta vừa đi lễ về trong bộ đồ chủ nhật đẹp nhất: một chiếc nón quái đản có hoa quả gắn bên trên, và một bộ váy bằng vải xa-tanh đen và đỏ. Hầu hết những người theo sau bà cũng đều diện những bộ đồ chủ nhật đẹp nhất: mấy pháp sư mặc đồ bằng vải xéc và đội nón cứng, đám phù thủy mặc những bộ đồ bằng lụa và bằng vải chéo go với những chiếc nón đủ mọi hình thù, kích cỡ, bọn thầy đồng mặc áo choàng giống như lão William Nostrum, các thầy phép ốm yếu mặc đồ đen, và lác đác có những đại phù thủy mặc áo khoác ngoài như để đi lễ hay mặc quần chơi gôn.

Họ kéo đến đông nghẹt giữa hai cây cột, thoát tiên là từng hai hay ba người một, rồi sau đó là từng nhóm sáu bảy người, tất thấy đều trông hơi vội vã và bàng hoàng. Trong số họ, Cat nhận ra phần lớn các phù thủy và thầy bói ở phố Coven, mặc dù nó không thấy bà Sharp lẫn cô Larkins – nhưng điều này có thể nói chỉ đơn giản là do nó chưa kịp nhìn gì cả thì đã bị xô đẩy hết bên này sang bên nọ giữa đám người đông đúc và liên tục gia tăng.

Lão William Nostrum hét gọi từng nhóm người đang vội vã đi ngang:

“Tản ra đi, lên bót bãi đất trống đi! Vây lấy cánh cổng ở đó! Không được để lối nào cho nó thoát!”

Janet len lỏi giữa đám đông, chộp lấy cánh tay Cat.

“Cat! Tội mình đã làm gì vậy? Tất cả đám này không phải là phù thủy và pháp sư đấy chứ?”

“A! Gwendolen thân mến của ta!” Lão Henry Nostrum thốt lên. “Kế hoạch Hai đang tiến hành đấy.”

Đúng vào lúc đó, những bờ dốc của bãi đất trũng đã chật kín phù thủy và pháp sư. Mặt đất rung lên do bước chân của họ và không gian rì rầm những lời trò chuyện rôm rả. Họ có đến hàng trăm người, tạo thành một tụ điểm của những chiếc nón lòe loẹt và những mũ chóp cao bóng lộn, giống như các khán giả trong buổi khai mạc một phiên chợ.

Vừa khi một thầy đồng cuối cùng xông vội ra từ giữa các cây cột, lão Henry Nostrum đặt một bàn tay nặng trĩu của mình lên vai Cat. Cat khó chịu tự hỏi, liệu có phải là do tình cờ mà cũng chính bàn tay đó đã từng cầm tấm bưu thiếp mà nó gửi cho bà Sharp hay không. Nó thấy Pháp Sư Thiện Chí, trong bộ đồ chủ nhật bó sát, đứng kế một trong những cây cột nứt nẻ, trông rạng rỡ như mọi khi với chiếc cầm xanh xanh những chân râu. Lão William Nostrum nép mình tối đa phía sau chiếc cột bên kia, và, không hiểu vì sao, lão ta lại rút ra sợi dây chuyền – đồng hồ bằng bạc và cầm một tay hươu hươu nó.

“Giờ thì, Gwendolen thân mến của ta,” lão Henry Nostrum nói, “cháu có muốn được vinh dự triệu tập Chrestomanci không nào?”

“Cháu... Chắc là không đâu ạ,” Janet nói.

“Thế thì ta sẽ đích thân làm việc đó,” lão Henry Nostrum nói, vẻ vô cùng hể hả. Lão đằng hắng rồi hét lên bằng một giọng nam cao the thé: “Chrestomanci! Chrestomanci! Hãy đến đây gặp ta!”

Ngay lập tức, Chrestomanci xuất hiện giữa hai cây cột.

Chrestomanci hẳn là đang trên đường trở về từ Nhà thờ. Một tay ông cầm chiếc nón cao màu xám, tay kia đang làm động tác nhét cuốn sách kinh vào trong túi của bộ đồ đẹp màu xám trang nhã. Đám phù thủy và thầy đồng đón tiếp ông bằng một dạng âm thanh rền rĩ. Chrestomanci nhìn quanh quát bọn họ với vẻ hòa nhã và bối rối nhất của ông. Ông trở nên thậm chí còn ngờ ngạc và bối rối hơn nữa khi nhận ra Cat và Janet có mặt trong đám.

Cat há miệng để hét gọi cho Chrestomanci chạy đi. Nhưng Pháp Sư Thiện Chí đã chồm lên Chrestomanci ngay lúc ông vừa xuất hiện. Gã Pháp sư đang giận dữ. Những móng tay của hắn mọc dài thành những chiếc vuốt và răng hắn biến tất cả thành nanh.

Chrestomanci nhét nốt cuốn sách kinh vào túi rồi hướng ánh mắt ngờ ngạc vào Pháp Sư Thiện Chí. Pháp Sư Thiện Chí chợt bất động trên không và co rúm lại. Hắn co rút nhanh đến mức phát ra một âm thanh vo vo. Và rồi hắn trở thành một con ấu trùng bướm màu nâu nhỏ xíu. Hắn rơi xuống cỏ và ngoe ngoáy ở đó. Nhưng, trong khi hắn đang tiếp tục co rút, lão William Nostrum xông ra từ phía sau cây cột bên kia, khéo léo quấn nhanh sợi dây chuyên – đồng hồ quanh cánh tay mặt của Chrestomanci.

“Coi chừng đằng sau!”

Cat và Janet hét lên, nhưng đã quá muộn.

Chỉ sau có một lần ngo ngoe, con ấu trùng bướm đã lớn phồng lên từ bãi cỏ, trở lại thành Pháp Sư Thiện Chí, có phần hơi xóc xếch, nhưng rất hài lòng về bản thân. Hắn lại chồm tới Chrestomanci. Về phần Chrestomanci, rõ ràng là sợi dây chuyên – đồng hồ bằng một cách nào đó đã hoàn toàn vô hiệu hóa được ông. Khoảng chừng một giây đấu tranh dữ dội đã diễn ra trong công vòm, khi gã Pháp Sư Thiện Chí cố gắng tóm lấy Chrestomanci bằng cả hai cánh tay lực lưỡng, Chrestomanci thì cố dùng tay trái gỡ sợi dây chuyên – đồng hồ khỏi cổ tay phải, còn lão William Nostrum cố níu giữ

bàn tay này lại một cách hung hãn. Không ai trong họ dùng phép thuật, và Chrestomanci xem ra chỉ có khả năng hích vai Pháp Sư Thiện Chí, yếu ớt đẩy hẳn sang một bên. Sau hai nỗ lực, Pháp Sư Thiện Chí bẻ quặt được hai cánh tay Chrestomanci ra phía sau, còn lão William Nostrum rút ra từ trong túi một cặp còng khóa bạc, khóa nó đánh cách một cái quanh hai cổ tay của Chrestomanci.

Một tiếng reo hò đặc thảng vang lên phía trên những chiếc nón gậy gù của đám khán giả - một tiếng reo hò thực sự ma quái, làm cho ánh mặt trời cũng run rẩy. Chrestomanci, thậm chí còn xộc xệch hơn cả Pháp Sư Thiện Chí, bị lôi ra từ vị trí giữa mấy cái cột. Chiếc nón xám cao cao của ông lăn đến gần chân Cat, và lão Henry Nostrum dậm lên nó với một vẻ hả hê cao độ. Cat định vùng ra khỏi bàn tay lão Henry Nostrum lúc lão ta mãi lo đập chiếc nón. Nhưng nó chợt thấy nó không thể cử động được. Lão Nostrum đã trù liệu chuyện này bằng chiếc bưu thiếp của bà Sharp. Cat phải đối diện với thực tế là nó cũng bất lực chẳng khác gì Chrestomanci.

“Hóa ra là đúng!”

Lão Henry Nostrum hoan hỉ nói trong khi Pháp Sư Thiện Chí xô Chrestomanci về phía cây táo.

“Sự tiếp xúc với bạc đã khuất phục được Chrestomanci – Chrestomanci vĩ đại thế đấy!”

“Phải. Điều đó có làm phiền gì tới ai không?” Chrestomanci bình luận.

Ông bị lôi tới cây táo và ép sát vào đó. Lão William Nostrum bước vội đến chỗ người em của mình, rút sợi dây chuyền – đồng hồ từ chiếc áo chèn kền càng của lão Henry ra. Hai sợi dây chuyền – đồng hồ của hai anh em phì nộn như thế là quá đủ để trói Chrestomanci vào cây táo. Lão William Nostrum vội vã xoắn hai đầu sợi dây chuyền, tạo thành hai chiếc nút được yểm bùa, rồi lùi lại xoa xoa hai bàn tay. Từ đám khán giả tuôn ra những giọng cười và những tiếng vỗ tay ma quái. Chrestomanci tròng xuồng như

thể ông đã quá mệt mỏi. Tóc của ông lòa xòa trên khuôn mặt, cà-vạt của ông vắt vẻo dưới tay trái, và bộ đồ màu xám nhã nhặn của ông bết một màu xanh xanh của vỏ cây. Cat cảm thấy có gì đó xấu hổ khi phải nhìn ông trong tình trạng này. Nhưng Chrestomanci vẫn có vẻ rất tao nhã.

“Giờ thì các người đã trói được ta hoàn toàn bằng dây bạc rồi đó, các người định làm gì ta nào?” ông nói.

Cặp mắt của lão William Nostrum loáng lên, thích thú.

“Ồ, điều tồi tệ nhất chúng tôi có thể làm thì chúng tôi sẽ làm thôi, ngài thân mến của tôi ạ,” lão nói. “Hãy an tâm chuyện đó đi. Chúng tôi đã chán ngấy việc ngài áp đặt những hạn chế lên chúng tôi, ngài thấy đấy. Tại sao chúng tôi không thể ra đi, chinh phục các thế giới khác? Tại sao chúng tôi không được dùng máu rồng? Tại sao chúng tôi không thể xấu xa như chúng tôi muốn? Trả lời tôi đi, thưa ngài!”

“Các người có thể tự tìm câu trả lời nếu các người chịu khó suy nghĩ.”

Chrestomanci nói. Nhưng giọng nói của ông đã bị chìm ngấm giữa tiếng la hét của đám phù thủy và thầy đồng. Trong khi họ hò hét, Janet mon men đến cây táo. Nó nghĩ Cat không dám cựa cựa do bị bàn tay lão Henry Nostrum đè lên vai, và nó cảm thấy phải có ai đó làm việc này.

“Ồ, phải rồi,” lão Henry Nostrum nói, rặng rờ vì khoái trá. “Chúng ta đang nói về những nghệ thuật phù phép mà từ nay sẽ nằm trong tay bọn ta. Thế giới này sẽ là của bọn ta kể từ đêm nay. Khi Lễ hội Ma tới, thưa ngài thân mến, chúng ta sẽ ra đi chinh phục mọi thế giới mà chúng ta biết. Chúng ta sắp hủy diệt ngài rồi đấy, ông bạn thân mến ạ, và cả các quyền năng của ngài nữa. Nhưng trước khi chúng ta làm điều đó, dĩ nhiên chúng ta phải hủy hoại khu vườn này cái đã.”

Chrestomanci trầm ngâm nhìn xuống hai cánh tay xuôi lơ trong cặp còng bằng bạc.

“Ta nghĩ các người không nên làm điều đó đâu,” ông nói. “Khu vườn này có những thứ từ buổi bình minh của tất cả các thế giới. Nó mạnh hơn ta rất nhiều. Các người sẽ phải đánh vào tận gốc rễ của pháp thuật – và các người sẽ thấy rằng nó khó bị hủy hoại một cách đáng kinh ngạc.”

“A,” lão Henry Nostrum thốt lên. “Nhưng, ngài quý quyết của tôi ơi, chúng ta biết chúng ta chỉ có thể hủy diệt được ngài chừng nào chúng ta hủy diệt được khu vườn. Và chớ có tưởng lầm rằng chúng ta không biết cách hủy hoại khu vườn này.”

Rồi lão ta nhắc bàn tay còn lại lên, vỗ vào vai bên kia của Cat.

“Phương tiện chính là đây.”

Đúng lúc đó, Janet vấp phải phiến đá nằm trên cỏ, gần chỗ cây táo.

“Chết tiệt!”

Nó kêu lên và ngã ngoài qua phiến đá. Đám khán giả chỉ chò, la hét và cười cợt, làm nó giận kinh khủng. Nó nhìn quanh một vòng cả cái đám áo xống, mũ măng ngày Chủ nhật ấy.

“Đứng dậy đi, Gwendolen thân mến,” lão Henry Nostrum hân hoan nói. “Giờ là tới phiên bạn nhỏ Cat ra tay rồi đây.”

Lão ta quàng tay qua cậu bé Cat bắt lực, nhắc nó khỏi mặt đất và bế nó lại phiến đá. Lão William Nostrum rạng rỡ hẳn lên, tháo cuộn dây thừng của mình ra. Pháp Sư Thiện Chí cũng nhào tới, đầy thiện chí giúp đỡ.

Cat hoảng sợ đến mức, cuối cùng, không biết bằng cách nào đó mà nó đã xoay sở phá vỡ được món bùa. Nó vùng ra khỏi hai tay của lão Henry Nostrum, chạy chối chết về phía hai cây cột, vừa chạy vừa cố rải nốt chỗ máu rồng của mình ra. Chỉ vài bước chân nữa là thoát. Nhưng dĩ nhiên, tất cả bọn phù thủy, pháp sư, thầy đồng và đại phù thủy ở đó lập tức niệm thần chú. Mùi phép thuật nồng nặc cuộn cuộn khắp xung quanh bãi đất trống. Hai chân Cat bỗng nặng trĩu như hai chiếc cột bằng chì. Trái tim nó đập thành thịch. Nó cảm thấy tự nhiên mình chạy chậm, chậm dần rồi chậm dần, giống như một món đồ chơi dây cót sắp hết cót. Nó nghe tiếng Janet gọi nó chạy đi, nhưng nó không thể nào chuyển động được nữa. Nó khựng lại ngay trước chiếc cổng vòm mục nát và người nó cứng đờ ra như khúc gỗ. Nó chỉ còn thở được mà thôi.

Hai anh em lão Nostrum và gã Pháp Sư Thiện Chí chặn đó nó lại rồi quấn sợi dây thừng quanh cơ thể cứng đờ của nó. Janet cố hết sức ngăn họ lại.

“Ôi, làm ơn dừng lại đi! Các ông làm gì vậy?”

“Nào, nào, Gwendolen,” lão Henry Nostrum nói, vẻ phật ý. “Cháu biết quá rõ rồi còn gì. Ta đã giải thích cho cháu một cách chi li nhất rằng khu vườn này phải được giải bùa bằng cách cắt cổ một đứa bé vô tội trên phiến đá đó. Cháu đã chẳng đồng ý phải như thế rồi mà.”

“Cháu không đồng ý! Đó không phải ý kiến của cháu!” Janet nói.

“Bình tĩnh đi!” Chrestomanci nói vọng tới từ cây táo. “Con có muốn bị thay vào vị trí của Cat không vậy?”

Janet nhìn ông, rồi cứ thế mà há hốc miệng nhìn, khi đã hiểu ra và bị sốc vì ý nghĩa của câu nói ấy. Trong khi nó nhìn thì Cat, cứng đờ như một xác ướp và cuộn trong dây thừng, bị Pháp Sư Thiện Chí bê đi và quẳng khá mạnh xuống phiến đá. Cat cảm giận nhìn Pháp Sư Thiện Chí. Thế mà trước đây hẳn luôn có vẻ thân thiện. Ngoài chuyện đó ra, Cat không hoảng sợ như đúng ra nó phải đã hoảng sợ. Dĩ nhiên Gwendolen đã biết là nó có những

mạng sống để dành. Nhưng nó vẫn hy vọng rằng cổ của nó sẽ chóng lành sau khi bị bọ kia cắn. Nó đã sẵn sàng cho một tình trạng cực kỳ không thoải mái cho đến khi mọi việc hoàn tất. Nó đảo mắt nhìn lên Janet, mục đích là gửi đến con bé một cái nhìn trấn an.

Nhưng trước sự sùng sốt của Cat, Janet bị kéo tuột ra sau, hút vào hư không. Thứ duy nhất còn lại thuộc về Janet là một tiếng kêu kinh ngạc. Tiếng kêu kinh ngạc đó vọng lên bốn bề xung quanh bãi đất trũng. Mọi người ở đó cũng sùng sốt chẳng kém gì Cat.

“Ồ, tốt lắm!” Gwendolen nói từ mé bên kia phiến đá. “Ta đã đến đúng lúc.”

Mọi người dán mắt vào nó. Gwendolen đến từ giữa hai chiếc cột, phủi máu rồng trên những ngón tay của nó bằng những tờ luận của Cat ở lớp học. Cat có thể nhìn thấy chữ viết của mình ở đầu một bài luận: Eric Emelius Chant, 26 đường Coven, thị trấn Wolvercote, nước Anh, Châu Âu, Thế giới, Hoàn vũ – đúng là chữ viết của nó. Gwendolen vẫn giữ mái tóc vấn lên trong bộ trùm đầu kỳ lạ, nhưng nó đã cởi bỏ bộ váy vàng đồ sộ. Nó đang mặc một bộ đồ mà trong thế giới mới của nó hẳn phải là đồ lót. Nhưng bộ đồ đó trông còn lộng lẫy hơn tất cả những bộ áo choàng của Chrestomanci.

“Gwendolen!” Lão Henry Nostrum thốt lên. Ông ta chỉ tay vào vùng không gian nơi Janet vừa tan biến.

“Đó là cái gì... Ai vậy...?”

“Chỉ là một người thay thế,” Gwendolen giải thích với vẻ khinh mạn nhất. “Ta vừa thấy con bé đó và Cat ở đây, cho nên ta biết...”

Nó nhận ra Chrestomanci bị trói xuội lơ vào cây táo.

“Ồ, tốt lắm! Các người đã tóm được hắn! Đợi chút đã!”

Nó tiến đến Chrestomanci rồi nâng bộ đồ lót hoàng kim lên để đá thật mạnh vào cả hai bên ống chân của ông.

“Này! Nữa này!”

Chrestomanci không thể làm bộ rằng những cú đá đó không đau đớn. Ông gập người lại. Mũi giày của Gwendolen nhọn như đinh.

Gwendolen quay lại, nói với hai anh em lão Nostrum.

“Ồ, phải rồi. Ta nghĩ rằng ta nên quay lại vì ta muốn xem cuộc vui này, và ta cũng nhớ ra rằng ta quên cho các người biết Cat có đến chín mạng sống. Ta e rằng các người sẽ phải giết nó nhiều lần.”

“Chín mạng!” Lão Henry Nostrum hét lên. “Đồ con gái điên!”

Sau đó, tiếng hò hét la ó của tất cả mọi phù thủy và pháp sư trong bãi đất trống trở nên âm ỉ tới mức không ai có thể nghe được gì khác. Từ nơi Cat nằm, nó có thể thấy lão William Nostrum nghiêng người về phía Gwendolen, mặt đỏ bừng, hai mắt đảo vòng vòng, giận dữ quát vào mặt nó, và Gwendolen cũng chồm ra trước để quát lại. Khi tiếng ồn lắng xuống đôi chút, Cat nghe tiếng lão William Nostrum nạt nộ.

“Chín mạng sống! Đồ con gái ngu ngốc! Nếu nó mà có chín mạng sống thì điều đó có nghĩa là bản thân nó cũng là một thầy bùa!”

“Ta không ngu đâu!” Gwendolen hét ngược lại. “Ta biết điều đó chẳng kém gì các người! Ta đã sử dụng phép thuật của nó từ hồi còn là em bé. Nhưng ta đâu có thể tiếp tục sử dụng chúng nữa nếu các người định giết nó, đúng không nào? Chính vì vậy mà ta mới phải ra đi. Ta nghĩ ta trở lại nói cho các người biết đã là tốt lắm rồi. Chứ gì nữa!”

“Làm sao mi có thể sử dụng được phép thuật của nó?” Lão Henry Nostrum hỏi, thậm chí còn nóng nảy hơn cả ông anh.

“Ta chỉ sử dụng, có thể thôi,” Gwendolen nói. “Nó chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện ấy.”

“Em có quan tâm chứ,” Cat nói từ phiến đá không thoải mái của mình. “Em ở đây nè, chị biết mà.”

Gwendolen nhìn xuống nó như thể ngạc nhiên khi thấy nó ở đó. Nhưng trước khi con bé kịp nói gì với Cat, lão William Nostrum đã suyt một tiếng lớn, yêu cầu im lặng. Lão ta đang rất kích động. Lão rút một vật dài bóng lưỡng ra khỏi túi rồi nóng nảy uốn cong nó lại.

“Im lặng!” lão ta nói. “Giờ đây chúng ta đã đi quá xa để có thể quay lại. Việc cần thiết bây giờ là chúng ta phải tìm ra cho được điểm yếu của thằng bé đó. Chúng ta chắc chắn không thể giết được nó nếu không thể tìm ra được. Thế nào nó cũng phải có một điểm yếu. Tất cả các thầy bùa đều vậy cả.”

Nói xong, lão William Nostrum vẩy lấy Cat và chĩa cái vật sáng bóng vào nó. Cat phát hoảng khi thấy đó là một con dao dài bằng bạc. Con dao chĩa vào mặt nó, mặc dù đôi mắt của lão William Nostrum thì không.

“Điểm yếu của mày là gì, thằng nhóc kia? Khai ra mau.”

Cat không nói gì cả. Trông như sắp chết đến nơi.

“Ta biết,” Gwendolen nói. “Ta đã làm điều đó. Ta đã đặt tất cả các mạng sống của nó vào một tập diêm. Làm như vậy, chúng sẽ dễ sử dụng hơn. Tập diêm đó ở trong phòng của ta tại Lâu đài. Có cần ta đi lấy nó không?”

Từ tư thế không thoải mái của mình, Cat nhìn thấy khuôn mặt mọi người đều trông nhẹ nhõm hẳn đi trước những lời này.

“Thế thì tốt quá,” lão Henry Nostrum nói. “Nhưng nó có thể bị giết mà không đốt diêm không?”

“Ồ, được chứ,” Gwendolen nói. “Nó đã bị chết đuối một lần rồi.”

“Thế thì vấn đề là ở chỗ nó còn lại bao nhiêu mạng?” lão William Nostrum nói, vẻ nhẹ nhõm thấy rõ. “Thằng nhóc kia, mày còn bao nhiêu mạng?”

Con dao lại dí vào Cat lần nữa.

Và một lần nữa, Cat không nói gì cả.

“Nó không biết đâu,” Gwendolen sốt ruột nói. “Ta đã sử dụng vài que. Nó mất một mạng lúc mới sinh và một mạng nữa lúc chết đuối. Và ta đã dùng một mạng để đặt nó vào tập diêm. Không rõ vì sao việc này lại gây cho nó những cơn chuột rút. Rồi cái tên đáng ghét bị trói bằng dây bạc kia đã không chịu dạy ta học phép thuật và lại còn truất phép thuật của ta, cho nên ta phải lấy một mạng nữa của Cat vào ban đêm và buộc nó đưa ta đến thế giới mới tốt đẹp của ta. Cat phật ý chuyện này ghê gớm, nhưng nó cũng đã làm theo. Ô, ta suýt nữa quên mất! Ta đã đặt mạng thứ tư của nó vào cây vĩ cầm mà Cat vẫn thường chơi để chuyển cây vĩ cầm đó thành một con mèo – con Vĩ Cầm ấy mà – có nhớ không, ông Nostrum?”

Lão Henry Nostrum vôn vê hai dải tóc mai. Sự nhón nháo lại bùng nổ quanh bãi đất trống.

“Mi quả là đồ con gái điên! Ai đó đã đem con mèo đó đi rồi. Chúng ta không thể nào giết được nó nữa rồi!”

Trong một khoảnh khắc, Gwendolen trông rất thất vọng. Nhưng rồi một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu nó.

“Nếu ta lại ra đi, các người có thể sử dụng người thay thế của ta...”

Sợi dây chuyền – đồng hồ quanh Chrestomanci khua lách cách.

“Nostrum, người chẳng việc gì phải bối rối. Chính ta đã cho người lấy đi con mèo Vĩ Cầm đó. Con vật đó đang quanh quẩn ở đâu đây, trong khu vườn này.”

Lão Henry quay ngoắt lại nhìn Chrestomanci vẻ nghi hoặc, tay vẫn nắm hai dải tóc mai, cứ như thể điều đó giữ cho đầu óc lão ta được minh mẫn.

“Tôi nghi ngờ ngài lắm. Ngài nổi tiếng là một kẻ xảo quyệt.”

“Người làm ta hãnh diện đấy,” Chrestomanci nói. “Rủi thay ta không thể nói gì cả khi mà sự thật đang bị trói như thế này bằng những sợi dây bạc.”

Lão Henry Nostrum nhìn ông anh mình.

“Điều này thì đúng,” lão William nói, vẻ ngờ ngợ. “Bạc không chế hấn không cho hấn nói ra những sự kiện. Và ta cũng đoán rằng mạng sống thất lạc của thằng nhóc ấy đang ở đâu đó quanh đây.”

Chừng đó là đủ cho Gwendolen, Pháp Sư Thiện Chí và hầu hết những phù thủy và thầy đồng xông xao cả lên.

Gwendolen nói, “Vậy ta sẽ đi tìm nó.”

Đoạn thướt tha bước ra khỏi bãi đất trũng, hướng về phía những ngọn cây, cố đi nhanh nhất với đôi giày mũi nhọn, có Pháp Sư Thiện Chí hăm hờ dẫn

đường. Khi hai người rẽ đường băng ngang qua một phù thủy đội chiếc nón cao màu xanh, mũ phù thủy nói:

“Đúng đấy, cung ạ. Tất cả chúng ta phải sẵn lòng con miêu đó.”

Mụ ta quay lại đám đông và hét lên bằng cái giọng the thé của phù thủy:

“Tất cả mọi người, hãy sẵn lòng con miêu đó!”

Tất cả chạy tóa ra để sẵn lòng, cuộn vạt áo lên và tay thì giữ lấy những chiếc nón Chủ nhật. Bãi đất trũng trống trơn. Cây cối xung quanh rung lắc và gãy rạp. Nhưng khu vườn không để ai đi quá xa. Những phù thủy lòe loẹt đủ màu sắc, các đại phù thủy mặc áo choàng, các pháp sư vận đồ đen cứ bị văng ra khỏi các gốc cây, rơi trở lại bãi đất trũng.

Cat nghe Chrestomanci nói:

“Các bạn bè của người có vẻ rất khờ khạo, Nostrum ạ. Con đường đi ra là men theo đám cây ngược chiều kim kia kia. Có lẽ người nên nói cho họ biết như thế. Con mèo chắc chắn đang ở trong khu vực mùa hè hay mùa xuân.”

Lão William lại ném sang ông em mình một ánh mắt đảo vòng vòng rồi bước vội ra, hét lớn:

“Cây ngược chiều kim, anh chị em ơi! Đám cây ngược chiều kim!”

“Tôi nói cho ngài biết nhé,”, lão Henry Nostrum nói với Chrestomanci, “ngài bắt đầu quấy rầy tôi khá nhiều rồi đấy.”

Lão ta đứng yên trong một giây. Nhưng khi đám người đông như thế, gồm cả Gwendolen và Pháp Sư Thiện Chí, bị những thân cây xô cho trở lại bãi đất trũng với vẻ rất tức tối, thì lão Henry Nostrum lại lạch bạch chạy đến chỗ họ, hét lên:

“Không phải, các bạn thân mến! Học trò thân mến của ta! Ngược chiều kim cơ! Các bạn phải men theo những cây ngược chiều kim.”

Còn lại Cat và Chrestomanci, lúc đó bị bỏ lại cạnh chiếc cổng vòm nứt nẻ và cây táo.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

“Cat,” Chrestomanci gọi, giọng nghe như từ sau gáy Cat.

“Cat!”

Cat chẳng buồn đáp. Nó đang nằm đó, ngược nhìn bầu trời qua tán lá xanh. Bầu trời lúc ẩn lúc hiện. Rồi Cat nhắm mắt lại và nước mắt chảy tràn qua hai tai. Giờ khi biết chị Gwendolen lúc bé đã “quan tâm” đến nó như thế nào, nó không chắc còn mong có nhiều mạng sống làm gì nữa. Nó lắng nghe tiếng gào thét và xào xạc giữa đám cây cối và chỉ cầu cho con Vĩ Cầm nhanh chóng bị tóm cổ. Đôi khi nó có cảm giác kỳ lạ chính nó là con Vĩ Cầm. Con Vĩ Cầm dữ dằn và hoảng sợ lúc này đang giương vuốt cào một mụ phù thủy béo ụ đội chiếc nón hoa.

“Cat!”

Chrestomanci gọi. Giọng ông nghe tuyệt vọng chẳng khác gì tình cảnh con Vĩ Cầm.

“Cat, ta biết cảm giác của con. Chúng ta đã từng hy vọng con không phát hiện được về Gwendolen trong nhiều năm nữa. Nhưng con là một thầy bùa. Ta cho rằng con là một thầy bùa còn giỏi hơn cả ta nếu con tập trung vào việc đó. Con có thể dùng một ít phép thuật của con được không, trước khi ai đó tóm được con Vĩ Cầm tội nghiệp? Làm ơn đi. Ta xin con. Hãy coi đó như một ân huệ lớn cho ta. Chỉ cần con giúp ta thoát khỏi sợi dây chuyền bạc chết tiệt này để ta tập hợp những quyền phép còn lại của ta.”

Trong khi Chrestomanci nói, Cat đã trở lại là con Vĩ Cầm. Nó leo lên một ngọn cây, nhưng Pháp Sư Thiện Chí và một Phù thủy được chứng nhận đã làm rung cây cho nó rơi xuống. Nó cắn đầu chạy, rồi nhảy thoát ra từ giữa những cánh tay đang chộp tới của Pháp Sư Thiện Chí, một cú nhảy vọt từ một nơi vô cùng cao. Đó là một cú nhảy kinh khủng đến mức Cat mở

choàng mắt ra. Những lá táo chập chờn che lấp bầu trời. Trái táo nó nhìn thấy đang sắp chín tới.

“Ông muốn con làm gì ạ?” nó nói. “Con có biết làm bất cứ điều gì đâu ạ.”

“Ta biết,” Chrestomanci nói. “Ta cũng cảm thấy y hệt như thế khi ngày xưa người ta nói với ta. Con có thể cử động tay trái được chút nào không?”

“Ra trước ra sau thì được,” Cat thử cử động rồi nói. “Nhưng con không thể rút nó ra khỏi sợi dây thừng.”

“Không cần đâu,” Chrestomanci nói. “Con có nhiều quyền năng trong ngón út của bàn tay đó còn hơn cả quyền năng của khối người trong suốt cuộc đời họ - kể cả Gwendolen. Và phép thuật của khu vườn sẽ trợ giúp cho con. Con chỉ cần dùng tay trái cứa vào sợi dây và hãy nhớ rằng sợi dây đó được làm bằng bạc.

Cat ngoái đầu lại nhìn Chrestomanci vẻ không tin. Chrestomanci trông xộc xệch, tái nhợt và cực kỳ tha thiết. Hẳn là ông đã nói thật. Có cảm giác sợi dây bằng thừng, rất ráp và chặt. Cat tự nhủ đó không phải sợi dây thừng mà là sợi dây bạc. Sợi dây chọt mềm đi. Nhưng cứa nó vẫn khá căng. Cat cố nhích tay ra xa nhất rồi đặt sống tay xuống sợi dây bạc.

Keng. Xoảng. Sợi dây đứt tung.

“Cảm ơn con,” Chrestomanci nói. “Thế là xong hai sợi dây chuyền - đồng hồ. Nhưng coi bộ cặp còng này đã bị yểm một đạo bùa rất mạnh. Con thử lần nữa nhé?”

Sợi dây còn lỏng hơn rất nhiều so với cặp còng này. Cat đánh vật với cặp còng bằng hàng loạt những cú gõ và đập – nó không biết đã biến chúng thành gì - rồi nó quỳ lên phiến đá. Chrestomanci bước yếu ớt về phía Cat,

đôi tay vẫn xuôi lơ trong cặp còng. Cùng lúc đó, Pháp Sư Thiện Chí chui ra từ đám cây, mãi tranh luận với mù phù thủy đội nón hoa.

“Ta đã nói với mù rằng con mèo đó chết rồi mà. Nó rơi xuống từ hơn mười lăm mét lận chứ ít đâu.”

“Thế tại sao sau đó nó không đứng dậy?”

Cat hiểu rằng nó không còn thời gian để lãng phí vào việc tưởng tượng ra điều này điều nọ. Nó đặt cả hai tay lên cặp vòng và vắn mạnh.

“Ồi!” Chrestomanci bật thốt ra.

Nhưng cặp vòng đã bung ra. Cat đột nhiên thấy hài lòng vì tài năng mới phát hiện của mình. Nó cầm cặp vòng bằng hai tay và lệnh cho chúng thành những con đại bàng hung tợn.

“Đuổi theo anh em nhà lão Nostrum cho ta,” nó phát lệnh.

Chiếc còng bên trái hung hãn vụt lên theo mệnh lệnh, nhưng chiếc bên phải vẫn y nguyên là một chiếc còng bạc, và rơi bịch xuống cỏ. Cat phải nhặt chiếc còng này bằng tay trái nó mới chịu làm theo mệnh lệnh.

Rồi Cat nhìn quanh để xem Chrestomanci đang làm gì. Ông đang đứng dưới cây táo, và ông nhỏ thó lẩm lờ có tên là Bernard đang lật bật đi xuống sườn đồi, hướng về phía ông. Chiếc cà-vạt Chủ nhật của Bernard đã được nói lỏng, thoải mái. Ông ta mang theo một cây viết chì và một tờ báo gập lại ở phần chơi ô chữ.

“Một câu thần chú gồm năm chữ, kết thúc bằng chữ C,” ông ta lẩm bẩm, rồi ngược lên nhìn thấy Chrestomanci xanh lè do vỏ cây dính vào người. Ông ta nhìn sững hai sợi dây chuyền đồng hồ, nhìn Cat, nhìn sợi dây thừng, và nhìn đám người đang tắt bật giữa đám cây cối quanh mép bãi đất trống.

“Chúa phù hộ linh hồn con!” ông ta thốt lên. “Tôi xin lỗi – tôi không hề biết ông cần tôi. Ông có cần những người khác nữa không ạ?”

“Nhanh lên,” Chrestomanci nói.

Một mụ phù thủy đội mũ hoa thấy Chrestomanci đứng tách khỏi cây táo, liền hét lên bằng cái giọng the thé của phù thủy.

“Chúng trốn thoát rồi kìa! Chặn chúng lại!”

Đám phù thủy, thầy đồng, pháp sư, và đại phù thủy đổ xô vào bãi đất trống, với Gwendolen tha thướt đi ở giữa. Họ vừa lao tới vừa vội vã đọc thần chú. Những tiếng lầm bầm văng vẳng trong khu vườn. Mùi phép thuật trở nên nồng nặc. Chrestomanci đưa một tay lên như thể ông yêu cầu im lặng. Thay vì im, tiếng lầm bầm càng rộn lên, giận dữ. Nhưng không ai trong đám người lầm bầm đó dám tiến đến gần hơn nữa. Chỉ có lão William và Henry Nostrum là dám tới gần hơn, vừa ngã lộn nhào từ đám cây cối, vừa nặng nhọc chạy, miệng chửi đổng, mỗi người bị một con đại bàng lớn vỗ cánh rượt theo.

Ông Bernard gặm cây bút chì, khuôn mặt ông nhăn nhó.

“Khiếp thật! Sao mà họ đông thế?”

“Cứ cố lên đi. Ta sẽ giúp con bằng tất cả khả năng còn lại của ta,”

Chrestomanci nói, mắt lo lắng hướng về phía đông lầm bầm.

Cặp lông mày rậm rạp của ông Bernard rướn lên.

“A!”

Cô Bessemer đang đứng phía cao cao, trên sườn dốc. Một tay bà cầm các mảnh rời ra của cái đồng hồ quả lắc, tay kia cầm một tấm vải. Có lẽ do đứng trên dốc mà bà trông cao hơn và sắc tía của bộ đồ cũng nổi rõ hơn mọi khi. Chỉ thoáng nhìn qua, bà đã nắm bắt được tình hình.

“Ông cần tập trung toàn lực mới xử được đám người đông như thế,” bà nói với Chrestomanci.

Một phù thủy trong đám đông chột hét lên:

“Lão ta có tặng viện kìa!”

Cat nghĩ đó là giọng Gwendolen. Mùi phép thuật dâng lên, và tiếng lầm bầm chuyển thành tiếng sấm ngân nga. Đám đông như đang chậm chạp dịch dần lên, tạo thành một làn sóng nhấp nhô những chiếc nón lạ lùng và những bộ đồ đen. Bàn tay Chrestomanci vẫn đưa cao để ngăn họ khỏi chuyển sang co giật.

“Khu vườn cũng đang về phe họ,” ông Bernard nói. “Làm hết sức đi cô bạn Bessie.”

Ông ta gặm cây viết chì và cau mày dữ dội. Cô Bessemer quẩn tấm vải gọn gàng quanh các mảnh vụn của đồng hồ rồi cao vụt lên thấy rõ.

Đột nhiên, những thành viên còn lại của Gia đình bỗng xuất hiện quanh cây táo, tất cả đều bị triệu tập trong khi làm dở chừng những công việc êm ả của ngày Chủ nhật. Một trong những cô gái trẻ đang cầm trên tay một cuộc len, và một trong các chàng trai đang cuộn nó. Chàng trai bên cạnh đang cầm chiếc gậy bi-a và một cô gái khác đang cầm một viên phấn. Một mệnh phụ lớn tuổi đeo đeo găng hở ngón đang đan móc một cặp găng hở ngón mới. Thầy Saunders xuất hiện với một ngón cái băng bó. Một con rồng con

đang đùa giỡn rúc vào một cánh tay thầy, và cả hai đều có vẻ chung hứng khi bị lôi đi giữa cuộc chơi.

Con rồng con nhìn thấy Cat. Nó vùng ra khỏi tay thầy Saunders, phóng qua bãi cỏ, rồi nhảy vọt lên tay Cat, ào xào và đầy lửa. Cat thấy mình đang loạng choạng dưới cây táo với một con rồng rất nặng ngoe nguẩy trên ngực, nồng nhiệt liếm mặt nó, làm tuôn ra một ngọn lửa. Ngọn lửa đó có thể làm cho nó phỏng nặng nếu nó không kịp thời nhớ ra lệnh cho những ngọn lửa nguội đi.

Nó ngược lên, thấy Julia và Roger và Julia đang xuất hiện. Cả hai đưa đầu giờ tay đưa lên đầu, bởi lẽ chúng lại đang chơi gương, và cả hai đều cực kỳ sùng sốt.

“Khu vườn đây mà!” Roger thốt lên. “Mà sao nó đầy nghẹt người?”

“Ba, trước giờ ba chưa từng triệu tập tụi con,” Julia nói.

“Đây là trường hợp khá đặc biệt,” Chrestomanci nói.

Lúc này ông đang dùng cánh tay trái nâng cánh tay phải lên cao, trông có vẻ đã quá kiệt sức.

“Ba cần các con triệu tập mẹ tới đây. Lẹ lên!”

“Chúng tôi đang cầm chân bọn họ,”

Thầy Saunders nói. Thầy cố lấy giọng động viên, nhưng đúng là thầy rất lo lắng. Đám đông làm bầm càng lúc càng sáp lại gần hơn.

“Không, chúng tôi không giữ nổi nữa rồi,” một mệnh phụ đeo găng hở ngón cãi lại. Chúng tôi không thể làm gì nếu như không có bà Millie.”

Cat có cảm giác mọi người đang cố sức triệu tập bà Millie. Nó nghĩ nó cần phải giúp họ vì họ đang cần bà quá chừng, nhưng nó không biết phải làm gì. Ngoài ra, những ngọn lửa của con rồng nóng đến mức nó phải vận dụng hết mọi năng lực mới không bị thiêu cháy. Roger và Julia vẫn không tài nào triệu tập được bà Millie.

“Có gì không ổn vậy ta?” Julia thắc mắc. “Tụi mình trước nay vẫn làm được cơ mà.”

“Những câu thần chú của tất cả đám người này đang cản trở tụi mình,” Roger nói.

“Cố thêm lần nữa đi,” Chrestomanci nói. “Ba không thể triệu tập được mẹ. Ba cũng bị thứ gì đó cản.”

“Bạn có đang tham gia vào phép thuật không đấy?”

Con rồng hỏi Cat. Cat nhận thấy hơi nóng của con rồng giờ đây trở nên thực sự rắc rối. Mặt nó đỏ bừng và nóng ran. Nhưng, con rồng vừa nói xong nó hiểu ngay. Nó đang tham gia vào phép thuật. Có điều nó tham gia không đúng bên, bởi lẽ Gwendolen lại đang sử dụng nó. Nó đã quá quen với việc chị nó làm thế đến mức nó hầu như chẳng để ý. Nhưng giờ đây nó có thể cảm nhận được chị nó đang làm vậy. Gwendolen đang sử dụng rất nhiều quyền năng của Cat để ngăn chặn Chrestomanci triệu tập bà Millie, đến mức Cat sắp sửa bốc cháy.

Lần đầu tiên trong đời, Cat nổi giận vì chuyện đó.

“Chị ấy không có quyền làm vậy!”

Cat nói với con rồng. Và Cat bèn thu lại phép thuật. Một làn gió mát như thổi phà vào mặt nó.

‘Cat! Ngưng ngay!’ Gwendolen hét lên giữa đám đông.

‘Im đi!’ Cat hét lại. ‘Phép thuật là của em.’

Dưới chân nó, dòng suối nhỏ lại sôi sục tuôn ra từ đám cỏ. Cat nhìn xuống dòng suối, tự hỏi sao suối chảy lại. Nó nhận thấy sự mừng rỡ nơi thành viên Gia đình đang lo lắng đứng quanh nó. Chrestomanci ngược nhìn lên, và một tia chớp như quét qua khuôn mặt ông. Cat quay lại và thấy rốt cuộc bà Millie đã ở đó.

Cat đoán có một ‘mảnh’ gì đó ở sườn đồi đã làm cho bà cao hơn cả cây táo. Nhưng không hiểu sao trông bà vẫn hiền hoà được như một buổi hoàng hôn. Bà đang ôm con Vĩ Cầm trong tay. Vĩ Cầm trông xây xước và trông thảm hại, nhưng nó đang kêu ư ử vì dễ chịu.

‘Em xin lỗi,’ bà Millie nói. ‘Lẽ ra em phải đến sớm hơn nếu em biết chuyện. Con thú tội nghiệp này bị rơi xuống từ bờ tường khu vườn, và em đã không còn nghĩ đến chuyện gì khác.’

Chrestomanci mỉm cười, hạ cánh tay xuống. Ông có vẻ chẳng cần đến nó nữa để đẩy lùi đám đông. Đám người đứng đực ra đó, và tiếng lầm bầm của họ cũng ngừng bật.

‘Không sao đâu,’ ông nói. ‘Nhưng chúng ta phải nhanh tay lên thôi.’

Cả Gia đình lập tức ra tay. Sau này, Cat thấy khó mà mô tả hay nhớ lại được những gì họ đang làm. Nó chỉ nhớ có những tiếng sấm vang rền, có bóng tối và sương mù. Nó đã nghĩ Chrestomanci cao vượt cả bà Millie, cao tựa như bầu trời – nhưng điều đó có thể là do lúc đó con rồng đã sợ hãi tột bậc và Cat đã phải quỳ xuống cỏ để làm cho con rồng con cảm thấy an toàn hơn. Từ vị trí đó, nó thấy những thành viên của Gia đình đang sải bước như những người khổng lồ. Đám phù thuỷ la hét, rồi khóc thét. Các pháp sư và

đại phù thủy rống lên rồi gào lên một cách âm ỉ. Thỉnh thoảng lại có một cơn mưa trắng xóa, hoặc tuyết trắng xoáy thốc, hoặc có lúc chỉ là những cuộn khói trắng cuồn cuộn, cuồn cuộn và cuồn cuộn. Cat tin chắc cả khu vườn đang quay tít, nhanh rồi nhanh nữa. Và giữa sự cuồn cuộn và trắng xóa ấy, đôi lúc lại thấp thoáng bóng dáng những thầy đồng bay xẹt qua, bóng ông Bernard đang sải bước, hay chiếc bóng cao kều của thầy Saunders với tuyết vương trên tóc. Julia chạy vọt qua, thắt hết nút này đến nút khác trên chiếc khăn tay của nó. Và bà Millie hẳn đã đưa đến những lực lượng tăng cường. Cat thoáng thấy Euphemia, bác tổng quản, một người hầu, hai người làm vườn, và nó hoảng hốt khi có cả anh chàng Will Suggins đang chống trả lại cái vàng trắng xoá trong khu vườn quay cuồng đầy tiếng rống, tiếng hét này.

Sự quay cuồng trở nên nhanh đến mức Cat không còn thấy chóng mặt nữa. Đó là một luồng xoáy vững như đá, phát ra âm thanh ro ro. Chrestomanci bước ra khỏi vàng trắng, đến dưới cây táo, chìa một bàn tay cho Cat. Trông ông ướt sũng và lòng lộng gió, và Cat không chắc là ông đã cao đến bao nhiêu mét.

“Ta xin con một ít máu rồng có được không?” Chrestomanci hỏi.

“Sao ông biết con có?”

Cat nói về biết lỗi. Nó thả con rồng ra để lấy chiếc hũ.

“Nhờ mùi đây,” Chrestomanci nói.

Cat đưa ông cái hũ.

“Đây ạ. Con có mất mạng nào vì nó không ạ?”

“Con thì không đâu,” Chrestomanci nói. “Cũng may con không để Janet chạm đến nó.”

Ông bước tới dòng xoáy cuộn cuộn kia rồi dốc sạch cái hũ vào đó. Cat thấy bột máu rỗng tung toé ra và bị cuốn đi. Sương mù chuyển sang màu đỏ nâu và tiếng vo vo chuyển thành tiếng chuông khủng khiếp đến mức Cat đau cả hai tai. Nó nghe tiếng phù thủy và các pháp sư khiếp hãi rống lên.

“Cứ để họ rống,” Chrestomanci nói.

Ông dựa vào chiếc cột bên phải cổng vòm.

“Từng người trong bọn họ giờ đây đã mất hết pháp thuật. Họ sẽ kiện lên thủ tướng và sẽ có những chất vấn tại Quốc hội, nhưng tôi dám nói rằng chúng ta sẽ vượt qua.”

Ông đưa tay lên làm dấu.

Những kẻ cuồng điên trong những bộ y phục ngày Chủ nhật ướt sũng lập tức quay cuồng, thoát ra khỏi vầng trắng, và bị hút qua cổng vòm nứt giống như những chiếc lá chết trong cơn lốc. Thêm nữa, thêm nữa, rồi thêm nhiều người nữa. Họ bay lướt qua đám đông. Giữa hàng đông người quay cuồng này, Chrestomanci không biết bằng cách nào đã lựa ra được hai anh em nhà Nostrum và trong một phút đã đặt chúng xuống trước mặt Cat và con rồng. Cat khoái chí thấy một trong hai con đại bàng của nó đang đậu trên vai Henry Nostrum, mổ vào chỗ đầu sói của hắn ta, còn con đại bàng kia đang lượn quanh lão Nostrum, rĩa vào những chỗ xương xẩu nhô ra của lão.

“Gọi chúng về đi,” Chrestomanci nói.

Cat gọi hai con đại bàng về, khá tiếc nuối. Và chúng rơi xuống có, trở thành cặp cồng. Rồi cặp cồng cũng bị cuốn đi, quay cuồng bay xuyên qua cổng vòm cùng hai anh em nhà lão Nostrum ở sau cùng của đám đông.

Người cuối cùng là Gwendolen. Chrestomanci cũng chặn nó lại. Khi ông làm điều đó thì vàng trắng đã tan biến, tiếng vo vo đã tắt lịm, và những người còn lại của Gia đình đã tập hợp trên sườn đồi ngập nắng, hơi hồng hèn một chút nhưng không đổ nhiều mồ hôi lắm. Cat nghĩ khu vườn hình như vẫn đang quay. Nhưng có lẽ nó vẫn luôn quay như thế. Gwendolen hoảng hốt nhìn quanh.

“Đề tôi đi! Tôi phải trở về làm Nữ hoàng.”

“Đừng ích kỷ như thế chứ,” Chrestomanci nói. “Con không có quyền tiếp tục lôi kéo tám người khác từ thế giới này sang thế giới kia. Hãy ở lại đây và cư xử cho phải phép. Và những triều thần của con không thực sự làm những gì con sai bảo đâu, con biết đấy. Họ chỉ vờ vĩnh mà thôi.”

“Tôi không cần biết!”

Gwendolen hét lên. Nó nâng bộ váy nhũ vàng, đá văng đôi giày nhọn, rồi chạy lại chiếc cổng vòm. Chrestomanci rướn tới để chặn nó. Gwendolen xoay lại, tung nắm máu rồng cuối cùng của nó vào mặt ông. Và trong khi Chrestomanci buộc phải né tránh, lấy một tay che mặt, Gwendolen đã phóng vọt trở qua chiếc cổng vòm. Có tiếng nổ mạnh. Không gian giữa hai chiếc cột chuyển màu đen. Khi mọi người hoàn hồn thì Gwendolen đã đi khỏi.

Chẳng còn lại gì ngoài bãi đất trống giữa hai cây cột. Ngay cả đôi giày nhọn cũng biến mất.

“Con bé làm gì vậy?”

Một mệnh phụ già đeo găng hở ngón run rẩy hỏi.

“Nó tự giam mình trong thế giới đó.”

Chrestomanci nói. Ông thậm chí còn run rẩy hơn thế.

“Đúng vậy không hả Cat?” ông hỏi.

Cat bưng bình gạt đầu. Nó không chắc còn muốn gặp lại Gwendolen nữa.

“Nhìn coi điều đó đã gây ra việc gì kia,”

Thầy Saunders nói, hất đầu về phía sườn đồi.

Janet đang va vấp bước xuống dốc, băng qua bà Millie, và nó đang khóc sụt sùi. Bà Millie thận trọng trao con Vĩ Cầm cho Julia rồi choàng tay quanh Janet. Những người còn lại vây quanh nó. Ông Bernard vỗ vỗ lên lưng Janet và bà mệnh phụ đeo găng hở ngón thốt ra những âm thanh sụt sùi.

Cat đứng dậy cạnh đồng gạch vụn. Con rồng con đứng dưới thảm cỏ, ngược mắt nhìn lên nó, vẻ dò hỏi. Janet đang sống hạnh phúc trong thế giới của nó. Nó nhớ mẹ và ba nó. Giờ thì có thể nó phải cam chịu sống ở thế giới này mãi mãi, và chính Cat đã gây ra điều đó.

“Không, không thể thế này được, thật mà.”

Janet nói giữa vòng vây của Gia đình. Nó toan ngồi xuống phiến đá, nhưng nhanh chóng bật nhanh dậy khi nhớ đến lần cuối cùng nó thấy phiến đá được người ta định sử dụng vào việc gì.

Cat có một ý tưởng rất hào hiệp. Nó cho đưa tới chiếc ghế bọc nhung xanh trong phòng của Gwendolen rồi đặt ghế xuống bãi cỏ bên cạnh Janet. Janet bật cười trong nước mắt.

“Ôi, tử tế quá.” Nó dợm ngồi vào đó.

“Tôi thuộc về Lâu đài Chrestomanci,” chiếc ghế thốt lên.

“Tôi thuộc về Lâu đài...”

Cô Bessemer nghiêm khắc nhìn chiếc ghế và nó nín bật.

Janet ngồi trên ghế. Chiếc ghế hơi khập khiễng vì mặt cỏ không bằng phẳng.

“Cat đâu rồi?” Janet lo lắng hỏi.

“Em đây nè,” Cat đáp. “Em đã lấy ghế cho chị đấy.”

Nó nghĩ thực tình Janet rất là thương nó vì nó nhận ra con bé đã nhẹ nhõm hẳn khi trông thấy nó.

“Một bữa trưa nhỏ, cô nghĩ sao?” Bà Millie hỏi cô Bessemer. “Bây giờ chắc đã gần hai giờ rồi còn gì.”

“Nhất trí,”

Cô Bessemer nói, rồi đường bệ quay sang bác tổng quản. Bác này gật đầu. Người hầu bàn và hai người làm vườn loạng choạng tiến tới trước, bê theo những chiếc rương mây lớn giống như những rổ đựng đồ giặt. Khi những chiếc nắp được mở ra, hoá ra trong gương chứa đầy ắp thịt gà, thịt ngỗng, bánh nhân thịt, rau câu, trái cây và rượu.

“Ồ, đẹp quá!” Roger thốt lên.

Mọi người ngồi quây quần dùng bữa. Phần đông ngồi trên cỏ, và Cat cố tình ngồi tránh anh chàng Will Suggins càng xa càng tốt. Bà Millie ngồi trên phiến đá. Chrestomanci vẩy một ít nước của con suối sôi sục lên mặt - điều này có vẻ làm ông tươi tỉnh một cách kỳ diệu - rồi cũng ngồi dựa vào phiến đá. Bà mệnh phụ già đeo găng hở ngón tạo ra một chiếc ghế dựa từ không khí, mà bà nói sẽ giúp bà ngồi thoải mái hơn. Ông Bernard, vẻ ngẫm nghĩ, rũ mạnh phần còn lại của sợi dây thừng mà Cat bỏ cạnh phiến đá. Sợi dây biến thành một chiếc võng. Ông Bernard mắc nó giữa hai cây cột của chiếc cổng vòm và nằm lên trên, trông cực kỳ thoải mái, mặc dù ông gặp khó khăn vô cùng lớn do phải giữ thăng bằng trong ăn uống. Con Vĩ Cầm được ban cho một chiếc cánh gà, liền tha ngay lên cây táo để ăn, tránh xa đường đi của con rồng. Nó phân chia thời gian, một nửa để thở phù phù trên cây táo những cụm khói oán hờn, nửa kia để nép sát vào Cat, cầu xin món thịt gà và bánh nhân thịt.

“Tôi báo trước cho em đấy,” thầy Saunders nói. “Đây là con rồng hư nhất thế giới.”

“Tôi là con rồng duy nhất trên thế giới chứ,” nó tự nhận.

Janet vẫn chưa thôi ứa nước mắt.

“Cung ạ, chúng ta hiểu con mà,” bà Millie nói. “Và ta rất buồn cho con.”

“Ta có thể đưa con về,” Chrestomanci nói. “Việc thế giới của Gwendolen bị lạc mất khỏi xêri quả là phức tạp, nhưng con đừng có lo, không có điều gì không làm được.”

“Không, không đâu. Con không sao mà,” Janet nghẹn ngào. “Ít ra con sẽ không sao khi con quen với nơi này. Con đã mong được trở lại đây...nhưng ngờ đâu lại là sự chia ly.... Ông bà biết không...”

Đôi mắt nó đăm lẹ và môi nó run run. Một chiếc khăn tay hiện ra giữa không trung và tự nhét vào tay nó. Cat không biết ai đã làm việc đó, nhưng nó ước gì phải như nó nghĩ ra hành động này.

“Xin cảm ơn...,” Janet nói. “Ông bà biết không, ba mẹ con không nhận ra sự khác biệt.”

Nó hỉ mũi rõ mạnh.

“Con trở lại phòng ngủ của con, và một bạn khác – bạn ấy tên Romillia – đang viết dở nhật ký. Bạn ấy bị lôi đi trong khi viết giữa chừng và bỏ lại cuốn nhật ký ở đó, cho nên con đã đọc nó. Trong đó toàn nói về chuyện bạn ấy sợ hãi ra sao nếu ba mẹ con phát hiện ra bạn ấy không phải là con và bạn ấy đã mừng ra sao vì bạn ấy đã đủ khôn ngoan để làm ba mẹ con không biết được. Bạn ấy sợ khủng khiếp nếu bị gửi ngược về. Bạn ấy đã trải qua một cuộc đời khủng khiếp là một đứa trẻ mồ côi trong thế giới của bạn ấy, và nơi ấy bạn ấy rất khốn khổ. Bạn ấy đã viết những thứ làm cho con thương bạn ấy quá. Ông bà biết không,” Janet nghiêm nghị nói, “bạn ấy đang băn khoăn việc cất giấu cuốn nhật ký trong cùng một ngôi nhà nơi ba mẹ con đang sống. Con đã viết một vài lời trong đó, để nhắc bạn ấy. Con bảo rằng nếu bạn ấy phải giữ cuốn nhật ký, thì bạn ấy nên cất giấu nó ở trong một trong những nơi cất giấu tốt nhất của con. Và rồi, rồi con ngồi xuống đó và ước rằng phải như con được trở lại đây.”

“Chị làm vậy thật là tốt,” Cat nói.

“Đúng thế, và con thật sự được nơi này chào đón, cung ạ,” bà Millie nói.

“Con có chắc là con muốn về đây không?” Chrestomanci hỏi, dò xét nhìn Janet qua chiếc đùi gà mà ông ăn dở.

Janet gật đầu rất quả quyết mặc dù phần lớn khuôn mặt nó vẫn khuất trong chiếc khăn tay.

“Con là đứa mà ta lo lắng nhất,” Chrestomanci nói. “Ta e rằng ngay khi mọi chuyện xảy ra ta đã không nhận ra. Gwendolen đã phát hiện ra tấm gương, con biết đấy, và nó đã thực hiện việc đổi chỗ trong phòng tắm. Dù sao, đã không ai trong bọn ta có chút ý nghĩ nào rằng những quyền năng của Cat lại mạnh mẽ đến thế. Sự thật chỉ bắt đầu đến với ta trong vụ xui xẻo với con ếch, và sau đó dĩ nhiên là ta đã xem xét lại ngay để tìm hiểu điều gì đã xảy ra với Gwendolen và bảy cô bé kia. Gwendolen đã ở trong môi trường thích hợp của nó. Jennifer, đứa đến sau Romillia, cũng dữ dằn như Gwendolen và luôn mong muốn được thành một đứa mồ côi; và nữ hoàng Caroline, đứa mà Gwendolen đã xoắn chỗ, thì con bé này cũng khôn khéo chẳng kém gì Romillia, và nó đã trốn đi ba lần rồi. Những chuyện tương tự cũng xảy ra cho năm đứa kia. Tất cả chúng đều thích ứng được với môi trường mới, có vẻ lại thoải mái hơn nhiều... chắc chỉ trừ có con ra.”

Janet nhắc khuôn mặt ra khỏi chiếc khăn tay để nhìn ông với vẻ rất công phần.

“Tại sao ông lại không nói với con rằng ông đã biết hết mọi việc? Nếu vậy con đã không phải sợ ông đến thế? Ông không biết vì chuyện đó mà Cat đã phải gặp những rắc rối thế nào đâu. Đó còn chưa kể đến món nợ 20 bảng của con với lão Bagwash, và chuyện con không biết gì về lịch sử và địa lý ở đây. Và ông đâu cần phải cười như thế!”

Nó nói khi hầu hết mọi người đều phì cười.

“Ta xin lỗi,” Chrestomanci nói. “Hãy tin ta đi, đó là một trong những quyết định gay go nhất mà ta buộc phải làm. Những gã Bagwash là lão quỷ quái nào thế?”

“Ông Baslam ạ,” Cat dè dặt giải thích. “Gwendolen đã mua ít máu rồng của ông ấy và chưa chịu thanh toán.”

“Và ông ấy đòi giá cắt cổ,” bà Millie nói. “Và điều đó là bất hợp pháp, các con cũng biết đấy.”

“Tôi sẽ đến nói vài lời với ông ta ngày mai,” ông Bernard nói từ chiếc võng của mình. “Mặc dù có thể đến lúc đó ông ta đã chuồn rồi. Ông ta thừa biết tôi luôn để mắt đến ông ta.”

“Tại sao nói cho con biết lại là một quyết định gay go đến thế?” Janet hỏi Chrestomanci.

Chrestomanci quăng khúc xương gà của ông cho con rông con rồi chậm rãi chùi mấy ngón tay bằng chiếc khăn có thêu chữ C bằng chỉ vàng ở góc. Điều này tạo cho ông cái cơ để quay về phía Cat và nhìn lên khoảng không trên đầu nó với vẻ mơ màng nhất. Mặc dù giờ đây Cat biết rõ rằng Chrestomanci càng mơ màng về chuyện gì thì có nghĩa ông càng tập trung sâu sắc vào chuyện đó, nó vẫn không khỏi ngạc nhiên khi Chrestomanci nói.

“Đó là bởi vì Cat. Chúng ta cảm thấy dễ dàng hơn nhiều nếu để Cat tự nguyện nói với ai đó điều gì đã xảy ra. Chúng ta đã cho nó một vài cơ hội để làm điều này. Nhưng khi nó vẫn kín miệng, chúng ta nghĩ rằng rốt cuộc nó đã biết được mức độ quyền năng của nó.”

“Nhưng con có biết gì đâu ạ,” Cat nói.

Janet giờ đây đã trở nên hoàn toàn phần chân khi được phép nêu các câu hỏi đã tiếp lời:

“Con nghĩ ông đã làm to rồi ạ. Cả hai tụi con đã sợ hãi đến mức quyết định đi vào khu vườn đó và xem nữa đã làm cho ông và Cat bị giết chết. Lẽ ra ông nên nói.”

“Có thể.”

Chrestomanci đồng ý. Ông lột vỏ chuối, vẻ ngẫm nghĩ. Ông vẫn đang xoay về phía Cat.

“Bình thường những người như anh em nhà lão Nostrum không phải là đối thủ của chúng ta. Ta biết họ đang âm mưu gì đó thông qua Gwendolen, và ta nghĩ Cat cũng biết điều này – Ta xin lỗi con, Cat. Ta không nên chứa chấp Gwendolen ở đây một phút nào, nhưng có điều là ta cần có Cat. Chrestomanci phải là một thầy bùa chín mạng. Không ai khác đủ mạnh cho chức vụ đó.”

“Chức vụ?” Janet hỏi. “Đó có phải một danh hiệu hay cấp bậc không ạ?”

Thầy Saunders bật cười và cũng quẳng khúc xương cho con rồng.

“Trời ạ, không đâu! Ở đây chúng tôi là những nhân viên chính phủ. Công việc của Chrestomanci là đảm bảo cho thế giới này không bị cai trị hoàn toàn bởi các phù thủy. Những người bình thường cũng phải có quyền của họ chứ. Và ông ấy cũng phải đảm bảo các phù thủy không đi đến các thế giới nào không có quá nhiều phép thuật để mà chơi trội ở đó. Đó là một công việc lớn lao. Và chúng tôi là những viên chức trợ tá cho ông ấy.”

“Và ông ấy cần chúng tôi như cần hai chiếc chân trái,” ông Bernard nhận định khi trở mình trên chiếc võng để ăn khoai rau câu.

“Ồ, dĩ nhiên!” Chrestomanci nói. “Không có các ông bữa nay tôi đã chết chìm rồi.”

“Tôi đang nghĩ cách để làm sao để ông tìm được một Chrestomanci kế tiếp đây.” ông Bernard nói khi xúc khoai rau câu rơi trên chiếc áo chèn. “Thầy bùa chín mạng không dễ kiếm chút nào đâu,” Chrestomanci giải thích cho Janet.

“Đầu tiên là họ rất hiếm, và họ phải sử dụng phép thuật của họ trước khi họ được tìm ra. Mà Cat thì không sử dụng phép thuật. Chúng ta thật ra đang tính đến việc đưa ai đó từ thế giới khác về làm Chrestomanci thì Cat tình cờ rơi vào tay của người đoán mệnh. Ngay lúc đó, chúng ta chỉ biết nó ở đâu chứ không biết nó là ai. Ta không hề biết nó là Eric Chant, hay về mối quan hệ họ hàng giữa nó và ta. Dù vậy ta nghĩ có thể ta đã nhớ ra rằng cha mẹ của nó là anh em họ, và điều đó nhân đôi cơ hội con cái của họ là những phù thủy. Và ta phải thú nhận rằng Frank Chant đã viết thư cho ta, nói rằng con gái của chú ấy là một phù thủy và hình như bằng cách nào đó, con bé lại sử dụng cậu em trai của mình. Hãy tha thứ cho ta, Cat ạ. Ta đã bỏ qua lá thư ấy, bởi vì ba của con đã tỏ ra quá cứng rắn khi chú ấy đề nghị ta phải đảm bảo con cái chú ấy sinh ra không có phép thuật.”

“Ông ấy không bao giờ cứng rắn đến thế, ông biết đấy,” ông Bernard nói.

“Có phải mấy lá thư nói như vậy không?” Cat hỏi.

“Con không hiểu,” Janet nói. “Tại sao ông không nói gì với Cat cả. Tại sao ông không thể nói gì cơ chứ?”

Chrestomanci vẫn mơ màng nhìn về hướng Cat. Cat có thể thấy rằng mặt ông thật ra rất tập trung.

“Thế này nhé,” ông nói. “Hãy nhớ lại đi, chúng ta biết nhau chưa lâu. Cat tỏ ra không có chút phép thuật nào. Trong khi chị của nó lại sử dụng phép thuật vượt xa khả năng của mình, và tiếp tục sử dụng chúng ngay cả khi chúng đã bị truất đi. Thế thì ta phải nghĩ như thế nào? Liệu Cat có biết điều nó đang làm không? Nếu không thì tại sao? Còn nếu như nó biết thì nó sẽ làm gì? Khi Gwendolen thoát đi và không ai nhắc nhở đến việc đó, ta đã hy vọng rằng vài câu trả lời sẽ bật lên. Nhưng Cat vẫn không làm gì cả...”

“Ông nói ‘không làm gì cả’ là ý làm sao?” Janet hỏi. “Có những chiến thắng rất khó tin, và Cat luôn ngăn chặn được Julia.”

“Phải đó, và con không thể hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra,” Julia then thủng nói.

Cat cảm thấy bị xúc phạm và không thoải mái.

“Làm ơn để con yên,” nó nói rồi đứng dậy.

Mọi người, ngay cả Chrestomanci, đều căng thẳng. Người duy nhất không căng thẳng là Janet, nhưng Cat đâu thể tính đến chị ấy, vì chị ấy không quen với phép thuật. Nó cảm thấy nó đang cố không khóc, vì nếu khóc thì nó sẽ xấu hổ hơn rất nhiều.

“Đừng đối xử với con trân trọng thế chứ!” nó nói. “Con không phải một thằng điên hay một em bé. Tất cả mọi người đều sợ con, đúng vậy không? Mọi người không nó với con nhiều điều và mọi người cũng không trừng phạt Gwendolen vì sợ con sẽ làm điều gì đó khủng khiếp. Và con đã không làm. Tại con đâu biết cách làm. Con đâu biết con có thể làm.”

“Cung à, chỉ vì không có ai biết chắc thôi mà,” bà Millie nói.

“Hay đó, giờ thì mọi người đã biết chắc rồi đó!” Cat nói. “Mà những thứ mà con làm được thì lại toàn là sai lầm, giống như việc đi đến khu vườn này vậy – hay cũng như việc biến Euphemia thành con ếch, con đoán thế, nhưng con cũng đâu có biết đó là con làm.”

“Cậu khỏi lo chuyện đó, Eric ạ,” Euphemia nói từ sườn đồi, nơi chị ta đang ngồi cạnh Will Suggins. “Tôi tức giận chỉ vì sốc mà thôi. Tôi hiểu là thầy bùa thì khác so với đám phù thủy chúng tôi. Và tôi sẽ nói chuyện với Mary. Tôi hứa mà.”

“Chị nghĩ thế thì hãy nói với cả anh Will Suggins luôn nhé,” Janet nói. “Bởi vì trong vài phút nữa anh ấy sắp biến Cat thành con ếch để trả thù cho chị đấy.”

Euphemia nhảy dựng lên từ phía sườn đồi để nhìn Will.

“Sao cơ?” chị ta thảng thốt.

“Ta đã yểm đạo bùa lên cậu ấy...nó sẽ có hiệu lực vào lúc ba giờ, thưa ngài,” Will Suggins lo lắng nói, “nếu cậu ấy không gặp tôi dưới dạng con cọp.”

Chrestomanci rút ra một chiếc đồng hồ lớn bằng vàng.

“Hừm. Sắp đến lúc rồi đó. Nếu anh không giận thì tôi xin nói rằng anh làm vậy là hơi điên đấy, Will ạ. Cứ để anh làm tiếp đi. Biến Cat thành con ếch, hoặc bản thân anh thành con cọp, hoặc cả hai. Tôi không can thiệp đâu”

Will Suggins nặng nhọc lê bước, đến đối mặt với Cat. Trông anh cứ như đang ước chi được ở cách xa Cat hàng dặm.

“Hãy để cho cục bột phát huy hiệu lực vậy,” anh nói.

Cat cảm thấy tức tối và muốn khóc, cho nên nó tự hỏi có nên chịu ơn Will Suggins và biến thành con ếch không, hay thay vào đó nó nên thử biến thành con bọ chết. Nhưng tất cả những việc này, xét cho cùng, việc nào cũng lố lằng cả.

“Tại sao anh không biến thành cọp đi?” nó nói.

Như Cat chờ đợi, Will Suggins biến thành một con cọp rất đẹp, lưng dài, mượt mà, có những đường vân nổi rõ. Anh ta trông nặng nề khi rảo lên rảo xuống sườn đồi, nhưng bốn cẳng của anh trượt đi dễ dàng theo những nếp nhăn mềm như lụa của làn da, đến mức trông anh gần như nhẹ bồng. Nhưng

bản thân Will Suggins đã làm hỏng sự oai hùng đó bằng cách cạ cạ một chiếc vuốt khổ sở vào khuôn mặt mèo khổng lồ và nhìn Chrestomanci về cầu cứu. Chrestomanci chỉ đơn giản phá lên cười. Con rồng con chạy lon ton lên đồi để thăm con thú mới này. Will Suggins hoảng đến mức anh nhảy vọt lên bằng hai chân sau đồ sộ để trốn thoát con rồng. Một con cạp mà như thế thì thật lố bịch, cho nên Cat biến anh ta trở lại thành Will Suggins ngay tại chỗ.

“Nó không phải là cạp thiệt sao?” con rồng con hỏi.

“Không đâu!” Will Suggins nói, lấy tay áo chùi mặt. “Thôi được, cậu bé, cậu đã thắng. Cậu làm cách nào mà nhanh thế?”

“Em cũng không biết nữa,” Cat áy náy nói. “Em sắp thực sự không biết gì cả. Em có thể học phép thuật được không ạ?” nó hỏi thầy Saunders.

Thầy Saunders có vẻ hơi ngớ ra.

“Thế này nhé...”

“Không được, Micheal,” Chrestomanci nói. “Ông phải trả lời như vậy mới đúng. Quá rõ là phép thuật cơ bản không còn là gì đáng kể đối với Cat nữa. Ta sẽ đích thân dạy con, Cat ạ, và chúng ta sẽ bắt đầu từ Lý thuyết nâng cao, ta nghĩ vậy đó, theo những gì ta đã thấy. Con có vẻ như đã khởi đầu ở điểm mà đa số mọi người kết thúc.”

“Nhưng tại sao nó không biết gì vậy?” Janet hỏi. “Bao giờ con cũng tức giận nếu không biết điều gì, và con đặc biệt tức giận chuyện này vì nó gây tác hại cho Cat quá chừng.”

“Quả là vậy, ta đồng ý với con,” Chrestomanci nói. “Nhưng đây có lẽ điều đó thuộc về bản chất của các thầy bùa, ta nghĩ vậy. Những điều tương tự như thế đã diễn ra với ta. Ta cũng đã không làm được phép thuật. Ta không

làm được gì cả. Nhưng người ta đã phát hiện ta có tới chín mạng sống – ta đã mất chúng với một tốc độ quá mau chóng đến mức ai cũng phải nhận ra – và họ bảo ta rằng ta sẽ là một Chrestomanci kế tiếp khi ta lớn lên. Điều đó khiến ta cực kỳ hoảng hốt, bởi lẽ ta không thể thực hiện được ngay cả một phép thuật đơn giản. Thế là họ gửi ta đến một thầy giáo, một nhân vật già kinh khủng bậc nhất. Ông ta nhìn ta một cái và nạt, “Dốc hết túi em ra, Chant!” Ta làm theo lời ông ấy. Ta đã sợ nên đâu dám trái lời. Ta lấy trong túi cái đồng hồ bạc, một đồng hồ sáu penny, một dao bùa bằng bạc của bà nội ta, một chiếc kẹp cà-vạt mà ta quên đeo, và một chiếc niềng răng bằng bạc mà ta buộc phải đeo vào. Khi họ vừa đi khỏi, ta đã làm những điều thực sự kinh hồn. Theo ta nhớ, nóc nhà của ông thầy giáo đã bật tung lên.”

“Vậy thì việc ky đồ bạc là có thật sao?” Janet hỏi.

“Vớì ta thì là vậy,” Chrestomanci nói.

“Đúng đấy, chồng tội nghiệp của em,” bà Millie mỉm cười với ông. “Thật là bất tiện với tiền bạc. Ông chỉ cầm được tiền giấy và những đồng cắc bằng đồng.”

“Ba phải cho tôi tiền tiêu vặt toàn bằng đồng penny, nếu như thầy Micheal không nhận phát tiền,” Roger nói. “Các bạn thử hình dung phải đựng sáu mươi đồng penny trong túi coi.”

“Khó khăn nhất là khi ăn uống,” bà Millie nói. “Ông ấy không thể làm bất cứ phép thuật nào khi cầm dao nĩa trên tay – mà Gwendolen lại có thể làm những chuyện kinh khủng trong bữa ăn.”

“Kém thông minh quá.” Janet nói. “Tại sao quý vị không dùng dao nĩa bằng thép không rỉ?”

Bà Millie và Chrestomanci nhìn nhau.

“Ta chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này!” Bà Mille nói. “Janet, cung của ta, có con ở lại đây thật là tốt biết bao.”

Janet nhìn Cat, phá lên cười. Và Cat, mặc dù vẫn hơi cô đơn và muốn cô đơn, cũng rạn ra được một nụ cười.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

